

Kinh-Lang-Nghiem_Q8

kinh lăng nghiêm giảng giải

Hòa Thượng tuyên Hóa

KINH LĂNG NGHIÊM QUYỂN 08

KINH LĂNG NGHIÊM - Quyển 8 Phần 1

KINH ĐẠI PHẬT ĐẢNH NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH
THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 8.1

— oOo —

TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN
giảng thuật

— oOo —

TAM CHỦNG TIỆM THỨ

A-nan! Như thị chúng sanh, nhất nhất loại trung. Diệt các các
cụ, thập nhị diên đảo. Do như niết mục. Loạn hoa phát sanh.
Điên đảo diệu viên, chân tịnh minh tâm. Cụ túc như tư, hư
vọng loạn tướng. Nhữ kim tu chứng, Phật tam ma đề. Ư thị
bổn nhân, nguyên sở loạn tướng. Lập tam tiệm thứ, phương
đắc trừ diệt. Như tịnh khí trung, trừ khứ độc mật. Dĩ chư thang
thủy, tinh tạp hôi hương. Tẩy địch kỳ khí, hậu trữ cam lồ.

A Nan! Như vậy chúng sanh trong mỗi loài đều gồm đủ 12 thứ điên đảo, cũng như dụi mắt thấy hoa đốm lăng xăng, thấy đều từ diệu tâm sáng tỏ vọng sanh điên đảo, nên có đủ thứ tư tưởng hư vọng tán loạn như thế. Nay người tu chúng Tam Ma Địa, đối với bản nhân của tư tưởng tán loạn ấy, phải lập ba tiệm thứ mới có thể diệt trừ, cũng như muốn trừ mật độc trong bình để đựng cam lồ, thì phải dùng nước sôi và tro rửa sạch cái bình, rồi mới đựng cam lồ.

Giảng: Do nhận thức mê lầm của chúng sinh mà có những tâm niệm điên đảo, phân biệt ra có năng, có sở, có thân, có cảnh, có ngã, có pháp, có thời gian, có không gian, cho đến có mười hai loài chúng sinh. Ví như dụi con mắt, thì đủ thứ hoa đốm sinh ra, khi chúng sinh dùng những vọng tưởng phân biệt mà huân tập bản lai tự tánh, thì bản lai tự tánh theo sự huân tập đó mà hiện ra nhiều cảnh giới sai khác.

Nguyên do của việc biểu hiện như thế là vọng tưởng. Tất cả cảnh giới do vọng tưởng huân tập biểu hiện ra, đều như cảnh chiêm bao, vốn không có gì. Nhận thức thấy được tất cả sự vật biến hiện, đều chỉ là nhất tâm, không có sai khác thì diệt trừ được vọng tưởng và chúng được bản lai tự tánh, chừng đó mới biết tâm tánh bản lai không sinh, không diệt, như như bình đẳng, nơi chư Phật cũng không thêm, nơi chúng sinh cũng không bớt và mới biết chúng sinh bản lai đã thành Phật rồi, bản lai không có hư vọng phải trừ, không có chân như phải chứng, điều cốt yếu là chuyển nhận thức sai lầm, thành nhận thức đúng đắn mà thôi.

Song, vì tâm tánh chúng sinh bị huân tập lâu đời theo các vọng tưởng, nên cần phải huân tập lâu ngày theo chánh pháp, mới lần lượt diệt trừ được thói quen vọng tưởng, do đó cần lập ra ba tiệm thứ để gội rửa những thói quen hư vọng. Ba tiệm thứ này, không phải có những vị trí cố định và căn cơ của mỗi chúng sinh cũng khác nhau nhiều, có người thì đốn tu và đốn ngộ, có người thì đốn tu mà tiệm ngộ, có người thì tiệm tu mà đốn ngộ, có người thì tiệm tu và tiệm ngộ. Giác ngộ sâu hay cạn, tùy theo việc chuyển nhận thức sâu hay cạn, và việc chuyển nhận thức này, một phần lớn, cũng tùy sự huân tập theo chánh pháp thật đúng đắn hay chưa thật đúng đắn.

Vân hà danh vi, tam chủng tiệm thứ. Nhất giả tu tập, trừ kỳ trợ nhân. Nhị giả chân tu, khô kỳ chánh tánh. Tam giả tăng tiến, vi kỳ hiện nghiệp.

Cái gì 3 ba môn tiệm thứ. Một là trừ các trợ duyên bên ngoài. Hai là trừ các chánh nhơn bên trong. Ba là trừ các nghiệp hiện tiền

Giảng: Muốn tiêu diệt hoàn toàn các vọng tưởng và đầy đủ vô lượng công đức, thì người tu hành có thể chia con đường tu làm ba giai đoạn. Giai đoạn đầu là tu tập trừ những cái nhân giúp đỡ cho vọng tưởng tăng trưởng. Giai đoạn thứ hai, là thuận theo chân tánh mà tu hành, diệt trừ cội gốc của vọng tưởng. Giai đoạn thứ ba, là tăng tiến tu hành, chuyển cái nghiệp dụng của chúng sinh, thành cái diệu dụng của chư Phật.

Nhất giả tu tập. Trừ kỳ trợ nhân

* * *

Vân hà trợ nhân? A-nan! Như thị thế giới, thập nhị loại sanh. Bất năng tự toàn, y tứ thực trụ. Sở vi đoạn thực, xúc thực, tư thực, thức thực. Thị cố Phật thuyết, nhất thiết chúng sanh, giai y thực trụ.

Sao nói là trợ nhân? A Nan! 12 loại chúng sanh trong thế giới, chẳng thể tự sống, phải nhờ bốn cách ăn để nuôi dưỡng, ấy là: ăn bằng cách nhai xé như con người; ăn bằng ngửi mùi hơi như quỷ thần; ăn bằng niệm tưởng như côi Tứ Thiên và ăn bằng ý thức như côi Tứ không, cho nên Phật nói tất cả chúng sanh đều nhờ sự ăn mà tồn tại.

Giảng: Sao nói là trợ nhân? Những trợ nhân mang tới thiện nghiệp và ác nghiệp. Trong bài này, đức Phật nói về ác nghiệp. Anan, 12 loại chúng sanh trong thế giới, chẳng thể tự sống, phải nhờ bốn cách ăn để nuôi dưỡng. Chúng sanh cần ăn để sinh sống. Đó là ăn bằng cách nhai xé như con người. từng miếng từng miếng, như trong cõi thiên lục giới, A-tu-la, người và chúng sanh ăn uống. ăn bằng ngửi mùi hơi như quỷ thần, ăn bằng niệm tưởng như côi Tứ Thiên và ăn bằng ý thức như côi Tứ không. Đây bao gồm cả cõi thiên sắc giới và vô sắc giới. Cho nên Phật

nói tất cả chúng sanh đều nhờ sự ăn mà tồn tại.

Khi ban đầu đức Phật giảng, đức Phật muốn phá đi cái chấp của ngoại đạo. Khi đức Phật giảng rằng chúng sanh cần ăn để sống, ngoại đạo cười che và nói: “Ông nói đó là Pháp? Ông nghĩ rằng chúng tôi phải đợi ông nói vậy hay sao? Ai mà không biết chúng sanh cần ăn để sống? Con nít điều hiểu việc đó?”

Đức Phật trả lời: “Vậy các ông có thể cho biết bao nhiêu chúng sanh ăn uống như vậy?”

Lúc đó các ngoại đạo đều im lặng. Họ không biết trả lời như thế nào? Sao đó đức Phật giải thích cho họ 4 cách ăn uống.

A-nan! Nhất thiết chúng sanh. Thực cam cố sanh. Thực độc cố tử. Thị chư chúng sanh, cầu tam ma đề. Đương đoạn thế gian, ngũ chủng tân thái. Thị ngũ chủng tân, thực thực phát dâm, sanh đạm tăng nhuế. Như thị thế giới, thực tân chi nhân. Túng năng tuyên thuyết, thập nhị bộ Kinh. Thập phương Thiên tiên, hiềm kỳ xú uế, hàm giai viễn ly. Chư nga quý đẳng, nhân bi thực thứ. Thị kỳ Thần vãn, thường dĩ quý trụ. Phước đức nhật tiêu, trường vô lợi ích.

A Nan! tất cả chúng sanh, ăn ngọt thì sống, ăn độc thì chết. Vậy chúng sanh cầu Tam Ma Địa, nên dứt bỏ ngũ tân của thế gian, ngũ tân này hễ ăn chín thì phát lòng dâm, ăn sống thì thêm sân hận. Những người ăn ngũ tân, dù biết giảng giải mười hai bộ kinh, nhưng mười phương thiên tiên đều chê mùi hôi thối ấy mà tránh xa; các loài ma quỷ, thừa lúc đang ăn ngũ tân, liếm môi của họ, người ấy thường ở chung với quỷ, phước đức ngày càng tiêu mòn, chẳng được lợi ích.

Giảng: Đây nói bước đầu tiên để trừ các trợ duyên. Ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, kiệu và hưng cừ) làm tăng thêm ác nghiệp, cho nên bước đầu tiên là ngăn bỏ ngũ tân trong món ăn. A -Nan! tất cả chúng sanh, ăn ngọt thì sống, ăn độc thì chết. Chúng sanh nơi đây là chúng sanh trong 12 loài. Ngọt là những thức ăn có thể ăn được. Thức ăn ngọt là những thức ăn không có độc. Còn “Độc” ở đây không những là độc dược mà bao gồm ngũ tân. Nói tóm lại là những thức ăn mang lại ác nghiệp và giảm thọ. Không phải chỉ những thức độc dược ăn vào sẽ chết liền. Những ai cầu Tam

Ma Địa nên loại bỏ ngũ tân. Bước đầu tiên là ngăn chặn những ác nghiệp. Ngũ tân trong đây là hành, hạ, tở, kiêu, và hưng cử.

Ngũ tân này hễ ăn chín thì phát lòng dâm. Thịt cũng như vậy. Đó là lý do tại sao Phật tử tu hành không ăn mặn. Ngũ tân làm tăng lòng dâm, không phải lòng từ bi, mà làm tăng thêm sự tham muốn sinh lý dâm dục, cho đến không kiểm chế cơn dâm vọng. Khi ăn ngũ tân sống, làm tăng thêm sân hận. Làm cho chúng ta thêm ngu si. Người có trí tuệ không có sân si. Những ai không kiềm chế sân si, phần đông khó nhận ra việc đúng và việc sai. Khi việc xảy ra, họ không thấy được chân lý. Sự nóng giận che mất đi trí tuệ và họ không biết xử lý chuyện xấu xảy ra ngoại trừ nổi cơn nóng giận. Khi sân hiện tiền thì không giúp giải quyết vấn đề một chút nào. Ăn mặn (thịt) cũng làm cho tăng cái tính tình nóng giận. Và càng ăn nhiều ngũ tân, sân si càng tăng trưởng.

Cho nên người ăn ngũ tân, dù biết giảng mười hai bộ kinh, nhưng mười phương tiên đều chê mùi hôi thối mà tránh xa. Đây nói những người ăn ngũ tân hay uống rượu, ăn mặn. Trong khi đó, chư thiên thường ủng hộ cho những ai trừ bỏ những thứ này. Mùi hôi người phát ra phần đông từ những món ăn hằng ngày. Những ai ăn ngũ tân có mùi hôi càng nặng hơn. Nách tay thường hôi hám cho đến có thể ngửi từ xa làm cho mọi người tránh xa. Có một số người có thể thuyết được 12 bộ kinh.

Khi chúng ta ăn uống không được thanh tịnh, họ thường sinh sống với ma quỷ. Chư thiên không tới gần. Ma quỷ là những linh hồn khổ đói. Khi chúng ta ăn uống không thanh tịnh, có nghĩa ăn ngũ tân, đồ mặn, các loài ma quỷ thường tới gần, liếm môi của họ. Sau khi ăn ngũ tân, mùi hôi thường bốc ra và lôi cuốn ma quỷ tới gần và liếm môi của những ai ăn ngũ tân để nếm những món đó. Ma quỷ ăn uống bằng liếm, cho nên những ai ăn ngũ tân thường có ma quỷ kể bên đụng chạm. Quý vị không thấy được, nhưng ma quỷ thường làm việc đó.

Người ấy thường ở chung với ma quỷ, phước đức ngày càng tiêu mòn, chẳng được lợi ích. Người ăn ngũ tân thường ở chung với ma quỷ và ma quỷ quần quách bên họ, mặc dù người không biết việc đó. Những thiện nghiệp và phước báo ngày càng tiêu mòn và họ không được lợi ích gì cả.

Thị thực tâm nhân, tu tam-ma-địa. Bồ Tát Thiên tiên, thập phương thiện thần, Bất-lai thủ hộ. Đại lực Ma Vương, đặc kỳ phương tiện. Hiện tác Phật thân, lai vi thuyết Pháp. Phi hủy cấm giới, tán dâm nộ si. Mạng chung tự vi, Ma Vương quyền thuộc. Thọ ma phước tận, đọa Vô gián ngục.

Người ăn ngũ tân mà tu Tam Ma Địa, thì Bồ Tát, Thiên Tiên, mười phương thiện thần chẳng đến hộ vệ. Đại lực ma vương có cơ hội hiện ra thân Phật, thuyết pháp cho họ, chê bai giới cấm, tán thán dâm dục và sân si. Người ấy chết thành quyền thuộc ma, khi hết phước báo của ma, liền đọa ngục A Tỳ.

Giảng: Người ăn ngũ tân mà tu Tam Ma Địa thì Bồ Tát thiên thần chẳng đến hộ vệ. Tại sao? Tại vì người ấy hôi hám. Ứng hộ thanh tịnh, các vị tránh xa mùi hôi và chẳng đến hộ vệ. Nhưng các vị thường hộ trì Phật pháp, những nơi thanh tịnh, ma quỷ không dám xuất hiện. Và những nơi không thanh tịnh, ma quỷ sẽ lợi dụng. Danh từ “Thanh Tịnh” dành do các vị bồ tát chư thiên hộ trì chánh pháp.

Nhưng có khi vài chỗ, các Ma Vương quyền thuộc thấy có cơ hội, hiện thân Phật, thuyết pháp cho người. Thấy kẻ tu hành không có hộ pháp, các ma vương tới lại và đợi cơ hội nhập vào người tu hành. Các ma vương đầy pháp lực, họ có thể hóa chuyển tướng Phật. Chúng tôi khuyên các vị nếu sau này trên con đường thiền định, các vị thấy Phật hay Bồ Tát hiện thân, hay các chư thiên ma quỷ lui tới. Nếu là thiệt, các vị sẽ thấy chung quanh họ có hòa quang mát mẻ sáng chiếu. Khi hòa quang chiếu đến quý vị, quý vị sẽ cảm thấy ấm cúng như chưa từng có. Nếu đó là hòa quang thật. Nếu ma quỷ, hòa quang đó rất là nóng. Nhưng cần nhiều trí tuệ mới phân biệt được. Nếu quý vị thiếu trí tuệ, quý vị sẽ không nhận ra sức nóng của hòa quang đó.

Một cách khác để phân biệt ra hòa quang của ma quỷ giả hình là Phật hay Bồ Tát và Phật thiệt bằng cách nhìn vào Phật pháp họ thuyết giảng. Các ma quỷ sẽ thuyết rằng đừng chấp vào ngũ giới, và thường ca ngợi và tình dục, tham sân si. Ma quỷ sẽ thuyết: đừng giữ giới, đó là tiểu thừa. Họ nói tu theo Đại thừa, giết mà không giết. Dục vọng mà không dục vọng. Cho nên không có phạm giới. Nếu anh giết, anh không có phạm tội. Đừng

giữ trong lòng những việc nhỏ. Đừng giữ những chi tiết nhỏ trong việc làm. Phạm giới không có vấn đề?

Những việc quý vị làm trước khi quy y tam bảo không có tính là phạm lỗi. Nhưng khi quý vị quy y rồi. Thí dụ như giới sát sanh, quý vị phạm giới sát sanh nếu quý vị giết một chúng sanh khác. Tại sao? Bởi vì quý vị biết đó là sai lầm nhưng vẫn cố ý phạm giới. Nếu quý vị nhận giới không ăn cắp và quý vị ra ngoài và ăn cắp, quý vị đã phạm giới luật.

Quý vị có thể đã phạm tội tà dâm trước khi quy y tam bảo, nhưng đó có thể không tính vì quý vị chưa nhận giới quy y, cho nên không có tính là đó là lỗi lầm trong quá khứ. Nhưng khi quý vị phạm giới sau khi quy y, quý vị đã phạm lỗi. Trước khi quý vị nhận giới cấm nói láo, quý vị không có lỗi với những lời nói. Nhưng sau khi quý vị đã nhận giới luật, quý vị sẽ chịu trách nhiệm cho những lời nói của quý vị. Chuyện như thế nào, nếu quý vị biết thì biết. Nếu không biết thì không biết. Quý vị không thể nào nói rằng quý vị không biết khi quý vị đã biết; hay nói biết khi quý vị không biết. Không nói chuyện vòng quang khi nói chuyện. Con đường thẳng là con đường Giác Ngộ

Có người nghĩ rằng: Vậy tôi không nhận giới luật, vậy tôi không có tội. Đúng không? Nhưng bây giờ quý vị đã biết, tốt nhất là nhận giới, và nếu không, quý vị sẽ bỏ đi một cơ hội tốt. Nếu quý vị không nhận giới luật, quý vị sẽ không có tiến bộ, trong cuộc sống hằng ngày hay trên con đường tu học Phật Pháp. Quý vị nên tiếp tục tu học. Cho nên khi biết đó là điều tốt, quý vị nên nhận giới luật and cẩn thận giữ giới

Nhưng ma vương không giúp lại còn chê bai và phá vỡ giới luật, lại khuyên quý vị không nhận giới luật. Ma vương khen ngợi dâm dục. “Rất thú vị”, ma vương nói, “Càng tham đắm dâm vọng, càng dễ thâm nhập trên con đường tu hành Phật Pháp. Thí dụ như Ma Vương, hằng ngày có 2 tới 3 trăm ma nữ, nhưng vẫn tu thành A Tu La Vương

Vậy có sao đâu? Thật ra, khi ma vương khen ngợi tình dục, quý vị biết ngay lập tức rằng đó không phải là Phật. Còn về sân hận, ma vương nói: “Có tình sân không có vấn đề. Cái sân càng lớn, Giác ngộ càng nhanh. Sau đó, si tình là giác ngộ. Chúng tiếp tục, càng nhiều si tình, trí tuệ càng tăng. Không có chi. Sân hận lúc

nào các bạn muốn”. Các ma vương thường khen tham sân si như vậy. “Si Mê” nghĩa là ngu dại và làm việc nghịch lý lẽ.

Thông qua một quá trình liên tục của sự ngu si dần dần và chậm chạp, tình trạng ngu xuẩn lộn ngược xảy ra trong thế giới này. Vô minh với sự bướng bỉnh đã trở thành tám mươi bốn ngàn loại suy nghĩ ngẫu nhiên, khô cạn và suy nhược.

Và chúng sinh không có suy nghĩ biến thành đất, gỗ, kim loại, hoặc đá. Tất nhiên, điều này không xảy ra với mọi sinh vật ngu xuẩn. Thường không xảy ra. Nhưng ở đây ma vương ca ngợi ảo tưởng; ma vương nói với quý vị rằng càng ngu dại, càng tốt. Khi nếu quý vị ngu ngốc, quý vị sẽ dễ cho ma vương khuyến rũ quý vị tuân theo hướng dẫn của ma vương. Quý vị sẽ rơi vào ngay. Bạn sẽ trở thành một trong sự cai trị của các vị ma vương.

Gần đây, một cuốn sách xuất phát từ Ấn Độ chuyên về ca ngợi thực hành Mật thừa của nam và nữ tu luyện cùng nhau. Đây là một cuốn sách được viết bởi ma quỷ. Ma quỷ khen ngợi sự ham muốn tình dục và không hướng dẫn mọi người nên chấm dứt nó. Họ nói rằng không cần cắt bỏ sự ham muốn tình dục mà người ta vẫn có thể trở thành Phật. Nhưng Phật là thuần khiết, trong khi điều bản thủ nhất, cảm xúc dục nhất, là tình dục.

Trong tiếng Trung, chữ kết hôn chứa một nhân vật là sự kết hợp của từ “người phụ nữ” và từ “nhầm lẫn”, hoặc “ảo tưởng tối tăm”. Chữ hôn nhân đó nói rằng ngay khi một người kết hôn, người mất trí tuệ. Cuộc đời của một người sinh sống trong đêm bóng tối và tạp chất. Giống như con người đang ngủ mê qua ngày tháng, và khi con người ngủ, người ta hoàn toàn quên lãng mọi thứ. Đó là ngu xuẩn. Mặt khác, những gì chúng tôi vừa nói về hôn nhân không phải luôn luôn như vậy.

Quý vị phải linh hoạt khi xem mọi thứ. Bạn không thể quá cứng nhắc trong tư tưởng. Mặc dù tôi đã nói rằng hôn nhân là nhầm lẫn, bạn có thể cố gắng đạt được sự hiểu biết trong sự nhầm lẫn đó.

Bạn có thể nhập việc nhầm lẫn đó nhưng không bị lúng túng. Tuy Thích Ca Mâu Ni Phật kết hôn, nhưng đức Phật là người khôn ngoan nhất.

Nếu nó báo động bạn, vậy đừng ăn ngũ tân. Nếu quý vị không ăn ngũ tân, các vị thiên thần và hộ pháp sẽ bảo vệ quý vị và

những ma quỷ sẽ xa lánh. Nếu quý vị có thể kết hôn và tỉnh táo, quý vị sẽ không chìm vào sự nhầm lẫn đó. Nếu quý vị nhập vào tình huống, quý vị đừng để chuyện đó quay chuyển. Đừng nhầm lẫn những gì tôi nói là có nghĩa là tôi phản đối cho bất kỳ ai kết hôn. Tôi chỉ khám phá một nguyên tắc.

“Khi cuộc sống của họ kết thúc, những người này sẽ tham gia vào hạng ma quỷ. ”

Điều này đề cập đến những người ăn ngũ tân. Bởi vì họ ăn như vậy, các vị chư thiên, bồ tát, hộ pháp không bảo vệ chúng. Do đó, ma quỷ có ma lực có thể sai khiến họ. Các ma vương hiện thân như một vị Phật và nói ma pháp với họ, ca ngợi việc say mê tình dục, giận dữ và ngu si. Đã từng bối rối ma lực, những người này mất trí tuệ chân chính và quan điểm thích hợp trong bất kỳ thực tế nào. Thay vào đó, đầu óc chứa đựng những kiến thức và quan điểm sai lệch. Ma vương nói ham muốn tình dục là tốt, và họ tin điều đó. “Đức Phật nói với tôi như vậy! Ông ấy nói là không có vấn đề gì. ”Điều đó được gọi là nhầm lẫn tên trộm là con trai của mình. Một sai lầm ma vương gán cho đức Phật.

Do đó, “Khi họ cuộc sống kết thúc, những người này sẽ thống chế trong sự cai trị của các ma vương. ”Khi nào các phước lành trần tục của họ được sử dụng hết, họ chết và ngoan ngoãn nằm trong sự cai trị của ma vương. “ Khi họ sử dụng hết phước lành như quỷ, họ sẽ rơi vào Vô Gian Địa ngục.”

Quỷ cũng có loại phước lành của riêng họ. Có một người tu luyện đọc tên của A Di Đà Phật. Tuy nhiên, anh ấy đặc biệt ly tham lam, đặc biệt là bạc và vàng. Anh ta đã niệm Phật, nhưng đó là vì anh ấy đã nghe nói rằng: Vùng đất cực lạc cuối cùng được làm bằng vàng, và anh ta đoán anh ta có thể tích lũy một số lượng lớn khi anh ấy đến đó.

Sau đó một hôm ngài thấy Đức Phật A Di Đà đến. Phật nói với anh ta: “Hôm nay anh sẽ được tái sinh trong cõi cực lạc, và anh có thể mang theo vàng bạc của anh. “Vì vậy, ông đặt bốn hoặc năm trăm lượng vàng trên hoa sen, hoa mà Đức Phật A Di Đà đang cầm. Nhưng trước khi anh ta có cơ hội nhảy lên hoa, hoa biến mất, cũng như Đức Phật cầm hoa. “Ồ,” người đàn ông nghĩ: “Phật A Di Đà cũng thích tiền. Anh ta chạy hết với tất cả vàng của tôi! ” Vào khoảng thời gian đó, trong hộ gia đình của nhà tài

trợ ở khu anh ta đang sống, một con lừa mới sinh ra đã chết. Họ nhận thấy bụng của con lừa trẻ rất cứng và nặng nề, và khi họ mổ bụng ra, họ thấy vàng bạc của người tu luyện cũ bị giấu ở bên trong. Lúc thời điểm đó, anh ta nhận ra cái tham của anh ta nặng đến mức nào, và anh ta vui mừng rằng anh ta đã không đi với “A Di Đà Phật,” Vì nếu anh ta đã đi, anh ta sẽ tái sinh làm con lừa bé đó. Và anh ta biết rằng “Phật A Di Đà” đã đến không phải là một đức Phật thực sự.

Có người thắc mắc, có Phật A Di Đà thực không? Dĩ nhiên có. Nhưng bởi vì mọi người có kiến thức và quan điểm sai lệch. Cũng có ma vương có thể biến hoá giống như Đức Phật A Di Đà. Rõ ràng, chúng ta nên hướng thẳng và giữ giới. Nhưng làm thế nào để bạn làm điều đó? Hãy hết sức cẩn thận để không tham. Bất kỳ ai có ý tưởng rằng anh ta có thể đến vùng đất cực lạc để khai thác mỏ vàng, hãy thức dậy nhanh chóng. Mặc dầu cõi Tịnh Độ có thể được lát bằng vàng, bạn không thể chứa đựng những suy nghĩ tự lợi ích và lập mưu kế hoạch khai thác mỏ vàng như ý. Trong tu hành, chỉ vì một ý nghĩ có thể mang tới ác nghiệp.

Văn bản nói rằng vì con người ăn ngũ tân và có kiến thức và quan điểm sai lầm, đầu tiên họ trở thành ma quỷ, và sau đó rơi vào địa ngục. Khi nào họ ra ngoài? Không ai biết

A-nan! Tu Bồ-đề giả, vĩnh đoạn ngũ tân. Thị tắc danh vi, đệ nhất tăng tiến, tu hành tiệm thứ.

A Nan! Người tu đạo Bồ Đề phải dứt hẳn ngũ tân, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ nhất.

Giảng: “Ananda có nghe không? Những người tu hành trên con đường đi đến Giác Ngộ, không bao giờ nên ngũ tân. Bạn chắc chắn phải ngừng ăn hành tây, tỏi, tỏi tây, hành lá và họ. Nếu bạn ăn những thứ này, bạn có thể nằm trong công ty của vua quỷ. Nếu bạn không ăn những thứ này, bạn có thể tham gia vào lễ hội của Đức Phật. “Đây là bước đầu tiên trên giai đoạn tu hành. “Đây là bước tiến bộ đầu tiên trên con đường tu hành. Trong tu hành, người ta phải loại bỏ viện trợ trong việc tạo ra ác nghiệp. Ngũ tân là một nguyên nhân hỗ trợ các vị ma vương. Bạn không nên coi họ không quan trọng. Ngũ tân sẽ làm cho bạn tối tăm và

bối rối. Nó sẽ khiến bạn không thanh tịnh, và tạp chất của bạn khiến bạn cùng với việc làm của ma quỷ, vì một người không thanh tịnh, ma quỷ càng thích.

Nhị giả chân tu. Khô kỳ chánh tánh.

* * *

Vân hà chánh tánh? A-nan! Như thị chúng sanh, nhập tam-ma-địa. Yếu tiên nghiêm trì, thanh tịnh giới luật. Vĩnh đoạn dâm tâm, bất thực tửu nhục. Dĩ hòa tịnh thực, vô đạm sanh khí.

Sao nói là chánh tánh? A Nan! Chúng sanh muốn vào Tam Ma Địa, trước tiên phải giữ giới trong sạch, dứt hẳn lòng dâm, chẳng dùng rượu thịt, chỉ ăn đồ nấu chín, chẳng ăn đồ sống.

Giảng: Giai đoạn đầu tiên bao gồm việc loại bỏ trợ giúp như ăn thịt. Thứ hai dẫn đến giai đoạn liên quan đến bản chất của hành vi phạm tội nghiệp báo. “Cái gì là bản chất của vi phạm tội nghiệp báo?

Anan, chúng sanh muốn vào Tam Ma Địa trước tiên phải vững chắc duy trì giới luật trong sạch. ”

Các bản chất của tội nghiệp là do các hoạt động của nghiệp ý thức. Ý thức nghiệp phải được biến đổi, và phải thực hiện bằng cách giữ giới luật. “Kiên trì vững chắc” có nghĩa là vững chắc với chính mình. Chính mình không phải là một chút bình thường hoặc cầu thả. Chính mình dựa vào giới luật tu hành.

Bất cứ điều gì quý vị đã làm trước khi nhận giới không tính như một vi phạm, bởi vì quý vị đang ở trong sự thiếu hiểu biết. Nếu quý vị không biết mình làm hành vi phạm tội, quý vị không cam kết lỗi. Nhưng một khi quý vị nhận được giới luật, quý vị không thể duy trì hành vi phạm tội của quý vị. Trước khi quý vị nghe về giới luật, quý vị có thể thích thú với những thứ không phù hợp với các quy tắc. Nhưng một khi bạn học qua giới luật, quý vị nên nhận giới và sau đó không thưởng thức các hoạt động đó nữa

Quý vị phải cắt đứt suy nghĩ của ham muốn tình dục. ”. “Tình dục” đề cập đến tình yêu và ham muốn, được sinh ra từ vô minh. Tình yêu không được thành lập trên sự thiếu hiểu biết, theo nghĩa là nó sự yêu thương với vợ chồng và con cái, không phải

là những gì có nghĩa là đây.

Hoặc, nếu nguyên nhân đặc biệt và điều kiện phát sinh khi phát nguyện để giúp đỡ người khác, và quý vị không ích kỷ tìm kiếm một số ít hạnh phúc, điều đó cũng sẽ được coi là vi phạm, bởi vì sự mong muốn của quý vị là giúp đỡ ai đó tuy rằng việc đó quý vị không thích nhưng vẫn làm để giúp người khác. Đó là tạm thời thuận tiện và không vi phạm.

“Không ăn uống rượu thịt.” Quý vị nên ăn thức ăn thuần chay. Điều gì sai lầm trong ăn uống rượu vang và thịt? Rượu và rượu nói chung làm giảm tính chất của một người. Một khi quý vị uống rượu, quý vị mất đi lý trí ngay thẳng. Và sau đó quý vị có thể làm bất cứ điều gì. Quý vị sẽ giống như người đàn ông trong câu chuyện tôi đã nói trước khi đã phá vỡ một giới luật chống lại các chất độc và cuối cùng vi phạm tất cả năm giới.

Nếu một người không uống rượu, lý trí của một người sẽ không bị phân tán và hành động của một người sẽ không bị điên đảo. Một lý do khác là mùi rượu và các đồ uống có cồn khác. Có thể được coi là có mùi thơm với con người và ma quỷ, nhưng lại làm rối loạn Bồ tát và chư thiên. Họ không thích mùi rượu.

Bồ Tát và A-la-hán coi mùi rượu như chúng ta coi mùi nước tiểu. Đối với họ, nó xếp hạng vào mùi hôi thối. Mọi người không thích ở xung quanh nhà vệ sinh, bồn rửa và cống rãnh, nhưng có một số dung bọ cánh cứng suốt cuộc đời chúng ăn phân trong nhà cầu và cống rãnh. Chúng nó thích.

Thêm nữa, rượu và thịt là kích thích tình dục. Cho nên những người trên con đường tu hành không nên tiêu thụ những thứ này.

Họ nên “Ăn nấu chín chứ không phải là thực phẩm sống.”. Tất cả thực phẩm nên được nấu chín, ngay cả rau, trước khi chúng được ăn, bởi vì hầu như tất cả các loại thực phẩm sống sẽ làm tăng sự sân si của con người

A-nan! Thị tu hành nhân. Nhược bất đoạn dâm, cập dữ sát sanh, xuất tam giới giả, vô hữu thị xứ. Thường quán dâm dục, do như độc xà, như kiến oán tặc. Tiên trì Thanh văn, tứ khí bát

**khí, chấp thân bất động. Hậu hành Bồ Tát, thanh tịnh luật
nghị, chấp tâm bất khởi. Cấm giới thành tựu. Tắc ư thế gian.
Vĩnh vô tướng sanh, tướng sát chi nghiệp. Thâu kiếp bất hành,
vô tướng phụ luy. Diệc ư thế gian, Bất hoàn túc trái.**

A Nan! Người tu hành nếu chẳng dứt dâm dục và sát sanh, mà muốn ra khỏi ba cõi thì chẳng có chỗ đứng. Nên phải xem sự dâm dục như rắn độc, như kẻ thù. Trước tiên phải giữ Tứ khí, Bát khí của giới Thanh Văn, trì thân chẳng động, sau hành theo luật nghị trong sạch của Bồ Tát, trì tâm chẳng khởi. Giới cấm đã thành tựu, đối với thế gian, trọn chẳng còn những nghiệp tương sanh tương sát; đã chẳng trộm cắp thì chẳng mắc nợ nhau, và khỏi phải trả nợ của thế gian.

Giảng: “Tình dục ám chỉ đến sự ham muốn tình dục không đúng đắn. Đó là người không đủ trí tuệ rồi nghĩ rằng người dâm dục có thể trở thành Phật.

Người tu hành nếu chẳng dứt dâm dục và sát sanh, mà muốn ra khỏi ba cõi thì chẳng có chỗ đứng. Nên phải xem sự dâm dục như rắn độc, như kẻ thù. Trước tiên phải giữ Tứ khí, Bát khí của giới Thanh Văn, trì thân chẳng động, sau hành theo luật nghị trong sạch của Bồ Tát, trì tâm chẳng khởi. Giới cấm đã thành tựu, đối với thế gian, trọn chẳng còn những nghiệp tương sanh tương sát; đã chẳng trộm cắp thì chẳng mắc nợ nhau, và khỏi phải trả nợ của thế gian.

“Bạn nên nhìn vào sự dâm dục mong muốn như một con rắn độc hay một tên cướp”. Hãy suy nghĩ này: ham muốn giống như một con rắn độc. Nếu nó cắn quý vị một lần, quý vị có thể mất mạng. Nếu quý vị coi sự ham muốn như độc hại như thế, quý vị sẽ không còn thỏa thích trong đó. Ngay cả thao khát dâm dục vọng sẽ không phát sinh. Tại sao? Chỉ cần tưởng tượng rằng một ý nghĩ bạo lực như gặp một con hổ hoặc sói.

Sẽ ổn nếu bạn không gặp những con vật như vậy, nhưng nếu bạn làm vậy, bạn có thể mất mạng. Hoặc xem xét những suy nghĩ như vậy như một kẻ nổi loạn hay kẻ trộm, kẻ mang một mối hận thù. Sự oán giận của anh đẩy anh đến điểm giết người.

“Trước tiên phải giữ Tứ khí, Bát khí của giới Thanh Văn”. Bạn phải giữ lời khuyên của các vị Thanh Văn, chế ngự việc giết, ăn cắp, thêm khát, và nói dối. Những điều này áp dụng cho cả hai

nam và nữ tăng đoàn; Ngoài ra, giữ giới với việc gia chạm. Tám Bát khí trên và phạm giới điều áp dụng cho tăng đoàn. Giữ gìn giới luật để kiểm soát những hoạt động thể chất của bạn. ”

Quý vị duy trì những các giới luật để tránh tạo ra những ác nghiệp này. “Sau đó hành theo luật nghi trong sạch của Bồ Tát, trì tâm chẳng khởi.” Sau đó, bạn tu hành Bồ Tát Giới.

Quý vị đã nhận được Thập Thiện và 48 Bồ Tát giới, hãy nên đặc biệt chú ý để quy định. Sau đó tâm trí của bạn sẽ không làm nảy sinh ý nghĩ của dục vọng. Bạn sẽ không có suy nghĩ giả dối như vậy nữa. Đây là con đường mà những người tu hành phải đi qua.

“Giới cấm đã thành tựu, đối với thế gian, trọn chẳng còn những nghiệp tương sanh tương sát; đã chẳng trộm cắp thì chẳng mắc nợ nhau, và khỏi phải trả nợ của thế gian.”

Khi các giới luật cấm được duy trì thành tựu. “Cấm” ngụ ý của sự kiểm chế. “Giới luật” định nghĩa là “ngăn chặn điều ác và chống lại việc làm sai trái”.

Giới luật được chia thành bốn khía cạnh:

- 1) bảo trì;
- 2) kiểm chế;
- 3) ngoại lệ;
- 4) vi phạm.

Đôi khi ngoại lệ được thực hiện, vì vậy bạn không được xem là đã vi phạm giới luật ngay cả khi bạn đã hành động chống lại nó.

“Restraints,” như đã đề cập, đề cập đến các lệnh cấm. Nó phải tôn trọng vì khi vi phạm chúng sẽ gây ra thêm tội lỗi, như trong việc kiểm chế uống rượu sẽ tránh vi phạm các giới luật khác.

“Bảo trì” có nghĩa là duy trì các giới luật và tu hành theo theo quy tắt.

“Vi phạm” đề cập đến việc phá vỡ một giới luật.

Sự kiện sau đây sẽ minh họa khía cạnh của ngoại lệ. Một lần khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên thế giới, đã có hai vị tu hành trên núi. Một ngày, một trong hai vị đi xuống núi để lấy thức ăn trong khi vị kia đang ngủ. Tại Ấn Độ vào thời điểm đó, người tu sĩ chỉ đơn giản mặc khăn thắt lưng quấn quanh; họ không mặc

quần áo bên dưới. Vị tăng này đã cởi áo choàng của mình và đang ngủ khỏa thân.

Anh ta có lẽ là một người lười biếng, và không có ai trên núi để theo dõi anh, anh quyết định ngủ một giấc. Vào thời điểm đó, có một người phụ nữ đã đi ngang qua và nhìn thấy vị tăng, cô đã lên cơn dục vọng và lợi dụng thầy tăng. Ngay khi cô ấy đang chạy tránh xa hiện trường, người tăng sĩ khác đã trở lại từ thị trấn và nhìn thấy cô ấy đang trốn. Khi điều tra, anh phát hiện ra rằng người phụ nữ đã lợi dụng giấc ngủ của thầy tăng, và ông quyết định theo đuổi cô, bắt cô, và đưa cô đến trước Đức Phật để phản đối. Anh ấy đã đuổi theo cô ấy, và người phụ nữ trở nên liều lĩnh đến nỗi cô ấy trượt khỏi đường và ngã xuống núi chết.

Cho nên một tăng đã vi phạm giới luật tình dục và tăng kia đã phá vỡ giới luật giết người. Mặc dù vị tỳ kheo kia đã không có ý đẩy cô ấy xuống núi, cô ấy sẽ không rơi nếu anh không theo đuổi cô.

“Thật là một chuyện kinh hoàng hỗn độn đối với hai vị tỳ kheo. Lộn xộn như vậy, họ phải đi đến trước Phật và mô tả hành vi phạm tội của họ. Đức Phật gọi họ đến hỏi Tôn giả Ưu Bà Ly. Nhưng khi Tôn giả Ưu Bà Ly nghe những chi tiết, phán quyết của tôn giả là: một tăng đã phạm tội hoạt động tình dục và tăng kia phạm tội giết người, tội lỗi không thể được miễn. “Cả hai tăng sẽ phải chịu đựng những địa ngục trong tương lai,” tôn giả kết luận.

Nghe điều này, hai vị tỳ kheo khóc, và họ đã ra đi khắp mọi nơi, cố tìm một người có thể giúp họ. Cuối cùng, họ tìm thấy một Đại giáo viên và ngài hỏi tại sao hai tăng lại khóc. Khi hai tăng thông qua chuyện của họ, vị giáo viên ấy lên tiếng phán xét rằng các tăng đã không vi phạm giới luật.

“Nếu các tăng có thể ăn năn sám hối, vị giáo viên ấy nói,” sau đó tôi có thể xác nhận rằng các tăng không phá giới luật.”

“Làm thế nào có thể được?” Hai vị tỳ kheo hỏi.

“Bản chất tự tánh tội phạm về cơ bản là trống rỗng,” trả lời giáo viên . “Bạn không vi phạm giới luật một cách cố ý, và vì vậy nó không được tính. Nó là một ngoại lệ. ”

Nghe lời giải thích này của Đại giáo viên, hai vị tỳ kheo đã chứng ngộ tại chỗ và được chứng nhận là đắc được quả vị. Sau đó, họ trở thành A La Hán. Vì vậy, có nhiều lời giải thích trong giới luật cấm. Nhưng nếu mọi người luôn nhìn vào ngoại lệ, họ đơn giản sẽ không giữ giới luật. Họ sẽ cầu xin các ngoại lệ, cho nên Đức Phật không nói nhiều về khía cạnh này.

Nếu một người duy trì giới luật, “Người ta sẽ không tạo ra ác nghiệp đưa dẫn đến những nơi giao dịch trong tái sinh và giết nhau trong thế giới này.”

Một người được sinh ra và sau đó giết chết, và nạn nhân được tái sinh và giết chết người đã giết anh ta. Nhưng bây giờ phạm tội nghiệp tạo ra trong chu kỳ của luân hồi lẫn nhau và giết chết lẫn nhau.

“Nếu có ai không ăn cắp, người đó sẽ không mắc nợ, và người đó sẽ không phải trả nợ quá khứ trong thế giới này. ”

Các hành vi phạm tội ăn cắp cũng sẽ chấm dứt khi một người ngừng ăn cắp. “TÔI sẽ không lấy đồ của bạn, và bạn sẽ không lấy tôi. Tôi sẽ không ăn thịt của bạn, và bạn sẽ không ăn thịt tôi. Tôi sẽ không mắc nợ bạn và bạn sẽ không mắc nợ tôi. Bằng cách đó, chúng tôi sẽ không phải trả tiền cho nhau.

”Bạn sẽ không phải trả nợ cho những tấm gương đã cam kết trong quá khứ một lần bạn cắt đứt mối quan hệ của bạn với động vật bằng cách không ăn thịt. nếu bạn không ăn thịt của họ, thế thì bạn không có bất kỳ mối liên hệ nào với họ

Thị thanh tịnh nhân, tu tam-ma-địa. Phụ mẫu nhục thân. Bất tu Thiên nhân. Tự nhiên quán kiến, thập phương thế giới. Đồ Phật văn Pháp, thân phụng Thánh chỉ. Đắc đại thần thông, du thập phương giới. Túc mạng thanh tịnh, đắc vô gian hiểm. Thị tắc danh vi, đệ nhị tăng tiến, tu hành tiệm thứ.

Người trong sạch ấy tu Tam Ma Địa, với cái thân của cha mẹ sanh, chẳng cần thiên nhân, tự nhiên thấy được mười phương thế giới, gặp Phật nghe pháp, vâng lãnh thánh chỉ, được đại thần thông, dạo khắp cõi mười phương, túc mạng trong sạch, chẳng còn những điều khó khăn nguy hiểm, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ hai.

Giảng: Nếu người trong sạch theo cách này, người không ăn ngũ tân, không uống chất độc, và không ăn thịt, và có thể giữ vững bốn khí ,bát chánh đạo, giới luật – nếu những người như vậy nuôi dưỡng tánh bồ đề, họ sẽ tự nhiên có thể chiêm ngưỡng mức độ của mười phương với nhục nhãn của cha mẹ sanh; mà không cần thiên nhãn. ” Họ không cần phải có sức mạnh của thiên nhãn để nhìn thấy xung quanh họ một cách tự nhiên.

“Họ sẽ thấy Phật giảng pháp và nhận trực tiếp chỉ dẫn trí tuệ. ” Họ sẽ có thể gặp Phật và nghe Pháp. Họ sẽ đích thân gặp Phật hướng dẫn từ bi.

“Có được sự thâm nhập tâm linh, họ sẽ đi lang thang qua mười phương, biết được rõ ràng về cuộc sống quá khứ, và sẽ không gặp khó khăn và nguy hiểm. ”

Thần lực của họ sẽ cho phép họ đi qua mười chỉ đường khi ở nơi này. Họ sẽ có được kiến thức về tương lai. Họ tự tại với những thứ trên cơ thể của họ. Mặc dù họ chưa thu được thần lực của thiên nhãn, như là họ có. Điều này cũng đúng cho thần lực của thiên nhĩ. Họ sẽ không bao giờ gặp khó khăn hoặc tìm thấy chính mình trong vị trí nguy hiểm.

“Đây là lần tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ hai. Những gì đã được thảo luận là cần phải cắt bỏ bản chất của ác nghiệp.

Quý vị phải sửa chữa cái ác nghiệp của mình. Cho đến bây giờ nó đã không là đúng, và vì vậy người ta phải làm việc trong quy tắc để thay đổi. Người ta phải bảo vệ và duy trì giới luật và các quy tắc. Chỉ vậy, việc duy trì giới luật, “Là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ hai.

— o0o —

Tam giả tăng tiến. Vi kỳ hiện nghiệp

Vân hà hiện nghiệp? A-nan! Như thị thanh tịnh, trì cấm giới nhân, tâm vô tham dâm. Ư ngoại lục trần, bất đa lưu dật. Nhân bất lưu dật, triền nguyên tự quy. Trần ký bất duyên, căn vô sở ngẫu. Phản lưu toàn nhất, lục dụng bất hành. Thập phương quốc độ kiêu nhiên thanh tịnh. Thí như lưu ly, nội huyền minh nguyệt. Thân tâm khoái nhiên, diệu viên bình đẳng, hoạch đại

an ẩn. Nhất thiết Như Lai, mật viên tịnh diệu, giai hiện kỳ trung. Thị nhân tức hoạch, Vô sanh Pháp nhẫn. Tùng thị tiệm tu, tùy sở phát hành, an lập thánh vị. Thị tắc danh vị, đệ tam tăng tiến, tu hành tiệm thứ.

Sao nói là hiện nghiệp? A Nan! Người giữ giới trong sạch như thế, tâm chẳng tham dâm thì chẳng dong ruổi theo lục trần bên ngoài, do sự chẳng dong ruổi tự xoay về bản tánh, đã chẳng duyên theo cảnh trần thì lục căn chẳng chỗ nương tựa, ngược dòng về Nhất, lục dụng chẳng thành, mười phương quốc độ sáng suốt trong sạch, ví như lưu ly, bên trong có trăng sáng, thân tâm an lạc, diệu viên bình đẳng, được đại yên ổn, tất cả mật viên tịnh diệu của Như Lai đều hiện trong đó, người ấy liền được vô sanh pháp nhẫn. Từ đó dần dần tùy theo cấp bậc tu chứng an lập thánh vị, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ ba.

Giảng: Trước tiên chúng tôi thảo luận về nguyên nhân hỗ trợ trong việc tạo ra ác nghiệp. Tiếp theo chúng ta đã nói về việc sửa chữa bản chất của ý thức nghiệp tạo ra hành vi phạm tội. Bây giờ thảo luận việc quay chuyển nghiệp chướng.

“Biểu hiện của nghiệp là gì?”. Nó là nghiệp tạo ra trong kiếp này. Quý vị phải chống lại nó; phản đối nó. Quý vị không nên cho phép thân tâm mình tuân hành trong việc tạo tác nghiệp chướng. Quý vị nên quay trở lại từ nó.

“Anan, những người như vậy, những người thuần khiết và là người duy trì các giới luật cấm đoán, không có ý nghĩ tham lam và ham muốn. ” Điều này đề cập đến những người chúng ta đã thảo luận, những người ở giai đoạn này tinh khiết và giữ gìn giới luật. Những người không tham đắm trong hạnh phúc giả tạo và ảo tưởng của dục vọng,

“Và vì vậy họ không trở nên chìm đắm trong lục trần, lục thức” Họ không được bị ảnh hưởng lôi cuốn của sáu thức: sắc, thanh, hương vị, xúc và pháp. Họ hồi quang phản chiếu và quay lại bốn giác.

“Bởi vì họ không theo đuổi theo lục trần, tự xoay về bản tánh” Họ không đeo đuổi theo lục thức, và như vậy tự xoay về bản tánh, hồi quang phản chiếu và quay lại hào quang của tự tánh và quay lại nghe tự tánh của họ. Họ nuôi dưỡng sự thâm nhập hoàn hảo của nhĩ căn. “Không có cơ hội cho lục trần làm mờ ám, không

còn gì cho các thức tiếp xúc với lục trần. Họ không còn có cái kết nối giữa lục thức với lục trần. Mối quan hệ đã bị cắt đứt khi mọi thứ ngừng theo đuổi họ, và vì vậy lục thức không còn phù hợp với các đối tượng cảm giác,

“Và vì vậy họ đảo ngược dòng sanh tử của họ.” Điều đó đề cập đến việc tu hành hoàn hảo qua sự xâm nhập của nhĩ căn, theo đó mà đi ngược dòng sanh tử và quên đi chỗ động tịnh.

“Lục căn làm việc như một căn” sáu căn liên quan thâm nhập và hoạt động cùng nhau. Các căn không còn hoạt động riêng biệt”. Lục căn không còn rong đuổi theo sáu thức.

“mười phương quốc độ sáng suốt trong sạch, ví như lưu ly, bên trong có trăng sáng”. “Tất cả các vùng đất của mười hướng hiện rực rỡ rõ ràng và tinh khiết như ánh sáng phản xạ trong tinh thể.” Trong các từ khác, chúng là trong sáng rõ ràng và hiển thị tất cả.

“thân tâm an lạc, diệu viên bình đẳng, được đại yên ổn”. Khi ánh sáng của trăng tròn chiếu thông qua ngọc lưu ly, ánh sáng chói và minh bạch hoàn toàn chiếu thông qua. Sự tương tự này biểu thị trạng thái của những người tu hành đã đạt tới mức độ mà cả thân tâm của họ đều thuần khiết. Cảm giác diệu viên bình đẳng này là cảm giác chính mình trải nghiệm, không phải cảm giác người khác có thể cảm nhận được.

“tất cả mật viên tịnh diệu của Như Lai đều hiện trong đó, người ấy liền được vô sanh pháp nhẫn. Từ đó dần dần tùy theo cấp bậc tu chứng an lập thánh vị, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ ba”. Sự hoàn hảo bí mật và kỳ diệu tinh khiết của Như Lai đề cập đến bản chất Phật Pháp thuần khiết của Đức Phật. Tại đây nói rằng họ “xuất hiện trước họ”. Một người tu hành như vậy có thể trải nghiệm trạng thái này. Người ấy liền đắc được vô sanh pháp nhẫn, có nghĩa là bởi sự kiên nhẫn với tái sanh? Người tu hành không thấy các pháp sanh, cũng không thấy Pháp diệt. Pháp không sanh cũng không diệt. Nhưng không phải là dễ dàng để có được trạng thái này. Họ ở đó dần dần tu hành theo cấp bậc tu chứng an lập thánh vị, cho đến khi thân trụ ở những vị trí khổ cực, đạt được sự kiên nhẫn vô sanh, họ dần dần tiến bộ trong thực hành của họ khi họ trải qua các bậc cấp tu chứng an lập thánh vị, thân tâm không bị rung chuyển hoặc di chuyển.

“Đấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ ba”, ngăn chặn sự biểu hiện của nghiệp chướng.

— oOo —

kinhlangnghiem.pdf - Quyển 8 Phần 2

KINH ĐẠI PHẬT ĐẢNH NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH
THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 8.2

— oOo —

TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN
giảng thuật

— oOo —

NGŨ THẬP NGŨ VỊ

**A-nan! Thị Thiện nam tử, dục ái kiển khô, căn cảnh bất ngẫu.
Hiện tiền tàn chất, bất phục tục sanh. Chấp tâm hư minh,
thuần thị trí tuệ. Tuệ tánh minh viên, oánh thập phương giới.
Kiển hữu kỳ tuệ, danh kiển tuệ địa.**

A Nan, người tu hành khi ái dục khô khan, sáu căn không còn chạy theo sáu trần nhiễm trước, lúc bấy giờ chỉ có trí huệ khô khan, chưa thấm nhuần nước pháp của Phật. Đây là địa vị đầu tiên tên Càn huê địa, lần lần tấn tu vào địa vị

Giảng: Đức Phật gọi, “Anan, những thiện tri thức này, khi ái tình và dục cảm bị khô héo và khô khan. ”Những thiện tri thức này là những vị đã trải qua ba giai đoạn, tam chủng tiệm thức, vừa được thảo luận. “Khô héo và khô” có nghĩa là không còn suy nghĩ về ham muốn tình cảm và tình yêu. Sáu căn không còn chạy theo sáu trần nhiễm trước. ” Sáu giác quan không còn nữa tìm kiếm để phù hợp với sáu trần cảnh. Vì vậy các thói quen không tiếp tục nảy sinh. Thói quen còn lại ám chỉ đến một chút thiếu

hiếu biết, vô minh, mà những người này vẫn còn lưu giữ. Những chuyện vô minh đã bớt đi, nó không tiếp tục tăng trưởng.

Các chương ngại và nghiệp cũng ít bớt đi. Vì vậy với trí tuệ lúc bây giờ, họ hiểu rằng những ý chấp trong tâm trí là sai. Tâm trí của họ trở nên sáng rõ như tánh không. Bản chất tự nhiên của họ cảm nhận được sự hoàn hảo của trí tuệ. “Hoàn toàn không ngoan” có nghĩa là họ không có bất kỳ sai lầm nào khác trong suy nghĩ. Những suy nghĩ trong tâm trí của họ đưa ra từ sự không ngoan. Ánh hòa quang từ tâm trí chiếu sáng khắp mười phương. Trí tuệ soi sáng tràn đầy. Đây là địa vị đầu tiên tên Càn huê địa, được gọi là ‘giai đoạn khô khan trí tuệ’. Ái dục đã được khô cạn, tất cả những điều đó trái với trí huệ. Giai đoạn này của sự không ngoan khô cạn cũng được gọi là “Càn huê địa”. Địa có nghĩa là “không thể phá hủy.” Giai đoạn này là bước đầu tiên hướng vào địa vị

Tiếp sau đây sẽ thảo luận về 55 địa vị của bồ tát: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Tứ Gia Hạnh, Thập Địa, Đăng Giác, Diệu Giác

— oOo —

THẬP TÍN

1. **Tín tâm trụ: Dục tập sơ kiến, vị dữ Như Lai, Pháp lưu thủy tiếp. Túc dĩ thử tâm, trung trung lưu nhập. Viên diệu khai phu, tòng chân diệu viên. Trọng phát chân diệu, diệu tín thường trụ. Nhất thiết vọng tưởng, diệt tận vô dư. Trung đạo thuần chân, danh tín tâm trụ.**

Tín tâm trụ – Tập khí tham dục mới cạn, chưa nổi được dòng pháp của Như Lai, tức dùng tâm này chảy vào trung đạo, tánh viên diệu được mở mang, từ chỗ chơn diệu viên lại phát ra chơn diệu, diệu tín thường trụ, tất cả vọng tưởng đều dứt sạch, trung đạo thuần chơn, gọi là Tín Tâm Trụ.

Giảng: Mặc dù thói quen của ham muốn ái dục lúc ban đầu mới khô cạn, họ vẫn chưa nổi được dòng pháp của Như Lai. Đây là “dòng chảy của Pháp sư” không nói đến Pháp được thuyết. Đó là nước của Pháp tuôn chảy từ tự ngã. Nhưng vào thời điểm này trí

tuệ tuy khai mở, nhưng chưa sáp nhập với dòng nước Pháp hay trí tuệ viên mãn

Sau đó, với tâm này chảy vào trung đạo, tánh viên diệu được mở mang. Tâm này đề cập đến tâm ở mức độ trí tuệ khô khan, tâm trí tuệ ban đầu. Họ sử dụng tâm trí này để đi vào dòng nước Pháp của Như Lai, và đạt đến trạng thái tánh viên diệu minh, trí tuệ khai mở. Hiểu được chân lý chân thật. Từ chân lý nguyên thủy, trí tuệ pháp ra chơn diệu. Sự hoàn hảo của chân thật. Sự tự nhiên, chân lý bên trong, chân thật bày rõ. Họ luôn luôn sống trong tín tâm, cho đến khi tất cả suy nghĩ sai lầm được loại bỏ hoàn toàn và con đường chân lý là chân thật. Tín tâm của họ ngày càng trở nên tinh tế hơn và chơn diệu. “Luôn luôn sống” có nghĩa là họ sẽ không dao động, họ sẽ không thay đổi tín tâm của họ. Tín tâm của họ là không đổi. Tại điểm đó, mọi suy nghĩ sai lệch biến mất. Thậm chí nếu họ muốn có những suy nghĩ sai lầm, những suy nghĩ sai lầm sẽ không nảy sinh. Đó là bởi vì những suy nghĩ sai lầm được giúp đỡ bởi sự thiếu hiểu biết, cói những suy nghĩ sai lầm đến ái dục và ham muốn. Nhưng bây giờ ái dục và mong muốn đã bị khô cạn và chỉ còn một chút vô minh. Vì vậy họ không có những suy nghĩ sai lầm.

Tại sao quý vị có suy nghĩ sai lầm? Đó là bởi vì quý vị vẫn có ái dục và tham. Có những thứ mà quý vị tham lam. Các tham muốn bắt buộc quý vị suy nghĩ về điều này và điều đó, để thân tâm quý vị luôn chạy theo vật chất. Nếu mọi người không có tham lam, họ sẽ không có bất kỳ suy nghĩ sai lầm nào. Tại thời điểm này trong tu hành của họ, những người này không có vô minh. Khi điều đó xảy ra, người ta đạt được chân lý và theo con đường Trung đạo. Đó là “chân thật”, có nghĩa là không có ái dục và tham lam, không có ý nghĩ sai lầm tham lam. “Cái này được gọi là ‘cái Tâm trí sống trong đức tin.’” Đây là địa vị lần đầu tiên trong mười địa vị. Một người đưa ra tín tâm chân thật và trụ trong tín tâm đó.

2. Niệm tâm trụ: Chân tín minh liễu, nhất thiết viên thông.

Uẩn xứ giới tam, bất năng vi ngại. Như thị nãi chí, quá khứ vị lai. Vô số kiếp trung, xả thân thụ thân. Nhất thiết tập khí, giai hiện tại tiền.

Niệm tâm trụ – Chơn tín sáng tỏ, tất cả viên thông, ba thứ: ấm (5 ấm), xứ (12 xứ), giới (18 giới), chẳng thể ngăn ngại, như thế cho đến trong vô số kiếp quá khứ, vị Lai, tất cả tập khí xã thân, thọ thân, thấy đều hiện ra trước mắt và ghi nhớ chẳng quên, gọi là Niệm Tâm Trụ.

Giảng: Trước giai đoạn này, khi họ trụ trong tâm trí của đức tin, họ tu hành theo Trung đạo -với chân lý không trụ hay bất trụ. Hiện nay, vì họ tràn đầy đức tin, “Chơn tín sáng rõ.” Một khi một người có đức tin chân chính, người ta có thể hiểu được sự chân lý chân thật. “Rõ ràng sự hiểu biết” đề cập đến sự sáng suốt. “ba thứ: ấm (5 ấm), xứ (12 xứ), giới (18 giới), chẳng thể ngăn ngại”,

Không chỉ họ có thể tự tại với lục căn, nhưng mọi thức khác như 5 ấm, 12 xứ, 18 giới, ý thức, thân tâm, mười hai nơi của mắt, tai, mũi, lưỡi, cơ thể và tâm trí, cùng với các lục trần, thanh, hương, vị, xúc, pháp và mười tám cội, bao gồm lục thức, ngũ căn và ý thức kết nối chúng. Nghĩa là, sự tỉnh táo, thức của tai, thức của mũi, thức của lưỡi, thức của cơ thể, và tâm thức. Một khi bạn có được sự thâm nhập, những thứ này không còn cản trở bạn nữa.

“tất cả tập khí xã thân, thọ thân, thấy đều hiện ra trước mắt và ghi nhớ chẳng quên”. Trong mỗi cuộc sống đó, họ có những thói quen khác nhau. Trong một cuộc đời họ đã có thói quen uống rượu. Trong một cuộc sống khác, họ có thói quen hút thuốc. Trong một cuộc sống khác, họ là những con bạc thường xuyên. Một cuộc sống khác tìm thấy chúng với thói quen Của ham muốn. Trong một cuộc sống khác, họ đã giết. Một cuộc sống khác đã biến chúng thành kẻ trộm. Trong một đời, họ đã có thói quen nói dối. Nói chung, cuộc sống sau cuộc sống, họ đã phát triển những thói quen khiến họ làm đủ mọi thứ xấu nhiều thứ. Đó là nhìn vào những thói quen xấu.

Nhưng cũng có tốt thói quen. Trong một kiếp, họ đã có thói quen cúi chào chư Phật. Trong một cuộc sống khác, họ thường xuyên đọc thuộc về Thần chú Shurangama. Trong một cuộc sống, họ có thói quen lắng nghe lời giải thích của kinh Lăng Nghiêm. Trong một cuộc sống khác, họ thường lắng nghe kinh Pháp Hoa. Nói chung, trong suốt tất cả những cuộc sống trong rất nhiều kiếp, họ đi nhiều con đường. Kết quả là, họ đã tích lũy một số lượng lớn các thói quen.

Nhưng bây giờ, giống như một bộ phim, tất cả những thói quen xuất hiện trước họ. Họ có thể nhớ mọi thứ và không quên gì cả. Họ có thể nhớ tất cả. Khi họ đạt được trạng thái đó, họ không bao giờ quên. Điều đó có nghĩa là họ luôn luôn có tâm thức về những việc đang xảy ra. Họ luôn luôn chú ý đến những nhân quả. Cái này được gọi là gọi là Niệm Tâm Trụ, cư ngụ trong chánh niệm, thứ hai trong thập tín tâm.

3. **Tinh Tấn Tâm:** Thị Thiện nam tử, giai năng ức niệm. Đắc vô di vong, danh niệm tâm trụ. Diệu viên thuần chân, chân tinh phát hóa. Vô thủy tập khí, thông nhất tinh minh. Duy dĩ tinh minh, tiến thú chân tịnh, danh tinh tấn tâm.

Tinh Tấn Tâm – Thuần chơn diệu viên, tinh vi phát dụng, những tập khí từ vô thủy đều hóa thành một tâm tinh minh, từ tinh minh tiến lên chơn tịnh, gọi là Tinh Tấn Tâm.

Giảng: Khi sự hoàn hảo tuyệt vời hoàn toàn đúng, chân lý cần thiết mang lại sự biến đổi. Họ đi xa hơn những thói quen vô tận để đạt tới tâm tinh minh đó là trí tuệ. Chỉ dựa vào một tâm tinh minh này, họ tiến tới chơn tịnh đích thực. Tu hành tinh tấn của họ đưa họ đến nơi tinh minh thực sự không có bất kỳ ô nhiễm nào. “Đây là được gọi là Tinh Tấn Tâm,” tâm trí sống trong sự sống động.

4. **Huệ Tâm Trụ:** Tâm tinh hiện tiền, thuần dĩ trí tuệ, danh tuệ tâm trụ.

Huệ Tâm Trụ – Tâm tinh tấn hiện tiền, thuần dùng trí huệ, gọi là Huệ Tâm Trụ.

Giảng: Khi họ tu hành cho đến khi tâm thức thực sự thuần khiết, thì bản chất của tâm thức cho thấy chính nó như là trí tuệ chân chính. Tâm thức sáng suốt có nghĩa là họ có được trí huệ chân chính. “Trí tuệ chân chính” có nghĩa là không có chút ngẫu nhiên suy nghĩ còn lại. Sự ngu xuẩn và những suy nghĩ sai lầm đều biến mất. Hãy nhớ rằng điều này đã được mô tả ở trên, trong đoạn văn đầu tiên ở trong tâm thức, nơi nó nói rằng “tất cả những suy nghĩ sai lầm là hoàn toàn bị loại bỏ.” Đây được gọi là

Tâm trí cư ngụ trong Trí huệ. Đây là nơi ở của tâm trí của đức tin trong trí tuệ, gọi là Huệ Tâm Trụ

5. **Định Tâm Trụ:** Chấp trì trí minh, chu biến tịch trạch.

Định Tâm Trụ – Trí huệ sáng tỏ, tịch lặng cùng khắp, tịch diệu thường định, gọi là Định Tâm Trụ.

Giảng: Trí huệ sáng tỏ, tịch lặng cùng khắp, tịch diệu thường định, gọi là Định Tâm Trụ.

Khi trí tuệ sáng rõ được tịch lặng cùng khắp, một tịch diệu thường định. Điều này có nghĩa là bạn phải giữ chặt ánh sáng của trí tuệ và không để cho nó động. Sau đó, có một sự tĩnh lặng kéo dài khắp Pháp Giới. Càng giới tịch lặng không có động tịnh và các định đó gọi là Định Tâm Trụ.

Sự tĩnh lặng “đại diện cho cái” tịch lặng và vĩnh cửu tinh minh”, và “uy nghi của sự tĩnh lặng này” đại diện cho những gì là “chiếu sáng và vĩnh cửu yên tĩnh.” “Định” ở đây đề cập đến sự cứng rắn của nước trí tuệ. Nó đã cạn hơn trước đó; bây giờ nó sâu hơn. “Định” đại diện cho sức mạnh của trí tuệ. Tại thời điểm này, họ sẽ không bị động.

Có người sẽ không nói, “Điều đó là tốt,” và hãy chạy về hướng đó, và sau đó nói, “Nhưng điều khác đó có thể tốt hơn,” và lại chạy tiếp theo. Người ta sẽ không luôn theo đuổi điều gì đó tốt hơn. Nếu người ta có định lực, người ta sẽ không chạy về đâu cả.

Gió từ phía đông sẽ không uốn cong về phía tây; cũng không phải là gió tây thổi hướng về phía đông. Điều đó chỉ có nghĩa là người ta sẽ không được di chuyển bởi Bát Phong.

Để nói về bát Phong, chúng ta phải nói về nhà học giả và nhà thơ nổi tiếng. Anh ấy đã được gọi là nhà thơ Tô Đông Pha và ông đã có một cuộc đối thoại với Thiền sư Phật Ấn. Các cựu sống ở bờ phía nam của sông tại Giang Nam, và sau này ở phía bắc bờ sông. Nhà thơ Tô Đông Pha đã thiền định và tu luyện, và một ngày trong thiền định anh ta viết một câu thơ. Bài thơ như sau:

Ngưỡng thủ thiên trung thiên.

Mao quang chiếu đại thiên.

Bát phong xuy bất động.

Đoan tọa tử kim liên”

Dịch :

“Kính đấng trời giữa trời.

Lông mao chiếu đại thiên

Tám gió thổi không động

Ngồi vững sen vàng tím”.

“Thượng đế trong các chư thiên” ám chỉ Phật. Nhà thơ đã tuyên bố rằng khi ngài cúi đầu với Phật, ngài phát ra một ánh sáng trong vũ trụ. “Tám Gió” là:

1. khen ngợi;
2. chế giễu;
3. đau khổ;
4. phúc lạc;
5. lợi ích;
6. hủy diệt;
7. đạt được;
8. mất mát.

“Khen ngợi” là ai đó đang nói những câu như “Bạn là một người xuất sắc sinh viên. Bạn thực sự áp dụng chính mình. Bạn có cá tính tốt và một nhân vật đạo đức tốt. ”Nhưng bạn không nên xem xét lời khen ngợi một cái gì đó là tốt. Bởi vì nếu tâm bạn bị động bởi nó, bạn đã chứng minh rằng bạn không có một chúc định lực. Tám Gió rất khó cho những người tu luyện.

“Chế giễu” có nghĩa là để Chê hoặc trêu chọc hoặc mỉa mai. Đó là sử dụng các danh từ theo cách chế giễu để phá vỡ một người. Nghe có vẻ như nhưng nó dày đặc với mỉa mai. Gió này có thể khiến một người bị mất bình tĩnh. “Làm thế nào bạn có thể đối xử với tôi như thế!” là phản ứng thường.

“Đau khổ” trong tất cả các khía cạnh đa dạng cũng là một trong những cơn gió, như là “phúc lạc”. Bạn có thể cảm thấy tốt, nhưng bạn không nên nghĩ rằng đó là một điều tuyệt vời, bởi vì ngay khi tâm trí bạn động khi thừa nhận niềm vui, một cơn gió đã di chuyển bạn.

“Lợi ích” đề cập đến một cái gì đó sẽ giúp bạn ra ngoài.

“Sự phá hủy” có nghĩa là một cái gì đó không phù hợp xấu xa

đổ với cho bạn.

“Thu được” đề cập đến việc nhận được một cái gì đó,

“Mất mát” để mất nó. Bắt một cái gì đó làm cho bạn hạnh phúc; mất thứ gì đó làm cho bạn khó chịu. Ví dụ, một người mua một máy radio mới nhất từ một đài phát thanh nổi tiếng. Anh ấy đã được mê muội với nó mà anh ta thậm chí còn mơ về nó vào ban đêm. Hoặc có thể đó là máy ảnh hoặc một kính thiên văn. Nói chung, chỉ cần tưởng tượng điều bạn quan tâm thích nhất. Mua nó là những gì có nghĩa là “đạt được.” Nhưng một khi bạn có nó, tất nhiên, những người khác cũng thấy nó hấp dẫn và ai sẽ có đoán rằng ai đó sẽ đợi cho đến khi bạn có chút bất cần là ăn cắp nó từ bạn?

Vào thời điểm đó, sự thiếu hiểu biết của bạn nảy sinh và bạn bị ảnh hưởng bởi sự mất mát nó. Điều đó sẽ được coi là bị động bởi bát phong.

Nhưng Tô Đông Pha nói rằng bát phong đã không di chuyển anh ta như anh ngồi trên một hoa sen vàng tím. Anh ta có đầy tớ của mình lấy bài thơ với Ch'an Master Fo Yin vì sự phê bình của ông.

Thiền sư Phật Ấn viết nguệch ngoạc hai từ trên bài thơ. Các hai từ rất có ý nghĩa, nhưng Tô Đông Pha không thể nhìn được. Anh phát nổ trong cơn thịnh nộ ngay khi anh liếc đọc. Gì là những từ? “Phóng thí ! Phóng thí ! (đánh rắm, đánh rắm)”

Tô Đông Pha nắm lấy bài thơ, ném áo khoác và băng qua sông để đối đầu với Thiền sư Phật Ấn .

“Ông Thầy kia ! Sao dám mắng chửi người ?”

Thiền sư : “Tôi có chửi mắng ai đâu ?”

Ông nói rằng tám gió thổi cũng không động mà tôi chỉ viết hai câu ‘đánh rắm’ thì ông lại từ Giang Nam chạy đến Giang Bắc. Sao ông nói tám gió thổi không động ? Chỉ cần có hai câu của tôi thôi mà khiến ông phải đến nơi này”.

Nghĩ về nó, Tô Đông Pha đã thấy không đúng. Do đó ông đánh lễ sám hối và trở về

6. **Bất Thối Tâm:** Tịch diệu thường ngưng, danh định tâm trụ. Định quang phát minh, minh tánh thâm nhập. Duy tiến vô thoái, danh bất thoái tâm.

Bất Thối Tâm – Từ định tâm phát ra ánh sáng, tánh sáng sâu vào, tiến tới chẳng lui gọi là Bất Thối Tâm.

Giảng: Một khi tâm thức cư trụ trong Như Lai tạng tánh, “Ánh sáng của Bồ đề tâm phát ra độ sáng. Khi hào quang sáng chiếu đi sâu vào bên trong những người đang tu hành, họ chỉ tinh tấn và họ không bao giờ rút lui. ”Vì họ hiểu, họ chỉ có ý định tinh tấn, và họ không bao giờ quay lại và quay trở lại. Và lý do, họ không bị đảo ngược là họ thực sự và thực sự thấu hiểu. Họ có trí tuệ chân chánh. “Đây được gọi là Tâm trí của không thể đảo ngược. ”Tâm trí của đức tin không bao giờ rút lui, gọi là Bất Thối Tâm

7. **Hộ Pháp Tâm:** Tâm tiến an nhiên, bảo trì bất thất. Thập phương Như Lai, khí phần giao tiếp, danh Hộ Pháp tâm.

Hộ Pháp Tâm – Tâm an nhiên tiến tới, duy trì chẳng mất, giao tiếp với tinh thần của mười phương Như Lai gọi là Hộ Pháp Tâm.

Giảng: Khi sự tiến tới của tâm thức của họ được an nhiên tự tại, họ tu hành thẳng đến phía trước; họ không bao giờ bay ra khỏi tay cầm. Họ vững vàng và tự tại,

“Và họ giữ tâm thức của họ và bảo vệ nó mà không bị mất, vì vậy tâm thức của họ không bao giờ rút lui. Sau đó, họ giao tiếp với tinh thần của mười phương. ”Khi một đạt đến điểm không thể đảo ngược, tinh thần năng lượng của chư Phật hoà hợp với bốn tâm. “Đây được gọi là Hộ Pháp Tâm”Điều này có nghĩa là chư Phật hộ trì cho họ, và họ hộ trì cho Phật pháp. Với sự hộ trì của Đức Phật, họ có thể hoàn thành nghiệp lực của họ như ý. Với sự hộ trì, Phật pháp có thể lan rộng và phát triển. Vì vậy, đây là Hộ Pháp Tâm

8. **Hồi Hướng Tâm:** Giác minh bảo trì, năng dĩ diệu lực. Hồi Phật từ quang, hướng Phật an trụ. Do như song kính, quang minh tương đối. Kỳ trung diệu ảnh, trọng trọng tương nhập, danh hồi hướng tâm.

Hồi Hướng Tâm – Tánh sáng của Bốn giác được duy trì, hay dùng diệu lực xoay Từ Quang của Phật về tự tánh, cũng như ánh sáng của hai gương đối nhau, trong đó, các bóng nhiệm mầu trùng trùng vô tận, gọi là Hồi Hướng Tâm.

Giảng: Duy trì ánh sáng của bốn giác, họ có thể sử dụng diệu lực tuyệt vời này. "Xoay Từ Quang của Phật về tự tánh là một phương tiện để giác ngộ. Khi được hộ trì, sự giác ngộ này là tràn đầy trí tuệ và thông minh mà không mất mát. Ai ai cũng có thể "quay lại với ánh sáng từ bi của Đức Phật và để trở lại tự tánh Như Lai. "Với sự tinh tế này sức mạnh, bạn có thể hòa hợp với hào quang bác ái của Đức Phật. Hơi thở và hào quang của bạn tương tác với Đức Phật hơi thở và hào quang, "giống như hai tấm gương được đặt đối diện với nhau, để giữa gương những hình ảnh tinh tế phản chiếu lẫn nhau." Khi hai gương được đặt đối diện nhau, hình ảnh của chúng xen kẽ nhau nhiều lần. Chúng hiển thị các hình phản chiếu trùng trùng vô tận. "Đây là được gọi là Hồi Hướng Tâm, "tâm trí của đức tin ngự trong hồi hướng công đức.

9. **Giới Tâm Trụ:** Tâm quang mật hồi, hoạch Phật thường ngưng. Vô thượng diệu tịnh, an trụ vô vi. Đắc vô di thất, danh giới tâm trụ.

Giới Tâm Trụ – Với từ Quang của Bản Tâm miên mật, an trụ nơi vô vi, vô thượng trong sạch, thường trụ của Phật, chẳng thể lạc mất, gọi là Giới Tâm Trụ.

Giảng: Tại thời điểm này, có một kết nối ẩn giữa hào quang của bạn và hào quang của Phật; đó là ý nghĩa của "sự miên mật của hào quang." Hào quang của bốn tâm của bạn chạm đến Hào quang của Phật, và Hào quang của Phật đến với tâm bạn. Sau hào quang của Phật đã đi vào trái tim bạn, nó trở về Phật. Sau khi hào quang của tâm thức bạn đã bước vào Phật tâm, nó trở lại tâm thức của bạn. Sự tương tác hào quang này quay vòng tròn đủ vòng. Do đó, có được một sự chiếu sáng liên tục từ Đức Phật. Trong thực tế, người tu trở thành một với Phật. Độ vô thượng trong sạch này là không thể so sánh được. Không có gì vượt qua nó. "Ở trong không có điều kiện, họ không biết mất mát hay tiêu tan. " Phật pháp vô điều kiện, và chẳng thể lạc mất. "Cái này được gọi là Tâm trí sống trong giới luật, gọi là Giới Tâm Trụ

10. **Nguyên Tâm Trụ:** Trụ giới tự tại, năng du thập phương. Sở khứ tùy nguyện, danh nguyện tâm trụ.

Nguyên Tâm Trụ – Trụ giới tự tại, hay dạo khắp mười phương, ở đi tùy Nguyên Tâm Trụ nguyện, gọi là.

Giảng: Tuân thủ giới luật – Trụ giới tự tại- với sự thâm nhập tự chủ và tự tại, họ có thể dạo khắp trong mười hướng, đi bất cứ nơi đâu họ muốn. "Sự thâm nhập tâm thức như thế đi kèm với tự chủ và tự tại. Không cần nỗ lực tinh thần, không cần nỗ lực tâm thức mà có thể đi bất cứ nơi nào trong mười hướng.

Họ có thể đi bất cứ nơi nào họ muốn mà không có bất kỳ cản trở nào. "Đây là được gọi là tâm trí cư ngụ trong giới nguyện. Bất cứ điều ước gì hay lời thề bạn thực hiện có thể được thực hiện, cho nên gọi là Nguyên Tâm Trụ

— 000 —

THẬP TRỤ

1. **Phát Tâm Trụ:** A-nan! Thị Thiện nam tử, dĩ chân phương tiện, phát thử thập tâm. Tâm tinh phát huy, thập dụng thiệp nhập. Viên thành nhất tâm, danh phát tâm trụ.

Phát Tâm Trụ – A Nan! Thiện nam tử ấy, do chân phương tiện phát ra mười bậc tín tâm kể trên, tâm tinh vi phát ra ánh sáng, mười thứ dụng xen lẫn nhau, viên dung thành một tâm, gọi là Phát Tâm Trụ.

Giảng: Phát Tâm Trụ tức là căn lành của Bồ Tát đã gieo trồng trong quá khứ, đã tu đạo Bồ Tát, đã hành lục độ vạn hạnh, căn lành chín mùi, phát tâm đại bồ đề, trụ ở bậc này, cho nên gọi là ban đầu phát tâm.

2. **Trì Địa Trụ:** Tâm trung phát minh, như tịnh lưu ly. Nội hiện tinh kim. Dĩ tiền diệu tâm, lý dĩ thành địa, danh trì địa trụ.

Trị Địa Trụ – Trong tâm sáng suốt như lưu ly trong sạch, trong hiện vàng ròng tinh túy, dùng diệu tâm trước kia sửa sang thành đất địa để đi đứng gọi là Trị Địa Trụ

Giảng: Tức là Bồ Tát trong quá khứ đã tu trị tham sân si ở trong tâm. Vô minh, phiền não, chấp trước, tập khí v.v... từng chút, từng chút, dần dần trừ sạch mà trụ ở bậc này, cho nên gọi là trị địa trụ. Phiền não của Bồ Tát có bớt mà chẳng tăng, còn phiền não của chúng ta phàm phu, thì có tăng mà chẳng giảm. Bớt một phần phiền não, thì tăng thêm hai phần phiền não, cho nên càng ngày càng nhiều, có tới tám vạn bốn ngàn phiền não, đây là chẳng có trị địa.

3. **Tu Hành Trụ:** Tâm địa thiệp tri, câu đặc minh liễu. Du lý thập phương, đắc vô lưu ngại, danh tu hành trụ.

Tu Hành Trụ – Tâm địa biết khắp, tất cả rõ ràng, đi khắp mười phương, được chẳng ngăn ngại, gọi là Tu Hành Trụ.

Giảng: Tức là Bồ Tát siêng tu đủ thứ pháp môn, đối với tất cả tri kiến đều thấu suốt. Do đó:

“Siêng tu giới định huệ
Tức diệt tham sân si”.

Cho nên gọi là tu hành trụ.

4. **Sanh Quý Trụ:** Hạng dữ Phật đồng, thọ Phật khí phần. Như trung uẩn thân, tự cầu phụ mẫu. Uẩn tín minh thông, nhập Như Lai chủng, danh sanh quý trụ.

Sanh Quý Trụ – Hạng đồng với Phật, thọ tinh thần Phật, như cái thân trung ấm tự tìm cha mẹ, trung ấm dung thông với lòng tin, thâm nhập vào giống Như Lai, gọi là Sanh Quý Trụ.

Giảng: Bồ Tát vì tu hành, có đủ thứ căn lành, cho nên sinh vào nhà Phật tôn quý, tất cả đều tương đồng với Phật, cho nên gọi là sinh quý trụ.

5. **Cụ Túc Trụ:** Ký du đạo thai, thân phụng giác dân. Như thai

dĩ thành, nhân tướng bất khuyết, danh phương tiện cụ túc
trụ.

Cụ Túc Trụ – Đã vào đạo thai, nối dòng của Phật, như thai đã
thành hình, tướng người đầy đủ, gọi là Phương Tiện Cụ Túc Trụ.

Giảng: Cụ túc phương tiện trụ: Tức nhiên Bồ Tát sinh vào nhà
Phật, nên đầy đủ tất cả phương tiện pháp môn để giáo hóa
chúng sinh, cho nên gọi là cụ túc phương tiện trụ.

6. **Chánh tâm trụ:** Dung mạo như Phật, tâm tướng diệc đồng,
danh chánh tâm trụ.

Chánh Tâm Trụ – Dung mạo và tâm tướng đều đồng như Phật,
gọi là Chánh Tâm Trụ.

Giảng: Lúc này Bồ Tát trụ vào tam muội chánh tâm, đạo tâm
tương đồng với Phật, cho nên gọi là chánh tâm trụ.

7. **Bất thoái trụ:** Thân tâm hợp thành, nhật ích tăng trưởng,
danh bất thoái trụ.

Bất Thối Trụ – Thân tâm dung hợp, ngày càng tăng trưởng gọi
là Bất Thối Trụ.

Giảng: Bất thoái trụ: Tức là niệm bất thoái, hành bất thoái, vị bất
thối. Niệm bất thoái là chẳng thoái tâm bồ đề, hành bất thoái là tinh
tấn tu hành, vị bất thoái là chẳng thoái lui về hàng nhị thừa. Bồ Tát
có ba thứ bất thoái này, mà dũng mãnh hướng về trước, cho nên
gọi là bất thoái trụ.

8. **Đồng chân trụ:** Thập thân linh tướng, nhất thời cụ túc, danh
đồng chân trụ.

Đồng Chơn Trụ – Linh tướng của thập thân nhất thời đầy đủ gọi
là Đồng Chơn Trụ.

Giảng: Tức là thể đồng tử chân thật, tức cũng là chẳng có kết
hôn. Bồ Tát đời đời kiếp kiếp giữ gìn bản lai diện mục (đồng

thể), cho nên gọi là đồng chân trụ.

9. **Pháp Vương tử trụ:** Hình thành xuất thai, thân vi Phật tử, danh Pháp Vương tử trụ.

Pháp Vương Tử Trụ – Hình đã thành, ra khỏi thai, làm con của Phật, gọi là Pháp Vương Tử Trụ.

Giảng: Phật là Pháp Vương, Bồ Tát là Pháp Vương tử (con của đấng Pháp Vương). Có quyền kế thừa đấng Pháp Vương, cho nên gọi là Pháp Vương tử trụ.

10. **Danh quán đánh trụ:** Biểu dĩ thành nhân, như quốc đại Vương. Dĩ chư quốc sự, phần ủy Thái-Tử. Bĩ sát lợi Vương, thể tử trưởng thành. Trần liệt quán đánh, danh quán đánh trụ.

Quán Đánh Trụ – Khi Pháp Vương Tử đã trưởng thành, ví như Thái Tử vua Sát Lợi đến tuổi trưởng thành, sẽ được phụ vương ủy nhiệm việc nước, nên làm lễ quán đánh, gọi là Quán Đánh Trụ.

Giảng: Pháp Vương tử khi sắp thành Phật, thì phải tiếp thọ mười phương chư Phật dùng pháp thủy (nước pháp) để quán đánh, khiến cho đầy đủ từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, cho nên gọi là quán đánh trụ.

THẬP HẠNH

1. **A-nan! Thị Thiện nam tử, thành Phật tử dĩ. Cụ túc vô lượng, Như Lai diệu đức. Thập phương tùy thuận, danh hoan hỉ hạnh.**

A Nan! Thiện Nam tử ấy, đã thành con Phật, đầy đủ vô lượng diệu của đức Như Lai, tùy thuận mười phương chúng sanh, phương tiện tiếp dẫn, gọi là Hoan Hỉ Hạnh.

Giảng: Hạnh hoan hỉ là pháp môn bố thí của Bồ Tát tu, chẳng những tự mình hoan hỉ, mà cũng khiến cho chúng sinh hoan hỉ.

2. **Thiện năng lợi ích, nhất thiết chúng sanh, danh nhiều ích hạnh.**

Hay lợi ích cho tất cả chúng sanh, gọi là Nhiều Ích Hạnh.

Giảng: Hạnh nhiều ích là pháp môn trì giới của Bồ Tát tu, đều là lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được ấm no và đầy đủ.

3. **Tự giác giác tha, đắc vô vi cực, danh vô sân hạnh.**

Tự giác giác tha, được chẳng chống trái, gọi là Vô Sân Hận Hạnh.

Giảng: Hạnh vô vi nghịch là pháp môn nhẫn nhục của Bồ Tát tu, chẳng trái ngược với mình, cũng chẳng trái ngược với chúng sinh.

4. **Chứng loại xuất sanh, cùng vị lai tế. Tam thế bình đẳng thập phương thông đạt danh vô tận hạnh.**

Tam thế bình đẳng, mười phương thông đạt, vì được “ý-sanh-thân”, nên tùy mỗi loài chúng sanh mà hiện thân hóa độ cho đến cùng tột vị Lai, gọi là Vô Tận Hạnh.

Giảng: Hạnh vô tận là pháp môn tinh tấn của Bồ Tát tu, cũng chẳng khiến cho mình khuất nhiều, cũng chẳng khiến cho chúng sinh khuất nhiều.

5. **Nhất thiết hợp đồng, chúng chúng Pháp môn. Đắc vô sai ngộ, danh ly si loạn hạnh.**

Nơi mỗi mỗi pháp môn, tất cả hòa đồng, được chẳng sai lầm, gọi là Ly Si Loạn Hạnh.

Giảng: Hạnh ly si loạn là pháp môn thiền định của Bồ Tát tu, thân tâm chẳng điên đảo, vì có định lực, nên hạnh chẳng loạn.

6. **Tắc ư đồng trung, hiển hiện quần dị. Nhất nhất dị tướng, các các kiến đồng, danh thiện hiện hạnh.**

Nơi tướng đồng hiện ra nhiều tướng dị; nơi những tướng dị, mỗi mỗi thấy đồng, gọi là Thiện Hiện Hạnh.

Giảng: Hạnh thiện hiện là pháp môn Bát Nhã của Bồ Tát tu, thấu rõ pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã; và hiểu rõ pháp xuất thế là thường, lạc, ngã, tịnh.

7. **Như thị nãi chí, thập phương hư không, mãn túc vi trần. Nhất nhất trần trung, hiện thập phương giới. Hiện trần hiện giới, bất tướng lưu ngại, danh Vô Trước hạnh.**

Như thế cho đến vi trần đầy khắp mười phương hư không, trong mỗi mỗi trần hiện mười phương cõi; hiện trần hiện cõi, chẳng ngăn ngại nhau, gọi là Vô Trước Hạnh.

Giảng: Hạnh vô trước là pháp môn phương tiện của Bồ Tát tu, có cảnh giới sự lý chẳng trì trệ, dùng phương tiện khéo léo để độ chúng sinh.

8. **Chủng chủng hiện tiền, hàm thị đệ nhất, Ba-la-mật-đa, danh tôn trọng hạnh.**

Các thứ hiện tiền đều là Đệ Nhất Ba La Mật Đa, gọi là Tôn Trọng Hạnh.

Giảng: Hạnh nan đặc là pháp môn nguyện của Bồ Tát tu, là đại nguyện đại hạnh, đại từ đại bi, độ khắp chúng sinh.

9. **Như thị viên dung, năng thành thập phương, chư Phật quý tắc, danh thiện Pháp hạnh.**

Viên dung như thế, hay thành tựu quy tắc lợi sanh của mười phương chư Phật, gọi là Thiện Pháp Hạnh.

Giảng: Hạnh thiện pháp là pháp môn lực của Bồ Tát tu, có trí huệ lực, mới thực hành tất cả pháp lành, có lực ngu si thì muốn

làm tất cả pháp ác.

10. **Nhất nhất giai thị, thanh tịnh vô lậu. Nhất chân vô vi, tánh bốn nhiên cố, danh chân thật hạnh.**

Mỗi mỗi đều trong sạch vô lậu, nhất chơn vô vi, bản tánh vốn như thế, gọi là Chơn Thật Hạnh.

Giảng: Hạnh chân thật là pháp môn trí của Bồ Tát tu, lời nói việc làm đều chẳng hư vọng, tất cả đều chân thật.

THẬP HỒI HƯỚNG

1. **A-nan! Thị Thiện nam tử, mãn túc thần thông, thành Phật sự dĩ. Thuần khiết tinh chân, viễn chư lưu hoạn. Đương độ chúng sanh, diệt trừ độ tướng. Hồi vô vi tâm, hướng Niết-Bàn lộ. Danh cứu hộ nhất thiết chúng sanh, ly chúng sanh tướng hồi hướng.**

A Nan! Thiện nam tử ấy, thần thông đầy đủ, Phật sự đã thành; tự tánh tinh túy thuần chơn, xa lìa các lỗi lầm, ngay khi hóa độ chúng sanh mà diệt tướng năng độ, sở độ, hồi tâm vô vi hướng đạo Niết Bàn, gọi là Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, Ly Chúng Sanh Tướng Hồi Hướng.

Giảng: Lìa tướng chúng sinh hồi hướng: Đây là đại nguyện của Bồ Tát, muốn cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp tướng. Là sự “hồi hướng lìa tướng hồi tự hướng tha”. Như trong Kinh Kim Cang có nói:

“Như vậy diệt độ tất cả chúng sinh,
Mà thật chẳng có một chúng sinh được diệt độ”.

Nghĩa là nói lìa tướng hồi hướng, lìa tướng chúng sinh. Bồ Tát cứu độ tất cả chúng sinh, mà chẳng kể công, chẳng chấp tướng, chẳng khoe khoang. Ngài đem tất cả công đức thiện nghiệp hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Lìa các tướng, tức là lìa khỏi sự chấp trước. Nếu có sự chấp trước, thì sẽ tự mãn, sẽ kiêu ngạo. Một khi sinh tâm kiêu ngạo, thì vĩnh viễn sẽ không thể khai mở đại trí huệ. Sự khó khăn nhất, quang trọng nhất của sự tu hành,

là tu là sự chấp trước, là sự kiêu ngạo, nếu không thì không thể nào đắc được sự giải thoát. Chấp trước thì giống như dùng sợi dây thừng tự trói buộc mình, cho nên nói không thể được giải thoát. Người chấp trước, thì tâm lượng nhỏ, không thể dung chứa người, dung chứa vật, tuyệt đối sẽ chẳng có đại trí huệ, chẳng có đại trí huệ quang minh. Người chẳng chấp trước vào “người, sự việc, thời, đất, vật”, mới có thể cứu độ tất cả chúng sinh, là tướng chúng sinh hồi hướng, cuối cùng tự nhiên sẽ đạt đến bồ đề viên mãn, quy vô sở đắc, khai đại ngộ, được đại trí huệ.

2. **Hoại kỳ khả hoại, viễn ly chư ly. Danh bất hoại hồi hướng.**

Hoại cái có thể hoại, tức xa là chúng sanh tướng, tướng xa là cũng phải là, vậy tướng hoại thì sở không, là cái Là thì năng không; năng sở đều không, bản giác bất hoại, gọi là Bất Hoại Hồi Hướng.

Giảng: Bất hoại hồi hướng: Thế nào là bất hoại ? Là chẳng hoại căn lành, chẳng hoại công đức lành, chẳng hoại tâm bồ đề, chẳng hoại tâm kim cang, chẳng hoại giới định huệ, chẳng hoại tâm tin kiên cố nơi Tam Bảo. Dem hết thấy công đức căn lành tâm bồ đề của mình, hồi hướng hết cho pháp giới tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành công đức, tâm bồ đề, tâm kim cang .v.v... Của chúng sinh cũng chẳng hoại diệt. Tôi phát bốn thế nguyện lớn, tức cũng đồng như chúng sinh phát, đây là bất hoại hồi hướng.

3. **Bổn giác trạm nhiên, giác tể Phật giác. Danh đẳng nhất thiết Phật hồi hướng.**

Bản giác trạm nhiên, tâm giác đồng như Phật giác, gọi là Đẳng Nhất Thiết Phật Hồi Hướng.

Giảng: Đồng tất cả chư Phật hồi hướng: Tôi nguyện học pháp môn hồi hướng của chư Phật ba đời tu hành, theo sự hồi hướng của chư Phật ba đời đã phát ra. Dem hết thấy tất cả công đức của mình làm được, đồng như chư Phật hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

4. **Tĩnh chân phát minh, địa như Phật địa. Danh chí nhất thiết xứ hồi hướng.**

Tĩnh túy sáng tỏ, tâm địa đồng như Phật địa, gọi là Chí Nhất Thiết Xứ Hồi Hướng.

Giảng: Đến tất cả mọi nơi hồi hướng: Đến tất cả mọi nơi tức là đến nơi rốt ráo, nghĩa là đạt đến được quả vị Phật. Tôi hy vọng thành Phật, cũng muốn cho tất cả chúng sinh sớm thành Phật đạo, hồi hướng như vậy.

5. **Thế giới Như Lai, hỗ tương thiệp nhập, đắc vô quái ngại. Danh vô tận công đức tạng hồi hướng.**

Thế giới và Như Lai xen lộn lẫn nhau, được chẳng ngăn ngại, gọi là Vô Tận Công Đức Tạng Hồi Hướng.

Giảng: Vô tận công đức tạng hồi hướng: Do sự hồi hướng, nên sẽ thành tựu tạng vô tận công đức. Chúng sinh vô tận, công đức vô tận, cho nên hồi hướng cũng vô tận.

6. **Ư đồng Phật địa, địa trung các các, sanh thanh tịnh nhân. Y nhân phát huy, thủ Niết-Bàn đạo. Danh tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng.**

Nơi đồng Phật địa, mỗi mỗi sanh ra cái nhân trong sạch, nường nhân ấy mà phát huy, vào đạo Niết Bàn, gọi là Tùy Thuận Bình Đẳng Thiện Căn Hồi Hướng.

Giảng: Vào tất cả căn lành bình đẳng hồi hướng: Tư tưởng vào sâu tất cả bình đẳng, tâm chẳng phân biệt, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được căn lành, thuận lý tu thiện, sự lý chẳng trái, vào nơi hồi hướng bình đẳng.

7. **Chân căn ký thành, thập phương chúng sanh, giai ngã bốn tánh. Tánh viên thành tựu, bất thất chúng sanh. Danh tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sanh hồi hướng.**

Chơn thiện căn đã thành, thì mười phương chúng sanh đều là

bản tánh của ta, thành tựu tánh tròn đầy, chẳng bỏ chúng sanh, gọi là Tùy Thuận Đẳng Quán Nhất Thiết Chúng Sanh Hồi Hướng.

Giảng: Đồng tùy thuận tất cả chúng sinh hồi hướng: Quán sát chúng sinh hồi hướng, chẳng tính toán có bao nhiêu, chẳng phân biệt thân sơ, phân biệt thiện ác, chẳng phân biệt tốt xấu giàu nghèo, đem hết thầy công đức căn lành của tôi, tùy thuận chúng sinh, lợi ích chúng sinh, bình đẳng hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

8. **Tức nhất thiết pháp, ly nhất thiết tướng. Duy tức dữ ly, nhị vô sở trước. Danh như tướng hồi hướng.**

Tức nơi nhất thiết pháp, mà lìa nhất thiết tướng cái “tức” cái “lìa”, cả hai đều chẳng dính mắc, gọi là Chơn Như Tướng Hồi Hướng.

Giảng: Chân như tướng hồi hướng: Bảy loại hồi hướng ở trên, đều có hình tướng. Nhưng chân như là không hình, không tướng, tuyệt đối đối đãi, bậc lời lẽ tư tướng. Tuy nhiên như vậy, nhưng căn lành có thể hợp vào nơi chân như, cho nên có môn hồi hướng này.

9. **Chân đắc sở như, thập phương vô ngại. Danh vô phược giải thoát hồi hướng.**

Thật đắc Chơn Như, mười phương vô ngại, gọi là Vô Phược Giải Thoát Hồi Hướng.

Giảng: Không ràng buộc chấp trước giải thoát hồi hướng: Chẳng “ràng buộc”, chẳng “chấp trước”, sinh hoạt ở trong chân lý nhậm vận tự tại, chẳng bị mọi sự ràng buộc nào, đắc được tự do giải thoát. Bồ Tát đắc được “giải thoát không ràng buộc, không chấp trước”, cũng hy vọng tất cả chúng sinh đều đắc được sự tự do” giải thoát không ràng buộc, không chấp trước”, do đó đem sự đắc được của mình, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

10. **Tánh đức viên thành Pháp giới lượng diệt. Danh pháp giới**

vô lượng hồi hướng.

Đức tánh viên mãn thành tựu, số lượng của pháp giới tiêu diệt, gọi là Pháp Giới Vô Lượng Hồi Hướng.

Giảng: Vào pháp giới vô lượng hồi hướng: Bồ Tát vào sâu pháp giới, thực hành vô lượng vô biên công đức lành, tận cùng hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng có bố thí công đức lành của chư Phật Bồ Tát. Bồ Tát đem căn lành công đức đó, hồi hướng cho pháp giới vô lượng vô biên chúng sinh.

TỨ GIA HẠNH

A-nan! Thị Thiện nam tử, tận thị thanh tịnh, tứ thập nhất tâm. Thứ thành tứ chủng, diệu viên gia hạnh.

A Nan! Thiện nam tử ấy, đã tu xong 41 bậc tâm trong sạch, kể đó thành tựu bốn thứ gia hạnh diệu viên:

Giảng: Bồ tát, người tu hành, đạt tới trạng thái thanh tịnh và thành quả trong 41 địa vị.

1) Càn huê địa

2-11) Thập tín

12-21) Thập địa

22-31) Thập Hạnh

32-41) Thập Hồi Hướng

Địa vị kế tiếp là Tứ Gia Hạnh: Noãn Địa, Đánh Địa, Nhẫn Địa và Thế Độ Nhất địa

1. **Tức dĩ Phật giác, dụng vi kỷ tâm. Nhược xuất vị xuất, do như toản hỏa. Dục nhiên kỳ mộc, danh vi noãn địa.**

Tức đem Phật giác, dụng làm tự tâm, cũng như dùi cây lấy lửa, cây chưa đốt cháy, lửa sắp ra mà chưa ra, gọi là Noãn Địa.

Giảng: Đem cái Phật giác là cái tâm để tu hành. Thế nào là noãn? Thường chuyên cần tinh tấn gọi là noãn. Các thứ phiền não là củi, trí vô lậu là lửa, lửa gần phát cháy hơi ấm ban đầu gọi là noãn. Ví như dùi lửa, lúc mới dùi nó ra khói, ấy là noãn. Nó là tướng ban đầu của đường đến Niết-bàn. Có noãn tướng là thâm

đắc nhất tâm, được tương tợ thật pháp, đến bên ranh vô lậu. Hành giả khi ấy được đại an ổn, tự nghĩ: Ta quyết định sẽ được Niết-bàn, vì thấy được tướng này. Như người đào giếng được thấy đất ướt, biết sẽ đến nước không lâu. Như người đánh giặc, giặc lui tan hết, tự biết đắc thắng, trong ý an ổn. Như người kinh hãi chết giấc, muốn biết họ sống chẳng, hoặc lấy kim chích vào thân, hoặc chẩn mạch xem còn nhảy không, nếu biết họ còn ấm tức là sẽ sống. Như người nghe pháp suy nghĩ trong tâm thích thú, khi ấy tâm nóng. Hành giả có noãn pháp như thế gọi là có noãn, cũng gọi là được phần thiện căn đến Niết-bàn. Pháp thiện căn này có mười sáu hạnh, Tứ đế duyên là một trong sáu địa, là nền tảng của trí tuệ và tất cả pháp vô lậu. Người được bước đầu vô lậu hay đi an ổn, ấy gọi là Noãn pháp.

2. **Hựu dĩ kỷ tâm, thành Phật sở lý. Nhược y phi y, như đăng cao sơn. Thân nhập hư không, hạ hữu vi ngại. Danh vi đánh địa.**

Lại dùng tâm mình thành chỗ hành của Phật cũng như người đứng trên chót núi, toàn thân đã vào hư không, nhưng dưới chân đôi khi còn hơi dính đất, như có chỗ nương mà chẳng phải nương, gọi là Đánh Địa.

Giảng: Được nhất tâm thanh tịnh hợp với trí tuệ chân thật. Tăng tiến chuyển lên gọi là Đánh pháp. Hành giả quán thật tướng các pháp, tự nghĩ: Ta sẽ lìa khổ được giải thoát. Tâm thích pháp chân thật này hay trừ các thứ khổ hoạn và già, bệnh, chết.

3. **Tâm Phật nhị đồng, thiện đắc trung đạo. Như nhãn sự nhân, phi hoại phi xuất. Danh vi nhãn địa.**

Tâm với Phật đồng, khéo đắc trung đạo, như người hay nhãn nại, niệm chẳng phân biệt, chẳng nhớ, chẳng quên, chẳng thể nói ra, gọi là Nhãn Địa.

Giảng: Chuyên cần tinh tấn nhất tâm vào trong Niết-bàn, lại quán rành rõ pháp Ngũ ấm, Tứ đế, Mười sáu hạnh. Khi ấy tâm không sụt, không hối hận, không thối lui, ưa thích vào nhãn, gọi là Nhãn thiện căn. Nhãn những gì? Tùy thuận hành Tứ đế gọi là

Nhẫn. Cái thiện căn này có ba bậc thượng, trung, hạ và ba thời. Thế nào gọi là Nhẫn? Quán ngũ ấm vô thường, khổ, không, vô ngã, tâm nhẫn không thối chuyển gọi là Nhẫn. Quán các pháp thế gian thấy đều là khổ, không, không vui. Cái khổ này do các thứ phiền não, ái v.v... tập hợp. Cái tập ấy bị trí tuệ diệt sạch, đó là thượng pháp không có pháp nào hơn, Bát chánh đạo hay khiến người tu hành được Niết-bàn không có lỗi nào bằng. Tín tâm như thế không hối hận, không nghi ngờ, ấy gọi là Nhẫn. Trong tâm có sức nhẫn nên các kiết sử, các thứ phiền não nghi ngờ không thể chen vào phá hoại tâm được, ví như núi đá, các thứ gió, nước không thể làm trôi dạt, lay động được, ấy gọi là Nhẫn. Người được như vậy gọi là người được bước đầu vô lậu chân thật tốt đẹp.

4. **Số lượng tiêu diệt, mê, giác trung đạo. Nhị vô sở mục danh thể đệ nhất địa.**

Số lượng tiêu diệt, mê, giác và trung đạo đều chẳng thể gán tên, gọi là Thế đệ Nhất địa.

Giảng: Người này tăng tiến nhất tâm rất nhàm chán thế giới, muốn biết rành rõ tướng Tứ đế để tiến đến Niết-bàn. Trong nhất tâm như thế gọi là thế gian đệ nhất. Một thời trụ tứ hạnh – vô thường, khổ, không, vô ngã – quán một đế khổ pháp nhẫn và các khổ duyên. Thế nào là quán ngũ ấm trong Dục giới là vô thường, khổ, không, vô ngã? Trong đây tâm nhẫn vào trí tuệ, cũng là Tâm vương và Tâm sở tương ứng, gọi là khổ pháp nhẫn. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp và các hạnh không tương ứng với tâm, đời hiện tại, đời vị lai tất cả pháp vô lậu ban đầu, gọi là khổ pháp nhẫn. Thứ lớp sanh khổ pháp trí, khổ pháp nhẫn, trí đoạn kiết sử khổ pháp được chứng đạo. Ví như hai người đối địch, một người cầm đao bén, một người cầm dây trói thì người cầm đao giết được người cầm dây. Cũng như đao bén chẻ tre qua mắt dễ dàng. Do công phu của nhẫn trí hay đoạn được kiến chấp ràng buộc trong Dục giới và mười món kiết sử. Bấy giờ được cái dị đẳng trí, chưa được vô lậu trí, chỉ được vô lậu tuệ, khi ấy thành tựu một trí. Trong tâm thứ hai thành tựu pháp trí, khổ trí, đẳng trí. Qua tâm thứ ba và thứ tư thành tựu tứ trí: khổ trí, pháp trí, tỷ trí, đẳng trí. Trong đạo pháp diệt để mỗi trí được tăng, người ly dục thành tựu tăng trưởng tha tâm trí.

THẬP ĐỊA

1. **A-nan! Thi Thiện nam tử. Ư đại bồ-đề, thiện đắc thông đạt. Giác thông Như Lai, tận Phật cảnh giới. Danh hoan hỷ địa.**

A Nan! Thiện Nam tử ấy, khéo được thông đạt nơi Đại Bồ Đề, chỗ giác ngộ thông với Như Lai, cùng tột cảnh giới của Phật, gọi là Hoan Hỷ Địa.

Giảng: Những vị Thiện Tri Thức là những vị Bồ Tát đã đạt tới địa vị Thế Độ Nhất Địa. Trong kinh nói rằng các vị đã thông đạt nơi đại bồ đề, thật ra thì không có cái gì để thông đạt. Cái chỗ giác ngộ thông với Như Lai có nghĩa là Giác Ngộ là Như Lai và Như Lai là Giác Ngộ. Các vị đã đạt tới cùng cảnh giới của Phật. Các vị có thể gọi là Phật khi họ đạt tới cảnh giới không còn gì để giác ngộ. Nhưng cái cảnh không giới vẫn là không, cho nên đừng có bị vướng mắc vào nơi đó

Tánh không là trạng thái không có gì cả. Nhưng khi họ cùng tột cảnh giới của Phật, thì trong sự trống rỗng chân chính nảy sinh sự tồn tại tuyệt vời. Sự tồn tại tuyệt vời đó là hạnh phúc. Vậy à ban đầu nó chỉ là cách đó! Đó là sự phát sinh của hạnh phúc. Quý vị không hiểu trước đây, nhưng bây giờ quý vị hiểu. Một sự hoan hỷ không thể diễn đạt. Đây được gọi là Hoan Hỷ Địa

2. **Dị tánh nhập đồng, đồng tánh diệt diệt, danh ly cấu địa.**

Tánh dị nhập đồng, tánh đồng cũng diệt, gọi là Ly Cấu Địa.

Giảng: Trong địa vị trước có hoan hỷ, và vì vậy có một danh từ. Tuy rằng không có chỗ để chứng, nhưng vẫn còn danh, cái đồng tánh. Trong địa vị trước, đồng và tánh nhập, nhưng cái đồng vẫn còn. Đến địa vị thức hai này, cái đồng cũng diệt. Địa vị thứ nhì gọi là Ly Cấu Địa, có nghĩa là lià bỏ tất cả mọi sự trần cấu. Tới địa này thì vô minh cũng diệt gần hết, bốn tánh đồng với Như Lai. Các vị chỉ còn một chấp trước, một chút ô nhiễm. Bây giờ “tánh đồng cũng diệt”. Cái chấp về tánh đồng với Phật không còn nữa. Họ đã quay trở lại nguồn, quay lại bốn tánh Như Lai, Như Lai tạnh tánh. Không còn danh hay tướng. Đó gọi là Danh Ly

Cầu Địa. Hạnh phúc vẫn là một tiểu phiền não. Nếu có điều gì đó bạn thích, thì bạn vẫn có phản ứng cảm xúc. Ở địa vị thứ hai, tất cả các phiền não bỏ lại phía sau. Sự thiếu hiểu biết cũng bị giảm đi. Nhưng ở cấp độ này, vô minh vẫn chưa hoàn toàn bị cắt đứt.

3. **Tịnh cực minh sanh, danh phát quang địa.**

Trong sạch thì phát ra ánh sáng, gọi là Phát Quang Địa.

Giảng: Bồ Tát ở địa vị thứ nhất không hiểu cảnh giới của Bồ Tát ở địa vị thứ nhì. Và Bồ Tát ở địa vị thứ nhì không thấu hiểu được cảnh giới của Bồ Tát ở địa vị thứ ba. “Trong sạch thì phát ra ánh sáng.” Địa vị trước là Ly Cấu Địa. Nếu còn “Trụ” hay “Ly” thì vẫn còn chấp. Chỉ khi nào không còn gì để trụ ly thì mới hoàn toàn trong sạch. Hãy xem xét kỹ càng qua một ví dụ. Quý vị quét nhà để làm sạch sàn nhà. Quý vị đặt chổi sang một bên khi sàn nhà sạch. Miễn là chúng ta vẫn còn quét sạch, nó vẫn chưa sạch.

Khi các vị đạt tới thân tâm thanh tịnh, hào quang sáng chiếu. Vì vậy, đại vị đất thứ ba được gọi là Pháp Quang Địa

4. **Minh cực giác mãn, danh diệm tuệ địa.**

Sáng tỏ thì giác tánh sung mãn, gọi là Diệm Huệ Địa.

Giảng: Hào quang sáng chói đến cực đỉnh và giác tánh sung mãn. “Diệm Huệ” có nghĩa là trí huệ khai mở và chiếu sáng như một ngọn lửa, hỏa diệm. Địa vị thứ tư được gọi là Diệm Huệ Địa

5. **Nhất thiết đồng dị, sở bất năng chí, danh nan thắng địa.**

Tất cả đồng dị đều chẳng thể đến, gọi là Nan Thắng Địa.

Giảng: “Nhất thiết đồng dị” có nghĩa là không những mọi thứ đều bình đẳng, mà mọi thứ đều giống như nhau. Các vị Bồ Tát đều có một thân giống như nhau. Không có cách nào để phân biệt bởi vì trên bốn tánh không có danh hay tướng. Địa vị này được gọi là “Nan Thắng Địa”. Không có một thứ gì có thể trội qua được

sự hiểu biết. Trí tuệ vượt qua hẳn các địa vị trước.

Có phải chỉ một vị Bồ Tát đạt được địa vị thứ năm này không?

Đúng chỉ có một vị Bồ Tát. Và tuy rằng vị Bồ Tát này không phải chỉ một vị Bồ Tát. Chỉ có một, nhưng không phải là một. Đây là diệu pháp trong Phật Pháp.

Một vị Bồ Tát đạt tới địa vị này. Nhưng có triệu triệu Bồ Tát khác cũng đạt tới địa vị này. Thí dụ như trong nhà quý vị là người đạt được bằng tiến sĩ (PhD), có nghĩa là quý vị là người trong nhà có bằng tiến sĩ. Nhưng cũng có những người khác trong xã hội cũng đã đạt được bằng tiến sĩ. Không chỉ một vị Bồ Tát, mà có thể cả triệu vị Bồ Tát cũng đã đạt được quả vị Nam Thắng Địa.

6. **Vô vi chân như, tánh tịnh minh lộ, danh hiện tiền địa.**

Tánh trong sạch hiển lộ, Chơn Như vô vi gọi là Hiện Tiền Địa.

Giảng: Tất cả trí huệ đều hiện tiền. “Vô vi chân như, tánh tịnh minh lộ”. Tuy là vô vi, nhưng lại không có cái gì là không hữu vi. Chân Như có nghĩa là bốn tánh của Như Lai. Đó là Pháp Vương. Với vô vi chân như, mọi thứ nằm trong trạng thái thanh tịnh, chân như hiện bày. Không có thứ gì mà không chân thật, không có cái gì mà không ở trong trạng thái như vậy. Tánh tịnh minh lộ, tánh trong sạch hiển lộ. Đây là địa vị thứ sáu gọi là Hiện Tiền Địa, bởi vì Bồ Tát tánh hiện tiền

7. **Tận chân như tế, danh viễn hành địa.**

Cùng tột bờ bến của Chơn Như, gọi là Viễn Hành Địa.

Giảng: Khi Bồ Tát tu đến địa vị này, có thể bay đi biến hoá, hành động tự như. Chân Như không có giới hạn, không có điểm hạn chế, vậy là như sao? Một lần nữa, nó là mô tả. Thực sự chân như không có bờ bến, bởi vì nó không có giới hạn. Vì vậy kinh nói rằng: “Cùng tột bờ bến của Chơn Như.”

Nó giống như khi chúng ta nói rằng không gian trống rỗng đã bị tan biến. Nhưng không gian trống rỗng đã không phải là vật chất lúc ban đầu, làm sao nó có thể tan biến. Lời giải thích tại

đây cũng là lời khó hiểu biết. Chân như không có giới hạn. Nó bao gồm trong 10 cõi pháp trong tất cả chúng sanh. Làm sao có ranh giới? Cái gì nằm ngoài 10 cõi pháp giới. Không có. Cho nên tại đây nói rằng: Đã tới bờ bến của Chân như. Đó là đi đến thật xa? Bao xa? Ai mà biết được? Chúng ta có thể nói rằng đó là “Viễn Hành Địa”. Người thường không thể nào tới đó. Chỉ có Bồ Tát tại địa vị thứ bảy mới tới chỗ xa ấy.

8. **Nhất chân như tâm, danh bất động địa.**

Nhất tâm chơn như, gọi là Bất Động Địa.

Giảng: Tức là thần thông không động đạo tràng, mà du khắp mười phương. “Nhất tâm chân như” là chân như pháp giới. Người ta nói rằng Tâm là Phật và Phật là Tâm. Bây giờ Chân như là Tâm và Tâm là Phật. Không còn có sự khác biệt giữa Chân Như và Tâm. Khi Chân Như không có giới hạn, tâm Bồ Tát cũng không có giới hạn. Khi tâm không còn giới hạn, các vị đi đâu? Các vị không còn đi đâu nữa. Vì vậy, họ được gọi là Bất Động Địa. Bất Động trong tánh Bồ Đề, họ có mặt ở khắp pháp giới. Đây là địa vị thứ tám

9. **Phát chân như dụng, danh thiện huệ địa.**

Chơn như phát dụng, gọi là Thiện Huệ Địa.

Giảng: Bồ Tát tu được thần thông biến hoá tự như, du khắp mười phương, liền đắc được Bát nhã trí huệ thù thắng. Tại địa vị thứ tám, Chân Như và Tâm trở thành một, và được gọi là Bất Động Địa. Nhưng nếu bất động và không di động thì thật là vô ích. Tuy nhiên, trong Chân Như, chức năng bây giờ pháp dụng. Chức năng của chân như là gì? Chứa năng của Chân Như thật là vĩ đại. Nếu là bé nhỏ, vậy nó chỉ có một chứa năng. Nhưng chức năng vĩ đại có thể sử dụng như ý.

Tùy theo phương tiện, họ bất động. Trong bất động, họ đối sử theo phương tiện. Họ luôn luôn sử lý theo phương tiện, nhưng lúc nào cũng bất động. Họ tuy bất động, nhưng vẫn làm theo phương tiện. Những hành động phải pháp dụng trong trí tuệ. Cho nên pháp chân như dụng, gọi là Thiên Huệ Địa. Đây là địa

vị thứ 9. Trí huệ chân như

10. **A-nan! Thị chư Bồ-tát, tòng thủ dĩ vãng. Tu tập tất công, công đức viên mãn. Diệc mục thủ địa, danh tu tập vị. Từ uẩn diệu vân, phúc Niết-Bàn hải, danh Pháp vân địa.**

A Nan, công hạnh tu tập của Bồ Tát từ trước đến đây, công đức viên mãn, cũng gọi địa này là Tu Tập Vị, tức dùng đám mây nhiệm mầu, đầy đủ từ bi trí huệ, che chở chúng sanh, khắp biển Niết Bàn

Giảng: Công đức của Bồ Tát tu hành giống như mây che hộ khắp tất cả chúng sinh. Anan, người nên hiểu rằng Bồ Tát từ trước đến nay đã thành công viên mãn. Lúc ban đầu, tại địa vị Càn Huệ Địa, được gọi là bước đầu tiên Bồ Tát đạo, cho đến địa vị thứ chín của thập địa Bồ Tát. Tổng cộng là 54 địa vị. Khi vị Bồ Tát đi đến địa vị này, họ đã đến địa vị viên mãn. Họ đã thành tựu. “Công đức viên mãn”, trên con đường tu học đến chánh quả, họ đã đạt được quả vị. Họ sắp trở thành Phật. Những địa vị trước kia được gọi là Tu Tập Vị.

“Nhiệm mầu” và “Từ Bi” là Pháp. “Bảo vệ” và “Che Chở ” nằm trong danh từ đám mây, tượng trưng cho che chở chúng sanh. Một mà che chở cho tất cả chúng sanh. Tất cả Phật và Bồ Tát hiện khắp biển Niết Bàn. Đây là địa vị thứ 10 được gọi là Tu Tập Vị. Tại địa vị này, Bồ Tát che chở tất cả chúng sanh

ĐẲNG GIÁC

Như Lai nghịch lưu, như thị Bồ Tát. Thuận hành nhi chí, giác tế nhập giao, danh vi đẳng giác.

Như Lai ngược dòng từ quả vị trở lại nhân địa, cứu độ chúng sanh; Bồ Tát thuận hành từ chúng sanh tu đến quả Phật, thuận ngược đều giao tiếp nơi Bốn Giác, gọi là Đẳng Giác.

Giảng: Thực Trí của Bồ Tát (Căn Bản Trí) lên mà hợp với Giác Tâm nên thuận dòng mà vào. Kinh Anh Lạc nói: “Đẳng Giác chiếu tịch, Diệu Giác tịch chiếu”, tức là nghĩa này. Ranh giới của hai Giác nên gọi là nhập vào nhau. Thể nhập vào nhau tức là

tiếp hợp với dòng nước pháp của Như Lai vậy. Bèn ở chỗ này gọi là Đẳng Giác Vị, tức nói cái Giác cùng Như Lai bình đẳng không sai khác, chỉ chưa cùng tột trong chỗ Diệu đó thôi. Tức thời từ biển Đại Tịch Diệt ngược dòng mà ra, Diệu đồng khắp vạn vật, mới gọi là Diệu Giác.

“Như Lai nghịch dòng” có nghĩa là vị thiện tri thức nầy đã là Phật. Nhưng họ đi nghịch dòng và hiện thân tại nơi đây để độ các chúng sanh. Từ địa vị Phật, họ trở lại con đường Bồ Tát đạo để tiếp đón các vị Bồ Tát khác. Đó là ý nghĩa của nghịch dòng. “Các vị Bồ Tát đi đến địa vị nầy qua tu hành.” Các vị đi thuận dòng. “Dòng” là con đường tu hành từ quả vị A La Hán đến Bồ Tát, và đi đến Phật Quả, con đường mà Bồ Tát chưa trải nghiệm qua. Vì vậy họ đi thuận dòng để đi đến con đường Phật quả. Bây giờ, họ đã gặp Phật.

“Giao tiếp nơi Bốn Giác”. Thực trí của Bồ Tát và Diệu Tâm của Phật giao tiếp tại nơi đây. Tại đây được gọi là Đẳng Giác. Những vị Bồ Tát bình đẳng với Phật. Nhưng họ chưa giác ngộ viên mãn. Con đường tu hành và giác ngộ đồng với Như Lai, nhưng họ vẫn còn một chút vô minh. Họ phải diệt trừ hết vô minh. Vô Minh thật khó từ bỏ. Cho đến khi họ trừ bỏ, họ mới trở thành Phật

DIỆU GIÁC

A-nan! Tòng kiến tuệ tâm, chí đẳng giác dĩ. Thị giác thủy hoạch, Kim Cang tâm trung, sơ kiến tuệ địa. Như thị trọng trọng, đan phúc thập nhị. Phương tận diệu giác, thành vô thượng đạo.

A Nan! Từ Càn Huệ Tâm đến bậc Đẳng Giác rồi giác ấy mới được viên mãn nơi Tâm Kim Cang. Bắt đầu từ Càn Huệ Địa từng lớp tiến lên, trải qua 12 ngôi vị đơn và phúc mới đến Diệu Giác, thành Vô Thượng Đạo.

Giảng: Sơ Càn Huệ Địa trong Tâm Kim Cương tức là Tâm Càn Huệ ở trước. Kim Cương là nói do phá tan các pháp mà có tên. Các pháp có thể phá hoại, độc chỉ cái Huệ Kim Cương này không thể phá hoại. Ở trước là muốn tu tập cái Sơ Càn thuần là Trí Huệ, Trí Huệ đó không hai, chỉ có cái khô [Càn] là không cùng tận. Từ địa vị Thứ Mười trở về trước, cứ lấy một địa để phá

hoại một địa, cho đến khi không có một pháp nào để đắc, nên nói: “Cái Giác này mới được Sơ Càn Huệ Địa trong Tâm Kim Cương. Mỗi địa vị lại có mười bậc nên gọi là kếp. Lớp lớp như vậy, tiệm tu tiệm chứng, gồm tất cả mười hai tầng bậc mới đến Diệu Giác mà thành Vô Thượng Đạo. Nên bậc Đẳng Giác vẫn còn ở địa vị Thứ Mười Một nên chưa cùng tốt, chỉ có địa vị Thứ Mười Hai mới cùng tốt vậy.

Thị chủng chủng địa, giai dĩ Kim Cang. Quan sát như huyễn, thập chủng thâm dụ. Xa ma tha trung. Dụng chư Như Lai, tỳ bà xá na. Thanh tịnh tu chứng, tiệm thứ thâm nhập.

Mỗi mỗi địa ấy, đều lấy trí Kim Cang quan sát mười thứ ví dụ như huyễn, dùng Xa Ma Tha (chỉ) và Tỳ Bà Xá Na (quán) của chư Như Lai tu chứng trong sạch lần lượt sâu vào.

Giảng: Mỗi địa đều lấy trí huệ Kim Cang quan sát mười thứ ví dụ như huyễn.

Mười thứ thí dụ sâu xa là nên Quán rằng:

1. Hết thấy nghiệp như huyễn
2. Hết thấy pháp như bóng hơi nóng [Diệm]
3. Hết thấy tánh như bóng trăng trong nước
4. Sắc diệu như hư không
5. Tiếng diệu như vang
6. Quốc độ Chư Phật như thành Càn Thát Bà
7. Phật sự như mộng
8. Phật Thân như ảnh
9. Báo Thân như hình tượng
10. Pháp Thân như hoá.

Mười phương Như Lai thành tựu Bồ Đề đều có phương tiện ban đầu là Xa Ma Tha, Tam Ma Bát Đề, Thiền Na mẫu nhiệm. Cho đến Trí Kim Cương Quán Sát, Như Huyễn Tam Muội thì chỉ Đức Quán Thế Âm là Đệ Nhất.

A-nan! Như thị giai dĩ, tam tăng tiến cố. Thiện năng thành tựu, ngũ thập ngũ vị, chân Bồ-đề lộ. Tác thị quán giả, danh vi chánh quán. Nhược tha quán giả, danh vi tà quán.

A Nan! Như thế đều dùng ba tiệm thứ tiến tu, nên khéo thành tựu 55 quả vị trong đạo Bồ Đề chơn thật. Quán như thế gọi là chánh quán, chẳng quán như thế gọi là tà quán.

Giảng: Do đó, năm mươi lăm Vị của con đường Bồ Đề cũng do trong ba tiệm thứ tăng tiến, ngược dòng toàn nhất. Bắt đầu là xoay lại cái Nghe, cái phương tiện tối sơ này cũng là Như Huyền Quán Sát theo thứ lớp: hết Nghe cũng chẳng trụ, Giác và Sở Giác đều Không; Không, Sở Không diệt, sanh diệt đã diệt đó là Tịch Diệt Hiện Tiền. Làm cái Quán như thế đó là Một đường vào Niết Bàn của mười phương Chư Phật. Nếu Quán khác đi, chẳng trụ trong mười thứ thí dụ sâu xa của Kim Cang Quán Sát tức thuộc về sanh diệt, tức là Tà Quán vậy.

Kinh Lăng Nghiêm .pdf - Quyển 8 Phần 3

**KINH ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH
THỦ LĂNG NGHIÊM**

QUYỂN 8.3

— o0o —

*TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN
giảng thuật*

— o0o —

DANH KINH

* * *

**Nhĩ thời Văn-thù-sư-lợi pháp vương tử. Tại đại chúng trung,
tức tùng toạ khởi. Đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn.
Đương hà danh kinh? Ngã cập chúng sanh, vân hà phụng trì.**

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử ở trong chúng, liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật: Thế Tôn! Nên gọi Kinh này là Kinh

gì, con và chúng sanh phải phụng trì như thế nào?

Giảng: Lúc bấy giờ, trong cuộc thảo luận, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, và giữa hội nghị ngài cúi đầu đánh lễ Đức Phật và thưa với Đức Phật – Con bây giờ có một câu hỏi để hỏi: “Tên bộ kinh này là gì và làm thế nào tất cả chúng sinh sẽ duy trì nó? chúng con trong hội chúng này và những chúng sanh sống trong tương lai phụng trì như thế nào?”

Phật cáo Văn-thù-sư-lợi. Thị Kinh danh đại Phật đánh tất đất đa bát đất La, vô thượng bảo ấn, thập phương Như Lai, thanh tịnh hải nhân.

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Kinh này gọi là “Đại Phật Đánh Thuần Trắng Chẳng Ô Nhiễm, Vô Thượng Bảo Ấn, Mười Phương Như Lai Thanh Tịnh Hải Nhân”

Giảng: Nhục thân trên đầu của Đức Phật tượng trưng hay ám chỉ đến đỉnh núi vô hình, vương miện trên đầu của Đức Phật, mà tuôn ra hào quang lồng lẫ.

“Thuần Trắng Chẳng Ô Nhiễm” hay Tán Trắng là cái lông trắng châu báu bao che trên đỉnh đầu.

“Vô Thượng Bảo Ấn” là cái ấn dấu quý giá” là của con dấu Phật Pháp của Đức Phật. Tên này cho biết mức tối cao của thần chú Lăng Nghiêm. Nếu mọi người niệm thần chú Lăng Nghiêm, họ xứng đáng nhận được con dấu quý giá của Đức Phật.

“Mười Phương Như Lai Thanh Tịnh Hải Nhân” là “Mắt trong sạch, trong sáng, giống như đại dương phủ khắp mười phương. ”Điều này ám chỉ đến sự trí tuệ thuần khiết. “Mắt” tượng trưng cho trí tuệ.

Diệc danh “Cứu hộ thân nhân độ thoát A-nan” Cập thử hội trung, tánh Tì-kheo-ni. Đắc Bồ-đề tâm, nhập biến tri hải.

Cũng gọi là “Cứu Hộ Thân Nhân, Độ Thoát A Nan, và Tỳ Kheo Ni Tánh trong Hội này, đắc Tâm Bồ Đề, vào Biển Biến Tri”,

Giảng: Cũng gọi là “Cứu Hộ Thân Nhân, Độ Thoát A Nan. ” Tên

bộ kinh này liên quan đến Anan; họ là anh em họ. Đức Phật muốn cứu Anan khỏi những khó khăn mà anh gặp phải con gái của Ma-đăng-già .

Ngài cũng giải cứu “Tỳ Kheo Ni” hiện đang trong hội đồng này. “Tỳ Kheo Ni” là người con gái của Ma-đăng-già. Cô ấy, bây giờ, đã đắc quả vị tứ thiền A-La-Hán giai vị thứ tư trong quả vị.

“đắc Tâm Bồ Đề”. Họ có được tâm trí Bồ đề và bước vào biển tràn ngập kiến thức. Hai vị này đã đạt tới mức độ giác ngộ.

“vào Biển Biến Tri” là như trong “Một trong những điều đúng đắn và phổ biến Kiến thức, “một trong những danh hiệu của chư Phật. “Biển Biến Tri” biết rằng tâm trí làm phát sinh vô số pháp. “Biển Biến Tri” là biết rằng vô số pháp chỉ từ tâm trí.

Diệc danh “Như Lai mật nhân tu chứng liễu nghĩa.”

Cũng gọi là “Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa”

Giảng: “Nó còn được gọi là “Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa” cho biết đó là cánh cửa bí mật nhất của Như vậy để đi đến chánh quả. Đó là nguyên thủy của sự tu hành của Ngài, chứng nhận là ý nghĩa đầy đủ. ”Thông qua việc tu hành đó, một tu chứng cho thành quả vị và cơ bản nguyên thủy trong việc tu hành.

Diệc danh “Đại phương quảng diệu liên hoa vương thập phương Phật mẫu đà la ni chú.”

Cũng gọi là “Đại Phương Quảng Diệu Liên Hoa Vương Mười Phương Phật Mẫu Đà La Ni Chú”

Giảng: “Nó còn được gọi là “Đại Phương Quảng” hay là phương pháp phổ biến rộng lớn”. Đây là một Pháp vĩ đại nhất, nó tràn ngập mười phương và vô biên rộng lớn.

“Diệu Liên Hoa Vương ” là một sự tương tự cho kinh điển Lăng Nghiêm.

“Mười Phương Phật Mẫu Đà La Ni Chú” là mẹ của tất cả các vị

Phật trong mười phương” đề cập đến thần chú Lăng Nghiêm. Tất cả chư Phật của mười hướng dẫn được sinh ra từ thần chú Lăng Nghiêm. “Đà La Ni” là tiếng Phạn có nghĩa là “bao trùm và giữ gìn”. Bao gồm tất cả các pháp; nó giữ ý nghĩa vô hạn. Ý nghĩa khác là nó bao gồm ba nghiệp thân, khẩu và ý để không có vi phạm được thực hiện bởi họ. Với cơ thể của bạn không phạm tội giết, ăn cắp, hoặc ham muốn. Với tâm trí bạn không tham lam, tức giận, hay ngu si. Với miệng của bạn, bạn không thương thức trong lòng leo lẻo lời nói, lời nói gay gắt, nói dối, hoặc tin đồn. Bạn không cam kết bất kỳ mười điều ác này. Và nó nắm giữ những cánh cửa Pháp vô vi của tất cả chư Phật. Đó là một cách khác để giải thích “Đà La Ni”.

Diệc danh “Quán đánh chương cú chư Bồ-tát vạn hạnh Thủ Lăng Nghiêm.” Nhữ đương phụng trì.

Cũng gọi là “Quán Đánh Chương Cú, Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm”. Các người nên phụng trì.

Giảng: “Quán đánh chương cú”: Đây là bộ kinh lần đầu tiên trong bộ kinh Đại Thừa và quan trọng nhất của Pháp kiên cố. Đó là một Pháp mạnh mẽ và vững chắc. “Quán đánh ” tượng trưng cho nhục thân hay vương miện trên đầu ” đề cập đến Thần chú Lăng Nghiêm. Nếu bạn đọc thuộc lòng, những trở ngại nghiệp của bạn sẽ rất nhanh chóng được tiêu diệt. Rất sớm bạn sẽ có được trí tuệ.

Trước đó, Anan có nói bài kệ tán thán kinh Lăng Nghiêm:

Diệu trảm tổng trì, bất động tôn,
Thủ Lăng Nghiêm vương thể hi hữu,
Tiêu ngã ức kiếp, điên đảo tướng.
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân.

Kính lạy Pháp thân, Báo thân, Ứng thân Phật

Thủ Lăng Nghiêm vương hiếm có trên đời.

Tiêu trừ cho con các vọng tưởng điên đảo từ muôn ức kiếp

Không cần trải qua vô số kiếp mà vẫn được Pháp thân.

Thần chú Lăng Nghiêm có thể vô hình quán đánh trên vương miện trên đầu và do đó tiêu diệt suy nghĩ lộn ngược của bạn hóa giải các nghiệp trong vô lượng kiếp. Không cần phải vượt qua

thông qua vô số kiếp trước khi bạn có được Pháp thân.

“Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm” được chứa đựng trong Kinh này.

Ananda, người nên dựa vào Pháp này trong tu hành. Vì vậy, người nên phụng trì nó. ”

Thuyết thị ngữ dĩ. Tức thời A-nan, cập chư đại chúng. Đắc mộng Như Lai khai thị, mật ấn bát đát La nghĩa. Kiên văn thử kinh, liễu nghĩa danh mục. Đốn ngộ Thiền-na, tu tiến thánh vị. Tăng thượng diệu lý, tâm lự hư ngưng. Đoạn trừ tam giới, tu tâm lục phẩm, vi tế phiền não.

Phật nói xong, tức thời A Nan và đại chúng nhờ Như Lai khai thị ý nghĩa “Mật Ấn Chưởng Ô Nhiễm” và được nghe những danh hiệu liễu nghĩa của Kinh này, đốn ngộ diệu lý của Thiền Na, tiến tu các Thánh vị, tâm niệm rỗng lặng, dứt trừ sáu phẩm phiền não vi tế trong tam giới.

Giảng: Nan và đại chúng nhờ Như Lai khai thị ý nghĩa “Mật Ấn Chưởng Ô Nhiễm” . “Bát Đát La.” Đát La, một lần nữa, là Cái lộng trắng. Họ đã hiểu được ý nghĩa tuyệt vời. Và họ nghe những cái tên và ý nghĩa đầy đủ của Kinh này. Những cái tên này là toàn diện, tối thượng nhất, ý nghĩa nhất.

Họ đột nhiên diệu lý của Thiền Na. “Thiền Na” là một từ tiếng Phạn có nghĩa là “tu luyện tư tưởng.” “Đột nhiên giác ngộ” có nghĩa là sự thức tỉnh của họ là ngay lập tức và nhanh chóng.

Họ tiến bộ trong việc tu hành của họ đến vị trí rất rạo. Các “Vị trí xảo quyết” ám chỉ đến cái tối thượng – Phật tử. Họ tiến tới trong sự hiểu biết của họ về chân lý hoàn hảo. Có nghĩa là trí tuệ của họ tăng lên. Trí tuệ của mỗi người tiếp tục phát triển. Tâm thức của họ có định và thanh thản. Ở đó không có gì xáo trộn tâm trí họ. Họ rõ ràng và cởi mở.

“dứt trừ sáu phẩm phiền não vi tế trong tam giới.” Tại thời điểm này, Anan được chứng nhận thành quả vị thứ hai của A La Hán. Anan dứt trừ và bỏ qua sáu phẩm của tinh tế phiền não trong việc tu luyện tâm trí của mình trong Thế Giới Ta Bà. Anan đã cắt bỏ các ảo giác, và bây giờ Anan cắt đứt sáu phẩm phiền não về ảo tưởng mơ hồ trong tâm. Có 81 tư tưởng-ảo tưởng trong tất

cả, chín nhân chín phần. Những phiền não này được gọi là “tinh tế” bởi vì nó không phải là dễ dàng phát hiện chúng. Thật khó để cảm nhận chúng trong một tâm thức, nhưng bây giờ Anan đã có thể cắt bỏ một số phiền não

SANH KHỞI & NHÂN QUẢ

* * *

Tức tùng toạ khởi, đánh lễ Phật túc. Hợp chướng cung kính, nhi bạch Phật ngôn: Đại oai đức Thế Tôn, từ âm vô già, thiện khai chúng sanh, vi tế trầm hoặc. Linh ngã kim nhật, thân ý khoái nhiên, đắc đại nhiều ích.

A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chắp tay cung kính bạch Phật rằng: Thế Tôn có oai đức lớn, từ âm vô ngại, khéo khai phá những mê hoặc vi tế của chúng sanh khiến con hôm nay thân tâm an lạc, được lợi ích lớn.

Giảng: Sau đó, Anan đứng dậy từ chỗ ngồi của mình. Bởi vì Anan đã cắt bỏ một số phiền não tinh tế của mình khi nghe những gì Đức Phật đã thuyết, anh ta đứng dậy tại thời điểm này, cúi đầu trước chân Phật, chắp lòng bàn tay với nhau một cách tôn trọng, và thưa với Đức Phật:

Thế Tôn có oai đức lớn, từ âm vô ngại, khéo khai phá những mê hoặc vi tế của chúng sanh . Nhiều người sống với tính tình bướng bỉnh. Họ không tin bất cứ điều gì bạn nói với họ. Họ không tin vào nhân và quả, họ không tin trong chu kỳ tái sinh, họ không tin vào việc trả lại. Nên Phật thuyết ra những phương tiện và cách trao đổi đức hạnh. Với oai lực và đức hạnh, Phật có thể áp đảo và chinh phục chúng sinh. Đức hạnh, mặt khác, áp dụng trong cuộc sống chúng sanh. Vì vậy, danh từ này đại diện cho hai khía cạnh của chinh phục và tập hợp. Ngài tập hợp những chúng sinh có đức tin và có thể tiếp nhận pháp. Phẩm chất của Phật giống như một nam châm thu hút các hồ sơ sắt, đại diện cho những sinh vật mà Phật mang đến.

Âm thanh của đức Phật không có giới hạn. Nó không bị cản trở, bay tới mọi nơi để cứu tất cả chúng sanh. Ngài khéo khai phá những mê hoặc vi tế của chúng sanh “đã dạy dỗ chúng sinh cho

họ khai phá những cực kỳ vi tế chìm trong ảo tưởng.” Ban đầu sống, chúng sinh thậm chí không nhận ra chúng bị cản trở bởi ảo tưởng vi tế, cho nên Đức Phật đã chỉ ra cho họ.

Anan, trong ngày này đã trở nên hạnh phúc trong thân tâm, thân tâm an lạc, được lợi ích lớn.

Thế Tôn! Nhược thử diệu minh, chân tịnh diệu tâm, bản lai biến viên. Như thị nãi chí, đại địa thảo mộc. Nhuyễn động hàm linh, bốn nguyên chân như. Tức thị Như Lai, thành Phật chân thể. Phật thể chân thật. Vân hà phục hữu, địa ngục ngạ quỷ, súc sanh tu la, nhân thiên đẳng đạo.

Thế Tôn! Nếu diệu tâm sáng tỏ này vốn viên mãn cùng khắp, như thế cho đến đất đai, cỏ cây sâu bọ, hàm linh, bản tánh chơn như, tức là chơn thể thành Phật của Như Lai; vậy Phật thể chơn thật, tại sao lại có các đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tu la, loài người và trời?

Giảng: Trong câu hỏi Anan, “Cỏ và cây cối ”được xem xét chúng sanh.

“Giun lùn và những dạng sống nhỏ” là nhỏ nhất của cõi đời. Nọ không có nhiều nhận thức. Nọ có thể di chuyển, nhưng không xa, và nhận thức của nọ là khá hạn chế.

Tuy nhiên, chúng “ban đầu là chơn thể thành Phật của Như Lai. ”. Họ có tất cả và tràn ngập với bốn tánh của một vị Phật – khả năng trở thành một vị Phật. Vậy tại sao lại có các đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tu la, loài người và trời?

Thế Tôn! Thử đạo vi phục, bản lai tự hữu. Vi thị chúng sanh, vọng tập sanh khởi?

Thế Tôn, lục đạo này vốn tự có, hay là do tập khí hư vọng của chúng sanh mà sanh khởi?

Giảng: Anan hỏi: Thế Tôn, chúng sanh trong lục đạo này tồn tại một cách tự nhiên, hay là tạo ra bởi sự giả tạo và thói quen? Sáu con đường tái sinh luôn tồn tại hoặc sinh vật tạo ra chúng? Tôi

không hiểu nguyên tắc ở đây.

Thế Tôn! Như Bảo Liên Hương, Tỳ-kheo-ni. Trì Bồ-tát giới, tu hành dâm dục. Vọng ngôn hành dâm, phi sát phi thù, vô hữu nghiệp báo. Phát thị ngũ dĩ, tiên ư nữ căn, sanh đại mãnh hỏa. Hậu ư tiết tiết, mãnh hỏa thiêu nhiên, đọa vô gián ngục.

Thế Tôn! Như Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương trì Giới Bồ Tát, lén hành dâm dục, vọng nói hành dâm, chẳng phải sát sanh và trộm cắp, chẳng có nghiệp báo. Nói xong, nơi nữ căn liền sanh ngọn lửa lớn, rồi từng đốt xương lại bị bùng cháy, đọa ngục A Tỳ.

Giảng: Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương nhận giới Bồ Tát, nhưng bà không bảo trì chúng. Cô ấy đã quan hệ tình dục với tinh quái. Đã làm điều này, bạn nghĩ cô ấy nói? Cô ấy đã soạn sẵn một bài diễn văn. Cô ấy đã nói dối. Cô ấy nói quan hệ tình dục đó không liên quan đến việc giết hoặc ăn cắp. “Đó không phải là giết người. Không phải trộm cắp. Bạn không ăn cắp đồ của ai cả. Nó chỉ là một thú vui giữa đàn ông và đàn bà, một phúc khoái lạc mà họ chia sẻ. Tội phạm là có gì đâu trong đó? Mặc dù Đức Phật bảo chúng ta kiểm chế nó, tôi không nghĩ rằng sự kiểm chế là cần thiết trong trường hợp này. Nó không quan trọng. Không có tội lỗi lớn. Đâu có điều gì có thể sai khi người đàn ông và phụ nữ trải qua một cuộc gặp gỡ hạnh phúc như thế? ”

Đó là dòng suy luận chung của cô. Cô cũng thực sự nhấn mạnh vào đó. Cô ấy nói về tình dục trải qua như vậy “không mang ơn quả báo.” Quan hệ tình dục, “cô nói,” có rất nhiều như người muốn. Càng nhiều càng tốt. Nó không có vấn đề gì. ”Do đó, cô thực sự ủng hộ tình dục khao khát. Cô ấy là một vị tỳ kheo ni nhưng cô ấy lại quảng cáo dục vọng.

“Nhưng sau khi nói điều này, cơ quan phụ nữ của cô ta bị cháy, và rồi ngọn lửa dữ dội lan tỏa khắp tứ chi của cô ấy. ”

Không quan trọng, huh? Trong cơ thể phụ nữ của cô, một ngọn lửa bốc lên. Khủng khiếp, phải không? Tôi tin rằng lúc đó cô ấy đã bị đốt cháy dữ dội, cô la hét lên và khóc. Cô ấy không còn lý lẽ nào nữa trên hành vi của cô không có phạm tội. Một khi cơ quan phụ nữ của cô ấy đã bốc cháy, ngọn lửa lan đến tất cả chân tay và khớp của cô. Đó là bởi vì trong hành động tình dục nam giới và phụ nữ cảm thấy một cảm giác niềm vui và sự hài lòng

trong toàn bộ cơ thể của họ. Họ lấy đây là niềm vui, không nhận ra rằng sự bỏ rơi như vậy chỉ là sự bỏ rơi tiếp theo cái chết. Điều thực sự xảy ra là họ sẽ chết sớm hơn một chút. Thọc vào những tình huống như vậy, họ hoàn toàn từ bỏ chính mình, đến mức họ chỉ muốn chết – cả đàn ông lẫn đàn bà. Để chết một chút sớm hơn là tốt. Nhưng thực ra họ đang đi lên đường vào địa ngục; họ đang chui vào địa ngục. Các khớp của vị tỳ kheo ni bắt lửa vì ham muốn tình dục thuộc về ngọn lửa trong dục vọng. Ở đỉnh cao của nó có một loại lửa dục vọng. Vì vậy, chúng tôi nói về “ngọn lửa của ham muốn.”

Ngay khi cả bình chữa cháy và thậm chí cả nhà cứu lửa cũng sẽ vô dụng. Tại sao vậy? Đó là vì ngọn lửa đến từ ham muốn tình dục nặng nề của chính mình. Không có lượng nước nào có thể dập tắt nó.

Điều gì đã xảy ra với cô ấy? Không có con đường nào khác để đi lúc đó. “Cô ấy rơi vào Địa ngục vô gián. ”Địa ngục A Tỳ”, không có thời gian nào cả. Không có nghỉ giải lao. Ngoài ra, không gian của nó không bị gián đoạn dù chỉ một tội nhân hay nhiều tội nhân trong đó. Địa ngục không rộng rãi cho dù bạn ở một mình hoặc trong đám đông. Hơn nữa, người ta không biết có bao nhiêu kiếp đã trôi qua khi một người liên tục trải qua nhiều đau khổ cay đắng. Ở đó, tội hình không bị gián đoạn trong thời gian hoặc trong không gian. Cơn đau khổ cực là liên tục. Sinh tử không bị gián đoạn.

Khi vị tỳ kheo ni này đến địa ngục đó, bạn cho rằng cô ấy thấy gì? Trong đó có những con chim có mỏ sắt và những con sâu sắt bò trong và ngoài của chân tay và khớp của mình. Nơi nhận được đặc biệt chú ý, tất nhiên, cơ quan phụ nữ của cô. Những sinh vật này sẽ khoan vào trong đó và khoan ra trở lại. Mỗi lần can sâu sắt đã khoan như này, cuộc tấn công của họ sẽ giết cô.

Nhưng rồi một cơn gió sẽ thổi (gió đó là một tính năng đặc biệt của các địa ngục) và hồi sinh cô ấy. Vì vậy, trong một ngày và đêm, cô ấy sẽ trải nghiệm hàng chục hàng ngàn cái sinh và tử vong. Cô ấy sẽ chết và được hồi sinh, lặp đi lặp lại, vô số lần.

Ngoài ra, các địa ngục được trang bị đặc biệt cho những người thích ham muốn tình dục. Một trong những dụng cụ là một cột đồng. Nó rất là đỏ nóng vì ngọn lửa cháy trong đó. Tuy nhiên,

khi một người thích ham muốn tình dục nhìn vào cái cột nóng đỏ, người ta không thấy nó như là vậy. Khi một người đàn ông nhìn vào cây cột, anh ta thấy một người phụ nữ. Khi một người phụ nữ nhìn vào cây cột, nó là đàn ông. Trong thực tế, họ thấy trụ cột nóng như bạn trai cũ hoặc bạn gái của họ. Vì vậy, cuộc đua hướng tới nó và, không biết nó là một cột đồng nóng, họ điên cuồng ôm lấy nó. Màu đỏ nóng đồng cột sau đó thiêu đốt chúng. Như thế điều đó cũng chưa đủ, trong góc mắt họ thấy một cái giường. Trên thực tế, nó là sắt giường cũng nóng đỏ. Nhưng những gì người đó nhìn thấy là trước đây bạn trai hay bạn gái trên giường. Họ chạy đến giường và nhận bị đốt cháy thêm một lần nữa. Tại sao?

Bởi vì nghiệp lực tình dục của họ quá nặng nề đến nỗi hướng nào họ đi họ cũng phải trải qua sự trừng phạt này. Đây là loại hình phạt mà các Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương đã phải trải qua. Cô đã trải qua những địa ngục trong khi vẫn còn sống. Cô ấy còn có thể tiếp tục nói rằng hành vi tình dục không liên quan đến việc giết người hoặc ăn cắp và sự phát sinh không có quả báo. Lúc đó đã quá muộn. Cô ấy đã sám hối quá trễ. Điều này xảy ra vào thời điểm Đức Phật còn trong thế giới. Có một vị tỳ kheo đã là kẻ lừa dối này. Không chỉ ngày nay vị tỳ kheo đôi khi là lòng xảo; nó đã xảy ra trong thời của Đức Phật

Lưu ly Đại Vương, thiện tinh Tỳ-kheo. Lưu ly vi tru, Cồ Đàm tộc tính. Thiện tinh vọng thuyết, nhất thiết pháp không. Sanh thân hãm nhập, A-tỳ địa ngục.

Như vua Lưu Ly, và Tỳ Kheo Thiện Tinh: Lưu Ly thì giết hại hết dòng họ Cù Đàm; Thiện Tinh thì vọng nói tất cả pháp đều Không đang sống bị đọa vào ngục A Tỳ.

Giảng: “Như vua Lưu Ly, và Tỳ Kheo Thiện Tinh: Lưu Ly thì giết hại hết dòng họ Cù Đàm”. Cha của vua Lưu Ly, cũng là một vị vua, muốn kết hôn vào dòng họ Cù Đàm. Vì dòng họ Cù Đàm là một người đáng kính hơn nhà vua, người Cù Đàm không thích ý kiến kết hôn. Không ai muốn đưa con gái cho nhà vua trong hôn nhân, nhưng họ không dám từ chối hoàn toàn, bởi vì nhà vua mạnh mẽ. Sự từ chối có thể dẫn đến rắc rối lớn. Cuối cùng họ quyết định trong số họ để gửi một trong những cô hầu đầy tớ

của họ, đặc biệt cô gái đẹp, và giả vờ là cô ấy thuộc gia tộc Cù Đàm. Nhà vua Lưu Ly là con của cuộc hôn nhân đó.

Một lần, trong khi vị vua đó vẫn còn là một đứa trẻ, ai đó đã xây dựng một ngôi đền cho Đức Phật, với một chiếc ghế thuyết Pháp đầy lộng lẫy. Khi chỗ ngồi đã được hoàn thành, nhưng trước khi chính Đức Phật đã tới nền tảng và ngồi trên đó thuyết Pháp, hoàng tử Lưu Ly trèo lên và ngồi lên đó. Các đệ tử của Đức Phật và các nhà tài trợ đã thấy và mắng hoàng tử và nói rằng, “Bạn là con trai của một nô lệ, sao bạn dám ngồi trên ghế của Đức Phật?”

Nghe họ nói vậy, hoàng tử đã nổi giận, và hoàng tử nói với người tiếp viên của mình, “Chờ cho đến khi ta làm Vua, nhớ nhắc nhở tôi về những gì đã được nói ở đây trong ngày hôm nay, nếu ta quên. Những người từ dòng họ Cù Đàm nói rằng tôi là con trai của một nô lệ. Nhắc ta về điều đó. Ta sẽ đổi lại sự công bằng.”

Sau đó, khi hoàng tử lên ngôi vua, tiếp viên đã nhắc ông, và Vua Lưu Ly ban một sắc lệnh rằng giết hết toàn bộ gia tộc Gautama, luôn cả chính Phật. Khi một đại đệ tử nghe thoáng điều này, ông đã đi đến Phật để báo cáo. “Chúng con có để nghĩ ra cách cứu dòng họ Cù Đàm. Nhưng Đức Phật đã không nói bất cứ điều gì. Vì vậy, đại đệ tử dùng thần thông của mình, đặt năm trăm gia tộc Cù Đàm vào cái bát quý giá của mình, và đưa họ lên thiên đường. Bồ Tát nghĩ họ sẽ an toàn ở đó. Khi Vua Lưu Ly đã hoàn thành việc tiêu diệt, Bồ Tát nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, “Tôi đưa năm trăm người Cù Đàm trong bát và cất ở trên trời, nên gia tộc không bị diệt mất. Sau chiến tranh. Tôi sẽ mang dòng họ về và đưa họ ra.” Nhưng khi bồ tát định đưa họ về và nhìn vào cái bát của mình, bồ tát không thấy người ngoài vũng máu.

“Tại sao tôi không thể cứu họ?” Bồ Tát thắc mắc. Ngài muốn Đức Phật giải thích nguyên nhân tại sao vậy.

“Bởi vì con không biết,” Đức Phật nói. “Trên mặt đất nhân quả, một thời gian dài trước đây, tại một nơi thời tiết nóng, có một hồ bơi với các trường cá trong đó. Hai nhà trưởng của trường có tên là “Ý” và “Lưỡi”. Nước trong hồ bốc hơi trong lúc trời nóng dữ dội, và vì những người sống trong khu vực không có gì khác để ăn, họ ăn cá. Cuối cùng ở đó chỉ là một lỗ hổng, nhưng thậm chí sau đó họ nhận thấy một chuyển động trong bùn. Họ đào sâu, họ tìm

thấy hai con cá lớn – “Ý” và “Lưỡi”. Vào thời điểm đó, ta, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là một đứa trẻ trong số những người này – những người này trở thành gia tộc họ Cù Đàm.

Thấy hai con cá sắp bị nuốt sống, ta đánh vào trên đầu cá ba lần với một cái gậy lớn để giết chúng. Đó là lý do tại sao trong cuộc đời này tuy là một vị Phật, ta cũng phải chịu đựng ba ngày nhức đầu vì nhân quả. Hơn nữa, con cá mang tên “Ý” hiện nay là vua Lưu Ly, và nhiều cá trong hồ, con cá mang tên “Lưỡi” là người tiếp viên của vua đã nhắc nhở vua những lời nói của gia tộc Cù Đàm khi còn bé. Vì vậy, đó đã lý do nhân quả tại sao vua Lưu Ly muốn tiêu diệt gia tộc Cù Đàm. Mặc dù Thích Ca Mâu Ni đã trở thành một vị Phật, ngài không cứu dòng họ của mình ra khỏi nghiệp lực mà để họ phải trả lại cái nghiệp đó.

Thiện Tinh mãi lên tiếng kiến thức và quan điểm sai lệch. Khi ông nói Pháp, ông không nói theo những điều Phật dạy. Ông tự mình tạo ra.

Ví dụ, Đức Phật đã dạy chúng ta giữ giới không giết, nhưng hướng dẫn của Thiện Tinh này là: “Không cần thiết. Tại sao chúng ta lại giữ giới không giết người? Sinh và tử lúc nào cũng xảy ra để nuôi sống chúng sinh, và một số chúng sanh đặc biệt dành cho mọi người ăn.

Nếu bạn không ăn chúng, chúng sanh đó sống để làm gì? Chúng không theo trí thức. Và theo lý lẽ này, ông đã phản đối lời khuyên của Đức Phật về sát sanh. Thiện Tinh này ban đầu đã rời xuất nhà theo Đức Phật, nhưng về sau ông ta không đồng ý với Pháp của Phật thuyết. Bất kể Phật nói điều gì, ông ta cũng tìm kiếm vấn đề, và ông ấy đã có thể ảnh hưởng đến rất nhiều vị tỷ kheo kém trí tuệ theo ông ta.

Họ bắt đầu tin ông ta. “Đúng vậy!” Họ nói.

“Điều ông ấy nói có ý nghĩa. Giết người có tội gì? ”

Nhiều tình huống tương tự như Tỷ Kheo Ni Bửu Liên Hương.

“Chúng tôi chỉ lấy những gì chúng tôi cần; không phải là chúng tôi ăn cắp. Nếu chúng tôi có một cái gì đó, chúng tôi không cần phải lấy nó. Nhưng nếu bạn không lấy những gì bạn cần, làm thế nào bạn có thể nhận được trong cuộc sống này?” Đó là những gì ông nói về ăn cắp. Anh nghĩ cách để chống lại năm yếu tố của ngũ giới do Đức Phật thiết lập.

“Thiện tinh vọng thuyết, nhất thiết pháp không”. Sát sinh là không, và ăn cắp là trống rỗng, vì không có bất cứ thứ gì ở thế gian để bắt đầu với. Không có lý lẽ cho nhân quả. Bạn nói về việc nghiệp báo? Vậy, bạn hãy đưa ra ‘nghiệp của bạn’ và cho tôi coi. Nghiệp không tồn tại! ”

“Cả hai đều chìm vào A-tỳ địa ngục. ” Họ thậm chí không đợi cho đến khi họ chết để rơi vào địa ngục. Vua Lưu Ly, Thiện Tinh và Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương trải qua kinh nghiệm địa ngục trên cơ thể vật chất của họ trong khi họ vẫn còn sống. Vì thế Anan hỏi Đức Phật về những nguyên nhân và điều kiện này.

Thử chư địa ngục, vi hữu định xứ, vi phục tự nhiên. Bĩ bỉ phát nghiệp, các các tư thụ. Duy thù đại từ, phát khai đồng môn. Linh chư nhất thiết, trì giới chúng sanh. Văn quyết định nghĩa, hoan hỷ đánh đái, cần khiết vô phạm.

Các địa ngục ấy, là có chỗ nhất định hay chẳng định? Mỗi người gây nghiệp nhân, mỗi mỗi tự chịu nghiệp quả, hay là tất cả tự nhiên? Xin Phật rủ lòng Đại Từ, khai phá ngu đại, khiến tất cả chúng sanh trì giới, nghe nghĩa quyết định, hoan hỷ phụng hành, giữ gìn chẳng phạm.

Giảng: Các địa ngục ấy, là có chỗ nhất định hay chẳng định? Kể từ Vua Lưu Ly, Thiện Tinh và Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương đều rơi vào những địa ngục còn sống, Anan mang những câu chuyện ra làm ví dụ và sau đó hỏi xem các địa ngục có cố định hay không địa điểm nhất định.

Mỗi người gây nghiệp nhân, mỗi mỗi tự chịu nghiệp quả, hay là tất cả tự nhiên? Mỗi người trong số ba người này có phải trải qua sự trừng phạt phù hợp với loại nghiệp chướng mà họ đã tạo ra. Nguyên tắc liên quan ở đây là gì? Có phải địa ngục đã được chuẩn bị trước cho họ, hay họ tự làm? Địa ngục đến từ đâu? Như thế nào mà chúng liên quan đến việc tạo ra ác nghiệp hay trải qua quả báo? Có phải các ty sở địa ngục là công cộng như nhà tù, hoặc là những địa ngục tư nhân?

“Xin Phật rủ lòng Đại Từ, khai phá ngu đại” . “Con hoàn toàn không hiểu rõ vấn đề này,” Anan nói. “Con như một đứa trẻ ngay thơ khi nói đến điều này.

“khiến tất cả chúng sanh trì giới, nghe nghĩa quyết định, hoan hỷ phụng hành, giữ gìn chẳng phạm.” Con hy vọng tất cả chúng sanh sẽ lắng nghe và tuân theo sự hướng dẫn dạy dỗ do Đức Phật ban cho. Con hy vọng chúng sanh sẽ cẩn thận để được tự do trong giới luật. Mong chúng sanh học hỏi với sự tinh khiết tối đa và rất thận trọng và thân tâm thanh tịnh, vì vậy mà không có cách nào họ vi phạm giới luật. Xin đức Phật giải thích điều này cho chúng con

Phật cáo A-nan, khoái tai thử vấn. Linh chư chúng sanh, bất nhập tà kiến. Nhữ kim để thính, đương vị nhữ thuyết.

Phật bảo A Nan: Lành thay câu hỏi này, khiến các chúng sanh chẳng mắc tà kiến, nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà nói.

Giảng: Khi Đức Phật nghe Anan hỏi làm sao để giúp chúng sinh của vị bảo vệ tương lai giới luật cẩn thận, ngài vô cùng hạnh phúc.

Đức Phật nói với Anan, “Thật là một câu hỏi hay! Đây là một câu hỏi thích hợp nhất. Đó chính xác là giáo pháp con nên hỏi về. Con muốn chúng sanh chẳng mắc tà kiến, nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà nói. Điều này có thể khiến họ không rơi vào tà ác kiến thức và giúp họ có được kiến thức phù hợp. Con nên lắng nghe chăm chú ngay bây giờ và ta sẽ giải thích vấn đề này cho con.

NỘI PHẦN NGOẠI PHẦN

* * *

A-nan! Nhất thiết chúng sanh, thật bản chân tịnh. Nhân bị vọng kiến, hữu vọng tập sanh. Nhân thử phần khai, nội phần ngoại phần.

A Nan! Bản tánh của tất cả chúng sanh vốn chơn thật trong sạch, vì vọng kiến mà vọng sanh tập khí, do đó chia thành nội phần và ngoại phần.

Giảng: A Nan! Bản tánh của tất cả chúng sanh vốn chơn thật trong sạch vì vọng kiến mà vọng sanh tập khí.

Thực ra, Ananda, tất cả chúng sinh về bản tánh là chơn thật và thanh tịnh nhưng dựa trên sự thật họ tạo ra sự giả tạo: họ tạo ra sự thiếu hiểu biết. Từ sự thiếu hiểu biết họ đưa ra những quan điểm sai lầm. Bởi vì quan điểm sai lầm của họ, họ làm phát sinh sự giả dối của thói quen.

“Do đó chia thành nội phần và ngoại phần”. Những thói quen sai lầm liên quan đến thể chất bên trong của họ và môi trường bên ngoài của họ. Chúng được chia thành một khía cạnh nội bộ và khía cạnh ngoại bộ. Có những thói quen sai lầm xảy ra bên ngoài cơ thể vật chất và những thói quen sai xảy ra bên trong đó cũng thế.

A-nan! Nội phần tức thị, chúng sanh phần nội. Nhân chư ái nhiễm, phát khởi vọng tình. Tình tích bất hựu, năng sanh ái thủy. Thị cố chúng sanh, tâm ức trần tu, khẩu trung thủy xuất. Tâm ức tiền nhân, hoặc liên hoặc hận, mục trung lệ doanh. Tham cầu tài bảo, tâm phát ái tiên, cử thể quang nhuận. Tâm trước hành dâm, nam nữ nhị căn, tự nhiên lưu dịch.

A Nan! Nội phần tức là phần trong của chúng sanh. Do lòng ái nhiễm phát khởi vọng tình, vọng tình tích chứa không thôi, sanh ra ái thủy, nên chúng sanh hễ nghĩ đến thức ăn ngon thì chảy nước miếng; nhớ đến người xưa, hoặc thương hoặc giận, thì chảy nước mắt, tham cầu của báu, trong tâm ham muốn, cả mình đều thấm nhuần nước tham; tâm tham dâm dục thì hai căn nam nữ tự nhiên chảy dịch.

Giảng: “A Nan! Nội phần tức là phần trong của chúng sanh.” Điều này có nghĩa là trong cơ thể thân người. Những gì là trong cơ thể thân người?

“Do lòng ái nhiễm phát khởi vọng tình, vọng tình tích chứa không thôi.” Vì tình yêu và sự ô nhiễm, họ tạo ra sự giả tạo của cảm xúc. Từ tình yêu và sự ô nhiễm, những cảm xúc giả tạo đi lên. Những cảm xúc tích lũy mà không chấm dứt. Những cảm xúc chồng chất từng ngày, tháng này qua tháng khác. Ái tình sanh nở tràn đầy và không dừng lại.

“Sanh ra ái thủy, nên chúng sanh hễ nghĩ đến thức ăn ngon thì

chảy nước miếng.” Tại sao nó lại nói rằng một khi chúng sinh có tình yêu và sự ô nhiễm của họ nổi lên cho đến phút cuối, nếu không dừng lại, sẽ tạo ra chất lỏng của tình khí? Một số ví dụ sẽ chứng minh điều này. Chỉ cần suy nghĩ về việc ăn một số món ăn ngon đã làm cho người chảy nước miếng. Nó xảy ra vì ý nghĩ háu ăn của họ.

“Nhớ đến người xưa, hoặc thương hoặc giận, thì chảy nước mắt”. Khi họ nghĩ về một người thân hay bạn đã chết – một người bạn hoặc thân thiết tương đối, một người mà họ có mối quan hệ nhất – với sự buồn bã hay giận dữ, nước mắt sẽ chảy ra từ mắt họ. Người đã chết rất gần với họ rằng cho nên họ trở nên tức giận – oán giận hoặc thậm chí giận dữ – và nghĩ, “Anh ta rất tốt. Tại sao anh ấy có phải chết sớm như vậy? Mọi thứ rất tốt giữa chúng tôi. Tại sao anh ta? ” Sự oán giận quá đáng hoặc sự oán giận to lớn khiến một người khóc.

” Tham cầu của báu, trong tâm ham muốn, cả mình đều thấm nhuần nước tham.” Khi họ tham lam với sự giàu có và đồ trang sức, một hiện tại của ham muốn sẽ tất nhiên thấm vào tâm tham của họ.” Họ ước mơ về việc làm giàu. Trong lòng họ, một sức ham muốn được khuấy động.

“Tâm tham dâm dục thì hai căn nam nữ tự nhiên chảy dịch.” Khi đối mặt với một cơ thể mịn màng và dẻo dai, tâm trí của họ trở nên gắn bó với hành vi dâm dục và cả nam lẫn nữ các cơ quan sẽ tiết ra tinh khí. Lạ thật, phải không

A-nan! chư ái tuy biệt, lưu kết thị đồng. Nhuận thấp bất thăng, tự nhiên tàng trụ, thử danh nội phần.

A Nan, những ái dục ấy dù khác, nhưng sự chảy nước là đồng, tánh nước thấm ướt chẳng lên được, tự nhiên sa đọa, gọi là Nội Phần.

Giảng: Anan, mặc dù các loại tình yêu khác nhau – dòng chảy và áp bức của họ là như nhau. Dòng chảy của họ và sự lôi cuốn là như nhau. Với độ ẩm này, người ta không thể lên, sẽ tự nhiên sẽ rơi. Cảm xúc đưa chúng sanh xuống. Đây được gọi là ‘khía cạnh nội phần’.

A-nan! Ngoại phần tức thị, chúng sanh phần ngoại. Nhân chư khát ngưỡng, phát minh hư tướng. Tướng tích bất hủ, năng sanh thắng khí. Thị cố chúng sanh, tâm trì cấm giới, cử thân khinh thanh. Tâm trì chú ấn, cố miện hùng nghị. Tâm dục sanh thiên, mộng tưởng phi cử. Tâm tôn Phật quốc, thánh cảnh minh hiện. Sự thiện tri thức, tự khinh thân mạng.

A Nan! Ngoại Phần tức là phần ngoài của chúng sanh. Do lòng khao khát phát ra vọng tưởng, vọng tưởng chứa mãi không thôi, sanh ra thắng khí. Nên chúng sanh hễ tâm giữ giới cấm thì cả thân nhẹ nhàng; tâm trì chú ấn thì cử chỉ hùng dũng, tâm muốn sanh cõi trời thì chiêm bao thấy bay lên, tâm nhớ cõi Phật, thì thắng cảnh thẩm hiện, phụng sự Thiện Tri Thức thì tự khinh thân mạng.

Giảng: Ananda, “khao khát” đề cập đến tình yêu. “vọng tưởng” trên thực tế là suy nghĩ sai lầm, tích lũy.

“vọng tưởng chứa mãi không thôi, sanh ra thắng khí”. Bạn nghĩ về nó từ mọi góc độ. Bạn nghĩ về nó ngày hôm nay và bạn tiếp tục suy nghĩ về nó để ngày mai. Bạn đã nghĩ về nó trong suốt cuộc sống cuối cùng của bạn; bạn đang nghĩ về nó trong cuộc đời này. Bạn đã nghĩ về nó ở kiếp quá khứ và bạn nghĩ về nó bây giờ trong kiếp này. Không một ai biết bạn đã suy nghĩ bao lâu rồi. Và bạn không bao giờ nghỉ ngơi.

“Nên chúng sanh hễ tâm giữ giới cấm thì cả thân nhẹ nhàng.” Tuy nhiên, từ tư duy liên tục này, một phản ứng đặc biệt Đó là lý do tại sao khi chúng sinh duy trì sự cấm đoán giới luật trong tâm trí của họ, cơ thể của họ sẽ nhẹ nhàng và cảm thấy ánh sáng và rõ ràng. “Điều này có thể xảy ra với bất kỳ sinh vật nào. “Cấm” đề cập đến những điều mà người ta không thể làm. Những giới luật này giữ cho mọi người tránh làm những điều xấu, việc tạo ra ác nghiệp. Đừng làm những điều bạn không nên làm, và sau đó bạn sẽ giữ giới luật trong tâm trí của bạn. Nếu tâm trí bạn giữ giới luật, thì cơ thể bạn sẽ cảm nhận được cảm giác nhẹ nhàng. Bạn cảm thấy gần giống như bạn trôi nổi khi bạn bước đi. Và tâm trí bạn sẽ cực kỳ tinh khiết và yên tĩnh.

“Tâm trì chú ấn thì cử chỉ hùng dũng.” Nếu bạn chuyên về nắm giữ các thần chú trong tâm trí bạn – có rất nhiều thần chú và

điều này đề cập đến bất kỳ một trong số thần chú – bạn sẽ có linh cảm. “Trì chú” đề cập đến con trì chú trong tâm trí vì nó liên quan đến thần chú. Khi bạn niệm thần chú, một đáp ứng nào đó xảy ra. Nếu bạn là một thường trì chú, bạn sẽ có một sức lực dũng khí khi bạn nhìn xung quanh. Cái nhìn của bạn sẽ mạnh mẽ và quyết tâm. Bạn sẽ không biết sợ hãi.

“Tâm muốn sanh cõi trời thì chiêm bao thấy bay lên” , trong giấc mơ của họ, họ sẽ có ý nghĩ về bay và bay lên dần. Trong giấc mơ của bạn, bạn sẽ có thể bay và bay vào không gian trống rỗng. Đó là vì bạn muốn đi đến trời.

“Tâm nhớ cõi Phật, thì thắng cảnh thâm hiện, phụng sự Thiện Tri Thức thì tự khinh thân mạng.” Nếu bạn muốn được sinh ra trong cõi cực lạc A Di Đà, hoặc tại cực lạc khác, thì cõi cực lạc sẽ xuất hiện, với các hồ bảy báu và vùng biển của tám đức tính công đức, với cần cầu trắng, chim anh hót, và với vô số các hiện tượng lành khác. không phải một thứ gì đó mà người khác có thể nhìn thấy, nhưng bạn sẽ thấy nó. Những người khác sẽ không biết về nó, nhưng bạn sẽ biết. Bạn sẽ có thể nhìn thấy cõi Lưu Ly bên Đông Phương Cực Lạc của đức Phật Dược Sư. Bạn sẽ nhận và phụng sự những vị Thiện Tri Thức. Bạn có thể đến gần họ, tôn trọng họ, và cúng dường cho họ. Và bạn sẽ quên đi và không còn quan tâm đến lối sống cũ của bạn. Chính cuộc sống hiện tại của bạn sẽ như không còn quan trọng khi phải đối mặt với cơ hội này để phụng sự và gần gũi những vị Thiện Tri Thức. Không có việc gì bạn có thể làm sẽ có vẻ quan trọng đối với bạn khi phục vụ các hiền nhân này.

A-nan! chư tướng tuy biệt, khinh cử thị đồng. Phi động bất trầm, tự nhiên siêu việt, thử danh ngoại phần.

A Nan, những vọng tưởng dù khác, nhưng sự nhẹ nhàng bay lên là động, bay động chẳng chìm, tự nhiên vượt lên, gọi là Ngoại Phần.

Giảng: A Nan, những vọng tưởng dù khác, nhưng sự nhẹ nhàng bay lên là động, bay động chẳng chìm, tự nhiên vượt lên, gọi là Ngoại Phần.

Ananda, mặc dù ý nghĩ vọng tưởng tuy khác nhau, nhưng sự nhẹ

nhàng bay lên là động. Mặc dù những điều mà một người nghĩ đến là khác nhau, sự thoải mái và ánh sáng dễ dàng mà một trong những gì đạt được, cảm giác nổi, là như nhau.

“Bay động chẳng chìm, tự nhiên vượt lên”. “vượt lên” có nghĩa là vượt lên trên mọi thứ, vượt qua tất cả. Cái này được gọi là ngoại phần.

A-nan! Nhất thiết thế gian, sanh tử tương tục. Sanh tùng thuận tập, tử tùng biến lưu. Lâm mạng chung thời, vị xả noãn xúc. Nhất sanh thiện ác, câu thời đốn hiện. Tử nghịch sanh thuận, nhị tập tương giao. Thuần tướng tức phi, tất sanh thiên thượng. Nhược phi tâm trung, kiêm phước kiêm tuệ, cập dữ tịnh nguyện. Tự nhiên tâm khai, kiến thập phương Phật. Nhất thiết tịnh độ, tùy nguyện vãng sanh.

A Nan! Tất cả sanh tử tương tục trên thế gian, sống thì tùy thuận theo tập khí, chết thì biến đổi theo dòng nghiệp, đến lúc lâm chung, còn chút hơi ấm, các việc thiện ác của một đời đồng thời hiện ra, sống thì thuận, chết thì nghịch, hai tập khí giao xen lẫn nhau, thuần tướng thì bay lên, ắt sanh cõi trời, nếu cái tâm bay ấy gồm cả phước đức, trí huệ và tịnh nguyện, thì tự nhiên tâm được mở mang, thấy tất cả tịnh độ với mười phương chư Phật, theo nguyện vãng sanh.

Giảng: Phật nói, Ananda, con có biết rằng tất cả chúng sinh trên thế giới bị cuốn vào sự liên tục của sinh và cái chết? Họ sinh ra và chết, chết và được tái sinh, lặp đi lặp lại trong một chu kỳ không bao giờ kết thúc. Họ quay trên bánh xe trong sáu nẻo luân hồi.

Việc sanh tử xảy ra vì tập khí quen thuộc của họ. Sinh là điều mà chúng sinh muốn. Họ có xu hướng hướng tới nó. Chết thì biến đổi theo dòng nghiệp. Khi họ chết, họ theo nghiệp quả báo để quay lại trong tái sinh. Theo báo nghiệp mà họ đã tạo ra, họ sẽ xoay vòng trong bánh xe luân hồi. Khi họ đang trên bờ vực sắp chết, nhưng còn lại một chút ấm áp, hồn chưa rời khỏi cơ thể của họ, tất cả những điều tốt đẹp và cái ác mà họ có thực hiện trong cuộc sống đó bất ngờ đồng thời hiện ra. Sự ấm áp cuối cùng đã không rời khỏi cơ thể của họ ”có nghĩa là sáu ý thức và ý thức thứ bảy đã đi ra khỏi thân thể, nhưng ý thức thứ

tám vẫn còn. Đoạn này sẽ là được đánh dấu bằng sự ấm áp, đó là, nơi trên cơ thể nơi thức thứ tám, A Lại Da thức ra đi sẽ còn khi ấm khi chạm vào. Ví dụ, nếu thức thứ tám, thân trung ấm, rời sát qua lòng bàn chân, tại chỗ đó sẽ được ấm áp. Nếu nó rời khỏi chân, chân anh ta sẽ ấm.

Nếu nó rời từ thắt lưng, eo sẽ ấm. Nếu nó đi ra khỏi trên đỉnh đầu, đỉnh đầu sẽ ấm. Đó là “sự ấm áp cuối cùng” được đề cập ở đây trong văn bản. Trước khi thức thứ tám ra đi, nó được gọi là “thân trung ấm”

Một khi nó rời khỏi thân thể nó là thân thể giữa trung gian, hoặc “thần thức.” Vì vậy, các văn bản ở đây đề cập đến hiện tại cơ thể skandha, trước khi nó đã rời khỏi thân thể vật chất. Nếu một người tu hành tốt, thần thức là Phật. Nếu người ta không tu hành, nó là ma. Vì vậy, khi mọi người hỏi, “Có thực sự ma?” Họ phải đầu tiên hãy tự hỏi nếu có chư Phật. Nếu họ biết có Chư Phật, sau đó tất nhiên cũng có ma. Nếu bạn không chắc chắn rằng có chư Phật hay ma, hãy tự hỏi là có người không?

Nếu bạn thừa nhận thực tế là có người, sau đó bạn sẽ biết rằng cũng có chư Phật và ma, bởi vì đó là tất cả tuy các tên gọi khác nhau nhưng cùng một thể.

Sau khi một người chết thì ý thức thứ tám được gọi là thần thức. Trước khi chết, nó được gọi là thân trung ấm. Nó còn được gọi là “linh hồn” và là “Phật”

“Khi một người đang trên bờ vực của cái chết, cái thiện và cái ác của anh ta hoặc cô ấy đã làm được hiện lộ và nằm trong lòng bàn tay.

Tùy thuộc vào những gì người đó làm, người đó sẽ phải trải qua quả báo hoặc phần thưởng. Nếu người ta làm tốt, người ta có thể được tái sinh trên trời; nếu đã làm điều ác, người rơi vào địa ngục. Nếu bạn đã làm nhiều việc tốt qua hành động và công đức, sau đó bạn có thể rời khỏi từ đỉnh đầu của bạn. Nếu bạn đã làm nhiều phạm tội hay tạo ra hành vi phạm tội, sau đó bạn sẽ xuất ra từ đôi chân của mình.

Cho thấy rõ ràng, hồn xuất từ phần trên của cơ thể có nghĩa là người ta sẽ đạt được vị trí cao hơn khi tái sinh, trong khi xuất từ phần dưới có nghĩa là người ta sẽ đi xuống. Một loại hay cách tái

sinh là hiển nhiên khi chết. “Họ trải nghiệm qua hai tập khí giao xen lẫn nhau: một sự ghê tởm của cái chết và một thu hút cho sự sống. ”Chúng được đẩy lùi và thu hút khi đối mặt với cái chết và tái sanh

Tình thiếu tướng đa, khinh cử phi viễn. Túc vi phi tiên, đại lực quý Vương. Phi hành dạ xoa, địa hành La-sát. Du ư tứ thiên, sở khứ vô ngại. Kỳ trung nhược hữu, thiện nguyện thiện tâm, hộ trì ngũ pháp. Hoặc hộ cấm giới, tùy trì giới nhân. Hoặc hộ Thần chú, tùy trì chú giả. Hoặc hộ Thiên định, bảo tụy pháp nhãn. Thị đẳng thân trụ, Như Lai tọa hạ.

Tình ít tướng nhiều, nhẹ nhàng bay xa thì làm phi tiên, đại lực quý vương, phi hành Dạ Xoa, địa hành La Sát, dạo khắp cõi trời, chẳng gì ngăn ngại. Trong đó nếu có thiện tâm thiện nguyện, hộ trì Phật Pháp, hoặc hộ trì giới cấm và người trì giới; hoặc hộ trì thần chú và người trì chú; hoặc hộ trì thiên định, thành tựu pháp nhãn, thì những hạng ấy được ở cạnh pháp tọa của Như Lai,

Giảng: “Tình ít tướng nhiều” có nghĩa là người đó không có cảm xúc, không có âm, nhưng chỉ có lý trí, thuộc về dương. có nghĩa là nó hiện diện để loại trừ bất kỳ suy nghĩ khác. Chỉ có suy nghĩ, không có gì khác. Đó là một sự thật chân thành.

Suy nghĩ của mọi người là như vậy, và suy nghĩ bị chi phối bởi những gì xảy ra. Ví dụ, ăn uống, và hút thuốc, tất cả đều dựa vào suy nghĩ. Trước tiên bạn nghĩ về nó và sau đó bạn làm điều đó. Ngược lại, nếu bạn quyết định không làm điều gì đó, điều đó sẽ không được thực hiện. “Nếu tôi muốn ăn một cái gì đó tốt, tôi sẽ đi mua một số thứ ngon để ăn. Nếu tôi muốn một cái gì đó tốt đẹp để mặc, tôi đi mua nó. ”Điều này cũng đúng cho uống. Nếu một người khát, người ta đi ra ngoài và uống một chút rượu mạnh, rượu whisky, rượu rum hoặc bia. Chỉ cần đề cập đến nó là đủ để làm cho cái miệng của con người chảy nước miếng. Những người thích hút thuốc luôn nghiền ngẫm những thương hiệu thuốc lá thơm nhất. Họ luôn có tâm trí về những điều này. Sau đó, họ gặp một thiện trí thức bảo họ ngừng hút thuốc, ngừng ăn thịt và dừng uống rượu. Ngoan ngoãn họ dừng lại, nhưng vì suy nghĩ thường xuyên chạy với những điều này, họ bắt đầu có ước mơ về hút thuốc lá, uống rượu và ăn thịt. Họ không thực sự

làm những mọi thứ trong khi thức giấc, nhưng vì suy nghĩ vẫn còn, họ mơ những sự ao ước vào ban đêm. Khi họ đánh thức họ hối hận họ đã làm trong giấc mơ.

“Tôi đã ngừng làm điều đó. Tại sao tôi vẫn làm điều nó trong giấc mơ? ” họ hối hận việc đó. Như tôi đã nói với bạn trước đây, rất khó để duy trì quyền kiểm soát bản thân khi bạn bị bệnh và thậm chí còn khó khăn hơn để tránh làm điều đó trong một giấc mơ.

“nhẹ nhàng bay xa thì làm phi tiên, đại lực quý vương, phi hành Dạ Xoa, địa hành La Sát, dạo khắp cõi trời, chẳng gì ngăn ngại”

Được ưu đãi chỉ với suy nghĩ, “họ sẽ bay và chắc chắn có thể được tái sinh ở trên trời. Nếu chúng bay từ trái tim, và nếu họ có phước lành và trí huệ, cũng như lời thể thuần khiết, thì trái tim của họ sẽ tự động mở ra. ”Tuy nhiên, nếu một người suy nghĩ theo của trái tim và người ta không muốn được tái sinh lên trời, nhưng thay vào đó, luôn luôn giữ các phước lành và trí tuệ trong tâm trí, sanh ra chỗ tốt hơn trên trời, người ta có thể đã phát nguyện được tái sinh trong cõi Phật. Đức Phật được gọi là Giác Ngộ; đó là, anh ta hoàn thành trong cả hai phước lành và trí tuệ. Nhận biết điều này, người ta muốn nuôi dưỡng các phước lành và trí tuệ.

Nếu như tu phước mà không tu huệ,
giống như voi được người trang sức chuỗi ngọc.
Nếu chỉ tu huệ mà chẳng tu phước,
giống như A La Hán ôm bát không

Chiếc vòng cổ tuy đẹp và quý giá, nhưng tất cả đều là con voi có; nó không có ý nghĩ, bất kỳ sự khôn ngoan nào. Nếu bạn tìm kiếm trí tuệ trong tu luyện của bạn bằng cách nghiên cứu Kinh điển và ngồi trong thiền định, nhưng không trồng bất kỳ phước lành nào và không thực hành phước hạnh, sau đó bạn sẽ kết thúc với trí tuệ nhưng đối.

Để trồng các phước lành có nghĩa là người ta nên làm công đức và đức hạnh, nhất là vào những ngày lễ Phật giáo – ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm của Chư Phật và Bồ Tát – hoặc vào ngày sinh nhật của chính bạn, hoặc vào ngày đầu tiên và mười lăm tháng âm lịch. Nếu bạn thực hành bố thí và tạo ra công đức trước Tam Bảo, sau đó bạn sẽ tích lũy phước lành. Nếu bạn không làm công đức và đức hạnh, thì bạn sẽ không có bất kỳ

phước lành nào. Nếu bạn tập trung vào sự khôn ngoan và không phát triển phước lành, thế thì không ai sẽ cúng dường cho bạn khi bạn trở thành một người La Hán. Đó là bởi vì hiện tại bạn đã không thực hiện các phước hạnh của bạn. Vì vậy, nếu bạn muốn mọi người bố thí cho bạn trong tương lai, bạn nên tạo các phước lành cho họ ngay bây giờ. Nó đơn giản như nguyên tắc Trồng dưa hấu, bạn nhận được dưa hấu. Trồng đậu, bạn sẽ có đậu.

“Lời phát nguyện” có nghĩa là trước Phật và Bồ tát bạn nói:

Nguyện sanh Tây Phương tịnh độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

Bất thối Bồ tát vi bạn hữu

Hoặc bạn có thể muốn được tái sinh ở Tây Phương cực lạc. Một lời nguyện là chân chính . “Tâm của họ sẽ tự động mở” có nghĩa là họ sẽ thức tỉnh “và họ sẽ thấy chư Phật ở mười phương và họ có thể tái sinh tại nơi cực lạc nào họ muốn.

“Pháp của tôi”, Phật Thích Ca Mâu Ni đang ám chỉ đến Phật pháp.

“hoặc hộ trì giới cấm và người trì giới. ”Có thể họ làm lời nguyện lành mạnh để bảo vệ và duy trì giới luật được thuyết bởi Chư Phật. Sau đó, họ cũng sẽ đi theo và bảo vệ những người giữ giới luật. Họ coi chừng mọi thứ cho những người duy trì giới luật được sự tốt lành và phù hợp với nguyện vọng của họ. Không có khó khăn hay rắc rối nào đưa đến tới họ. “Có khi họ bảo vệ thần chú bằng cách theo dõi và hỗ trợ những người trì tụng Thần chú Lăng Nghiêm, Thần chú đại bi , hay bất kỳ một thần chú khác. Đây là một lời nguyện mà họ có. Họ hộ trì những người trì tụng thần chú và bảo vệ họ ngày và đêm.

“hoặc hộ trì thiện định, thành tựu pháp nhẫn”. Có thể một số Phật tử phát những lời nguyện cho tương lai họ sẽ hộ trì những thiện sư, để họ có định lực. Họ giúp họ có được sự kiên nhẫn với Pháp để họ có thể chịu đựng bất cứ điều gì.

“thì những hạng ấy được ở cạnh pháp tọa của Như Lai.” Những sinh mệnh này đã thực hiện những lời nguyện tốt và là những người hộ trì Phật Pháp và luôn ở bên cạnh ghế của Như Lai

Tình tưởng quân đẳng, bất phi bất trụ, sanh ư nhân gian.

Tưởng minh tư thông, tình u tư độn.

Tình và tưởng bằng nhau, chẳng bay chẳng chìm, sanh nơi cõi người; tưởng sáng suốt thì thông minh, tình ám muội thì ngu độn.

Giảng: Với tư tưởng chín mươi phần trăm và mười phần trăm cảm xúc, một lợi ích cho một sự tái sinh cao hơn. Với chín mươi phần trăm cảm xúc và mười phần trăm suy nghĩ, chắc chắn rằng người ta sẽ rơi vào địa ngục. Bây giờ thì suy nghĩ và cảm xúc của họ có tỷ lệ bằng nhau, họ không thể lên và rơi xuống, họ được tái sanh làm con người

Với 50% suy nghĩ và 50% cảm xúc, đó là sự cân bằng. Họ không thể bay lên trời để trở thành một vị thần hay một thiên tử, và họ không thể rơi vào địa ngục để trở thành một kẻ ma đói. Họ kết thúc ở đâu? Ngay chỗ mà bạn và tôi đang ở. Được tái sanh ra trong cõi người không có nghĩa là người ta sẽ mãi mãi trong cõi người. Cõi người không có gì hơn là nơi hay chỗ dừng lại – một nơi để chuyển đến nơi tiếp theo. “Từ cõi người chúng ta sẽ chuyển đến nơi nào?” bạn tự hỏi. Vâng, để đến được cõi người bạn phải có năm mươi phần trăm suy nghĩ và năm mươi phần trăm cảm xúc. Tất cả những gì bạn phải làm là hãy xem và xem liệu bạn có cảm xúc nhiều hơn hay suy nghĩ nhiều hơn. Nếu bạn có nhiều cảm xúc hơn, lần chuyển tiếp theo của bạn sẽ là địa ngục. Nếu bạn có nhiều suy nghĩ hơn, lần chuyển tiếp theo của bạn sẽ lên thiên đàng. Nếu bạn không có cảm xúc, bạn có thể truyền đạt thành quả của Phật, vì thế bạn có dương khí, không có âm khí. Nếu bạn có mười phần trăm cảm xúc, bạn có âm khí. Nếu bạn không có bất kỳ cảm xúc nào, bạn có dương khí và có thể trở thành một vị Phật.

Nếu ý nghĩ của họ tươi sáng, trí thông minh của họ rất linh động. Nếu cảm xúc là tối tăm, trí thông minh của họ là ngu si đần độn. “Đây là điểm chuyển giao. Bạn càng nghĩ, bạn càng thông minh hơn và bạn càng có thấu hiểu thêm. Bạn đạt được trí tuệ nếu bạn tu hành và tinh tấn mỗi ngày. Bằng cách này, hào quang của bạn ngày càng sáng hơn một chút. Nó tiếp tục tăng cho đến khi nó giống như hào quang của chư Phật.

Đó là ý nghĩa của “nếu ý nghĩ của họ sáng sủa, trí tuệ của họ là

sắc sảo.” Cảm xúc được cho là âm, bởi vì nó là một vấn đề riêng tư. Nghĩ là rất cởi mở và hướng đến phía trước, rất công khai và tươi sáng. Để tu hành, quán sát cái tâm, ngồi thiền, học Phật pháp, và nghe Kinh là những hoạt động thích hợp. Từ đó bạn sẽ đạt được có trí tuệ. Nhưng tình yêu và cảm xúc không thể được thảo luận trong đám đông.

Thay vào đó, khi một người đàn ông và đàn bà khi đi đến công viên hoặc bờ biển hoặc dưới gốc cây một mình để trò chuyện thầm kín. Họ nói chuyện trong bí mật. Đây là ý nghĩa của cảm xúc tối tăm. Những thứ mà người khác không thể nhìn thấy là bóng tối. Họ càng gần tốt, thì ánh sáng càng kém cho họ thấy, và “trí tuệ của họ là đen tối. Điều này thuộc về âm và khiến cho người ngu ngốc và ngu si dần dần. Họ trò chuyện và sự trò chuyện trở nên ngu dại cho đến cuối cùng họ rơi vào một cái hố không đáy. Đó là lý do cảm xúc khiến bạn ngã. Bạn nói chuyện với nhau cho đến khi bạn trượt và rơi xuống biển khổ. Sau đó, sẽ không dễ dàng để thoát ra; bạn phải có một nỗ lực to lớn. Trừ khi bạn đủ may mắn gặp một thiện tri thức nắm lấy tay bạn và la hét, “Ra ngoài!”. Còn không, ra ngoài rất khó khăn.

Tình đa tướng thiểu, lưu nhập hoạnh sanh. Trọng vi mao quần, khinh vi vũ tộc.

Tình nhiều tướng ít, đọa vào súc sinh, nghiệp nặng thì làm loài có lông, nghiệp nhẹ thì làm loài có cánh.

Giảng: Khi họ có nhiều cảm xúc hơn suy nghĩ, họ rơi vào cõi động vật. Với cảm xúc nặng nề hơn, chúng trở thành lông thú. Những người có cảm xúc nặng nề kết thúc bằng việc tái sanh ra như những con bò, ngựa, cừu và những thú tương tự. Bạn có thấy nguy hiểm không? Bạn tốt hơn hết hãy cẩn thận: Đó là lý do tại sao tôi nói kinh Lăng Nghiêm là như vậy, rất quan trọng. Phần này hiển thị chính xác điểm mà mọi người và động vật bước qua. Một bước sai lầm và bạn kết thúc thành một con vật. Nếu bạn chỉ cần sai một chút thôi, nó sẽ hại bạn.

“Với cảm xúc nhẹ nhàng hơn, chúng sanh trở thành những sinh vật có cánh.” Điều này đề cập đến một sự thay đổi nhỏ trong mức độ cảm xúc trên một phần của những con vật này. Các sinh vật có cánh bay vẫn có một chút suy nghĩ về chúng. Đã bao giờ

bạn tự hỏi tại sao chim rất nhiều màu sắc? Đó là bởi vì khi họ là con người, họ thích mặc quần áo nhiều màu sắc. Họ mặc tất cả quần áo lên và sau đó liên tục chiêm ngưỡng bản thân. Các sự kết hợp của sự mê muội quá mức đến quần áo và rất nhiều cảm xúc với một chút suy nghĩ khiến họ rơi vào cõi chim. Một số loài chim màu sắc rất tươi sặc. Họ chắc là những người mặc quần áo đặc biệt đẹp sang. Bởi vì cảm xúc của họ, họ kết thúc như động vật, nhưng mức độ cảm xúc của họ hơi ít hơn so với thú vật, và vì vậy chúng trở thành chim.

Thất tình tam tưởng, trầm hạ thủy luân. Sanh ư hỏa tể. Thụ khí mãnh hỏa, thân vi ngạ quỷ. Thường bị phần thiêu, thủy năng hại kỷ. Vô thực vô ẩm, kinh bách thiên kiếp.

Bảy phần tình, ba phần tưởng, thì chìm dưới thủy luân, sanh nơi hỏa luân, thân làm ngạ quỷ, thọ cái khổ của lửa hồng, thường bị đốt cháy, dầu được uống nước cũng hóa thành lửa, nên nói bị nước hại, trải qua trăm ngàn kiếp, chẳng thể ăn uống.

Giảng: Với sáu mươi phần trăm cảm xúc và bốn mươi phần trăm suy nghĩ, một rơi vào cõi động vật. Với sáu mươi phần trăm tư tưởng và bốn mươi phần trăm cảm xúc, người ta có thể đạt được sự tái sinh bậc cao hơn. Bây giờ, “Bảy phần tình, ba phần tưởng, thì chìm dưới thủy luân, sanh nơi hỏa luân, thân làm ngạ quỷ, thọ cái khổ của lửa hồng, thường bị đốt cháy”

Núi lửa là một ví dụ chứng minh rằng lửa nằm dưới mực nước. Lúc đó, họ tái sanh với cơ thể của những con ma đói, và lúc đó đã quá muộn khi họ quyết định họ thà làm con chim hoặc con thú. Có vô số con ma đói. Loại tồi tệ nhất là con ma có cổ họng mỏng như kim và có bụng to bằng trống.

“dầu được uống nước cũng hóa thành lửa, nên nói bị nước hại, trải qua trăm ngàn kiếp, chẳng thể ăn uống.” Họ thậm chí không có một giọt nước để uống. Tại sao không? Bởi vì nghiệp của họ là như vậy khi họ nhìn thấy nước, nước biến thành ngọn lửa bùng cháy. Các vị thần thấy nước như pha lê. Cá, tôm, hàu, và những thứ của biển nhìn vào nước như cung điện của họ – nhà của họ. Họ sống trong đó và do đó không nhìn thấy nó, giống như cách mọi người sống trong không khí nhưng không nhận thức được nó. Nếu chúng ta không có không khí, chúng ta sẽ

chết. Người ta phải nói rằng mọi người phải ăn để sống, nhưng họ cũng phải có không khí để thở. Nhưng chúng ta thấy không khí? Không.

Cá thấy nước là nhà của họ, và người thấy nước như nước, nhưng ma thấy nước như lửa. Tại sao chúng ta không thấy nước như lửa? Nếu bạn muốn biết sự khác biệt, bạn có thể thử là một con ma và tìm ra. Nhưng bạn phản đối rằng bạn muốn biết mà không cần phải làm một con ma. Được rồi, tôi có thể nói với bạn. Là vì những chướng ngại của nghiệp. Đó là kết quả của nghiệp lực mà bản thân họ đã tạo. Nếu bạn làm nghiệp chướng, nó sẽ đưa bạn vào thân thể của một ma đói, thế thì bạn sẽ cảm nhận nước như lửa. Nếu bạn vẫn không tin nó, bạn có thể thử nó. Nhưng nếu bạn làm, và thực sự trở thành một ma đói, bạn sẽ rất khó để trở thành một người nữa. Sẽ không dễ trở lại.

Vì vậy, bây giờ tôi đang nói với bạn, và điều tốt nhất là hãy tin tôi, bởi vì tôi thực sự không lừa dối bạn. Sau đó bạn không phải tự mình thử nó. Là một con ma đói bị đốt cháy đến chết, nhưng sau một thời gian lại tái sinh và sau đó phải trải qua việc bị đốt cháy đến chết một lần nữa. Theo cách luân hồi đó, người ta tái sinh nhiều lần và chết đi chết lại thành ma. Bởi vì họ thấy nước như lửa, ma không có gì để uống, và ma cũng không thể ăn được. Việc này kéo dài bao lâu? Nó kéo dài cho đến hàng trăm ngàn kiếp.

Cửu tình nhất tướng, hạ đồng hỏa luân. Thân nhập phong hỏa, nhị giao quá địa. Khinh sanh hữu gian, trọng sanh Vô gián, nhị chủng địa ngục.

Chín phần tình, một phần tướng, thì đọa dưới hỏa luân, thân vào giữa phong luân và hỏa luân, nghiệp nhẹ thì vào ngục Hữu Gián, nghiệp nặng thì vào ngục Vô Gián.

Giảng: Khi họ có chín mươi phần trăm cảm xúc và mười phần trăm suy nghĩ, họ rơi vào bánh xe lửa cho đến khi cơ thể họ nhập gió và lửa, trong một khu vực nơi hai người tương tác. ” nơi không chỉ có lửa mà là một cơn gió thổi bay ngọn lửa để nó thậm chí còn dữ dội hơn. “Với cảm xúc nhẹ nhàng hơn, chúng sanh được tái sinh trong địa ngục liên tục; với cảm xúc nặng hơn họ sinh ra Địa ngục Vô Gián. ”

Thuần tình tức trầm, nhập A-tỳ ngục. Nhược trầm tâm trung, hữu báng Đại-Thừa. Hủy Phật cấm giới, cuồng vọng thuyết Pháp. Hư tham tín thí, lạm ứng cung kính, ngũ nghịch thập trọng. Cánh sanh thập phương, A-tỳ địa ngục. Tuần tạo ác nghiệp, tuy tắc tự chiêu, chúng đồng phần trung, kiêm hữu nguyên địa.

Thuần tình thì chìm sâu vào ngục A Tỳ, nếu tâm chìm sâu ấy, có phỉ báng Đại Thừa, phá giới cấm của Phật, cuồng vọng thuyết pháp, hư tiêu tín thí, lạm nhận cung kính, hoặc phạm ngũ nghịch, thập trọng cấm, thì lại phải sanh khắp ngục A Tỳ mười phương. Chúng sanh cùng tạo ác nghiệp thì phải chịu quả báo đồng phần, nhưng trong cộng nghiệp mỗi người đều có biệt nghiệp của mình, tùy theo ác nghiệp sở tạo, mỗi mỗi tự chuốc lấy quả báo khác nhau.

Giảng: Khi chúng được sở hữu hoàn toàn về cảm xúc – khi chúng không có suy nghĩ, chỉ có cảm xúc – họ chìm vào Địa ngục A Tỳ. Nếu cảm xúc đã đi vào thân tâm của họ – nếu tâm trí của họ hoàn toàn bị chi phối bởi cảm xúc.

“Phỉ báng Đại Thừa”. Họ xử lý mọi chuyện với cảm xúc và kết quả là họ có cho đúng là sai và sai là đúng. Họ lấy màu đen thành màu trắng và màu trắng thành màu đen. Họ nói chuyện không có lý lẽ. Họ luôn phản đối những gì người khác nói. Nếu bạn nói, “Đừng làm những thứ không tốt, “họ quay lại và nói,” Có gì đù mà sợ? ” Quan điểm của họ là “ Ăn thịt, uống rượu và sống qua ngày. Đức Phật chỉ là một ảo tưởng tượng trong trí. Họ cho rằng

“Tâm trí của bạn là Phật và Phật là tâm trí của bạn.” Đó là loại kiến thức tà kiến và tầm nhìn tà kiến mà họ có.

Quan điểm của họ trở nên quá ác độc đến mức họ “phỉ báng những giới luật của Đức Phật.” Đừng giữ giới luật” họ nói.

“Bạn muốn làm điều đó để làm gì? Những giới luật sẽ đưa đến những việc kiểm chế việc làm của bạn. Nếu bạn không nhận giới luật, hãy xem bạn sẽ được tự do.” Trên thực tế, nếu người ta không nhận giới luật, thì nó rất, rất dễ dàng để đưa bạn vào địa ngục. Bạn có cho đó là tự do không? Nhưng nếu bạn nhận các giới luật và sau đó sử dụng chúng như một hướng dẫn để cai

quản bản thân – nếu bạn nhận giới luật và sau đó tự cai trị bên ngoài, phạt pháp và bản chất của giới luật, không có lý do gì bạn sẽ rơi vào địa ngục. Ngay cả khi bạn rơi vào các địa ngục, bạn sẽ thoát ra nhanh hơn rất nhiều.

Nhưng nếu bạn ủng hộ không lấy giới luật để được tự do, sau đó khi bạn rơi vào địa ngục, không có gì đảm bảo để bạn thoát ra ngoài. Nếu bạn lấy giới luật, sau đó một thời gian dài trong các địa ngục bị cắt giảm thành một thời gian ngắn. Đó là như bạn là trợ lý cho tổng thống và đã vi phạm một số luật lớn và đã bị bắt. Chỉ cần một lưu ý từ Tổng thống sẽ đủ để có hiệu lực cứu thoát bạn ra. Nếu không có sự giúp đỡ đó, có thể là một thời gian dài trước khi bạn đã được thoát. Nếu bạn có giới luật bảo vệ, thì đau khổ bạn phải chịu đựng vì đã phạm tội lớn sẽ được giảm đáng kể. Vì vậy, đừng tự mình cho là khôn ngoan và không nhận giới luật của Đức Phật. Người Phật tử nhận giới luật để đi vào vị trí của một vị Phật.

Đừng phỉ báng giới luật của Đức Phật, và đừng “nói điên rồ và thuyết pháp giả.” Đừng phủ nhận nhân quả. Đừng nói những điều như “Không có nhân quả; mọi người trước sau rồi cũng là Phật. Không cần tu hành. Ăn thịt, uống rượu, và vui chơi, bởi vì bất kể bạn làm gì, bạn vẫn có thể trở thành một vị Phật. Thật dễ dàng để trở thành một vị Phật. ”

Phải, thật dễ dàng để trở thành một vị Phật, nhưng cách để làm điều đó là thoát khỏi cái lỗi của bạn. Không có Phật nào có lỗi. Tất cả chúng đều thuần khiết và không bị ô uế. Họ không trở thành Phật bởi bị bắn thủ và đầy tội nghiệp. Họ không trở thành Chư Phật bằng cách uống rượu và ăn thịt. Nếu đó là cách tu hành thì Phật sẽ không nói tới giới luật.

Đừng “tham lam khi nhận cúng dường từ tín hữu.” Đừng giả dối để mọi người tin vào bạn, tặng bạn quà, để cúng dường cho bạn. Đừng nghĩ về cách bạn sẽ có nhiều tiền hơn nếu bạn đã nhận thêm đệ tử. Tôi chưa bao giờ thảo luận tiền với các đệ tử của mình. Thông thường khi mọi người nhận các môn đồ, nó làm rõ ngay từ đầu họ nên cho ít nhất năm mươi hay sáu mươi đô la khi quy y. Nhưng tôi không chú ý đến điều đó.

Những loại sinh mệnh này cũng “liều lĩnh chấp nhận sự tôn trọng của những người khác. ”Hoặc họ” cam kết năm hành vi nổi loạn “, đó là giết cha của người, giết chết một người mẹ, giết chết

một người La mã, đổ máu của Đức Phật, và phá vỡ sự hài hòa của Tăng đoàn. Hoặc là họ phạm “mười tội lớn”, nghĩa là họ vi phạm mười Bồ Tát Giới.

Đã cam kết những phạm tội nặng này, “họ được tái sinh trong A Tỳ địa ngục khắp mười phương. ”Sau khi họ đã trải qua sự đau khổ trong địa ngục A Tỳ của thế giới này họ đi đến A Tỳ địa ngục trong thế giới khác khắp mười hướng. Bạn có thể tưởng tượng một thời gian bao lâu không? Khi địa ngục này kết thúc, chúng được vận chuyển đến một A Tỳ địa ngục khác. Khi A Tỳ địa ngục, chúng di chuyển vào A Tỳ địa ngục tiếp theo. Đó là vô tận. Và Đề-bà-đạt-đa, người đã cố gắng cạnh tranh với Phật, rơi vào địa ngục còn sống. Anh ấy là vẫn còn đau khổ trong địa ngục. Từ thời Phật Thích Ca Mâu Ni cho đến bây giờ, anh ta đã trải qua đau khổ địa ngục, nhưng thực ra đó là chỉ là chớp mắt. Mặc dù người ta nhận được theo ác nghiệp lực đã tạo ra, “bằng cách vu khống Đại Thừa, Sư phụ, bằng cách phỉ báng Phật, Pháp, và Tăng đoàn, bởi phạm vào ngũ giới và mười tội lớn, ”

“Chúng sanh cùng tạo ác nghiệp thì phải chịu quả báo đồng phận, nhưng trong cộng nghiệp mỗi người đều có biệt nghiệp của mình, tùy theo ác nghiệp sở tạo, mỗi mỗi tự chuốc lấy quả báo khác nhau.” Tuy nhiên họ rơi vào địa ngục bởi vì những gì họ đã làm. Họ tạo ra những ác nghiệp và thọ nhận quả báo. Nhưng trong cái cộng nghiệp chung, họ có thể trải qua quả báo giống nhau trong một ty sở địa ngục chung, nhưng tùy theo nghiệp chứng của từng người, họ phải nhận hình phạt khác nhau.

Kinh Lăng Nghiêm.MP3 , Quyển 8 Phần 4

**KINH ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHÚNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH
THỦ LĂNG NGHIÊM**

QUYỂN 8.4

TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN

giảng thuật

— oOo —

THẬP TẬP NHÂN

A-nan! Thử đẳng giai thị, bỉ chư chúng sanh, tự nghiệp sở cảm. Tạo thập tập nhân, thọ lục giao báo. Vân hà thập nhân?

A Nan! Những điều kể trên, đều do nghiệp của chúng sanh tự chiêu cảm, tạo Thập Tập Nhân, thọ Lục Giao Báo. Sao nói Thập Tập Nhân?

Giảng: Anan, tất cả đều kể trên và những câu trả lời về nghiệp mà bản thân chúng sanh đọc qua, đều do từ ảo tưởng, từ nghiệp rồi chúng sanh phải chịu quả báo. Họ tạo ra Thập Tập Nhân và thọ Lục Giao Báo. Tại sao gọi là Thập Tập Nhân?

- 1. A-nan nhất giả: Dâm tập giao tiếp. Phát ư tướng ma, nghiên ma bất hựu. Như thị cố hữu, đại mãnh hỏa quang, ư trung phát động. Như nhân dĩ thủ, tự tướng ma xúc, noãn tướng hiện tiền. Nhị tập tướng nhiên, cố hữu thiết sàng, đồng trụ chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục hành dâm, đồng danh dục hỏa. Bồ Tát kiến dục, như tị hỏa khanh.**

A-nan, một là Dâm Tập giao tiếp, phát nơi cọ xát lẫn nhau, cọ mãi không thôi, thế nên trong đó phát ra ngọn lửa hồng, như người dùng hai tay cọ xát, thì tướng ấm hiện tiền. Hai tập khi đốt nhau mới sanh những việc giường sắt, trụ đồng. Mười phương Như Lai xem sự hành dâm đồng như dục hỏa, Bồ Tát xem dục như hầm lửa phải tránh.

Giảng: Ananda, bây giờ tôi sẽ nói với quý vị về chi tiết. Việc đầu tiên bao gồm thói quen của sự ham muốn tình dục và giao tiếp. Thói quen ham muốn mang đàn ông và đàn bà đến với nhau, và giao tiếp làm tăng sự cọ xát lẫn nhau. Khi chà xát này tiếp tục mà không ngừng, nó tạo ra một ngọn lửa hồng khủng khiếp,

cũng giống như sự ầm áp phát sinh giữa hai bàn tay của một người khi chà xát lồng bàn tay lại với nhau.

Bởi vì hai thói quen này: “Hai thói quen” ám chỉ đến những thói quen quá khứ của dục vọng kết hợp với thói quen hiện tại của dục vọng.

Hai thói quen này “đốt nhau mới sanh những việc giường sắt, trụ đồng.” Đây là tên của các địa ngục cụ thể. Chúng được đưa vào bởi vì mọi người có ham muốn tình dục quá nặng nề. Họ có tạo ra quá nhiều nghiệp liên quan đến dục vọng và vì vậy họ phải trải qua sự nghiệp báo này.

“Mười phương Như Lai xem sự hành dâm đồng như dục hỏa.” Họ nói với bạn rằng ngọn lửa của ham muốn tình dục làm cháy nát cơ thể. “

“Bồ Tát xem dục như hầm lửa phải tránh.” Họ thấy như vậy nên khuyên chúng sanh nên tránh xa những hoạt động dâm dục cũng như tránh một hố lửa. Bạn không muốn nhìn thấy cái hố lửa và cố tình nhảy vào nó. Nếu bạn làm, chắc chắn bạn sẽ đốt cháy đến chết. Cho nên Bồ Tát khuyên nên tránh xa dục vọng. Họ không cho những suy nghĩ ham muốn tình dục nổi lên

- Nhị giả: Tham tập giao kế. Phát ư tướng hấp, hấp lãn bất chỉ. Như thị cố hữu, tích hàn kiên băng, ư trung đồng liệt. Như nhân dĩ khẩu, hấp súc phong khí, hữu lãnh xúc sanh. Nhị tập tướng lãng, cố hữu trá trá, ba ba La La. Thanh xích bạch liên, hàn băng đẳng sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục đa cầu, đồng danh tham thủy. Bồ Tát kiến tham, như tị chương hải.**

Hai là Tham Tập giao kế phát nơi thu hút lẫn nhau, hút mãi không thôi, thế nên chứa hơi lạnh bên trong thành băng giá, như người hít hơi gió vào miệng thì có cảm xúc lạnh. Hai tập khí lẫn nhau, mới chịu những khổ của địa ngục hàn băng. Mười phương Như Lai xem việc tham cầu đồng như tham thủy, Bồ Tát xem tham như biển độc phải tránh.

Giảng: Thứ hai bao gồm thói quen tham lam và xen kẽ mưu đồ tạo nên sự thu hút. Tham lam giống như một nam châm thu hút

mọi thứ. “Khi hút này trở nên và không ngừng”, con người cảm nhận sự tham lam vô độ là luôn cố gắng tìm ra cách để có được mọi thứ và biến chúng thành sở hữu. Khi tham lam đạt tới mức cực đoan này, nó “chứa hơi lạnh bên trong như băng giá” Những thói quen này tạo ra cảm giác lạnh giá, “như cảm giác lạnh khi một người rút ra một luồng gió vào miệng.”

Bởi vì hai thói quen này – sự tham lam trong quá khứ và sự hiện diện của một người, tham lam – đụng độ với nhau – thói quen khi nắm lấy lẫn nhau cho đến khi có tiếng rung, rên rỉ và rùng mình. “Các ký tự được sử dụng ở đây cho biết âm thanh được tạo ra bởi sự chịu đựng trong những địa ngục đóng băng này khi trải qua sự tra tấn cực lạnh. Ở đây được dịch là “rung, rên rỉ và rùng mình“

Hoa sen xanh, đỏ và trắng ”cho biết hình dạng của băng đá đóng băng trong những địa ngục này. Chúng sanh trải qua “lạnh lùng và hàn băng; và những trải nghiệm khác như vậy.”

Vì vậy các Bồ Tát xem tham như biển độc phải tránh.

3. Tam giả: Mạn tập giao lăng. Phát ư tướng thị, trì lưu bất tức. Như thị cố hữu, đẳng dật bốn ba, tích ba vi thủy. Như nhân khẩu thiết, tự tướng miên vị, nhân nhi thủy phát. Nhị tập tướng cổ, cố hữu huyết hà, hôi hà nhiệt sa, độc hải dung đồng, quán thôn chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục ngã mạn, danh ảm si thủy. Bồ Tát kiến mạn, như tị cự nịch.

Ba là Mạn Tập giao lăng, phát nơi ý thể, lấn áp không thôi; thế nên có sự cãi vã tranh chấp, quây nước thành sóng, như người tự liếm miệng lưỡi, chảy ra nước miếng. Hai tập khi chọi nhau, mới sanh những việc sông huyết, sông tro, cát nóng, biển độc, bắt uống nước đồng chảy v.v... Mười phương Như Lai xem sự ngã mạn như uống nước si, Bồ Tát xem ngã mạn như sự chìm đắm phải tránh.

Giảng: Thứ ba bao gồm thói quen kiêu ngạo và kết quả ma sát. ”Kiêu ngạo ”đề cập đến sự tự mãn. Một là kiêu ngạo khi người ta nghĩ người ta tốt hơn người khác. Những suy nghĩ như vậy “phát nơi ý thể, lấn áp không thôi.” Một người nhìn xuống những người khác, nó tạo ra “sự cãi vã tranh chấp, quây nước thành sóng, ”

Điều này ám chỉ đến địa ngục dầu sôi, địa ngục ghềnh, địa ngục súp, và vv. Đó là “như người tự liếm miệng lưỡi, chảy ra nước miếng”. Giống như nước được tạo ra khi một người liên tục dùng lưỡi của mình để nếm hương vị trong miệng. Sự nỗ lực sẽ tạo ra nước miếng.

Bởi vì hai thói quen này chọi lẫn nhau ”- thái độ kiêu ngạo từ quá khứ kết hợp với sự hài lòng của một người trong hiện tại – có rất nhiều loại địa ngục: Địa ngục của dòng sông của máu, địa ngục của sông tro, địa ngục của Đốt cát, Địa ngục của biển độc, Địa ngục của đồng sắt nóng chảy đổ trên người, Địa ngục nơi đồng sắc nóng bị đổ vào miệng và những trải nghiệm khác như vậy.

Mười phương Như Lai xem sự ngã mạn như uống nước dơ bẩn,
Bồ Tát xem ngã mạn như sự chìm đắm phải tránh xa

4. **Tứ giả: Sân tập giao xung. Phát ư tướng ngỗ, ngỗ kết bất tức. Tâm nhiệt phát hỏa, chú khí vi kim. Như thị cố hữu, đao sơn thiết quyết, kiếm thụ kiếm luân, phủ việt sanh cứ. Như nhân hàm oan, sát khí phi động. Nhị tập tương kích, cố hữu cung cát, trăm chước tỏa thứ, trùy kích chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục sân nhuế, danh lợi đao kiếm. Bồ Tát kiến sân, như tị tru lục.**

Bốn là Sân Tập giao xung, phát nơi chống đối chống mãi không thôi, tâm nóng nảy phát lửa, đúc khí thành kim loại, thế nên có những việc đao sơn, kiếm thụ, rìu, búa, thương, cưa, như người bị hàm oan thì sát khí nổi lên. Hai tập khí đụng nhau, mới sanh những việc thiện, cắt, chém, chặt, dùi, đâm, đánh, đập, v.v... Mười phương Như Lai xem sự sân hận như dao gươm bén, Bồ Tát xem sân hận như chém giết phải tránh.

Giảng: Thứ tư bao gồm thói quen hận thù làm nảy sinh sự thách thức lẫn nhau. Sự thách thức có nghĩa là bạn đã làm sai và tôi đã làm hại bạn. Khi chống đối chống mãi không thôi, trái tim của một người trở nên nóng đến mức nó bắt lửa, và hơi nóng chảy biến thành kim loại. "Trái tim bạn cảm thấy nóng và tâm vươn lên ngọn lửa vô minh. Ngọn lửa sân hận rất mạnh mẽ đến nỗi nó biến thành kim loại. Từ đó nó biến ra các địa ngục đao kiếm nhiều như núi, địa ngục kiếm thụ. Bởi vì năng lượng nóng chảy

từ sự sân hận của một người tạo thành kim loại, Địa ngục của núi Dao, Địa ngục của Kiếm Thụ, Địa ngục của Dao kiếm, Địa ngục của Bánh xe kiếm, Địa ngục của Rìu và Búa, Địa ngục của Dao Thương và Cưa, và giống như tất cả kim loại. Nó giống như ý định giết người khi một người gặp một kẻ thù, một người mà anh ta mang nặng hận thù, để rồi anh ta phải hành động. Lòng hận thù đã chiếm mất tâm trí của anh.

“Bởi vì hai thói quen này – hận thù quá khứ và hiện tại – đụng độ với nhau, mới sanh ra việc thiến, cắt và chém. Đây là một loại địa ngục Cắt cổ – địa ngục cắt xén – cắt đứt cánh tay hoặc chân hoặc xương của một người rồi nghiền thành bột. Đâm và chém – bị đâm với gai; chém đập; và những trải nghiệm khác như vậy trong những loại địa ngục khác.

Do đó, mười phương Như Lai xem sự sân hận như dao gươm bén, Bồ Tát xem sân hận như chém giết phải tránh. Tức giận giống như một con dao hay một thanh kiếm sắc bén.

5. **Ngũ giả: Trá tập giao dụ. Phát ư tướng điều, dẫn khởi bất trụ. Như thị cố hữu, thăng mộc giáo hiệu. Như thủy tầm điền, thảo mộc sanh trưởng. Nhị tập tướng duyên, cố hữu nữu giới, gia tảo tiên trượng, qua bổng chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục gian nguy, đồng danh sàm tặc. Bồ Tát kiến trá, như úy sói lang.**

Năm là Trá Tập giao dụ, phát nơi quuyến rũ, lôi kéo chẳng thôi, thế nên có những việc dây, cây, thông lọng, căng nọc, như nước thấm ruộng thì cỏ cây sanh trưởng. Hai tập khí kéo nhau mới sanh những việc gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, đòn v.v... Mười phương Như Lai xem sự dối trá đồng như gian tặc, Bồ Tát xem dối trá như beo sói phải sợ.

Giảng: Thứ năm bao gồm thói quen lừa dối và gây hiểu lầm những sự tham gia làm phát sinh quuyến rũ lẫn nhau. Lừa dối là thiếu trung thực. “Gây hiểu lầm” có nghĩa là mọi người tham gia vào việc gian lận và lừa dối lẫn nhau. Bạn lừa tôi với một số việc và sau đó tôi nghĩ ra một số mẹo để lừa bạn.

“Khi trá tập tiếp tục mà không ngừng, nó tạo ra các cộng dây và gổ cho giá tử hình treo cổ. Vận động ám chỉ đến mưu kế lừa đảo.

Các dây và gỗ được sử dụng để xây một giá treo cổ. Đây là địa ngục treo cổ. Nó là “giống như nước thấm ruộng thì cỏ cây sanh trưởng” Sự lừa dối nuôi dưỡng dây thừng và gỗ của giá tử hình.

Hai tập khí kéo nhau mới sanh những việc gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, đòn v.v... Quá khứ kết hợp với thói quen lừa dối trong hiện tại đã tạo thành một mô hình lừa dối. Những “còng tay và kìm kẹp” này thực hiện các hình phạt, như là “xiềng, xích” Khi một người bị ràng buộc bởi những thứ này, người ta không thể di chuyển tự do, khó trốn thoát được. Hoặc một người bị đánh đập với “roi da, cây, gậy và những trải nghiệm khác như vậy. ”

Nguồn gốc của những hình phạt này từ đâu? Như thế nào mà nó trở thành hiện hữu? Nó đến từ sự lừa dối. “lừa dối” có nghĩa là khi người ta nói, người ta không nói nói sự thật. Cho nên mười phương Như Lai xem sự dối trá đồng như gian tặc, Bồ Tát xem dối trá như beo sói phải sợ.

6. **Lục giả: Cuống tập giao khi. Phát ư tướng gạt, vu mãi bất chỉ. Phi tâm tạo gian, như thị cố hữu, trần độ thí niệ, uế ô bất tịnh. Như trần tùy phong, các vô sở kiến. Nhị tập tướng gia, cố hữu một nich, đẳng trịch phi trụ, phiêu luân chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục khi cuống. Đồng danh kiếp sát. Bồ Tát kiến cuống, như tiền xà hủy.**

Sáu là Cuống tập giao khi, phát nơi phỉnh gạt, gạt mãi không thôi, buông tâm gian dối, thế nên có đất bùn, đại tiểu tiện, các thứ ô uế, như bụi theo gió, chẳng có chỗ thấy. Hai tập khí dìm nhau, mới sanh những việc chìm đắm, nhảy, ném, bay, rơi, trôi lăn v.v... Mười phương Như Lai xem sự lừa gạt đồng như cướp giết, Bồ Tát xem sự lừa gạt, như giẫm rắn độc.

Giảng: Thứ sáu bao gồm thói quen nói dối kết hợp với gian lận dẫn đến gian lận phỉnh gạt lẫn nhau. “Nói dối”nghĩa là không nói sự thật, nói những điều sai. “Kết hợp với gian lận “có nghĩa là mọi người nói dối để lừa gạt nhau. “Gian lận lẫn nhau” có nghĩa là mọi người không thẳng thắn với nhau. Những gì họ nói là không đúng sự thật.

“gạt mãi không thôi, buông tâm gian dối”. Mọi người cứ tiếp tục gạt mãi lẫn nhau không hợp lý. Nếu họ tiếp tục trong tình mạch này, họ sẽ trở thành bậc thầy lừa dối. Mọi thứ họ làm là trái pháp luật.

“Việc này trở thành địa ngục của bụi và bụi bẩn, và địa ngục phân và nước tiểu. Những địa ngục này đầy rác rưởi, mùi hôi thối, và dơ bẩn. Nó giống như che khuất tầm nhìn của mọi người khi bụi được khuấy lên bởi gió. ”Đó là những nghiệp báo này sanh ra là như thế. Bụi dày đến mức bạn thậm chí không thể nhìn thấy rõ ràng.

“Hai tập khí dim nhau, mới sanh những việc chìm đắm. ” Thói quen nói dối từ quá khứ kết hợp với thói quen trong hiện tại sanh ra những địa ngục khác nhau. “Ném và Chụp” có nghĩa là ném lên cao và sau đó cho nó rơi xuống. “Bay và Rớt ”cũng là một trường hợp bị phóng cao vào không gian và sau đó để lại rơi xuống. “Nổi và nhấn chìm” có nghĩa là một người bỏ rơi trôi nổi trên biển. Những địa ngục này và những trải nghiệm khác như vậy phải bị trải qua.

Do đó, mười phương Như Lai xem sự lừa gạt đồng như cướp giết, Bồ Tát xem sự lừa gạt, như giẫm rân độc.

7. Thất giả: Oán tập giao hiểm, phát vu hàm hận. Như thị cố hữu, phi thạch đầu gạch. Hạp trử xa hạm, ứng thịnh nang phác. Như uẩn độc nhân, hoài bão súc ác. Nhị tập tướng thôn, cố hữu đầu trịch, cầm tróc kích xạ, đã toát chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục oan gia, danh vi hại quý. Bồ Tát kiến oán, như ẩm chậm tửu.

Bảy là Oán Tập giao hiểm, phát nơi sân hận, thế nên có sự quăng đá, ném gạch, hộp nhốt, cũi nhốt, rọ nhốt, dây bọc, như người hiểm độc ôm ấp điều dữ. Hai tập khí nuốt nhau, mới sanh những việc ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, tóm, siết v.v. Mười phương Như Lai xem sự thù oán, đồng như Quỷ Vi Hại, Bồ Tát xem thù oán như uống rượu độc.

Giảng: Thứ bảy bao gồm thói quen thù địch và kết nối với nhau, sự thù địch gây ra sự bất bình. Có nghĩa là việc đưa ra việc cáo buộc sai. Các cáo buộc sai khiến cho sự nghi ngờ nảy sinh. Bằng

tiếng Hán “Khiếu nại” có một nhân vật theo nghĩa đen có nghĩa là giữ mỏ như chim cầm thức ăn. Ở đây, một người nào đó nuôi giữ những bất bình và ý xấu trong miệng và từ chối để thả nó ra. “Từ đây nó trở thành địa ngục quăng đá và địa ngục ném gạch, ném vào tội nhân với những mảnh đá vụn. Hoặc bị nhốt trong một quan tài hoặc trong tủ quần áo, hoặc đặt trong lồng tròn. Hoặc người đó bị đặt vào một cái bình và có ngọn lửa đốt dưới bình, cho ma được nấu chín

Túi và que địa ngục: con ma được bỏ vào một cái túi lớn và sau đó bị đánh đập. Bên trong anh ta nghẹt thở và bị đau đớn của đánh đập. Loại nghiệp quả giống như ai đó làm hại người khác một cách bí mật – kính đáo và âm thầm nuôi dưỡng điều ác trong tâm trí của anh ấy.

Bởi vì hai thói quen này giao nuốt lẫn nhau, Ném và Chụp. Thói quen của sự thù địch trong quá khứ và hiện tại luôn giành và nuốt xé nhau. Nếu nghiệp báo của thói quen trong quá khứ mạnh mẽ hơn, người đó sẽ trải qua trả thù cho những việc làm trước đây. Nếu sức mạnh của nghiệp chướng trong cuộc sống hiện tại mạnh mẽ hơn, người ta sẽ trải qua sự trả thù cho nó trong điều này trong cuộc sống hiện tại. Đó là ý nghĩa của việc nuốt xé lẫn nhau.

Các ma bị ném và thấy xác thân một khoảng cách xa, để khi anh ta rớt xuống anh ta sẽ trải qua đau khổ.

“Nắm và Giữ” sau khi anh ta bị ném đi, anh ta bị bắt và mang về. “Đánh đập và bắn chết, Ném xa, Véo và những thứ phạt như vậy phải trải qua. Tất cả đều trải qua vì quả báo.

Do đó, mười phương Như Lai xem sự thù oán, đồng như Quỷ Vi Hại, Bồ Tát xem thù oán như uống rượu độc. Hành vi như vậy đi ngược lại sự mong muốn của người khác là đối tượng của sự oán giận và kết thúc bằng cách giết người. Bên Á Chân có một loài chim ưng chết người. Nếu lông từ loại đặc biệt này chim ưng được ngâm trong rượu vang, rượu sẽ bị nhiễm độc, một ngụm rượu độc sẽ gây chết người, vì không có thuốc giải độc

**phản. Như thị cố hữu, Vương sử chủ lại, chứng chấp văn
tạ. Như hành lộ nhân, lai vãng tướng kiến. Nhị tập tương
giao, cố hữu khám vấn, quyền trá khảo tấn, thôi cục sát
phóng, phi cứu chiếu minh, thiện ác đồng tử, thủ chấp văn
bộ, từ biện chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như
Lai. Sắc mục ác kiến, đồng danh kiến khanh. Bồ Tát kiến
chư, hư vọng biến chấp, như nhập độc hác.**

Giảng: Tám là Kiến Tập giao minh, như năm thứ ác kiến và các nghiệp tà ngộ, vì kiến giải khác nhau nên chống trái lẫn nhau, ví như người lạ đi đường qua lại gặp nhau, cãi cọ thừa kiện, nên có các cấp quan lại, nắm giữ hồ sơ văn bản đối chứng. Hai tập khi giao xen, thế nên mới có Thiện Ác Đồng Tử tay cầm hồ sơ văn bản, điều tra bằng chứng cụ thể, khám hỏi, tra khảo, thẩm vấn v.v... Mười phương Như Lai xem những ác kiến đồng như hăm độc, Bồ Tát xem những kiến chấp hư vọng như vào hố độc.

Tám là Kiến Tập giao minh, như năm thứ ác kiến và các nghiệp tà ngộ, vì kiến giải khác nhau nên chống trái lẫn nhau, ví như người lạ đi đường qua lại gặp nhau, cãi cọ thừa kiện, nên có các cấp quan lại, nắm giữ hồ sơ văn bản đối chứng. Hai tập khi giao xen, thế nên mới có Thiện Ác Đồng Tử tay cầm hồ sơ văn bản, điều tra bằng chứng cụ thể, khám hỏi, tra khảo, thẩm vấn v.v... Mười phương Như Lai xem những ác kiến đồng như hăm độc, Bồ Tát xem những kiến chấp hư vọng như vào hố độc.

Giảng: “Tám là Kiến Tập giao minh” Đây là những thói quen chúng ta đều có. Nếu bạn sử dụng cách nhìn phù hợp, chúng sẽ giúp thân tâm được thanh tịnh. Nhưng nếu bạn sử dụng tầm nhìn không chính xác, nếu bạn có thiên vị, bạn có thể tạo ra những ác nghiệp. “ác kiến” là một từ tiếng Phạn có nghĩa là “kiến trần” Có năm loại kiến trần – cái nhìn:

1. Cái nhìn thẳng vào một hình thể
2. Cái nhìn vào một khía cạnh,
3. Cái nhìn nghịch với đạo đức,
4. Cái nhìn bất chấp mọi thứ,
5. Cái nhìn sai lầm.

Những điều này đã được giải thích chi tiết trước đây. Khi thấy chuyện lúc đầu tiên, mọi người trở nên gắn bó với quan điểm rằng cơ thể họ là chính họ và gắn liền với những thứ xung quanh họ như là của riêng họ.

Thứ hai: Cách nhìn nghiên qua một phía không phù hợp với cách thức trung trực. Họ rơi vào hoặc là quan điểm hủy diệt hoặc quan điểm của chủ nghĩa bên ngoài. Với người đã ra đi, người ta tin rằng cái chết giống như sự dập tắt của một đèn – không có gì đằng sau nó. Người ta không tin vào linh hồn hoặc tái sinh. Với cuối cùng, người ta tin rằng nếu một người là người kiếp này, một người sẽ là một người trong kiếp sau. Họ nghĩ rằng không thể nào một người sẽ tái sinh làm một con động vật.

Thứ ba là sự gắn bó với những đạo đức quá liều lĩnh, như một số giáo phái ở Ấn Độ như những giáo phái theo hành vi của bò hoặc chó.

Thứ tư, Cái nhìn bất chấp mọi thứ, có nghĩa là chấp nặng vào vật chất. Những người có cách nhìn này có những ý kiến rất quyết định và một cách nhìn độc đoán về bản thân.

Thứ năm: Ở đó cũng là những quan điểm sai lệch. “Kiến Tập” là năm thứ ác kiến và các nghiệp tà ngộ, vì kiến giải khác nhau nên chống trái lẫn nhau. Người ta có thể có một chút thông minh, nhưng nguyên tắc một nghiên về ác kiến. Bởi vì họ không có cái nhìn sáng suốt cho nên tạo ra nghiệp chướng, “mang lại sự phản đối và tạo ra sự đối kháng lẫn nhau. ”Với loại nghiệp này, một là luôn phản đối người khác và không đồng ý với họ.

“ví như người lạ đi đường qua lại gặp nhau, cãi cọ thưa kiện, nên có các cấp quan lại, nắm giữ hồ sơ văn bản đối chứng.” Các quan chức tòa án, đại biểu, người chứng nhận yêu cầu chứng nhận và bằng chứng bằng văn bản; họ nhấn mạnh vào hồ sơ và những thứ tương tự.

Bởi vì hai thói quen này ảnh hưởng lẫn nhau, nó trở thành cãi cọ thưa kiện. ”Hai thói quen một lần nữa ám chỉ đến thói quen liên quan đến năm quan điểm được tạo ra trong kiếp trước, cùng với các thói quen liên quan đến năm quan điểm mà một tiếp tục nắm bắt trong cuộc sống này.

“văn bản đối chứng” có nghĩa là một được hỏi kỹ. Những câu hỏi điều tra được nêu lên khi tòa sử dụng để bạn thừa nhận việc sai trái của bạn. Những điều này xảy ra ở các tòa án và cũng xảy ra trong các địa ngục.

“Điều tra” có nghĩa là sau khi bạn đã nêu trường hợp của mình,

các quan chức đặt ra để kiểm tra cái chính xác của nó, từng bước một. Họ gửi người ra để xác minh mọi thứ bạn đã nói. “Thẩm vấn” đưa mọi thứ ra ngoài, như mọi chuyện xuất hiện trong gương. “Điều tra công khai và làm rõ” cũng làm như vậy.

“Thiện Ác Đồng Tử tay cầm hồ sơ văn bản, điều tra bằng chứng cụ thể, khám hỏi, tra khảo, thẩm vấn “. Các Đồng Tử ghi lại thiện và ác, mang theo sổ ghi chép của lập luận và lý luận của những người phạm tội. ”Những Đồng Tử này là nhân viên của những địa ngục, những người giữ hồ sơ tốt và ác thực hiện trên thế giới. Khi đến lượt bạn, họ đọc những gì đã ghi lại. Nếu bạn cố gắng tranh luận không hợp lý, họ chỉ tìm thấy trang và đọc nó ra như nó thực sự đã xảy ra. Họ có đầy đủ bằng chứng cho nên sự phản đối của bạn là vô ích.

Do đó, mười phương Như Lai xem những ác kiến đồng như hầm độc, Bồ Tát xem những kiến chấp hư vọng như vào hố độc.

9. **Cửu giả: Uống tập giao gia, phát ư vu báng. Như thị cố hữu, hợp sơn hợp thạch, niễn nại canh ma. Như sàm tặc nhân, bức uống lương thiện. Nhị tập tương bài, cố hữu áp nại, trùy án túc lộc, xung độ chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết Như Lai. Sắc mục oán báng, đồng danh sàm hồ. Bồ Tát kiến uống, như tao phích lịch.**

Chín là Uống Tập, giao xen, phát nơi vu không phỉ báng; thế nên có hợp sơn, hợp thạch, cối nghiền, cối xay, như kẻ gièm pha vu oan người lương thiện. Hai tập khí bài xích lẫn nhau, mới sanh những việc áp giải, đê đập, ép huyết v.v. Mười phương Như Lai xem sự vu vạ đồng như cọp gièm pha, Bồ Tát xem sự vu vạ như bị sấm sét.

Giáng: Thứ chín bao gồm các thói quen bất công và sự liên hệ hỗ trợ lẫn nhau, dẫn đến việc xúi giục bất hợp pháp và lừa đảo. “Bất công ”có nghĩa là cáo buộc ai đó mà không có nguyên nhân – giáng tội anh ta. Người bị tra hỏi trên thực tế là vô tội, nhưng chính phủ đưa ra một hồ sơ chống lại anh ta. Hoặc người nào khác thừa kiện anh ta. Đó là thiên vị và không công bằng.

Bao gồm đây là cả những thói quen hay buộc tội vô lý và bất

công cho người khác. Nếu bạn đã vô tình cáo buộc những người khác trong quá khứ, sau đó những nghịch nghiệp sẽ nối kết với những gì xảy ra trong cuộc sống này. Nếu bạn chưa bao giờ bị buộc tội một cách bất công, thì có lẽ nghiệp của đó đang được tạo mới ra trong đời này. Nếu bạn biết người mà bạn đang cáo buộc đã không thực sự phạm tội, và bạn hoàn toàn nhận biết rằng bạn đang mang những bằng chứng giả, thế thì bạn đang bất công.

“thế nên có hợp sơn, hợp thạch.” Đây là Bóp núi Địa Ngục, trong đó núi ở cả bốn phía đều sát gần và đè bẹp người phạm tội. Cũng như một loại trải nghiệm được trải qua trong địa ngục nghiền đá. Giống như bạn đang vắt vào một cái máy xay thịt.

“cối nghiền, cối xay” là một địa ngục khác, như là “máy mài đá, cày, và nghiền thành bột.” Nếu một người là kẻ nói dối thường xuyên và mang chứng kiến giả - nếu lời nói của anh ấy hoàn toàn không đáng tin cậy – thì trong địa ngục này, lưỡi bị cắt ra. Hoặc nó bị móc sắt kéo ra, và rồi cho bò kéo cày qua lại.

Với “nghiền” người phạm tội được đưa vào máy xay và nghiền thành bột. “Như kẻ gièm pha vu oan người lương thiện”. Vu oan” ám chỉ bất kỳ lời nói nào không đáng tin cậy hoặc lời buộc tội.

“Hai tập khí bài xích lẫn nhau”. Những nghiệp trở ngại từ đời trước kết hợp với nghiệp chướng từ hành vi của một người trong cuộc kiếp vừa qua đã khiến người ta bị ép hoặc bị đẩy xuống hoặc bị gây đánh đập, hoặc ép bức mạnh mẽ. Đôi khi ma được bỏ vào túi bịt và sau đó bị ép máu tuông ra, giống chỉ là cách ép nước trái cây. Hoặc một người bị bất công qua sự chuẩn bị đo lường chính xác. Những là những loại trải nghiệm mà người ta phải trải qua.

Do đó, mười phương Như Lai xem sự vu vạ đồng như cọp gièm pha, Bồ Tát xem sự vu vạ như bị sấm sét. Bồ tát tu hành không muốn phạm điều gì mà mang đến nhân quả, và vì vậy họ thấy rằng thói quen hành động theo những cách bất công là nguy hiểm như như bị sấm sét. Thật đáng kinh sợ trong trường hợp một người có thể đánh chết người khác ngay tại chỗ.

**cố hữu, giám kiến chiếu chúc. Như ư nhật trung, bất năng
tạng ảnh. Cố hữu ác hữu, nghiệp kính hỏa châu, phi lộ túc
nghiệp, đối nghiệm chư sự. Thị cố thập phương, nhất thiết
Như Lai. Sắc mục phúc tạng, đồng danh uẩn tặc. Bồ Tát
quán phước, như đài cao sơn, phúc ư cự hải.**

Giảng: Mười là Tụng Tập giao thuyên, phát nơi che giấu tội lỗi; thể nên có gương soi, đuốc chiếu, như đứng giữa mặt trời, chẳng thể giấu bóng. Hai tập khí phô bày lẫn nhau mới sanh ra những việc ác hữu, nghiệp kính, chiếu soi, hỏa châu, phơi bày nghiệp xưa, đối nghiệm v.v... Mười phương Như Lai xem sự che giấu đồng như hiểm tặc, Bồ Tát xem sự che giấu như đội núi cao đi trên biển cả.

Thứ mười bao gồm các thói quen kiện tụng và các tranh chấp làm phát sinh sự che đậy. ” đưa ai đó ra tòa. Nó liên quan đến luật sư cho người kiện và người bị vu cáo. Hành vi phạm tội có liên quan tới sự che đậy. Điều đó có nghĩa là bằng chứng được đưa ra trên tòa không phải hoàn toàn là sự thật. Mỗi người tuyên bố mình là đúng.

Ví dụ, trong trường hợp ly hôn, người chồng nói rằng anh ta đúng và người vợ tuyên bố cô ấy cũng đúng. Trên thực tế, không ai đúng, nếu ngay cả một người trong số họ đúng, họ sẽ không ly hôn. Người đúng sẽ đơn giản tha thứ và quên nếu người kia nói không hợp lý, và không có vấn đề gì phát sinh. Chỉ khi cả hai bên từ chối tha thứ, vì vậy họ phải mượn luật sư và ra tòa.

Có lẽ họ cảm thấy tiếc cho các luật sư và sợ họ sẽ chết đói nếu họ không cho luật sư một số việc để làm. Và dĩ nhiên luật sư khuyên họ đi ra tòa vì đó là sinh kế. Phí của anh ta có thể từ hàng trăm đô la đến hàng ngàn đô la; nó phụ thuộc vào loại vụ cáo liên quan. Luật sư ấy đặt cho anh ấy một giá tiền riêng.

“Tranh chấp” đề cập đến các tranh cãi đã xảy ra. Mỗi bên tuyên bố rằng họ sáng suốt và hợp lý. Tại sao họ ra tòa? Bởi vì họ không cởi mở và thẳng thắn với nhau. Họ đặt vào mặt nạ và che đậy sự thật. Thực sự sai lầm, nhưng họ che đậy những sai lầm của họ và mang đến những điểm mà họ cho là phù hợp với nguyên tắc. Họ nói về tất cả những điều họ làm là hợp pháp và tránh đề cập đến những điều họ đã làm sai. Đó là che giấu.

“nghiệp kính, chiếu soi” Nếu bạn thích tham gia các vụ kiện và

phạm tội khi bạn còn sống, khi đó bạn đến các địa ngục, tội phạm của bạn sẽ được tiết lộ trong một tấm gương (nguyệt đài kính). Khi bạn nhìn vào gương, mọi sai lầm bạn từng đã thực hiện trong cuộc sống của bạn sẽ hiện ra trong gương. Nó giống như một bộ phim, mọi khung hiển thị hành động của bạn khá sinh động.

“đèn chiếu soi” bởi chiếc đèn chiếu soi, bạn không còn chỗ để trốn. Tất cả mọi thứ tiết lộ rõ ràng. Nó giống như đứng trực tiếp trong ánh sáng mặt trời, không có cách người ta có thể che giấu bóng của một người.

“Hai tập khí phô bày lẫn nhau mới sanh ra những việc ác hữu”. Không chỉ là bạn đồng hành, mà là người thân được bao gồm ở đây mà cả một gia đình có thể xấu. “Tấm gương nghiệp chướng” giống như tấm gương lộ liễu được đề cập ở trên.

“Nghiệp kính, chiếu soi, hỏa châu,” Các ngọc trai rực lửa chiếu sáng các tội phạm trong quá khứ.

“Phơi bày nghiệp xưa” tiết lộ tất cả các tội ác bạn từng phạm vào bất kỳ đời sống nào trước đây.

“đối nghiệm” xảy ra khi bạn không thừa nhận những gì bạn đã làm. Sau đó bằng chứng được đưa ra chống lại bạn. Nó đã được chứng minh cho bạn thấy.

“Vì vậy, tất cả những điều đến như vậy cả mười phương Như Lai xem sự che giấu đồng như hiểm tặc, Bồ Tát xem sự che giấu như đội núi cao đi trên biển cả.” Làm thế nào có thể đội núi cao đi trên biển cả? Không thể đi được, cho nên Bồ Tát không ra tòa.

LỤC GIAO BẢO

* * *

Vân hà lục báo? A-nan! Nhất thiết chúng sanh, lục thức tạo nghiệp. Sở chiêu ác báo, tùng lục căn xuất. Vân hà ác báo, tùng lục căn xuất?

Sao nói Lục Giao Báo? A Nan! tất cả chúng sanh, lục thức tạo nghiệp, chiêu cảm ác báo, đều từ lục căn mà ra. Sao nói ác báo từ lục căn mà ra?

Giảng: sao gọi là Lục Giao Báo. Anan tất cả chúng sanh tạo

nghiệp với 6 thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Tất cả ác nghiệp mà chúng sanh chiêu cảm đều từ sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Tại sao các ác báo nảy từ sáu căn mà sanh ra ?

Nhất giả kiến báo, chiêu dẫn ác quả. Thử kiến nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến mãnh hỏa, mãn thập phương giới. Vong giả thần thức, phi trụy thừa yên. Nhập Vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả minh kiến. Tắc năng biến kiến, chủng chủng ác vật, sanh vô lượng úy.

Nhị giả ám kiến. Tịch nhiên bất kiến, sanh vô lượng khủng.

Như thị kiến hỏa. Thiêu thính năng vi, hoạch thang dương đồng. Thiêu tức năng vi, hắc yên tử diệm. Thiêu vị năng vi, tiêu hoàn thiết mi. Thiêu xúc năng vi, nhiệt hôi lô thán. Thiêu tâm năng sanh, tinh hỏa bình sai, phiền cổ không giới.

Một là Kiến Báo chiêu cảm ác quả. Khi kiến nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy lửa hồng cháy khắp mười phương, thần thức người chết bay rơi theo khói, vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là thấy sáng, khắp thấy mọi thứ hung dữ, sanh khiếp sợ vô cùng;

Hai là thấy tối, mịt mù chẳng thấy gì, sanh hoảng hốt vô cùng.

Như vậy, thấy lửa đốt thính giác thì thành chảo dầu sôi, nước đồng chảy; đốt khứu giác thì thành khói đen, lửa đỏ; đốt vị giác thì thành viên sắt cháy; đốt xúc giác thì thành tro nóng, lò than; đốt ý thức thì thành hoa lửa rưới khắp, rung động cả hư không.

Giảng: Ở trên đã được thảo luận về thập tập nhân thói quen dẫn đến sáu giao báo hay kết nối với nhau. Chúng được gọi là “giao báo” bởi vì mặc dù một trong sáu người có thể là người chiếm ưu thế yếu tố trong một hành vi phạm tội, những người khác đều tham gia vào một mức độ nào đó. Họ hành động như đồng lõa. Ví dụ, mắt cam kết một số hành vi phạm tội đối với các đối tượng mà họ thấy. Cho nên mắt là kẻ phạm tội lớn; tuy nhiên, tai, mũi, lưỡi, cơ thể và tâm trí cũng dính vào trong tội phạm. Người

phạm tội lớn là người đầu tiên cam kết hành vi phạm tội, trong khi những người khác giúp nó theo lần lượt của họ.

Nhưng bạn sẽ nhớ rằng trước đó các chư Phật của mười phương dẫn trực tiếp và đồng thời nói với Anan rằng: nó là từ sáu giác quan mà Phật đã giác ngộ và cũng từ sáu giác quan mà người ta rơi vào địa ngục. Vì vậy, bây giờ mà chúng ta đề cập đến lục giao báo, được kết nối với nhau, bạn nên hãy nhớ rằng ban đầu sáu người này có khả năng trở thành vị Giác Ngộ. Chỉ là mọi người không biết cách sử dụng chúng đúng, và như vậy trong bản chất của kho tàng của Như Lai, vô minh đưa ra sự giả dối từ bên trong sự thật.

Sự giả dối phát sinh từ ba sự hiện diện tinh tế đến sáu thô hiện diện cho đến vô biên hiện diện. Đó là lý do tại sao nói rằng có tám mươi bốn nghìn loại nghiệp báo chướng ngại.

Tại sao chúng ta tạo ra nhiều tội nghiệp? Đó là bởi vì chúng ta không thể tự tự chủ. Chúng ta không thể tự chủ khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần. Chúng tôi không thể hồi quang phản chiếu, rồi để cảnh trần lôi cuốn chúng ta. Chỉ vì chúng ta không quay lại tánh nghe, chúng ta chạy đua theo sáu thức để nắm lấy sáu trần. Các ác báo nảy từ sáu căn mà sanh ra là gì?

“Một là Kiến Báo chiêu cảm ác quả.” Đầu tiên là sự trừng phạt của việc nhìn thấy, cái mà luôn cuốn và đưa dẫn đến ác nghiệp. Bởi vì bản chất cảm nhận của mắt khi nhìn thấy một vật, mắt bị ảnh hưởng bởi đối tượng của hình thức. Nhưng trong quá trình này, có rất nhiều ý tổ tham gia. Từ những tham vọng này rất nhiều nghiệp xấu được tạo ra. Rất nhiều hành vi phạm tội dẫn đến rất nhiều ác nghiệp.

“Khi kiến nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy lửa hồng cháy khắp mười phương.” Nghiệp lực nơi đây được gọi là hành vi phạm tội. Những gì nó xen kẽ? Với năm thức. Nó trao đổi ý kiến, và nghiệp của nó bị trộn lẫn với nhau. Bị ảnh hưởng bởi các vật thể khi nhìn theo lối này, người ta đuổi theo âm thanh và vật chất.

Ví dụ, một người đàn ông nhìn thấy một người phụ nữ xinh đẹp và nổi lên tham lam và ái dục. Rồi anh lắng nghe giọng nói nhẹ nhàng của cô. Một khi đôi mắt đã thấy hình dáng đẹp, đôi tai muốn theo và nghe âm thanh tuyệt vời. Mũi muốn ngửi mùi hoa phấn và nước thơm. Nếu mắt không nhìn thấy cô ấy, đôi tai sẽ

không háo hức được nghe giọng nói của cô ấy và mũi sẽ không bị dụ dỗ bởi mùi nước hoa nữ tính. Sau đó lưỡi bắt đầu có những suy nghĩ sai lầm hủy hoại – có thể như là “Cô ấy thật là người phụ nữ hoàn hảo, mà tôi tin là sẽ không tệ nếu có thể hôn cô ấy.” Trong tim, loại dốt nát nảy sinh. Sau đó, cơ thể muốn tiếp xúc với cô ấy và tâm trí đồng ý. Tâm trí dễ chịu và đi cùng với các bộ phận khác. Vào thời điểm đó, ông ta bước vào sự tạo ra nghiệp của ái dục. Kết quả trong tương lai sẽ là một sự trừng phạt tà ác như ôm cột đồng hoặc ngủ trên giường sắt. Hoặc nam và các cơ quan phụ nữ bị nhiễm khuẩn với những sinh vật có mỏ sắt. Nó xảy ra như thế nào? Tất cả bắt đầu với người phạm tội đầu tiên – việc nhìn thấy.

“Khi mắt thấy cảnh, tâm như lạng không.” Khi mắt nhìn thấy hình dạng, bên trong không có gì. Bạn có loại kỹ năng đó không? Nếu có, thì không quan trọng nếu bạn nhìn mỗi ngày. Bạn càng thấy, bạn sẽ càng ít bị di chuyển. Nhưng nếu bạn không có kỹ năng đó, thì bạn nên tốt nhất có một chút cẩn thận. Với một chút cẩn thận hơn, bạn sẽ không phải ôm đồng trụ cột hoặc rơi vào địa ngục khác.

Văn bản nói, “vào lúc chết.” Mọi người sẽ chết. Ở đó không ai có thể nói rằng người đó sẽ sống mãi mãi, trừ khi một người tu hành và trở thành thánh nhân và bất tử. Trong trường hợp này có thể sống nếu muốn và chết nếu muốn. Hoặc, nếu bạn là một vị Bồ Tát hay một vị A la hán, bạn có tự do hơn sanh và tử. Nếu bạn không ở cấp độ đó, thế thì bạn cũng sẽ có “thời gian chết”.

Khi cái chết đến với người phạm tội, “trước hết, thấy lửa hồng cháy khắp mười phương.” “Đó là vì” ngọn lửa ham muốn “của anh ấy – tình dục của anh ấy khao khát. Và ngọn lửa không chỉ giới hạn ở một nơi mà khắp mọi nơi, khắp cả mười phương

“Thần thức người chết bay rơi theo khói.” Ý thức ”ám chỉ đến thức thứ tám. Nó cũng là linh hồn, có khả năng trở thành một vị Phật hay một con ma. Nó được gọi là “thân trung ấm”, bởi vì ở giai đoạn này năm thức đã bị cắt đứt khỏi cơ thể cũ và chưa bước vào một cơ thể mới. Điều gì sẽ xảy ra với thân trung ấm của người phạm tội này? Đầu tiên là thần thức bay lên, nhưng sau đó rơi xuống. Thần thức có thần thông để bay qua không gian, nhưng trong trường hợp này thần thông của nó không phải là lớn, và vì vậy một khi nó bay lên một ít vào không gian, nó rơi

xuống.

“bay rơi theo khói, vào ngục A-Tỳ”. Thần thức bay như khói mây và rơi vào địa ngục A Tỳ. Tôi nghĩ ngay cả những người định cư không muốn tham gia vào những cảnh tượng đó. Vì thế tất cả mọi người nên tránh trông những việc làm dẫn đến địa ngục. Tốt hơn hết nên đi đến Phật-quả hơn là đi đến địa ngục. Đừng theo linh hồn tội nghiệp này. Người phạm ác nghiệp khi theo đuổi vật chất rơi vào địa ngục A-Tỳ. “Ở đó, thân trung gian của anh ta – nhận thức được hai tướng.

“Một là thấy sáng, khắp thấy mọi thứ hung dữ.” với những nhận thức về độ sáng, nó có thể thấy mọi thứ. Có gì để được nhìn thấy? Điều ác; mỗi điều khủng khiếp mà bạn có thể tưởng tượng. Có những thứ như chó sói và hổ và sinh vật với cơ thể con người, đầu bò hoặc mặt ngựa. Bóng ma vô thường mang chiếc mũ cao cầm rất nhiều bằng chứng. Ngoài ra còn có những con thú tàn nhẫn và kinh hoàng. Tất cả những gì anh ta nhìn thấy là những sinh vật tà ác, vì vậy thần thức của anh ta “Sanh khiếp sợ vô cùng.” Một kinh nghiệm khủng khiếp.

“Hai là thấy tối, mịt mù chẳng thấy gì.” Thần thức không thể thấy gì cả, bởi vì ít ánh sáng từ mặt trời hoặc mặt trăng hoặc từ các ngôi sao hoặc đèn. “Cảnh tĩnh lặng và không có ánh sáng” có nghĩa là không có một sinh vật, không có một thứ, không có một âm thanh, và không có hình bóng. Nhưng nó không phải là sự yên tĩnh; thay vào đó, nó “sanh hoảng hốt vô cùng”. Nếu anh ta thấy một người đẹp người phụ nữ sau đó, tôi tự hỏi nếu anh ta có thể hợp với bất kỳ tình dục nào. Cách duy nhất để biết chắc chắn sẽ hỏi cô ta. Anh ấy phải trải qua nỗi sợ hãi và khủng bố trong địa ngục bởi vì anh ta đã tạo ra nghiệp chướng

Bây giờ sáu giao báo được mô tả. “Khi lửa đốt thính giác thì thành chảo dầu sôi, nước đồng chảy.” Khi nào ngọn lửa đến tai và thính giác, nó biến thành địa ngục vạc nước sôi và địa ngục của đồng nóng chảy. Nước được đun sôi và con ma bị rơi vào nổi. Các “Ma” chỉ là thần thức thuộc linh hồn của người đã chết. Quý vị có nhớ những gì ông đã làm và bây giờ ông kết thúc trong một nồi nước sôi? Tai của anh ta trợ giúp và làm theo mắt. Khi mắt anh ấy nhìn thấy hình dáng đẹp, đôi tai của anh ta nên có đủ lý trí để cảnh báo anh ta đừng nghe giọng cô ấy. Nhưng thay vào đó, đôi tai của anh ấy đã nhảy vào chỗ đó và lôi kéo anh ta

lắng nghe. Anh ta lắng nghe. Và những gì anh nghe làm hài lòng anh ta đến chỗ không kết thúc. Bây giờ anh ta đang ở trong vạc nước sôi và đồng nóng chảy.

Khi “đốt khứu giác thì thành khói đen, lửa đỏ.” Khi ngọn lửa đến mũi, khói trở thành khói đen và lửa đỏ tím. Điều này xảy ra khi anh ấy đã bị cuốn vào mùi thơm của nước hoa. Nhưng tôi tin rằng khói đen không thơm lắm khi hít vào. Trong thực tế, mùi hôi thối của nó là kinh khủng. Nhưng đó là sự trừng phạt mà anh ta phải trải qua.

“Khi đốt vị giác thì thành viên sắt cháy.” Các viên là viên sắt nóng, nhưng khi bạn đặt chúng vào miệng, chúng sẽ đốt cháy lưỡi. Anh thích “hương vị của phụ nữ” – anh thích hôn họ – Vì vậy, bây giờ anh ta nhận được viên sắt nóng trong bữa ăn sáng mỗi ngày.

“Khi đốt xúc giác thì thành tro nóng, lò than; đốt ý thức thì thành hoa lửa rưới khắp.” Khi ngọn lửa cháy qua cảm giác đụng chạm, nó trở thành đồng tro tàn, nhưng tro không chết và lạnh; tro vẫn có lửa trong đó. Khi tro đốt cháy tâm trí – đó là Pháp – nó trở thành các hoa lửa ở khắp mọi nơi và tỏa nóng lên và thổi phồng toàn bộ lĩnh vực của khu đó. “Ngọn lửa phân tán để đốt cháy bạn nhiều như những ngôi sao trên bầu trời. Nó tạo ra một bức tường nóng và lấp đầy tất cả không gian trống.

Nhị giả: Văn báo, chiêu dẫn ác quả. Thử văn nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến ba đào, một nịch Thiên địa. Vong giả thần thức, hàng chú thừa lưu. Nhập Vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả khai thính. Thính chủng chủng nháo, tinh thần hốt loạn.

Nhị giả bế thính. Tịch vô sở văn, u phách trầm một.

Như thị văn ba. Chú văn tắc năng, vi trách vi cật. Chú kiến tắc năng, vi lô vi hồng, vi ác độc khí. Chú tức tắc năng, vi vũ vi vụ. Sái chư độc trùng, châu mãn thân thể. Chú vị tắc năng, vi nùng vi huyết, chủng chủng tạp uế. Chú xúc tắc năng, vi súc vi quý, vi thi vi niệu. Chú ý tắc năng, vi điện vi bạc, tở toái

tâm phách.

Hai là Văn Báo chiêu cảm ác quả. Khi văn nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung trước hết thấy sóng cuộn chìm ngập trời đất, thần thức người chết theo dòng nước trôi vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là nghe rõ các tiếng ồn ào, tinh thần rối loạn;

Hai là điếc hần, lạng lẽ chẳng nghe gì, thần thức chìm lìm.

Như vậy, nghe sóng chảy vào thính giác, thì thành sự trách hỏi, chảy vào thị giác thì thành sấm sét và khí độc; chảy vào khứu giác thì thành mưa và sương mù, rưới sâu độc vào đầy khắp cơ thể; chảy vào vị giác thì thành mủ, huyết và các thứ nhơ nhớp; chảy vào xúc giác thì thành súc sinh, ma quỷ và đại tiểu tiện; chảy vào ý thức thì thành điện chớp, mưa đá, đập nát tâm phách.

Giảng: Thứ hai trong số sáu giao báo là văn báo chiêu cảm hay là chiêu cảm qua lỗ tai. Nếu một người quay lại để nghe tự tánh, tánh nghe có thể hoàn thành con đường giác ngộ. Thay vào đó, người trong kinh này đã quay tất cả chú ý bên ngoài và lắng nghe âm thanh. Anh ấy đã nghe âm thanh để anh ta hưởng thụ. Có lẽ anh ấy thích nghe phụ nữ hát. Có lẽ anh thích nghe phụ nữ nói chuyện. Áp dụng giống nhau cho nam giới và nữ giới. Phụ nữ thích nghe đàn ông. Không phải con đường một chiều. Kinh đang nói về cả hai giới. Bạn không nên nghĩ rằng nếu Kinh điển sử dụng hình thức nam tính, nó chỉ có nghĩa là đàn ông là xấu, trong khi phụ nữ không được bao gồm. Các hành vi phạm tội hai giới tính cam kết là như nhau. Đó là những chiêu cảm dẫn đến kết thúc ác nghiệp.

Sự chiêu cảm ác quả đang gọi anh ta, “Hãy đến đây! Đến đây!” Với giọng tông rất thuyết phục. Nó lôi kéo anh ta.

“Khi văn nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung trước hết thấy sóng cuộn chìm ngập trời đất.”

“giao báo ” đề cập đến con đường mà sáu cơ quan được kết nối với nhau trong sự trừng phạt của họ. Tai được tham gia với tất cả năm cơ quan cảm giác khác. Con ma – cái thân thức thấy toàn bộ vũ trụ tràn đầy sóng cuộn. Nhưng nó là thực sự hay không? Không. Nó là biểu hiện xuất hiện vì quả báo của mình.

Điều này cũng đúng khi chúng ta nhìn thấy núi, sông, đất, thực vật, các tòa nhà, San Francisco, New York, Nhật Bản, Trung Quốc và mọi thứ khác – đó là tất cả một biểu hiện do sức mạnh nghiệp lực của chúng ta.

Không có sức mạnh nghiệp lực đó, mọi thứ là không gian trống rỗng. Nếu nghiệp của bạn đã kết thúc và cảm xúc của bạn trống rỗng, mọi thứ trong suốt, cõi trần biến mất. Đó vì tất cả sự trống rỗng. Không có gì cả. Nhưng vì chấp trước vào sự xuất hiện, bạn thấy mọi loại, màu sắc, hình dạng và hình thức. Con ma này thấy toàn bộ thiên đàng và trái đất như chìm trong một dải rộng lớn của sóng vậy.

“Thần thức người chết theo dòng nước trôi vào ngục A-Tỳ.” Anh chảy theo dòng suối và kết thúc tại nhà người anh. Đây là đâu? Địa ngục A-Tỳ? Anh trai của anh ta là ai? Thấy anh ta. Sáu anh em đua nhau chạy tới.

“Phát minh hai tướng: Một là nghe rõ các tiếng ồn ào, tinh thần rối loạn; Hai là điếc hần, lặng lẽ chẳng nghe gì, thần thức chìm lìm.” Một lời giải thích rõ ràng và tinh tế như vậy, nhưng mọi người vẫn còn sẵn sàng tiến lên và tạo ra hành vi phạm tội. Bạn nói về nó việc tốt lành khi trở thành một vị Phật, nhưng mọi người không muốn trở thành một vị Phật. Họ trả lời mình sẽ nói sau.” Họ đã được dặn dò rằng nếu nghe những điều trái lý lẽ, sẽ mang họ vào ác nghiệp. Nhưng khi họ tìm thấy họ nằm trong vị trí trái ngược đó, họ lại thích nghe. Họ nghĩ : “Tôi nghe chuyện đó trong kinh, nhưng tôi không hằng tin điều đó đúng. Vì vậy, họ thử nó.

“Ở đó, khi thần thức bước vào địa ngục A Tỳ, họ nhận thức được hai cảm giác. “Một là nghe rõ các tiếng ồn ào, tinh thần rối loạn” Tất cả mọi thứ đều tan vỡ. “Bối rối” có nghĩa là nó không thể nhớ bất cứ điều gì nữa.

“Hai là điếc hần, lặng lẽ chẳng nghe gì, thần thức chìm lìm.” Thần thức chìm vào lãng quên và chìm đắm sâu

“Như vậy, nghe sóng chảy vào thính giác,” Thính giác là cơ quan bên trong của tai

“thì thành sự trách hỏi, chảy vào thị giác thì thành sấm sét và khí độc.”. Những âm thanh đó trở thành trách mắng và thẩm vấn.

Chúng trở nên sấm sét và gầm gừ và âm thanh trở thành hơi độc ác. Khi chúng “chảy vào khứu giác thì thành mưa và sương mù rưới sâu độc vào đầy khắp cơ thể.” Khi chúng chảy vào hơi thở, chúng trở thành mưa và sương mù tràn ngập những sinh vật độc hại khắp cơ thể. Có một địa ngục nơi có mưa và sương mù vĩnh cửu. Mưa bị ô nhiễm với sinh vật độc, và khi chúng tấn công da, chúng cắn vào mỗi lỗ chân lông và làm việc theo cách của chúng.

“Rưới sâu độc vào đầy khắp cơ thể.” Nhanh chóng, toàn bộ cơ thể của bạn phủ đầy sinh vật độc,

“Chảy vào vị giác thì thành mủ, huyết và các thứ nhơ nhớp.” Khi chúng chảy vào cảm giác vị giác, chúng trở thành mủ và máu và mọi loại bẩn thỉu. Đó là sự nhếch nhác và cặn bã.

“Chảy vào xúc giác thì thành súc sinh, ma quỷ và đại tiểu tiện.” Khi chúng chảy vào thân chúng trở thành động vật và bóng ma, phân và nước tiểu.

“Chảy vào ý thức thì thành điện chớp, mưa đá, đập nát tâm phách.” Khi chúng chảy vào tâm trí, chúng trở thành sét và mưa đá tàn phá trái tim và linh hồn. Sét và mưa đá, có một cơn bão vĩnh cửu, và một trận bị tấn công bởi sét và mưa đá. Đó là một sự trừng phạt đau đớn. Thần thức linh hồn bị xé nát thành từng miếng.

Tam giả khứu báo, chiêu dẫn ác quả. Thử khứu nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến độc khí, sung tắc viễn cận. Vong giả thần thức, từng địa dũng xuất. Nhập Vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả thông văn. Bị chư ác khí, huân cực tâm nhiều.

Nhị giả tắc văn. Khí yểm bất thông, muộn tuyệt ư địa.

Như thị khứu khí, xung tức tắc năng, vi chất vi lý. Xung kiến tắc năng, vi hỏa vi cự. Xung thính tắc năng, vi một vi nhị, vi dương vi phí. Xung vị tắc năng, vi nổi vi sảng. Xung xúc tắc năng, vi trán vi lạn, vi đại nhục sơn. Hữu bách thiên nhãn, vô lượng khẩu thực. Xung tư tắc năng, vi hôi vi chương. Vi phi sa khí, kích toái thân thể.

Ba là Khứu Báo chiêu cảm ác quả. Khi khứu nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy hơi độc đầy đầy xa gần, thần thức người chết từ dưới đất trào lên, vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là người thông bị các hơi độc xông vào, nhiễu loạn tâm thần;

Hai là ngột thở, hơi thở chẳng thông, làm chết giấc dưới đất.

Như vậy, người khí xông vào khứu giác thì thành thông, nghẽn; xông vào thị giác thì thành lửa, đuốc; xông vào thính giác thì thành chìm đắm, nước sôi; xông vào vị giác thì thành mùi thiu, thúi; xông vào xúc giác thì thành nứt, nát, thành núi thịt lớn có trăm ngàn mắt, hút ăn không cùng; xông vào ý thức thì thành tro, chương khí và cát đá bay, đập nát thân thể.

Giảng: Mũi không làm gì ngoài hơi mùi, ”bạn phản đối. “Vậy nghiệp mũi có thể tạo ra? ”Tuy nhiên, mũi có thể tạo ra nghiệp. Bởi vì có tham lam liên quan đến mùi. Khi sự tham lam cho nước hoa, mũi đôi khi làm những thứ không thích hợp, như theo đuổi nước hoa của phụ nữ. Với cái này loại hình tà kiến, tất cả các loại nghiệp ác đều có thể tạo ra.

“Khi khứu nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy hơi độc đầy đầy xa gần.” Khi người còn sống, anh thích người nước hoa, nhưng bây giờ mọi thứ đã biến thành hơi độc. Bạn nên nhận ra rằng những điều thơm lạ lùng của thế giới này, khi hít vào khi chết, trở thành hơi độc.

“Thần thức người chết từ dưới đất trào lên, vào ngục A-Tỳ.” Khi thần thức thấy mọi thứ tràn ngập với chất độc, nó cố gắng nhảy ra khỏi – nhảy ra khỏi trái đất và thoát khỏi nó. Thần thức ít khi nhận ra rằng với sự nhảy cao đó sẽ kết thúc trong địa ngục A Tỳ.

“Ở đó, thần thức phát minh hai tướng- nhận thức được hai cảm giác.

“Một là người thông bị các hơi độc xông vào, nhiễu loạn tâm thần.” Tâm trí anh đang trong tình trạng hỗn loạn và rối loạn.

“Hai là ngột thở, hơi thở chẳng thông, làm chết giấc dưới đất.” Anh không thở được. Nó nằm ngọt ngào và ngột thở trên mặt

đất. Anh hoàn toàn tuyệt vọng và trên bờ vực của cái chết.

“Như vậy, ngửi khí xông vào khứu giác thì thành thông, nghễn.”
Một bên trải qua câu hỏi liên tục. Một bên muốn làm một điều nhất định gì.

“Xông vào thị giác thì thành lửa, đuốc”. Khi nó xâm nhập vào nhìn thấy, nó sẽ trở thành ngọn lửa và ngọn đuốc, là Địa ngục của Ngọn lửa và Ngọn đuốc.

“Xông vào thính giác thì thành chìm đắm, nước sôi”. “Khi nó xâm chiếm vào lỗ tai thính giác, nó trở nên chìm đắm. Có một địa ngục chìm và đuối trong vũng máu và nước tiểu. Hoặc nó trở thành biển đại dương và vạc bọt. ”Đây là những địa ngục khác.

“Xông vào vị giác thì thành mùi thiu, thúi.” Khi nó xâm nhập vào vị giác trong miệng, nó trở thành thức ăn thô tục hoặc bẩn thỉu. “bẩn thỉu” mô tả thịt cá thối. “thô tục ” mô tả hư hỏng kẹo đường. Nói chung, nó có nghĩa là phải ăn thức ăn bị hư xiu.

“Xông vào xúc giác thì thành nứt, nát, thành núi thịt lớn có trăm ngàn mắt, hút ăn không cùng.” Khi nó xâm nhập vào cảm giác chạm vào, nó sẽ bị tách rời và tan nát. Nó cũng trở thành một ngọn núi thịt lớn trong đó có một trăm nghìn mắt và được hút bởi vô số sâu bọ. Chúng nuốt thịt và máu.

“Xông vào ý thức thì thành tro, chướng khí và cát đá bay, đập nát thân thể.” Khi nó xâm nhập vào tâm trí, nó trở thành tro tàn, không khí ô nhiễm, và cát sỏi bay cắt cơ thể thành dải sợi.

Tứ giả vị báo, chiêu dẫn ác quả. Thử vị nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến thiết vãng, mãnh viêm sí liệt, châu phước thế giới. Vong giả thần thức, hạ thấu quải vãng, đảo huyền kỳ đầu. Nhập Vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả hấp khí. Kết thành hàn băng, đông liệt thân nhục.

Nhị giả thổ khí. Phi vi mãnh hỏa, tiêu lạn cốt tủy.

Như thị thường vị. Lịch thường tắc năng, vi thừa vi nhẫn. Lịch kiến tắc năng, vi nhiên kim thạch. Lịch thính tắc năng, vi lợi binh nhận. Lịch tức tắc năng, vi đại thiết lung, di phước quốc

độ. Lịch xúc tắc năng, vi cung vi tiền, vi nỗ vi xạ. Lịch tư tắc năng, vi phi nhiệt thiết, tòng không vũ hạ.

Bốn là Vị Báo chiêu cảm ác quả. Khi vị nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy lưới sắt phát lửa bùng cháy, che khắp thế giới; thần thức người chết sa đọa mắc lưới, treo ngược đầu xuống, vào ngục A Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là hít hơi vào, kết thành băng giá, làm nứt nẻ thân thể,

Hai là thở hơi ra, bay thành lửa hồng đốt cháy xương tủy.

Như vậy, nếm mùi qua vị giác thì thành nhận chịu; qua thị giác thì thành kim thạch nung đỏ; qua thính giác thì thành binh khí sắc bén; qua khứu giác thì thành lồng sắt lớn, che khắp quốc độ; qua xúc giác thì thành cung, tên, nỏ, súng; qua ý thức thì thành sắt nóng, bay từ trên không rưới xuống như mưa.

Giảng: Khi mọi người nuôi dưỡng cơ thể của mình bằng thịt động vật, họ trở nên tham lam cho thịt và điều tra hương vị. Họ luôn luôn điều tra các cách để tìm ra các các món ăn mới và khác lạ, để tạo ra những món ngon tuyệt vời. Bởi vì điều này, họ sẽ tạo ra rất nhiều nghiệp xấu. Làm sao họ tạo nghiệp xấu? Trong nghiên cứu về hương vị, người Á Châu đã cho rằng dinh dưỡng tốt nhất nằm trong xác thịt sống. Họ đã ăn những sinh vật sống – thịt “tươi”. Người phương Tây đặt thịt vào tủ lạnh một thời gian trước khi ăn. Nhưng người Trung Quốc cảm thấy rằng làm cho thịt lạnh sẽ mất đi dinh dưỡng của thịt. Họ thích cắt thịt động vật sống và ăn đó. Ví dụ: có một kỹ thuật, đầu bếp đặt một con heo để chạy và buộc nó chạy cho một vài giờ bằng cách đánh nó. Cuối cùng trái tim của nó đập nhanh, và máu lưu thông của nó tăng đến mức thịt của nó sừng lên. Tại thời điểm chiến lược, đầu bếp cắt ra một miếng thịt lớn từ chân của con lợn và nướng nó. Đây được coi là món thịt ngon nhất.

Người Trung Quốc có một phương pháp khéo léo khác: đầu tiên họ cắt một lỗ ở giữa bàn và dán đầu của con khỉ lên qua cái lỗ bàn – con khỉ vẫn còn sống tại thời điểm này. Sau đó họ đập vỡ sọ với một cây gậy và những người ngồi xung quanh ăn óc khỉ. Họ nói đây là món ăn bổ béo. Ví dụ về việc tạo ra các tội nghiệp chỉ vì vị giác. Chỉ vì tham lam với hương vị ngon, con người sẽ đi đến tất cả các loại cực đoan và phát minh ra nhiều phương pháp kỳ lạ khác nhau để tạo nghiệp sát sanh.

“Bốn là Vị Báo chiêu cảm ác quả. Khi vị nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy lưới sắt phát lửa bùng cháy, che khắp thế giới.” Vị Báo chiêu cảm với những trải nghiệm của năm giác quan khác. Khi người đó sắp chết, anh ta thấy một ngọn lửa cháy ở một mạng lưới sắt che tỏa khắp toàn thế giới.

“Thần thức người chết sa đọa mắc lưới, treo ngược đầu xuống, vào ngục A Tỳ.” Linh hồn của anh té ngã và bị treo trên lưới. Đầu tiên, lộn ngược, anh ta rơi vào địa ngục A Tỳ. Ở đó, phát minh hai cảm giác

“Một là hít hơi vào, kết thành băng giá, làm nứt nẻ thân thể.” Mút là một lượng hơi thở, và nó lạnh. Nó trở thành băng lạnh cong. Nó đóng băng xác thịt của cơ thể.

“Hai là thở hơi ra, bay thành lửa hồng đốt cháy xương tủy.” Đây là sự thở ra. Đó là một ngọn lửa khắc nhổ làm phỏng xương và tủy.

“Như vậy, khi nếm mùi qua mùi vị, các ác nghiệp mà nó tạo ra, trải qua cảm giác về hương vị, nó trở thành thứ phải thừa nhận và những gì phải chịu đựng. “Thừa nhận” có nghĩa là, tuy nhiên không muốn, bạn buộc phải thừa nhận nghiệp ác bạn đã tạo ra. “Điều gì phải chịu đựng” có nghĩa là bạn phải trải qua những gì không thể chịu nổi. Bạn không thể trốn tránh trách nhiệm của bạn.

“Qua thị giác thì thành kim thạch nung đỏ.” “Khi nó đi qua tánh thấy, nó trở thành kim loại và đá cháy. Có một địa ngục nơi lửa nóng đến mức làm tan chảy kim loại và đá.

“qua khứu giác thì thành lồng sắt lớn, che khắp quốc độ.” Khi nào nó đi qua lỗ tai, nhĩ thức, nó trở thành vũ khí sắc bén và dao. Trong địa ngục này, rất nhiều vũ khí đâm xuyên qua cơ thể bạn.

“Khi nó đi qua khứu giác, nó trở nên rộng lớn lồng sắt bao quanh toàn bộ đất.” Nó trải dài trên một khu vực lớn như một quốc gia.

“qua xúc giác thì thành cung, tên, nỏ, súng.” Khi nó đi qua xúc giác, nó trở thành cung tên và mũi tên, nỏ và phi tiêu. Mũi tên và phi tiêu xuyên qua cơ thể của kẻ phạm tội.

“qua ý thức thì thành sắt nóng, bay từ trên không rơi xuống như mưa.” Khi nó trôi qua tâm trí, nó trở thành những mảnh sắt nóng

chảy như mưa xuống từ ngoài không gian. Những mảnh kim loại đỏ nóng này rơi ra khắp bầu trời và đốt cháy cơ thể.

Ngũ giả xúc báo, chiêu dẫn ác quả. Thử xúc nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến đại sơn, tứ diện lai hợp, vô phục xuất lộ. Vong giả thần thức, kiến đại thiết thành. Hỏa xà hỏa cầu, hổ lang sư tử. Ngưu đầu ngục tốt, Mã đầu La-sát. Thủ chấp thương sảo, khu nhập thành môn. Hương vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả hợp xúc, hợp sơn bức thể, cốt nhục huyết hội.

Nhị giả ly xúc. Dao kiếm xúc thân, tâm can đồ liệt.

Như thị hợp xúc. Lịch xúc tắc năng, vi đạo vi quán, vi thính vi án. Lịch kiến tắc năng, vi thiêu vi nhiệt. Lịch thính tắc năng, vi chàng vi kích, vi chí vi xạ. Lịch tức tắc năng, vi quát vi đại, vi khảo vi phược. Lịch thường tắc năng, vi canh vi kiểm, vi trảm vi tiết. Lịch tư tắc năng, vi trụ vi phi, vi tiên vi chích.

Năm là Xúc Báo chiêu cảm ác quả. Khi xúc nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy núi lớn từ bốn phía hợp lại, chẳng còn đường ra; thần thức người chết thấy Thành Sắt lớn, rắn lửa, cọp, sói, sư tử, người gác ngục đầu trâu, La Sát, đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa thành, hương về ngục A Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là hợp xúc, núi hợp lại ép thân, xương thịt tuôn máu;

Hai là lìa xúc, dao gươm đâm chém, tim gan bị cắt xẻ.

Như vậy, hợp xúc qua xúc giác thì thành con đường địa ngục, gặp Diêm La Vương xử án; qua thị giác thì thành đốt cháy, nung đỏ; qua thính giác thì thành đánh, đập, đâm bắn; qua khứu giác thì thành tóm, đưng, khảo, trói; qua vị giác thì thành cày, kìm, chém, chặt; qua ý thức thì thành rơi, bay, nấu nướng.

Giảng: “Thứ Năm là Xúc Báo chiêu cảm ác quả.” Nếu một người tham lam đối với các vật chất, họ bị lôi kéo vào một sự trừng phạt tà ác.

“Khi xúc nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy núi

lớn từ bốn phía hợp lại, chẳng còn đường ra.” Nghiệp chướng được tạo ra từ cảm giác giao với nghiệp lực của năm giác quan khác. Một người với loại nghiệp này sẽ trải nghiệm qua nghiệp lực khi thấy những ngọn núi khổng lồ bao quanh anh ta và đẩy anh ta vào giữa để dập nát xương. Không có cách nào để anh ta thoát khỏi vị trí của mình. Không có đường mở cho anh ta chạy.

“thần thức người chết thấy Thành Sắt lớn.” Vào thời điểm đó, khi anh bị bắt ở giữa những ngọn núi đang di chuyển vào anh ta, anh ta gián điệp một chiếc sắt lớn bằng thành phố.

“rắn lửa, cộp, sói, sư tử, người gác ngục đầu trâu, La Sát, đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa thành, hướng về ngục A Tỳ.” Những con thú này còn sống, nhưng chúng bao gồm lửa. Các những người giữ tù có đầu bò có trách nhiệm chăm sóc thành phố sắt. Những con ma vương đầu ngựa và những người cai ngục mặt trang phục với nhiều loại binh giáo và các loại vũ khí đáng sợ khác. Đoàn tùy tùng nguy hiểm này buộc người phạm tội phải vào thành phố sắt rộng lớn. Ngay sau khi anh ta vào trong thành phố, anh ta rơi vào địa ngục A Tỳ. Ở đó, nó nhận thức được hai cảm giác.

“Một là hợp xúc, núi hợp lại ép thân, xương thịt tuôn máu.” Từ bốn phía, những ngọn núi khổng lồ đóng lại để đè nhấn cơ thể người. Khắp cơ thể bị đập vỡ thành mảnh nhỏ. Các núi siết chặt thân người thành một cục thịt . Vào thời điểm đó, người chết, tắt nhiên, nhưng sau đó luồng gió thổi và hồi sinh lại. Tái sinh với một cơ thể mới, người ta phải trải qua thêm một lần nữa. Theo cách này người ta bị ép vào cái chết và tái sinh, một lần nữa và một lần nữa, sinh rồi tử, tử rồi sanh. Đây là hợp và xúc.

“Hai là lìa xúc, dao gươm đâm chém, tim gan bị cắt xẻ.” Dao, kiếm, lưỡi và những thứ tương tự tấn công cơ thể, và các cơ quan nội tạng bị phá hủy hoàn toàn.

Như vậy, khi hợp xúc qua xúc giác nó trở nên nổi bật, ràng buộc, đâm, và xỏ lỗ. Thực ra kinh viết “tra hỏi, điều tra, kiểm tra của tòa án và thẩm vấn ”nhưng điều này phù hợp hơn với sự trả thù cho nghe, trong khi “nổi bật, ràng buộc, đâm, và xuyên” xuất hiện trong văn bản dưới phiên điều trần, phù hợp hơn với ý nghĩa liên lạc.

“Nổi bật” xảy ra khi hai thứ bị va vào nhau

“Ràng buộc” đang được gắn lên.

“Đâm” đang bị dao cắt, và

“Xuyên” là những gì sẽ xảy ra khi mũi tên được bắn vào một.

“Qua thị giác thì thành đốt cháy, nung đỏ.” Khi cảm giác cảm ứng bị ảnh hưởng khi thấy, thì sự trừng phạt là cháy với nhiệt độ cao, giống như địa ngục của lửa bốc và than đá nóng và tương tự.

“Qua thính giác thì thành đánh, đập, đâm bắn.” Câu này nên dịch rằng: “Qua thính giác thì tra hỏi, điều tra, kiểm tra của tòa án và thẩm vấn”. “Tra hỏi ”có nghĩa là được đưa ra trước tòa án địa ngục. “Điều tra” có nghĩa là đang được kiểm tra bởi các quan chức trước khi đi qua cánh cổng. “kiểm tra của tòa án” là được thiết kế để kiểm tra bạn về những vi phạm mà bạn đã tạo ra.

“Qua khứu giác thì thành tóm, đựng, khảo, trói.” Một cái được đặt bên trong cái gì đó và chứa đựng. “Tóm” đề cập đến gắn trong túi. “Đập” có nghĩa là ngoài việc bị giam giữ, bạn bị đánh đập. “Trói” có nghĩa là bạn bị trói buộc và bị hạn chế.

“Qua vị giác thì thành cày, kìm, chém, chặt.” Cày ám chỉ đến lưỡi của một người cày qua. Đầu tiên nó được nối và kéo ra, và sau đó bị cày qua. “kìm” có nghĩa là lưỡi bị bắt bằng kìm và kéo ra. “chém” đề cập đến lưỡi cắt xuyên qua. “chặt” có nghĩa là chặt lưỡi rõ ràng.

“Qua ý thức thì thành rơi, bay, nấu, nướng.” Rơi là khi một người ném vào không gian và cho rớt xuống. “Bay” cũng đề cập đến bị đâm vào không gian và sau đó được thả xuống đất. “nấu” có nghĩa là ứng dụng của nhiệt độ cao để đốt cháy, như thể là một bánh dầu. “nướng” là một cách khác cơ thể bị đốt cháy.

Lục giả tư báo. Chiêu dẫn ác quả. Thử tư nghiệp giao, tắc lâm chung thời. Tiên kiến ác phong, xuy hoại quốc độ. Vong giả thần thức, bị xuy thượng không, triển lạc thừa phong. Đọa Vô gián ngục, phát minh nhị tướng.

Nhất giả bất giác. Mê cực tắc hoang, hôn tẩu bất tức.

Nhị giả bất mê. Giác tri tức khổ, vô lượng tiên thiêu, thống thân nạn nhãn.

Như thị tà tư. Kết tư tắc năng, vi phương vi sở. Kết kiến tức năng, vi giám vi chứng. Kết thính tắc năng, vi đại hợp thạch. Vi bằng vi sương, vi độ vi vụ. Kết tức tắc năng, vi đại hỏa xa, hỏa thuyền hỏa hạm. Kết thường tắc năng, vi đại khiếu hoán, vi hồi vi khắp. Kết xúc tắc năng, vi đại vi tiểu. Vi nhất nhật trung, vạn sanh vạn tử, vi yển vi ngưỡng.

Sáu là Tướng Báo chiêu cảm ác quả. Khi tướng nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy gió bão thổi nát quốc độ; thần thức người chết bị thổi lên hư không, xoay rơi theo gió, đọa ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng:

Một là chẳng giác, mê muội vô cùng, bỏ chạy không thôi;

Hai là chẳng mê, hay biết các khổ, bị đốt cháy không cùng, đau đớn khổ sở.

Như vậy, tà tướng kết vào ý thức thì thành phương sở; kết vào thị giác thì thành gương soi, bằng chứng; kết vào thính giác thì thành đại hợp bằng giá, sương mù, đất bùn; kết vào khứu giác thì thành xe lửa, thuyền lửa, củi lửa; kết vào vị giác thì thành tiếng la hét, than khóc; kết vào xúc giác thì thành lớn nhỏ, nghiêng ngửa, muôn lần sống đi chết lại trong một ngày.

Giảng: Thứ sáu là sự trừng phạt của suy nghĩ, “Tướng Báo chiêu cảm ác quả” có thể tạo ra những nghiệp cực kỳ nghiêm trọng, và nghiệp xấu còn nó gọi là nghiệp to lớn.

“Khi tướng nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy gió bão thổi nát quốc độ.” Nghiệp chướng của tư duy xen kẽ với nghiệp lực của các cơ quan cảm giác khác. Nó tích lũy cho đến thời điểm chết, người ta chỉ thấy một cơn gió khủng khiếp thổi mọi thứ trong thế giới thành mảnh vụn.

“Thần thức người chết bị thổi lên hư không, xoay rơi theo gió, đọa ngục A-Tỳ.” Người chết linh hồn bị thổi bay vào không gian trống rỗng, nhưng rồi phải rơi xuống và bay vào địa ngục A Tỳ. Ở đó, nó nhận thức được hai cảm giác.”

“Một là chẳng giác, mê muội vô cùng, bỏ chạy không thôi.” Đầu tiên là thiếu nhận thức. Người ta không hiểu bất cứ điều gì ở tại thời điểm đó. Một người chìm vào trạng thái ngọt ngào, như một thăng giấc. Trong sự nhầm lẫn sâu sắc đó, người ta trở nên

không mạch lạc và chủng tộc vì vô cảm. Không bao giờ dừng lại để nghỉ ngơi. Bạn nói điều đó là rất là nhiều đau khổ?

“Hai là chẳng mê, hay biết các khổ, bị đốt cháy không cùng, đau đớn khổ sở.” Lựa chọn khác không nên bị nhầm lẫn, nhưng phải nhận thức rõ ràng về những gì đang xảy ra. Nhưng nhận thức này cho phép người ta trải nghiệm đau khổ dữ dội. Mặc dù người ta không nhầm lẫn, mọi thứ kinh nghiệm là đau khổ. Những đau khổ đến từ ngọn lửa hoành hành nóng bỏng. Căn đau là điều đau đớn nhất có thể biết. Nó giống như khi cơ thể chúng ta ngứa; khá sớm chúng tôi không thể chịu nổi sự ngứa ngáy, vì vậy chúng tôi phải gãi. Theo cách đó, nhưng cảm giác là đau – cuối cùng là đau dữ dội và không ngừng.

“Như vậy, tà tưởng kết vào ý thức thì thành phương sở.” Tà tưởng hay tư tưởng sai lệch có nghĩa là những thứ mà người ta nghĩ là không đúng, và người bị mê – đó là, suy nghĩ của một người nằm trên những điều kỳ lạ và quái lạ. Khi nào ý nghĩ tà ác nhận được một sự trừng phạt hướng vào chính nó, nó quay vào những nơi tà ác và thâm vấn.

“Kết vào thị giác thì thành gương soi, bằng chứng.” gương soi để cập đến tấm gương phát hiện hành vi phạm tội trong các địa ngục. Khi nào bạn đến, bạn phải đứng trước gương và xem tất cả các hành vi phạm tội bạn tạo ra trong cuộc sống của bạn xuất hiện trong đó, giống như chúng khung của một bộ phim. Tất cả đều có chi tiết sống động và không có cách nào bạn có thể thoát ra khỏi chúng. Bạn không thể tránh chối việc sở hữu. Nếu bạn từ chối thừa nhận họ, bạn phải chịu đựng “lời khai” mà mọi người chứng minh những gì bạn đã làm.

“Kết vào thính giác thì thành đại hợp bằng giá, sương mù, đất bùn.” Đá đóng vào bốn bên bao quanh bạn và đè bẹp bạn ở giữa chúng. Và đó là đá lạnh băng và sương giá, và có bụi bẩn và sương mù. Địa ngục này bị ô nhiễm – một đám bụi màu vàng làm dịu bầu không khí để bạn không thể thấy bất cứ điều gì và bạn bị chóng mặt và mất phương hướng.

“Kết vào khứu giác thì thành xe lửa, thuyền lửa, củi lửa.” Đây không phải là những chuyến tàu đưa chúng tôi đi nghỉ ở thế giới này, nhưng thay vào đó là một chiếc xe hơi nóng đỏ với lửa mà người ta buộc phải ngồi trong. Một “thuyền lửa” có nghĩa là toàn

bộ thuyền đang bốc cháy và bạn phải leo lên tàu. “Một tù bốc lửa” là một nhà tù đầy lửa mà bạn phải nhập.

“Kết vào vị giác thì thành tiếng la hét, than khóc.” Tiếng ồn trong địa ngục này là to lớn. Một kinh nghiệm hối tiếc trong địa ngục này và một tiếng rên rỉ và khóc.

“Kết vào xúc giác thì thành lớn nhỏ, nghiêng ngửa, muôn lần sống đi chết lại trong một ngày.” Trong một ngày, một người chết vô số lần và được sinh ra vô số lần. Và nó trở thành nói dối với khuôn mặt úp xuống. Cho dù nằm xuống, bò, hoặc đứng lên, phải trải qua hình phạt. Nói chung, đây không phải là một nơi dễ chịu. Đó không phải là nơi có khả năng muốn đi, vì đau đớn và đau khổ nhất.

A-nan! Thị danh địa ngục, thập nhân lục quả. Giai thị chúng sanh, mê vọng sở tạo. Nhược chư chúng sanh, ác nghiệp viên tạo. Nhập A-tỳ ngục, thọ vô lượng khổ, Kinh vô lượng kiếp. Lục căn các tạo, cập bỉ sở tác, kiêm cảnh kiêm căn. Thị nhân tắc nhập, bát vô gián ngục. Thân khẩu ý tam, tác sát đạo dâm. Thị nhân tắc nhập, thập bát địa ngục. Tam nghiệp bất kiêm, trung gian hoặc vi, nhất sát nhất đạo. Thị nhân tắc nhập, tam thập lục địa ngục. Kiến kiến nhất căn, đản phạm nhất nghiệp. Thị nhân tắc nhập, nhất bách bát địa ngục.

A Nan! Thập tập nhân và lục giao báo của địa ngục kể trên, đều do chúng sanh mê vọng tạo ra. Nếu chúng sanh lục căn đồng tạo ác nghiệp thì vào ngục A Tỳ, trải qua vô số kiếp, chịu khổ vô cùng; nếu lục căn mỗi mỗi tạo riêng, với nghiệp sở tạo, gồm cả căn trần, thì người ấy vào khu 8 ngục A-Tỳ; nếu cả thân khẩu, ý, tạo nghiệp sát, đạo, dâm, thì người ấy đọa vào khu 18 địa ngục; nếu không gồm cả ba nghiệp, hoặc trong ấy chỉ tạo nghiệp sát hay nghiệp đạo, thì người ấy vào khu 36 địa ngục; nếu chỉ có một căn riêng tạo một nghiệp, thì người ấy vào khu 108 địa ngục.

Giảng: Anan, chúng được gọi là Thập tập nhân và lục giao báo của địa ngục. Những địa ngục vừa được đặt tên, và tất cả đến từ mười tập nhân. Đây là:

1. dâm dật
2. tham lam
3. kiêu ngạo

4. hận thù
5. lừa dối
6. nói dối
7. thù địch
8. lượt xem
9. bắt công
10. kiện tụng

Chúng tạo ra sáu giao cảm liên quan đến mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm khi chúng tiếp xúc với ngũ trần, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Những địa ngục này

“Địa ngục kể trên, đều do chúng sanh mê vọng tạo ra.” Họ đến từ việc làm phát sinh sự sai lầm trong một sự thật, sự dốt nát nảy sinh, những biểu hiện nghiệp nghiệp khác nhau xuất phát từ nó. Từ nghiệp chướng, nhiều tội khác nhau được tạo ra. Nhưng nếu quý vị quay về bốn lai diện mục, và tu hành con đường này để giác ngộ, thì mọi nghiệp chướng này trở nên trống rỗng. Nó biến mất.

“Nếu chúng sanh lục căn đồng tạo ác nghiệp thì vào ngục A Tỳ.” Nếu họ thường thức hành vi bao gồm tất cả thập tập nhân và lục giao báo thì chúng đi vào địa ngục A Tỳ. Nó là một địa ngục không liên tục, nhưng nó là nghiêm trọng nhất, vì vậy ở đây nó được đặt tên cụ thể. Về cơ bản tất cả các Địa ngục có thể được gọi là A Tỳ, nhưng ở đây cái nghiêm trọng nhất là đặc biệt cho tên đó.

Trong địa ngục đó, họ “trải qua vô số kiếp, chịu khổ vô cùng. Nếu lục căn mỗi mỗi tạo riêng.” Nếu mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm trí mỗi người tạo ra những tội này -thập tập nhân- nhưng không phải chịu phạt tất cả cùng một lúc như trong đoạn văn.

“Với nghiệp sở tạo, gồm cả căn trần, thì người ấy vào khu 8 ngục A-Tỳ.” Điều đã làm được có nghĩa là các thức làm gì trong phản ứng với sáu căn trần – loại nghiệp tạo mà chúng tạo ra. “Mỗi trạng thái” đề cập đến các đối tượng cảm giác và “từng giác quan” để mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm. “Những gì đã xảy ra” là các tội phạm được tạo ra từ các nguyên nhân thường lệ. Ở đây, tất cả các cơ quan cảm giác tạo ra tất cả các nguyên nhân thường lệ, nhưng chúng không làm điều đó cùng một lúc. Một người để cho sáu căn tiếp xúc với sáu trần rồi tạo ra những hành

vi phạm tội như vậy sẽ rơi vào tám địa ngục A Tỳ. Có tám nóng và tám địa ngục lạnh, và điều này ám chỉ đến tám địa ngục lạnh.

Nếu ba nghiệp thân, khẩu và ý có hành vi giết hại, ăn cắp, và ham muốn ”- Các ba ác nghiệp do thân.

1. sát sanh
2. trộm cắp
3. dâm dật

Có bốn ác nghiệp do miệng.

1. lời nói dối
2. lời nói thêu dệt
3. lời nói hai chiều
4. lời nói hung ác

Có ba ác nghiệp do ý.

1. tham lam
2. sân hận
3. si mê

Nếu nghiệp của thân, khẩu và ý không thanh tịnh, thì một tạo ra mười nghiệp này. “Người đó sẽ vào mười tám địa ngục.” Đây là những hình phạt khủng khiếp trong mười tám địa ngục liên tiếp này.

Trong tình huống được mô tả ở trên, nghiệp tạo ra nặng nề. Bây giờ, ba nghiệp không tham gia vào việc phạm tội.

“Nếu ba nghiệp không liên quan, và có lẽ chỉ là một có hành động giết người hoặc ăn cắp ” có thể là người cam kết một vụ giết người hoặc một hành vi trộm cắp, hoặc anh ta phạm tội giết người và trộm cắp, hoặc anh ta phạm tội giết người và hành vi ái dục hoặc hành vi trộm cắp. Tóm lại, anh ta không làm tất cả, nhưng một số phần nhỏ của chúng. Các hành vi phạm tội của một người trong tình huống đó nhẹ hơn một chút.

“Thế thì người đó phải rơi vào Ba mươi sáu địa ngục. ”Mặc dù anh phải trải qua nhiều địa ngục, hành vi phạm tội nhẹ hơn và sự đau khổ trong những địa ngục này không mấy nghiêm trọng. Nếu giác quan của giác mắt ” là nguồn gốc của mọi tội phạm. Nói rằng:

Nếu mắt không nhìn thấy nó, miệng sẽ không háu ăn vì điều đó.

Nếu tai không nghe thấy nó, tâm trí sẽ không phạm tội.

Nếu bạn không thấy một cái gì đó ngon để ăn, miệng của bạn sẽ không phạm tội háu ăn. Nếu tai không nghe thấy âm thanh đáng yêu, tâm trí sẽ không làm nảy sinh những suy nghĩ của ham muốn. Nhìn thấy họ là sự khởi đầu của cái ác và nguồn gốc của tội phạm.

Vì thế, văn bản nói, “Nếu cơ quan cảm giác của thị giác một mình cam kết chỉ một hành vi phạm tội”- có lẽ nó chỉ cam kết một trong ba nghiệp của thân: giết người, hoặc ăn cắp, hoặc ái dục. “Vậy thì người đó phải nhập một trăm tám địa ngục. ”

Do thị chúng sanh, biệt tác biệt tạo. Ư thế giới trung, nhập đồng phần địa. Vọng tưởng phát sanh, phi bản lai hữu.

Mỗi chúng sanh dù riêng tạo biệt nghiệp, nhưng cùng vào chỗ đồng phận trong thế giới, ấy đều do vọng tưởng sanh ra, chẳng phải vốn sau có.

Giảng: Bởi vì điều này, vì hoàn cảnh khác nhau đã được mô tả ở trên, “Mỗi chúng sanh dù riêng tạo biệt nghiệp. ” Họ làm những việc riêng lẻ, họ tự tạo ra tội phạm riêng, và sau đó họ phải trải qua một quả báo.

“nhưng cùng vào chỗ đồng phận trong thế giới” Tất cả những người tạo ra một nghiệp riêng nhưng vào địa ngục tập thể đó. Mỗi loại tội phạm có sự trừng phạt, và tất cả những ai tạo ra điều đó hành vi phạm tội chung sẽ trải qua sự trừng phạt trong các địa ngục đó.

“Ấy đều do vọng tưởng sanh ra, chẳng phải vốn sau có.” Những địa ngục này phát sinh từ hành vi phạm tội. Các tội phạm được tạo ra bởi vì vô minh. Chúng xuất phát từ tư duy sai lầm. Ban đầu, mặc dù, chúng không tồn tại chút nào. Ban đầu có sự tinh khiết và không ô nhiễm – không có gì cả.

Nhưng, chỉ vì bạn thực hiện một động thái sai,
Bạn thổi toàn bộ bàn cờ.

Như nó đã nói:

Nếu một người đi sai ngay từ đầu,

Người sẽ bỏ lỡ nó bằng một ngàn dặm.

Kinh Lăng Nghiêm.PDF - Quyển 8 Phần 5

KINH ĐẠI PHẬT ĐẢNH NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH
THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 8.5

— o0o —

TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN
giảng thuật

— o0o —

THẬP CHƯ HÌNH QUỶ

* * *

Phục thứ A-nan, thị chư chúng sanh, phi phá luật nghi. Phạm Bồ-tát giới, hủy Phật Niết-Bàn. Chư dư tạp nghiệp, lịch kiếp thiêu nhiên. Hậu hoàn tội tất, thọ chư quỷ hình. Nhược ư bốn nhân.

Lại nữa A Nan! Nếu các chúng sanh phá hủy luật nghi, phạm giới Bồ Tát, phi báng Niết Bàn và các nghiệp khác, thì trải qua nhiều kiếp bị đốt cháy, sau khi đền tội xong, thọ các hình quỷ. Nếu ở nơi bản nhân:

Giảng: Kể từ khi giải thích về Thập Tập Nhân và Lục Giao Báo xen kẽ chưa xong, Phật Thích Ca Mâu Ni nói tiếp: “Và sau đó, Anan, ta sẽ nói cho con biết thêm về điều nguyên tắc này. “Nếu các chúng sanh phá hủy luật nghi “- họ nói những điều như,” Những giới luật và quy tắc trong Phật giáo của bạn là không cần thiết. Mọi người hãy tự do làm những gì họ vui lòng, đặc biệt là ở Mỹ. Đây là một quốc gia dân chủ, và mọi người đều có tự do và độc lập. Vì vậy, không nên có giới cấm trong Phật giáo.” Họ tổ

cáo ý tưởng của các giới luật của Đức Phật. Họ nói rằng người ta có thể là người xuất gia, thành viên của Tăng đoàn, cho dù một người đã nhận giới luật hay không. Họ tuyên bố rằng giới luật và quy tắc không cần thiết và có không cần phải tuân theo ba nghìn phương thức luật nghi và tám mươi nghìn khía cạnh tinh tế của hành vi.

Họ “vi phạm Bồ tát giới.” Họ không giữ thập thiện và 48 Bồ Tát giới. Họ vi phạm chúng.

Họ “phỉ báng Niết Bàn.” Họ cho rằng nguyên tắc của Niết Bàn cũng không chính xác. Những loại người này bị ngập tràn phạm tội. Họ có “và tạo ra nhiều loại nghiệp khác” – rất nhiều nghiệp xấu. Sau khi tạo ra hành vi phạm tội như vậy, họ “vượt qua nhiều kiếp – một thời gian rất dài – của bị đốt cháy trong địa ngục trước khi họ đến cho tội phạm của họ.” Cuối cùng tội phạm của họ đã biến mất và họ không còn phải sống trong các địa ngục trải qua những sự chia sẻ cay đắng. Sau khi đền tội xong, họ “được tái sinh làm ma.” Tuy họ đã bị trừng phạt vì tội phạm của họ, nhưng sau đó họ được tái sinh làm ma.

Những người tự gọi mình là đệ tử của Đức Phật. đừng tin vào ma quỷ, nên chú ý đến đề phần này trong kinh Lăng Nghiêm. Có nhiều loại ma, không chỉ là một loại. Trong thực tế, tôi sẽ nói với bạn điều gì đó: Chú Lăng Nghiêm bao gồm hầu hết tên của ma vương. Những câu trong chú, đệ ngũ, là tên của ma vương. Lý do chúng tôi đọc thuộc lòng câu thần chú là gọi tên của các ma vương. Khi nào chúng ta đọc tên của những con ma vương, tất cả những con ma nhỏ hơn không dám làm rắc rối. Thần chú là tên của ma và linh hồn. Những sinh vật được thảo luận ở đây được tái sinh làm ma. Loại ma nào? Mười loại ma được thảo luận liên quan đến nghiệp tạo ra từ thập tập nhân. Nhưng, trên thực tế, có có nhiều loại ma, không chỉ mười. Đây chỉ là đại diện.

1. **Tham vật vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ vật thành hình, danh vi mị quỷ.**

Do tham vật tạo tội, người ấy khi đền tội xong, gặp vật thành hình, gọi là Quái Quỷ.

Giảng: Anh ta tham lam kiểu đồ vật gì vậy? Mong muốn lớn

nhất là ham muốn tình dục. Nếu anh ta tìm kiếm mọi thứ trên trái đất nhân quả, và nếu anh ta cam kết tội phạm trong khi làm như vậy, anh ta sẽ rơi vào địa ngục. Sau khi anh ta đền tội trong địa ngục xong, anh ta gặp vật chất đối tượng. Loại đối tượng nào? Loại nào cũng được; bất cứ loại nào, anh ấy có thể dính kèm vào nó và lấy hình dạng từ nó. Cho nên được “gọi là quái quỷ”

2. **Tham sắc vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ phong thành hình, danh vi mị quỷ.**

Do tham sắc tạo tội, khi đền tội xong, gặp gió thành hình. gọi là Bạt Quỷ

Giảng: Bên Á Châu, người nào tham dâm dục được cho là tham lam “gió và dòng chảy.” Những người như vậy kết thúc như những con quỷ hạn hán. Quỷ hạn hán như thế nào? Bất cứ nơi nào quỷ tới, nơi đó không mưa, và đây là do “khô cạn của sa mạc và của những con quỷ hạn hán”. Nếu bạn gặp phải một nơi mà mưa không rơi, một nơi các cây cỏ bị khô và chết, bạn bây giờ biết một nơi như vậy là nơi sinh sống của một quỷ hạn hán. Điều này đúng: Bằng cách đọc nghe Kinh Lăng Nghiêm, bạn có thể sáng tỏ tất cả những bí ẩn của thế giới.

Tất cả các câu hỏi của khoa học vật lý được sáng tỏ trong Kinh điển này. Nếu bạn không đọc qua điều này trong Kinh, bạn sẽ không hiểu lý do đằng sau hạn hán và sa mạc. Về cơ bản, đây là do các thủ đoạn của quỷ hạn hán. Loại người này tham lam vì “gió và dòng chảy,” và vì vậy bây giờ khi linh hồn của anh ta chạm vào gió và nó có hình dạng của gió và “được gọi là bạt quỷ. Khá tài năng, huh?

3. **Tham hoặc vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ súc thành hình, danh vi mị quỷ.**

Do tham đối trá tạo tội, khi đền tội xong, gặp súc vật thành hình, gọi là Mị Quỷ

Giảng: Loại ma này lấy hình dạng khi gặp một con súc vật – có khi là một tinh linh cáo hay một con sói màu vàng, hoặc thậm

chỉ là một con mèo hay một con chó. Có khi một súc vật bị con ma quỷ nhập vào nó.

Tôi đã thấy một con mèo bị ma quỷ nhập. Nó có thể thực hiện một số những chiêu trò nguy hiểm tuyệt vời. Nó có thể nhảy cao hơn mười mét trong không khí và đáp xuống tại phần trên cùng của ngôi nhà. Sau đó, nó sẽ nhảy xuống từ tầng trên và đáp xuống mặt đất; nó sẽ nhảy lên xuống hoài. Nó cũng gào thét và than vãn.

Một con cáo đã vị nhập theo cách này cũng có thể nhập vào con người. Mặc dù là một con vật, nó có thể xuất hồn ra và nhập vào con người, và nói chuyện qua họ. Một con sói vàng có thể làm điều này. Nó có thể xuất hồn và nhập vào người. Sau đó, nó dùng thân người để nói chuyện. Có rất nhiều những biểu hiện kỳ lạ như vậy. Đây được gọi là mị quỷ. Khi nó nhập vào thân người, tâm trí của người đó trở thành hoàn toàn bối rối bởi nó, và anh ta mất đi ý thức nhận biết của mình, giống như anh ta đang ngủ

4. **Tham hận vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ trùng thành hình, danh cổ độc quỷ.**

Do tham sân hận tạo tội, khi đền tội xong, gặp sâu bọ thành hình, gọi là Cổ Độc Quỷ

Giảng: Tất cả mười con ma quỷ này được mô tả bằng phương tiện tham lam của họ. Cuối cùng, đó là tham lam tạo ra hình dạng của họ như quỷ. Điều này là tham lam cho hận thù. Đây hận thù, anh ta sẽ tấn công mọi người mà không cần có lý do, và vì vậy anh ta phạm tội nghiệp liên quan đến hận thù. Điều này đã khiến anh ta rơi vào Địa ngục vô gián. Khi anh ta đền tội qua trừng phạt trong địa ngục, anh ta trở thành một con ma quỷ, và anh ấy định hình khi anh ta gặp những con giun. “Anh ta được gọi là cổ độc quỷ”

Chất cổ độc được tìm thấy ở tỉnh Quảng Đông ở Trung Quốc. Có người sử dụng loại độc để đặt hãm hại người khác. Họ lấy chất cổ độc từ những con giun này và biến nó thành một loại viên thuốc độc. Nếu họ bỏ một viên thuốc này vào trà của bạn, sau đó bạn luôn luôn phải tuân theo mọi hướng dẫn của họ. Nếu không, bạn sẽ chết. Đó là bị nhiễm cổ độc. Bên các nước Đông Nam Á

như Singapore, Thái Lan, Việt Nam vv..., cổ độc giống như ngãi bùa. Có một con ma quỷ đằng sau loại cổ độc – đó là đặc sản của anh ta. Độc dược của quỷ này cực kỳ mạnh. Cách duy nhất để hóa giải cổ độc là người dùng cổ độc này niệm một câu thần chú để hóa giải bạn ra khỏi độc dược. Nhưng nếu anh ta không giải độc, sau đó bạn đang gặp rắc rối thực sự. Bạn mãi mãi trong sự điều khiển.

Một cách sử dụng thú vị của nó là những phụ nữ miền nam đã bỏ cổ độc trên những những người đàn ông Quảng Đông mà họ thích. Sau khi họ kết hôn, người vợ ếm cổ độc lên người chồng của mình với ngụ ý rằng nếu anh ta có ý tưởng trong đầu mình rời bỏ cô ấy, anh ta sẽ chết. Vì thế những người đàn ông miền Bắc này rất trung thành với vợ của họ. Rất nhiều người bị trúng cổ độc này. Nhưng bạn nên rõ ràng rằng đây là một mẹo lừa đảo

5. **Tham ỨC VI TỘI, THỊ NHÂN TỘI TẮT. NGỘ SUY THÀNH HÌNH, DANH VI LỆ QUỶ.**

Do tham ghi khắc thù oán tạo tội, khi đền tội xong, gặp kẻ thù vận suy thành hình, gọi là Lệ Quỷ

Giải: Có nghĩa là anh ấy luôn nghĩ về những điều đã xảy ra trong quá khứ và ghi nhớ chúng với tâm oán giận. Bởi vì anh ấy luôn muốn trả thù, anh ta phạm tội. Từ những tội ác này, anh ta buộc phải rơi vào những địa ngục vô gián. Sau khi đền tội xong, rằng khi anh ta gặp sự thoái hóa, anh ta định hình.

Nó có thể là một người suy nhược hay bất kỳ loại động vật nào yếu ớt và già yếu. Anh ấy vay mượn các hình dạng vật chất của chúng sinh và trở thành một lệ quỷ. Thay vì tiếp quản một người người bị suy nhược, anh ta nhập vào một người bệnh sau đó trở thành một con quỷ suy nhược. Loại quỷ này khủng khiếp và khốc liệt. Nó có thể lấy mạng sống người đó dễ dàng như lấy một cái gì đó ra khỏi túi quần.

6. **Tham ngạo vi tội, thị nhân tội tắt. Ngộ khí thành hình, danh vi ngạ quỷ**

Do tham ngạo mạn tạo tội, khi đền tội xong, gặp khí thành

hình, gọi là Nga Quỷ

Giảng: “Do tham lam và kiêu ngạo khiến người đó cam kết tội phạm. Sau khi anh ta đã trả xong tội ác của mình, anh ta hình thành khi anh ta gặp phải các loại khí. ”Anh ta thực sự là một kẻ nghịch ngợm cá nhân. Vì vậy, mọi người không nên nhìn xuống hay coi thường những người khác. Mọi người không nên nghịch ngợm và tự mãn, hoặc hoàn toàn thiếu lịch sự đối với những người khác. Một người như thế thậm chí không thừa nhận người khác khi anh ta gặp họ – anh ấy hết sức thô lỗ.

Trong thời kỳ Tam Quốc ở Trung Quốc, có một người đi bộ tên Tạ Đình Phong, người đã đến gặp Tướng Tào Tháo. Tào Tháo chuẩn bị mọi người trước chuyến thăm, nói rằng khi người đi bộ bước vào, không ai nên nhìn anh ta. Khi người đi bộ đến cuộc hẹn với Tào Tháo, không ai trong số người tham dự bao vây đứng lên. Làm bộ như họ không nhận ra rằng anh ta đã vào. Vậy Tạ Đình Phong đã làm gì? Anh ấy bắt đầu khóc.

Tào Tháo hỏi, “Tại sao anh khóc?

Tạ Đình Phong trả lời: “Làm sao bạn có thể mong tôi không khóc khi tôi gặp một nhóm người chết? Tất cả họ đều đã chết, có phải không? Đó là lý do tại sao họ không thể nói hoặc di chuyển, phải không? ”

Sau câu nói móc đó, Tào Tháo bị thua. Điều này xảy ra lúc khi Tào Tháo ở trong những ngày quyền lực lớn nhất của ông. Đó là tại sao ông ta thô lỗ với Tạ Đình Phong. Những gì ông ấy thể hiện là loại của kiêu ngạo đang được thảo luận ở đây.

Một người kiêu ngạo sẽ phạm tội, và sau khi đền tội trong các địa ngục vô gián, anh ta sẽ hình thành khi anh ta gặp khí. Loại khí gì không quan trọng – bất kỳ loại nào anh ta có thể sử dụng để làm cho sự xuất hiện của mình. Loại quỷ này “được gọi là nga quỷ” hay là quỷ đói. Những con quỷ đói ”chỉ là những gì tên của chúng ngụ ý – quỷ không có gì để ăn. Cổ của họ gầy như kim và bụng của chúng to bằng thùng. Vì cổ họng của họ quá mỏng, họ không thể nuốt bất kỳ thức ăn nào. Nếu bạn thấy loại nga quỷ, bạn sẽ coi đó là xấu chẳng?

7. **Tham võng vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ u vi hình, danh vi yểm quý.**

Do tham lừa gạt tạo tội, khi đền tội xong, gặp u ẩn thành hình, gọi là Yểm Quý

Giảng: “Do tham lam và bắt công với người khác – để làm tổn thương người khác – làm cho người phạm tội, sau khi đền tội ác của mình, anh ta định hình khi anh ta gặp phải bóng tối. ” Vì tham lam việc đàn áp và không công bằng, người ta tạo ra hành vi phạm tội. Những hành vi phạm tội này sẽ khiến một người ngã vào những địa ngục vô gian. Sau hàng trăm ngàn triệu kiếp, mỗi tội nghiệp đã được xóa sổ và người được thoát ra địc ngục. Nhưng thói quen còn lại của một người vẫn còn và không thay đổi, và vì vậy người ta vẫn không công bằng và tham lam để đàn áp người khác. Những thói quen kiên trì. Vì vậy, hồn có hình thức của mình khi anh gặp bóng tối. Anh ấy xuất hiện ở những nơi đen tối, bóng tối và được gọi là “Yểm Quý”

Bạn có nhớ con ma quỷ đã được thảo luận trước không? Đây là ma quỷ ấy. Một trong những đệ tử của tôi nói với tôi rằng anh ấy đã gặp loại ma hàng chục lần. Ông đã chiến đấu với họ mỗi lần và đã không mất mạng. Tuy nhiên, rất là nguy hiểm khi giao tiếp với loại yểm quỷ này, bởi vì nó có thể con yểm quỷ giết bạn với những ma thuật. Nhưng bây giờ mà đệ tử này đã tin vào Phật, tôi tin rằng loại ma này sẽ không có sự táo bạo làm phiền anh ta nữa.

8. **Tham minh vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ tinh vi hình danh võng lượng quý.**

Do tham minh ngộ tạo tội, khi đền tội xong, gặp tinh linh thành hình, gọi là Võng Lượng Quý

Giảng: “Kiến” đề cập đến các ý kiến - theo quan điểm của riêng mình. Với thói quen của quan điểm, người ta xem mình là cực kỳ thông minh. Nhưng thực tế, một người như thế này hoàn toàn bối rối trong những gì anh ta làm. Anh ta có thể thông minh, nhưng anh ta kết thúc tự mình. Anh ấy rõ ràng biết rằng giết người không phải là một điều tốt để làm, nhưng anh ta vẫn đi ra ngoài và giết người. Anh ta biết rằng người ta không nên ăn cắp

nhưng anh ta vẫn cam kết cướp. Chắc chắn, anh ấy thông minh, được rồi, và anh ta là một người ăn nói lưu loát, nhưng hành động của anh ta là một mớ hỗn độn. Một người như thế này có “tham lam cho quan điểm”- anh ấy thông minh, nhưng hành vi của anh ấy là không thể chối cãi và anh ấy “Phạm tội.” Bởi vì các hành vi phạm tội, ông rơi vào Địa ngục vô gián trong hàng trăm ngàn hàng triệu kiếp. Sau khi đã đền tội, anh ấy được tự do. Nhưng khi anh ấy thoát khỏi địa ngục, bạn cho rằng điều gì sẽ xảy ra với anh ta?

Anh ấy vẫn không thay đổi thói quen cũ của mình. Anh ấy vẫn tự hào với trí thông minh tồi tệ và vì thế “anh ấy định hình khi anh ấy gặp phải năng lượng khí công, và anh ta được gọi là “Võng lượng quý.” Nếu anh ta gặp một người mạnh mẽ và tràn đầy năng lượng, hoặc nếu anh ta gặp một số bản chất kỳ lạ, anh ta sẽ làm cho anh ta xuất hiện. Những con võng lượng quý trông như thế nào? Đôi khi nó sẽ biến thành một đứa trẻ. Nhưng trong khi hầu hết trẻ em có hai chân, những quý con sẽ có một chân.

Đôi khi nó sẽ xuất hiện như một người lớn, nhưng trong khi đầu của mọi người nằm giữa vai, đầu của quý sẽ phát triển từ giữa hai chân của nó. Bạn đã bao giờ thấy loại quý như vậy chưa? Nếu bạn thấy, bạn sẽ biết rằng nó được gọi là Võng lượng quý. Nó luôn luôn có một chút khác lạ trong hình dạng – hình dạng quái lạ.

Nó cũng hoạt động như một “đồng lõa cho hổ.” Nó làm như thế nào? Ví dụ: giả sử rằng một vùng núi có nhiều hổ, không ai dám đi qua khu vực đó vì sợ bị tấn công và hổ ăn thịt. Con quý này làm gì ở một nơi như vậy? Nó biến thành hình dạng của một người và đi bộ dọc theo con đường đó. Khi một người thực sự thấy rằng dường như có một người trên con đường phía trước anh ta, anh ta không sợ, và anh ta theo sau vào khu vực nguy hiểm. Ai có thể đoán được rằng võng lượng quý sẽ dẫn đến hang cọp? Đó là trò chơi của anh ấy, để giúp hổ có được bữa ăn thịt người. Anh ấy lừa động vật theo cách này cũng giống như anh ta làm mọi người; anh ta biến thành một trong những loại của súc sanh và dẫn chúng tới hang cọp. Những người không tin rằng có những con quý như vậy nên chú ý đến những mô tả này.

9. **Tham thành vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ minh vi hình, danh dịch sử quỷ.**

Do tham vu vạ tạo tội, khi đền tội xong, gặp linh hiển thành hình, gọi là Dịch Sử Quỷ

Giảng: “Do tham lam cho sự lừa dối khiến người đó cam kết tội phạm, sau đó, sau khi anh ta đã trả xong cho tội ác của mình, anh ta có hình dạng khi anh ta gặp phải độ sáng. ”Điều này ám chỉ đến thói quen lừa dối. Vì anh ấy muốn đạt những thành tựu, anh ấy cướp cách lừa dối người khác, hành động qua những việc bất hợp pháp. Khi làm điều này, anh ta phạm nhiều tội và rơi vào vô gián địa ngục. Sau khi đi qua hàng trăm ngàn kiếp, anh ta cuối cùng cũng được tự do, nhưng anh ta vẫn chưa loại bỏ thói quen tham lam còn lại của mình, và vì vậy anh ta vẫn muốn lừa gạt mọi người. Vì vậy, anh ta có hình dạng của mình khi anh ta đáp ứng độ sáng.

“Độ sáng” đề cập đến những người có trí tuệ biết cách niệm tà chú. Khi một con quỷ này gặp gỡ với loại người khôn ngoan đó, nó xuất hiện. Nó làm gì? Nó theo những người như vậy được gọi là “Dịch sử quỷ” hay là con quỷ đầy tớ. Nó giúp những người như vậy làm những điều họ muốn làm.

Ở Trung Quốc có một người tên Chi Hsiao T'ang, người này có năm con quỷ đầy tớ đã giúp anh ta. Một con quỷ đi về thu thập tin tức – cập nhật thông tin mới nhất. Một con quỷ khác giúp Chi Hsiao T'ang lắng nghe mọi thứ. Vì quỷ có năm loại thứ thần thông, quỷ có thể thấy những thứ mà đôi mắt thường không thể thấy được. Quỷ chỉ thiếu lậu tận thông, nhưng họ có ngũ thần thông khác: Đó là Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông và thần túc thông.

Những loại ma này có một chút tu luyện, một số tu hành, và vì vậy nó có được ngũ thông. Những hồn ma quỷ theo Chi Hsiao T'ang có thể biết mọi người đang nói gì và có thể thấy điều gì đang xảy ra trong khoảng cách xa, và biết được những gì đã xảy ra chung quanh, và sau đó anh ta sẽ sử dụng thông tin đó để đi và giải cứu mọi người từ khó khăn. Ví dụ, anh ta sẽ phát hiện ra điều đó và nơi có một số sinh vật lạ để gây hại cho mọi người, và anh ta ngay lập tức sẽ đến nơi đó và chinh phục những sinh vật lạ lùng và xua đuổi những sinh vật kỳ lạ. Năm con quỷ đầy

tớ này đã giúp theo cách đó. Họ đã trở thành những bóng ma quỷ đầy tớ bởi vì trong quá khứ họ đã tham lam để lừa dối người khác.

10. **Tham đảng vi tội, thị nhân tội tất. Ngộ nhân vi hình, danh truyền tổng quý.**

Do tham kết bè phái tạo tội khi đến tội xong, gặp con người thành hình, gọi là Truyền Tổng Quý

Giảng: “Do tham lam để được tôn trọng mà làm cho người cam kết tội phạm, sau đó, sau khi anh ta đã trả xong cho tội ác của mình, anh ta có hình dạng khi anh ta gặp người. ” Kiện tụng ” ám chỉ đến tham gia vào các vụ kiện của tòa án. Đôi khi mọi người truy cập tòa án, họ cùng nhau đến nhiều hay ít người để hỗ trợ cho vụ kiện của họ. Những người này cung cấp lời khai trên danh nghĩa của người thay mặt, nhưng họ bịa ra những câu chuyện và bằng chứng. Những sự việc không đúng, họ nói là đúng; Những gì thực sự không phải như vậy, họ nói là như vậy. Họ tranh luận về vụ kiện của họ khi thực sự không có nguyên tắc đằng sau nó. Thường thì họ là luật sư hay như vậy. Họ thách thức những người không thuộc phe họ, và họ thắng kiện của họ.

Một người thực hiện điều này phạm tội. Khi nào anh ta đã đến tội cho việc làm sai trái, anh ta lấy hình dạng khi anh ta gặp một người, và anh ta được gọi là “Truyền Tổng Quý” hay quý sứ giả. Loại quý này nhập vào một người và nói chuyện qua người bị nhập. Nó nói những điều như, “Tôi là như vậy, một vị Phật như vậy,” hoặc “tôi như vậy, một Bồ Tát như vậy, hoặc Tôi là Thượng đế. Tôi cũng là Jesus. ”

Người bị nhập sẽ bị bồn chồn và có rất nhiều bệnh thần kinh. Quý này được gọi là “sứ giả” bởi vì anh ta có thể dự đoán sự kiện may mắn và không may mắn. Anh ta có thể nói, “Sẽ có một trận động đất ở một nơi đó và sẽ giết chết hơn mười nghìn người. ”Khi thời điểm đến, dự đoán của anh ấy hoàn toàn chính xác. Anh ta có thể đoán trước tương lai.

Nhiều người nghi ngờ rằng những dự đoán chính xác như vậy. Nhưng trên thực tế chúng thường rất chính xác. Đúng ở nơi này bạn cần biết cách phân biệt giữa chánh và tà. Cách đúng để

công nhận là từ con đường tu hành. Không phải là bạn dựa vào quỷ, linh hồn, Bồ Tát hoặc một vị Phật để kể cho bạn những điều như vậy. Phải chắc chắn rằng nhận ra rõ ràng điều này.

Ở Trung Quốc, những người bị nhập bởi ma quỷ được gọi là thần đồng. Họ có thể chữa lành người bệnh. Nhưng nó không phải là người chữa bệnh. Nó là gì? Là ma hay linh hồn đang nhập người đó. Nó giống như những người tôi đã mô tả trước đó có thể đâm dao vào hộp sọ hay thanh kiếm vào vai của họ. Họ là những ví dụ về người bị ma sứ giả nhập

A-nan! Thị nhân giai dĩ, thuần tình trụy lạc. Nghiệp hỏa thiêu kiên, thượng xuất vi quỷ. Thử đẳng giai thị, tự vọng tưởng nghiệp, chi sở chiêu dẫn. Nhược ngộ Bồ-đề, tắc diệu Viên Minh, bốn vô sở hữu.

A Nan! Loại này đều vì thuần tình mà sa đọa, khi nghiệp lửa đốt cạn thì lên làm quỷ, ấy đều do vọng tưởng của tự mình chiêu cảm nghiệp quả, nếu ngộ tánh Bồ Đề, thì nơi diệu tâm sáng tỏ, vốn chẳng có gì cả.

Giảng: Phật nói: “Anan, con có hiểu không? Sự sa đọa của một người như vậy là hoàn toàn do tình cảm của anh ta. ” Đó là bởi vì người này hoàn toàn đắm chìm trong cảm xúc. Bất cứ điều gì anh ta làm đều dựa trên ham muốn tình cảm. Vì anh ấy sống trong tình cảm, không có tự chủ, không có chánh tư duy, anh ta hành động qua cảm xúc, anh ta hoạt động sự ham muốn, và điều đó khiến anh ta sa đọa.

Cảm xúc thuộc về âm, và tư tưởng phân biệt thuộc về dương. Sau khi anh ta sa đọa và “thiện nghiệp lửa đã cháy hết ” - sau khi anh ta đi đọa vào địa ngục và bị đốt cháy cho đến khi không có gì còn lại để đốt cháy, anh ta mới thoát ra địa ngục, nhưng “anh ta sẽ thoát ra và tái sinh làm ma quỷ. ”Anh ta được thả, nhưng anh ta vẫn không thể trở thành một người. Anh ta thoát ra từ đâu? Từ vô gián địa ngục. Anh ấy thoát ra và đến với thế giới. Nhưng mặc dù anh ta ra khỏi địa ngục, thói quen còn lại của anh vẫn không bị cắt đứt. Mặc dù các tội phạm từ ác nghiệp của anh ta đã bị tiêu diệt, anh ta vẫn có thói quen, suy nghĩ cũ. Anh ấy không hoàn toàn thuần khiết. Cho nên anh ta phải trở thành ma quỷ. Tình trạng khó khăn của ông bởi vì bằng nghiệp lực sai lầm

của vô minh. Sự thật, bản thân anh ta đã tạo ra sự giả dối và từ đó có vô minh. Sự thiếu hiểu biết này nảy sinh trong bản chất của ác nghiệp, và đưa đến suy nghĩ sai lầm.

Đó là suy nghĩ sai lầm tạo ra những loại nghiệp chướng này. Bởi vì nghiệp, họ phải trải qua sự trừng phạt cay đắng này. Anh ấy đã sống với ảo tưởng, tạo nghiệp, và trải qua quả báo. “Nếu anh ta ngộ tánh bồ đề, thì nơi diệu tâm sáng tỏ, vốn chẳng có gì cả.” Nếu anh ta có thể hiểu được con đường chân chánh để giác ngộ, thế thì sẽ chẳng có gì trong tâm trí, chỉ có sự hoàn hảo và tươi sáng trong tánh Như Lai tạng. Như vậy không còn ác nghiệp, không có phiền não, không có đau khổ hay sự đau khổ nào cả. Không còn phiền muộn

THẬP SÚC SANH

— oOo —

Phục thứ A-nan, quý nghiệp ký tận. Tắc tình dữ tướng, nhị câu thành không. Phương ư thế gian. Dữ nguyên phụ nhân, oán đối tướng trị. Thân vi súc sanh, thù kỳ túc trái.

Lại nữa A Nan! Khi hết nghiệp quý, tình và tướng cả hai đều không, mới ở nơi thế gian, với người mắc nợ cũ oán đối gặp nhau, thân làm súc sinh để trả nợ xưa.

Giảng: “Lại nữa, Anan, hãy để ta tiếp tục giải thích nguyên tắc này vì sợ rằng con không hiểu nó hoàn toàn. Khi nghiệp của một ma quỷ được kết thúc, tình cảm và mộng tưởng đã là không”. Anh đã xóa sạch các cảm xúc và suy nghĩ. “Lúc đó anh ta phải trả bằng hiện vật mượn từ những người khác để giải quyết những bất bình oán cũ đó.

Anh phải trả lại những gì anh ta nợ người khác. Nếu anh ta ăn thịt của những động vật khác trong quá khứ, bây giờ anh ta sẽ bị người khác ăn. Nếu anh ta lấy mạng sống của người khác trong quá khứ, thì trong kiếp này anh ta sẽ bị giết. “Anh ấy được sinh ra trong cơ thể của một con vật để trả nợ của kiếp trước.” Anh ta sẽ trả lại các khoản nợ tích lũy cho những kiếp vô hạn trong quá khứ. Họ phải được trả bằng hiện vật. Nếu bạn giết và làm hại

người khác, thì điều tương tự sẽ xảy ra với bạn như là trả nợ. Nếu bạn nợ một người nào đó là một con lợn, sau đó bạn trở thành con lợn để trả nợ anh ta. Nếu bạn nợ ai đó là một con chó, sau đó bạn trở thành con chó để trả nợ anh ta. Nếu bạn nợ ai đó một con bò, bạn hoàn trả bằng cách làm bò. Nếu bạn nợ ai đó một con ngựa, bạn trở thành con ngựa để trả nợ anh ta. Nếu bạn nợ ai đó một con gà, sau đó bạn đi đẻ trứng cho anh ta. Bạn đẻ một vài quả trứng mỗi ngày và theo cách đó, bạn dần dần trả nợ. Vì vậy, Nhân quả không phải dễ dàng để hành động trong vở kịch của thế giới này. Nếu bạn phạm sai lầm, rất nhiều rắc rối mang đến nhân quả. Nếu bạn làm điều đó một cách chính xác, thì mọi thứ đều rõ ràng và trong sạch

Vật quái chi quý, vật tiêu báo tận. Sanh ư thể gian, đa vi kiểu loại.

Loài Quái quý theo vật, khi vật tiêu báo hết, sanh nơi thể gian, phần nhiều làm loài chim kêu

Giải: Bởi vì quái quý đầy tham lam đối với vật chất, chúng lấy hình dạng khi gặp vật thể vật chất. “Khi nào đối tượng bị phá hủy” nghĩa là đối tượng vật chất cụ thể họ đã sở hữu mất, và quả báo của họ đã kết thúc. Phần lớn các quái quý được tái sinh làm chim cú. Đó là những gì thường xảy ra, nhưng nó không hoàn toàn cố định trong nguyên tắc.

Có một dòng trong Sách Thơ: “Con cú, con cú, con chim không có lông.” Một số con cú có thể ấp một cục đất và nở trứng. Làm thế nào để bạn giải thích điều này? Vâng, đó chỉ là kỳ lạ trong việc làm. Khi các con chim cú nở, chúng ăn chim mẹ. Một đứa trẻ ăn cha mẹ của nó là một biểu hiện của một sinh vật lạ. Loại chim này được coi là không tốt. Loài giống có nghĩa là chúng được sinh ra như một loại cú hay cách khác.

Phong mị chi quý, phong tiêu báo tận. Sanh ư thể gian, đa vi cữu trưng, nhất thiết dị loại.

Bạt quý theo gió, khi gió tiêu báo hết, sanh nơi thể gian, phần nhiều làm loài cữu trưng

Giảng: Bất cứ nơi nào có bạt quý, hạn hán xảy ra, sẽ không có mưa. Bất cứ nơi nào quý đến, vùng đất khô cằn. Chúng tham lam trong dâm dục. Qua sự dâm vọng chúng tạo ra nghiệp lực, và cuối cùng họ trở thành những bạt quý hạn hán khi họ gặp gió. Khi họ được hoàn thành với sự trả thù đó, chúng được tái sinh trên thế giới, nhưng chúng không thể trở thành con người. Thay vào đó chúng trở thành những sinh vật kỳ lạ đoán trước điều ác. Tại sao họ phải trải qua điều này? Sau khi tạo nghiệp của ham muốn, chịu đựng địa ngục, và được tái sinh như hạn hán ma, thói quen còn lại của họ vẫn chưa hoàn toàn bị cắt đứt, và vì vậy chúng trở thành những sinh vật kỳ lạ như thế này. Chúng có thể được tái sinh thành chim cực kỳ đầy màu sắc, nhưng có thói quen quá mức ham muốn, hoặc họ có thể được tái sinh làm loài súc sanh đầy dâm vọng.

Súc mị chi quý, súc tử báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi hồ loại.

Mị quý theo súc, khi súc chết báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chồn

Giảng: Phần đông cá Mị Quý tái sanh làm chồn sau khi chúng hết bị đọa làm mị quý

Trùng cổ chi quý, trùng diệt báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi độc loại.

Cổ quý theo sâu, khi suy sâu diệt hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài độc hại

Giảng: Các cổ độc quý lấy hình dạng khi chúng gặp giun sâu bọ. Khi các độc đã hết và nghiệp ma đã đền hết, chúng tái sanh làm những súc sanh có độc, như rắn bò cạp, vv

Suy lệ chi quý, suy cùng báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi hồi loại.

Lệ quý theo vận suy, khi suy tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài giun sán

Giảng: “Lệ quỷ theo vận suy, khi suy tiêu báo hết ” Bất cứ ai gặp phải loại quỷ này sẽ bị hãm hại. Những loại quỷ này thực sự khủng khiếp; sức mạnh ma quỷ của họ rất lớn. Khi quả báo đã kết thúc, và tái “sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài giun sán. ”

Đây là những giun sán trong ruột của bạn. tôi không biết liệu loại bệnh này có tồn tại ở phương Tây hay không, nhưng ở Á Châu, những sán dây này có thể giao tiếp; nó có thể nói chuyện. Nó có thể nói chuyện với người có dạ dày họ đang chiếm đóng. Không có cách nào để chữa bệnh này bằng thuốc, trừ khi người có bệnh tật không biết rằng anh ta đang được cho dùng thuốc. Nếu người bệnh biết đó là thuốc để loại trừ bỏ sán dây, sán dây cũng biết. Cho nên có câu tục ngữ: “Bạn không phải là sán dây trong dạ dày của tôi, vậy làm thế nào bạn biết tôi đang nghĩ gì không? ”

Không chỉ có thể sán dây làm điều này, nhưng các loại sinh vật kỳ lạ khác có thể thâm nhập vào dạ dày của một người và sau đó tiếp tục nói chuyện. Tôi có nói với bạn về người đệ lớn tuổi của tôi ở Hồng Kông. Cô ấy có lẽ bây giờ đã trên tám mươi tuổi rồi. Cô ấy khoảng sáu mươi tuổi khi cô ấy quy y với tôi. Lúc đó cô bị điếc.

Bất kể trên thực tế là cô không thể nghe, cô rất thành tâm đến mỗi lần tôi giảng kinh pháp. Tuy cô ấy chỉ hiểu tiếng Quảng Đông, và tôi đang giảng dạy bằng tiếng Quan Thoại, và mặc dù đã có một thị giả, cô không thể nghe được bản dịch. Nhưng cô ấy đã đến.

Nơi đó có hơn ba trăm bước lên ngôi đền. Tôi giảng dạy từ 7-9 giờ đêm, và cô ấy đi lên và đi xuống tất cả những cầu thang đó. Tuy không có ánh sáng trên con đường và mặc dù tuổi của cô ấy, cô ấy không sợ rơi té. Cô rất chân thành.

Một ngày nọ cô ấy nghe sự trì tụng câu: ” Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát ” và sau đó tật điếc của cô đã được chữa khỏi. Bà ấy có thể nghe thấy. Điều đó làm cô ấy càng chân thành hơn. Tất nhiên, bất cứ khi nào tôi giảng dạy và bất cứ điều gì về Phật pháp, cô ấy đều đến nghe giảng. Gió và mưa không cản trở cô ấy đến. Khi bạn tu hành, nếu bạn chân thành, sẽ có những trở ngại ma quỷ. Như tôi đã nói trước đây, nếu bạn muốn tu hành tốt, nghiệp tội lỗi của bạn sẽ đến với bạn. Những nổi oán giận từ những kiếp trước của bạn sẽ đến hại bạn. Nếu

bạn muốn trở thành một vị Phật, bạn phải chịu đựng ma quỷ đến để kiểm tra bạn.

Sau đó một đêm người phụ nữ này có một giấc mơ, hoặc những gì dường như là một giấc mơ và như không phải mộng. Trong đó cô ấy thấy ba đứa trẻ đầy đặn khoảng hai và ba tuổi. Sau cơn mộng, cô ấy bị bệnh. Bản chất bệnh của cô ấy là gì? Cô ấy có thể ăn cả ngày đêm. Cô phải ăn một bữa trong mỗi giờ. Cô ấy ăn hơn mười bữa trong một ngày. Nghĩ rằng đó là một cơn bệnh, cô ấy đã đi đến các bác sĩ phương Tây và Trung Quốc, nhưng họ nói với cô ấy rằng, cô ấy không bị bệnh. Điều này đã xảy ra trong hai hoặc ba năm.

Cuối cùng một buổi tối, vào ngày thứ bảy tháng hai âm lịch, một ngày trước lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca của Phật Thích Ca xuất gia, khi tôi trở về từ Tu viện Tse Hsing trên núi Da Yu, Hong Kong, cô nói với tôi, “Sư phụ, sao mà có ai trong dạ dày của con nói chuyện với con?”

“Nó nói gì?” Tôi hỏi cô.

Cô ấy nói, “Hôm nay con làm một ít bánh gạo thô. Khi con ăn bánh, có gì đó trong dạ dày của con nói với con, “Tôi không thích ăn thứ đó.”

“Con trả lời ra sao?” Tôi hỏi.

Cô ấy trả lời, “Con nói, “Ăn no là đủ rồi. nếu bạn không ăn cái đó, bạn định ăn gì? ”Cô nói chuyện với cái dạ dày như thế.

Tôi nói, “Đừng lo, tối nay tôi sẽ làm tốt cho con. Trở về nhà, và thắp một cây hương tại bàn thờ của con. Vào lúc nửa đêm tụng tên của Đức Phật. ”

Cô ấy quay về và làm như tôi đã nói. Khi cô làm điều đó, cô nhìn thấy ba trẻ em thoát ra khỏi bụng. Họ là ba người đầy đặn mà cô đã thấy trong giấc mơ. Sau đó, cô thấy Vi Đà Bồ Tát đặt xuống hai bát mì, và ba đứa trẻ tranh nhau món ăn. Khi họ ăn xong, Vi Đà Bồ Tát véo lỗ tai của ba đứa và kéo chúng đi. Sau khi họ biến mất, cô cảm thấy bụng mình hoàn toàn trống rỗng. Từ đó trở đi bệnh tật thích ăn đã được chữa khỏi.

Giun sán cũng có thể nói chuyện trong dạ dày của một người. Nhưng những gì bà già có không phải là sán dây. Họ là ba người

yêu tinh; hai đứa là ếch, và một là thần lùn. Họ là một loại ma đói. Tại sao cô ấy phải chịu đựng bệnh tật này? Tôi đã nhìn vào nguyên nhân và quả báo của cô ấy, nó trở nên rõ ràng. Trong một kiếp quá khứ cô ấy là một Phật tử, và cô ấy biết một người đã có một loại bệnh tật như cô. Anh ta đã bị khỏi bệnh khi cô ấy gặp anh ấy, nhưng anh ấy đã nói với cô ấy về điều đó. Phản ứng của cô ấy là, “Tôi không tin cái đó. Chưa từng nghe về ai nói về một con ma đói trong dạ dày, một con ma đói có thể nói chuyện với họ? ”

Bởi vì cô ấy nói cô ấy không tin, cô ấy phải trải qua trải nghiệm cá nhân trong cuộc đời này với loại bệnh này. Khi cô ấy mang bệnh, có rất nhiều người ở Hồng Kông không tin hoặc. Họ nói, “Chưa nghe ai nói về điều như vậy? Thật lố bịch.” Đây là những người Trung Quốc không tin. Không chỉ những người phương Tây nghe chuyện khó tin. Và tôi tin rằng những người ở Hồng Kông bày tỏ sự hoài nghi cũng sẽ nhận được điều này, loại bệnh tật trong một số cuộc sống tương lai. Chu kỳ nhân quả là khốc liệt.

Thụ khí chi quý, khí tiêu báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi thực loại.

Ngạ quỷ theo khí, khi khí tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài gia súc

Giảng: Vì trong quá khứ nó đã tham lam và kiêu ngạo, nó đã cam kết tội phạm. Bây giờ những tội này được trả, và họ có thể đầu thai vào thế giới của chúng sanh, nhưng hầu hết nó được tái sanh làm một con súc vật ăn.

Có hai cách để giải thích “ăn” ở đây. Đầu tiên, động vật không thể làm bất cứ điều gì ngoài trừ ăn uống. Cuộc đời chỉ có vậy thôi, như một con lợn hay một con cừu. Thứ hai, súc sanh bị người ăn. Người ta ăn thịt lợn, cừu, gia súc và gà. Con ma này, sau đó, được tái sinh thành một con vật mà con người tiêu thụ. Những loại động vật này thường là gia súc để chúng có thể được bổ béo và sau đó bị giết mổ và ăn.

Miên u chi quý, u tiêu báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi phục loại.

Yểm quý theo u-ẩn, khi u-ẩn tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài tằm, cừu, cung cấp đồ mặc

Giảng: Đây là yểm quý. Khi nó tái sinh, nó thường là một con vật được sử dụng cho quần áo hoặc dịch vụ. Động vật được sử dụng cho quần áo sẽ bao gồm tằm và động vật có lông để cung cấp lông làm quần áo. “Dịch vụ” dùng để chỉ chó và mèo chuyên sống trong các hộ gia đình của con người, vâng lời chủ và làm dịch vụ cho họ.

Hòa tinh chi quý, hòa tiêu báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi ứng loại.

Võng Lượng Quý theo tinh linh, khi tinh tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chim mùa

Giảng: Đây là những võng lượng quý ma có thể biến hình thành những vật có năng khí. Các văn bản đọc “tinh tiêu báo hết”, nhưng thực sự nên nói “Khi tinh khí bị tan biến hết”. Sau đó nó được tái sinh trên thế giới, thường là một loài sinh vật di cư theo mùa”

Loại sanh vật có bản năng về thời gian. Chúng bao gồm con chim con ngỗng, bay theo tập đoàn, di chuyển về phía bắc vào mùa xuân và phía nam trong mùa thu. Vào mùa xuân, chúng làm tổ trong mái hiên. Sau khi chúng sanh đẻ, chúng bay đi một lần nữa. Chúng là những sinh vật có bản năng thời gian và biết khi nào cần di chuyển.

Minh linh chi quý, minh diệt báo tận. Sanh ư thế gian, đa vi hươu trưng, nhất thiết chư loại.

Dịch Sử Quý theo linh hiển, khi linh diệt báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài hươu trưng (loài dự báo điềm tốt như phụng, lân).

Giảng: Đây là những dịch sử quý. Khi họ được tái sanh, họ trở

thành những sinh vật tốt lành như kỳ lân, phượng hoàng, vv... Họ trở thành thú vật và loài chim được coi là may mắn.

Y nhân chi quý, nhân vong báo tận. Sanh ư thế gian, đa ư tuần loại.

Truyền Tống Quý theo người, khi người chết báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài tùng phục bên người như chó, mèo

Giảng: Những loại động vật này là nhữ thú vật ngoan ngoãn và vâng lời. Chó, mèo, ngựa, và những thú tương tự là những ví dụ cho những loại tái sinh này.

A-nan! Thị đẳng giai dĩ, nghiệp hỏa kiến khô. Thù kỳ túc trái, bàng vi súc sanh. Thử đẳng diệc giai, tự hư vọng nghiệp, chi sở chiêu dẫn. Nhược ngộ Bồ-đề. Tắc thử vọng duyên, bốn vô sở hữu.

A Nan! Loại này đều vì nghiệp lửa đốt cạn, sanh vào loài súc, đền trả nợ xưa, ấy cũng là do vọng nghiệp chiêu cảm; nếu ngộ tánh Bồ Đề, thì các vọng duyên này, vốn chẳng có gì cả.

Giảng: “Ananda, tất cả các loại tái sinh vừa được thảo luận là khi nghiệp lực đã đốt cháy và đã thanh toán các khoản nợ từ kiếp trước. Sự tái sinh như một con vật là do vọng nghiệp giả dối.” Đó là do nghiệp lực mà đã tạo ra trong quá khứ. “Nếu anh ấy ngộ tánh bồ đề, thì các vọng duyên này, vốn chẳng có gì cả.” Nếu anh tỉnh dậy trên con đường giác ngộ, thì mọi vọng tưởng giả tạo này sẽ biến mất. Tất cả đều trống rỗng.

Như nhữ sở ngôn, bảo liên hương đẳng. Cập lưu ly Vương, thiện tinh Tỳ-kheo. Như thị ác nghiệp, bốn tự phát minh. Phi tùng Thiên hàng, diệc phi địa xuất. Diệc phi nhân dữ. Tự vọng sở chiêu, hoàn tự lai thọ. Bồ-đề tâm trung, giai vi phù vọng, hư tưởng ngưng kết.

Như người hỏi về những quả báo ác nghiệp của Bửu Liên

Hương, Lưu Ly Vương và Tỳ Kheo Thiện Tinh từ đâu ra? Phải biết mỗi mỗi đều tự tạo, chẳng phải từ trên trời xuống, từ dưới đất ra, hay người khác đưa đến. Tự tạo vọng nghiệp, tự chiêu ác quả, mà chẳng biết nơi tâm Bồ Đề, ấy đều do vọng tưởng giả dối kết tụ.

Giảng: Đây là đề cập đến ni cô Bửu Liên Hương. Bạn nhớ cô ấy là loại ni cô như thế nào? Bạn có nhớ cô ấy hành động như thế nào không? Vua Lưu Ly, và Tỳ Kheo Thiện Tinh từ đâu ra? Nghiệp ác như của họ được tạo ra đều tự họ tạo ra. Họ rơi vào những địa ngục khi còn sống. Nhưng chính họ đã tạo ra.

“Chẳng phải từ trên trời xuống, từ dưới đất ra, hay người khác đưa đến.” Đó không phải là nghiệp ác của họ tự đưa đến. Sự giả dối của chính họ mang nó thành hiện hữu, và vì vậy bản thân họ phải trải quả báo.

Trong tánh Bồ Đề, nghiệp chướng như thế này là vô thường và đều do vọng tượng. Nó không có thật; nó là chỉ là sự gắn kết của những suy nghĩ sai lầm. Sự suy nghĩ sai lầm là điều mang nghiệp lực này thành hiện hữu.

THẬP NGƯỜI

— o0o —

**Phục thứ A-nan, từng thị súc sanh, thù thường tiên trái. Nhược
bỉ thù giả, phần việt sở thù. Thử đẳng chúng sanh, hoàn phục
vi nhân, phản trưng kỳ thặng. Như bỉ hữu lực, kiêm hữu phước
đức. Tắc ư nhân trung, bất xả nhân thân, thù hoàn bỉ lực.
Nhược vô phước giả, hoàn vi súc sanh, thường bỉ dư trực.**

**Lại nữa A Nan! Những súc sinh ấy, đền trả nợ cũ, nếu trả quá
nợ cũ, thì trở lại làm người, đòi lại phần thừa. Nếu người kia có
sức mạnh, lại có phước đức, thì khỏi bỏ thân người mà vẫn
hoàn lại phần thừa ấy được, còn nếu chẳng phước đức thì phải
làm súc sinh để trả lại cái thiếu.**

Giảng: Khi sống một cuộc sống như một con vật để trả nợ trong
quá khứ. Nếu trong quá trình anh ta trả lại nhiều hơn anh ta cần
trả, anh ta được tái sanh như một người một lần nữa để đòi lại
phần thừa.

“Nếu anh ấy là một người có sức mạnh, phước lành và đức hạnh, thì một khi anh ta ở trong cõi người, anh ta sẽ không phải mất con người. ” “ Sức mạnh ” có nghĩa là anh ta có sức mạnh của thiện nghiệp. Còn hên hết là anh ta tích lũy phước lành và đức hạnh, thì anh ta sẽ không phải mất đi cơ thể con người “sau khi nợ anh ta được hoàn lại” sau khi anh ta được trả lại cho khoản nợ quá hạn mà anh ta đã thực hiện khi anh ta ở trong cõi động vật. “

“Nhưng nếu anh ta thiếu phước lành, thì anh ta sẽ trở về cõi động vật để tiếp tục trả các khoản nợ. ” Anh ta sẽ bị tái sinh làm động vật một lần nữa để tiếp tục thanh toán những gì anh ta đã nợ. Không có cách nào thoát ra dễ dàng hoặc lừa gạt bất cứ ai điều gì. Nhân quả như vậy.

Mặc dù không có bất kỳ người nào kiểm soát toàn bộ quá trình, sức mạnh của nghiệp lực của con người là không cho phép bất kỳ sự bất công. Không ai mất mát trong công bằng.

A-nan đương tri, nhược dụng tiền vật. Hoặc dịch kỳ lực, thường túc tự đình. Như ư trung gian, sát bi thân mạng, hoặc thực kỳ nhục. Như thị nãi chí, Kinh vi trần kiếp. Tương thực tương tru, do như chuyển luân. Hổ vi cao hạ, vô hữu hưu tức. Trừ xa ma tha, cập Phật xuất thế, bất khả đình tầm.

A Nan nên biết! Nếu mắc nợ tiền tài hoặc sức lực của loài vật, khi đến đủ thì tự ngưng... Nếu ở trong đó có giết hại sinh mạng hoặc ăn thịt họ, như thế cho đến ăn nhau, giết nhau, trải qua vô số kiếp, như chuyển bánh xe, lúc cao lúc thấp, thay phiên nhau chẳng ngừng. Trừ khi gặp Phật ra đời, ngộ pháp Xa Ma Tha, nếu không thì nghiệp chẳng thể ngưng. Nay người nên biết

Giảng: “Ananda, cậu nên biết điều đó, trong khi ở cõi người, một khi khoản nợ được trả, cho dù với tiền, hàng hóa vật chất, hoặc lao động thủ công, quá trình hoàn trả tự nhiên đến sự kết thúc. ” Khi trả nợ đủ, công việc tự động dừng lại.

“Nhưng nếu trên quá trình này, khi anh ta gắn kết các điều kiện với những chúng sinh khác. Anh ta lấy mạng sống của những chúng sinh khác hoặc ăn thịt của chúng. Sau đó ông tiếp tục theo con đường như xưa, trải qua vô số kiếp, thay phiên nhau

nuốt chửng và tàn sát trong một chu kỳ khiến anh ta lên xuống không ngừng.”

Ông bị bắt trong một chu kỳ liên tiếp vô tận, một chu kỳ ăn và bị ăn, giết và bị giết. Nó đi và về như việc quay bánh xe – bạn ăn tôi, và tôi ăn bạn – không biết nó kéo dài bao lâu. Anh ta luân hồi lên và xuống, tùy thuộc vào anh ta ăn nhiều hay đã bị ăn nhiều hơn. Luân hồi không bao giờ dừng lại, không ngừng. Nó cực kỳ nguy hiểm.

“Pháp Xa Ma Tha” là một pháp thiền định “vẫn còn và soi sáng” của Đức Phật, qua việc nuôi dưỡng tâm tánh và duy trì Lăng Nghiêm thiền định để có được Lăng Nghiêm Đại Định. Không có sự giải thoát nào khi đã mang nghiệp lực này, trừ khi Phật sanh vào thế giới để giúp mọi người giải thoát khỏi những nghiệp những tội phạm. Sau đó cả hai bên sẽ biết rằng họ không nên tiếp tục tạo ra nghiệp chướng đó. Chỉ theo cách đó, luân hồi có thể dừng lại.

1. **Nhữ kim ứng tri, bỉ kiều luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp ngoan loại.**

Loài chim kêu kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng ngoan cố.

Giảng: “Loại súc sanh” đề cập đến bất kỳ loài chim nào có tánh ác như cú. Một khi họ đã trải qua quả báo của họ, họ trở lại hình dạng ban đầu của họ là con người. Nhưng, mặc dù chúng được tái sanh ra một lần nữa như mọi người, họ vẫn tham những và ngoan cố. Khi những sinh vật sinh lại trong cõi người, họ trở thành con người hoàn toàn ngoan cố và cứng đầu. Họ cứng đầu và không muốn thiết thời. Họ là hoàn toàn ngoan cố và bất trực tự.

Phần đông họ trở thành những tên cướp. Họ không nghe ai khuyên dạy. Nếu bạn cố gắng giải thích một số Phật Pháp cho họ, họ sẽ bỏ chạy. “Trong số những người bị tham những và bướng bỉnh” có nghĩa là họ gần gũi với những người tham như chính họ. Vì vậy, có câu:

Con người cùng tánh ở chung,

Sinh vật phân chia thành các loại.
Người tốt hợp đoàn,
Người xấu tụ đảng,
Mọi người tìm kiếm người cùng loại.

Học sinh dành thời gian của mình với các học sinh khác. Công nhân tham gia cùng với các công nhân khác. Cờ bạc tụ tập với nhau cờ bạc. Người hút thuốc phiện trộn lẫn với những người hút thuốc phiện khác. Du đảng hình thành các xã với những người du đảng khác. Tất cả đều là biểu hiện của nguyên tắc này – mọi người tìm kiếm người cùng tánh.

2. **Bỉ cữu trưng giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp ngu loại.**

Loài cữu trưng kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng quái dị.

Giảng: Sau khi họ trải qua quả báo của họ, họ có thể được tái sanh ra trong cõi người một lần nữa, nhưng sanh vào hạng quái dị. Bạn thấy đề cập đến loại người này thường trên các báo chí. Một người phụ nữ sinh ra một đứa trẻ có hai đầu, hoặc một đứa trẻ có hai cơ thể nhưng chỉ có một cái đầu. Hoặc sáu cơ quan cảm giác của trẻ sơ sinh nằm không đúng chỗ.

Có thể mắt sẽ là nằm nơi tai phải và tai lại nằm nơi mắt. Mũi có thể nằm nơi miệng. Các miệng có thể nằm nơi mũi. Các cơ quan cảm giác trao đổi vị trí. Đối với sáu giác quan nằm chỗ bất thường cho nên gọi là “bất thường”. Thường thì những người như vậy sẽ chết ngay khi mới sinh ra, nhưng ngay lúc như vậy, chúng cũng được coi là quái dị. Nói chung, “bất thường” có nghĩa là có điều gì đó không đúng về họ.

3. **Bỉ hồ luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham ư ngu loại.**

Loài chồn kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng ngu dại.

Giảng: Con cáo cực kỳ thông minh. Nhưng trí thông minh của

anh ta là loại ma quái. Đó là sai trái, và vì vậy khi ông được tái sinh như một lần nữa, anh ta phải là một người đơn giản. Anh ta trở nên loại người ngu dại. Bạn có thể nói điều gì đó với anh ta, lập đi lập lại nhiều lần mà anh ta vẫn không hiểu. Nếu bạn để anh ta sống một mình, anh ta sẽ hòa thuận với mọi người. Nhưng ngay khi bạn cố gắng lý luận với anh ta, hoặc giải thích một cái gì đó, việc đó trở thành việc ngoài sự hiểu biết của anh ta. Anh ấy không thể nào hiểu được.

4. **Bỉ độc luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp dung loại.**

Loài độc hại kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nham hiểm

Giảng: “Những loài sinh vật có độc – bao gồm những thứ như rắn độc và quái vật hung dữ – “đã trả các khoản nợ của họ, họ lấy lại hình thức ban đầu của họ và được sinh ra như mọi người, nhưng trong số những người đó sanh vào hạng người nham hiểm.” Khi họ kết thúc sự trả thù của họ, họ trở lại thế giới với tư cách là con người, nhưng mặc dù họ xoay sở để được tái sinh trong cõi người, họ vẫn không thay đổi thói quen tật xấu của họ. Họ cực kỳ độc ác và tàn nhẫn. Họ bướng bỉnh và nóng giận. Nếu họ nói họ sẽ giết ai đó, họ sẽ làm điều đó.

Đó là bởi vì họ vẫn như con rắn độc không chú ý đến việc hành động của họ có đúng hay không; nếu bạn cản đường, họ sẽ cắn và giết bạn và sau đó nói lý lẽ sau. Là con người, họ tiếp tục sống với thói quen tật xấu của việc giết người. Họ thật khủng khiếp và không thể lý lẽ. Những thói quen độc hại của họ vẫn không thay đổi, vẫn như khi sống như rắn.

Cuốn kinh Lăng Nghiêm này nói lên bản chất con người và bản chất của tất cả các sinh vật đầy cực kỳ chi tiết. Nếu bạn điều tra nó một cách cẩn thận, bạn sẽ thấy rằng nó là tất cả chi tiết luân hồi đều bày ra.

5. **Bỉ hồi luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp vi loại.**

Loài giun sán kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng hèn hạ.

Giảng: “Khi giun sán và những thứ tương tự của họ đã trả nợ, họ lấy lại hình dạng ban đầu của họ.” Bạn có nhớ rằng sán dây có thể nói chuyện? Khá kỳ lạ, có phải vậy không? Khi loại súc sanh đã trả hết các khoản nợ của kiếp trước, sau đó họ có thể trở thành một người một lần nữa. Mặc dù họ tái sanh thành con người, họ sống cuộc sống con người “trong số những người thấp kém.”

Những người rất vô giá trị, họ phải làm việc cho người khác và làm nhiệm vụ tầm thường. Chúng là những người kém hơn, không quan trọng và không đáng kể trong xã hội.

6. **Bỉ thực luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp nhu loại.**

Loài gia súc kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nhu nhược.

Giảng: “Khi các loại súc sanh bị ăn, một súc vật mà mọi người thích ăn, đã trả nợ, họ lấy lại hình dạng ban đầu của họ và được tái sanh làm người, nhưng làm những người nhu nhược.” Khi nghiệp của họ tan biến, họ quay trở lại làm người một lần nữa, nhưng họ phải được tái sanh trong số người nhu nhược yếu đuối, bởi vì họ đã không thay đổi thói quen xấu của họ từ quá khứ. Chúng rất dễ thao túng. Họ không thể tự mình quản lý việc làm trên thế giới. Trong tất cả những gì họ làm họ phải dựa vào những người khác giúp đỡ. Họ hèn nhát và dễ phạm lỗi.

7. **Bỉ phục luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp lao loại.**

Loài tầm, cừu kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nghèo khổ.

Giảng: “Loài tầm, cừu kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người.” Những sinh vật có thân thể hoặc các sản phẩm chuyên phục vụ cho việc sử dụng trang phục cho con người hoặc những sinh vật

phải sống một cuộc sống vâng lời và dịch vụ cho con người, đã trả hết các khoản nợ của họ và có thể tái sinh làm người. Nhưng khi họ được tái sinh trong cõi người, họ “sinh vào hạng nghèo khổ.” Đó là cuộc sống của họ.

8. **Bỉ ưng luân giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham ư văn loại.**

Loài chim mùa trứng kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng văn hoa.

Giảng: “Khi những sinh vật di cư” – ngỗng hoang dã, vịt, chim di cư và thú vật – đã trả lại khoản nợ của họ, họ lấy lại hình dạng ban đầu của họ và được tái sinh làm người trong hạng văn hoa. Tài năng văn chương của họ cũng có hạn. Họ có một chút khả năng, chỉ chút ít. Tài năng nhờ vào học vấn, nhưng không có tài năng đặc biệt.

9. **Bỉ hươu trưng giả, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham hợp minh loại.**

Loài hươu trưng kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng thông minh.

Giảng: Tuy nhiên, trí thông minh của họ không sâu sắc; nhưng đó là một trí thông minh, có kỹ năng trong lý luận.

10. **Bỉ chư tuần luân, thù túc phục hình. Sanh nhân đạo trung, tham ư đạt loại.**

Loài tùng phục bên người kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng thông thạo.

Giảng: Những người như thế này hiểu được những gì đang xảy ra. Họ thấu hiểu việc xã hội ân sủng. Nhưng họ không có chính hăng và toàn diện sự hiểu biết thâm nhập về quá khứ và hiện tại. Họ không được giáo dục tốt. Họ chỉ đơn giản là đạt được một loại thành công bề ngoài trong việc xã giao với mọi người trong xã hội.

A-nan! Thị đẳng giai dĩ, tức trái tất thù, phục hình nhân đạo. Giai vô thủy lai, nghiệp kế diên đảo, tương sanh tương sát. Bất ngộ Như Lai, bất văn chánh pháp. Ư trần lao trung, Pháp nhĩ luân chuyển. Thử bối danh vi, khả lân mẫn giả.

A Nan! Loại này dù trả hết nợ cũ, trở lại làm người, đều do diên đảo tạo nghiệp, sanh nhau giết nhau từ vô thủy, chẳng gặp Như Lai, chẳng nghe chánh pháp, ở trong trần lao xoay vần mãi, bọn này gọi là thật đáng thương xót.

Giảng: Cuối cùng họ đã hoàn trả xong các khoản nghiệp mà họ phải trả, và họ tái sanh thành người. Nhưng “đều do diên đảo tạo nghiệp, sanh nhau giết nhau từ vô thủy.” Họ tiếp tục gây ra ác nghiệp diên đảo, lộn ngược qua giết và bị giết.

Họ không duyên gặp Phật hay nghe Phật Pháp. Mạng sống chỉ theo chiều gió và luân hồi mãi trong lục đạo. “Chu kỳ lặp lại” có nghĩa là luân hồi, lặp đi lặp lại. Đó là cách nó luôn luôn là dành cho họ. “Những người như vậy thực sự có thể được gọi là đáng thương.” Đức Phật nói rằng chúng sanh như thế này rất đáng thương xót.

THẬP TIÊN CHÚNG

* * *

A-nan! phục hữu tùng nhân, bất y chánh giác, tu tam-ma-địa. Biệt tu vọng niệm. Tồn tướng cố hình, du ư sơn lâm. Nhân bất cập xứ, hữu thập tiên chủng.

A Nan! Lại có chúng sanh, trong cõi người chẳng theo chánh giác tu Tam Ma Địa, mà tu theo vọng niệm, giữ tâm cùng cố hình hài, ẩn trong rừng núi, những chỗ vắng người, thành mười loại tiên.

Giảng: “A Nan! Lại có chúng sanh, trong cõi người chẳng theo chánh giác tu Tam Ma Địa.” Họ không dựa vào con đường tu hành chánh pháp. Họ không dựa vào Lăng Nghiêm Đại Định, và

họ không hồi quang phản chiếu. Những gì họ tu hành là tu theo vọng niệm, con đường của ngoại đạo. Nó được dựa trên sự sai lầm của vọng niệm và mong muốn trèo lên các điều kiện – để tận dụng của các tình huống. Họ nghĩ như sau: “Tôi sẽ tu luyện ngay bây giờ, và khi tôi đạt được số thần thông trên con đường tu hành, tôi sẽ thị hiện cho mọi người thấy. Tôi sẽ khiến họ tin vào tôi, tôn trọng tôi, nghe lời và cúng dường cho tôi. ”

Đó có nghĩa là bằng cách lợi dụng phương tiện tu hành. Nó không vì sự lợi ích của việc tu hành để thành một vị Phật hay vì lợi ích của việc thực hành và duy trì Phật Pháp để cho Phật Pháp lan rộng và phát triển. Họ phát triển kỹ năng của họ với ý tưởng lợi ích cho bản thân. Chúng thị hiện sự tham lam và ngu xuẩn trong theo cách tu hành. Cho nên họ “tu luyện theo một cách đặc biệt nào đó dựa trên suy nghĩ sai lầm của họ.”

Họ nghĩ gì? Họ “giữ tâm cứng cố hình hài, ẩn trong rừng núi, những chỗ vắng người, thành mười loại tiên.” Họ có ý nghĩ sai lầm rằng họ sẽ làm cho cơ thể của họ mạnh mẽ và bền bỉ. Thân sẽ trở thành cứng rắn như đá – rằng cơ thể của họ sẽ không bao giờ suy hoại. Họ đi sâu vào núi hoặc tìm một hòn đảo cô lập.

1. **A-nan! bí chư chúng sanh. Kiên cố phục nhĩ, nhĩ bất hưu tức. Thực đạo viên thành, danh địa hành tiên.**

A Nan! Những chúng sanh ấy, kiên cố dùng đồ bổ chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo thực, gọi là Địa Hành Tiên.

Giảng: Họ dùng thuốc bổ với một mục tiêu trong tâm trí – để trở thành một vị thần tiên bất tử. “Lòng kiên cố” có nghĩa là chúng nhất tâm trong thực hành. Tất cả những người được thảo luận trong phần này rất cực kỳ trung thành khi nói đến việc tu hành của họ. Không phải hôm nay họ làm điều đó và bỏ bê nó vào ngày mai. Mỗi ngày, họ tinh tấn. Trong trường hợp này, họ uống thuốc bổ. Bằng cách này họ hy vọng sẽ đạt được sự bất tử để họ không phải chết.

Khi nào họ “thành tựu đạo thực, gọi là Địa Hành Tiên.” Kết quả của những nỗ lực của họ là họ rất nhẹ khi họ bước đi. Cơ thể họ nổi lên. Họ có thể chạy rất nhanh trên mặt đất. Họ chạy với tốc độ cao, có thể chạy nhanh như 40 dặm trong một giờ. Vị tiên này

di chuyển trên mặt đất nhanh như bay; đó là lý do anh ta nhận được tên của mình, Địa hành tiên

2. **Kiên cố thảo mộc, nhi bất hưu tức. Dược đạo viên thành, danh phi hành tiên.**

Kiên cố dùng cỏ cây chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo thuốc, gọi là Phi Hành Tiên.

Giảng: “Một số chúng sanh kiên cố tu hành và làm cho cơ thể mạnh mẽ bằng cách sử dụng cỏ và thảo dược.” Họ theo đuổi thực hành này với tâm vững chắc. Nếu ai đó bảo họ ngừng nó, họ không thể làm được. Tâm trí của họ giống như sắt đá. Tâm vững như đỉnh khi nói đến hoàn thiện phương pháp tu hành của họ. Trong trường hợp này, đó là việc sử dụng cỏ và thảo mộc. Họ pha chế một viên thuốc từ một số loại thảo mộc và cây cối.

Họ ăn nó mỗi ngày mà không ngừng. Và do quyết tâm của họ và mong muốn thành công, phương pháp bắt đầu có hiệu quả. Khi họ đã hoàn thành phương pháp lấy thảo dược này, họ được gọi là Phi Hành Tiên. “Cơ thể họ nhẹ nhàng như một làn khói, và họ có bay trên mây và phi trên sương mù.

3. **Kiên cố kim thạch, nhi bất hưu tức. Hóa đạo viên thành, danh du hành tiên.**

Kiên cố luyện đơn chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo hóa chất, gọi là Du Hành Tiên.

Giảng: “Một số chúng sanh kiên cố tu hành và làm cho cơ thể mạnh mẽ bằng cách sử dụng kim loại và đá.” Với tâm trí cứng chắc, tinh tấn, cực kỳ mạnh mẽ và kiên định. Họ sáng chế một cái bếp để pha chế thuốc. Họ trộn sắc lẫn thủy ngân, nung nóng kim loại, nấu chảy và tái nấu chảy nó. Họ ngửi mùi kim loại trong 49 ngày hoặc trong 21 ngày. Tùy phụ thuộc vào toa thuốc họ đã học. Họ bỏ vàng và bạc và khi những thứ này cũng được nấu chảy ra như nước, họ trộn tất cả nguyên liệu vào nhau và ăn kim loại. Họ gọi đó là thuốc bất tử, một loại thuốc tuyệt vời. Nếu người ta uống một viên thuốc bất tử, người ta có thể đúc tử cung và biến hóa xương của một người. Đây chỉ là một bản tóm tắt để

cập đến phương pháp bí mật để rèn luyện thuốc bất tử. Nếu họ thành công, “thành tựu đạo hóa chất, gọi là Du Hành Tiên.”

“chuyển đổi ”đề cập đến tại đây là sự thành công hiệu quả nung nấu thuốc kim loại. Những viên thuốc có khả năng đặc biệt để hoá chuyển thân cứng như kim sắc . Là vị “Du Hành Tiên”, họ có thể đi bất cứ nơi nào họ muốn.

4. **Kiên cố động chỉ, nhi bất hưu tức. Khí tinh viên thành, danh không hành tiên.**

Kiên cố luyện khí chẳng ngừng nghỉ, thành tựu tinh khí, gọi là Không Hành Tiên.

Giảng: Chúng sanh làm việc với tâm kiên cố luyện khí chẳng ngừng nghỉ. “Luyện khí” có thể ám chỉ đến thời điểm họ bắt đầu tập luyện khí công. “Ngừng nghỉ”, sau đó, là khi họ ngừng luyện tập. “Luyện khí” cũng là tập luyện khí công trong vô cực đạo. “Ngừng nghỉ” cũng là khi họ nuôi dưỡng sự tĩnh lặng. Nghĩa là, họ ngồi ở đó và vận động hơi thở cho đến nó trở thành nội công. Họ vận dụng nội công cho đến khi nó hòa chung với tâm thức. Sau đó họ để cho tâm thức đó trở về với sự yên tĩnh trống rỗng.

Làm thế nào để họ tu luyện khí công? Họ ngồi thiền và không cho khí sức tổn hao. Họ không đến gần phụ nữ. Khi khí sức không bị hao tổn, nó luôn tụ vào đan điền. Bằng cách đó hơi khí lâu ngày trở thành khí công, nội công.

Nội công này thông chạy qua khắp cơ thể. Trong thiền họ tập trung trí thức chạy khắp người, giống như gà ép một quả trứng. Họ nghĩ về hơi thở hóa chuyển thành khí công, và khí công chạy tuôn khắp người, và khí công hòa nhập vào tâm thức. Và cho tâm thức trở về với cái không – cho đến khi cái không trở thành như tánh không. Sau đó, họ tu luyện cái trống rỗng cho đến khi nó trở lại không có gì. Họ đi đến mức không có gì cả. Tại đó họ cảm thấy rất tự do và thoải mái. Họ có thể “đi ra ngoài xuất hồn và nhập âm đạo.” Đó là cách người Đạo giáo diễn tả. Cái đó có nghĩa là họ có thể xuất hồn khỏi đỉnh đầu của họ. Đạo giáo trong Trung Quốc thực hành theo một phương pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mô đã mô tả. Họ có một cuốn sách gọi là Wu Shang Yu Huang Hsin Yin Miao Ching. Họ coi cuốn sách này là

một kho tàng thực sự. Nó nói làm thế nào để tu luyện hơi thở để biến nó thành khí công , tuy luyện khí công thành nội công, tu luyện nội công để biến nó thành tánh không, và quán chuyển cái vô vi đó để biến nó thành không có cái gì hết. Những vị thần bất tử này có thể đi lại trong không gian. Họ có thể xuất hồn từ đỉnh đầu của họ. Có rất nhiều điều kỳ lạ và bí truyền trong thế giới này.

Có một cuốn sách Đạo giáo khác để bán là Wa Lia Hsien Tsung. Trong đó có hình ảnh của một người đàn ông xuất một người nhỏ ra khỏi đỉnh đầu, và người nhỏ nhả đó lại xuất ra một người nhỏ khác, và cứ thế cho đến khi có rất nhiều người nhỏ như vậy. Đó được cho là “hàng triệu cơ thể chuyển hóa.” Nhưng tôi sẽ nói với bạn, làm cho hàng triệu cơ thể biến đổi không phải cần nhiều rắc rối như tất cả những điều trên. Những cuốn sách Đạo giáo này chỉ là hoàn toàn dính líu vào sự xuất hiện.

Chuyển đổi cơ thể có thể được thực hiện theo ý muốn. Không có công thức cố định nào để tạo chúng. Khi họ đã thành tựu tinh khí, gọi là Không Hành Tiên.

5. **Kiên cố tâm dịch, nhi bất hưu tức. Nhuận đức viên thành, danh Thiên hành tiên.**

Kiên cố luyện tâm dịch chẳng ngừng nghỉ, thành tựu nhuận đức, gọi là Thiên Hành Tiên.

Giảng: Các vị bất tử trên có thể đi lang thang trong không gian. Vị này có thể đi lên lên thiên đàng. Một số vị tu hành “Kiên cố luyện tâm dịch chẳng ngừng nghỉ.” Khi lưỡi được đặt trên vòm miệng, nước bọt từ trên chảy xuống. Các tín đồ của những ngoại đạo gọi đây là “sương ngọt”, “nước tiên” và nhiều tên khác. Nguyên quá trình này khi nước bọt chảy xuống cổ và nuốt vào dạ dày. Đạo giáo gọi đây là “nước tiên bất tử”. Họ có một nói;

Nếu bạn muốn sống mãi mãi và không già đi,
Bạn phải trở về nguồn và nuôi dưỡng tâm thức.

Họ quán chiếu về tâm thức tụ thành một cụm trên đầu; theo cách này, họ khai mở luân xa. Những vị thần bất tử này liên tục nuốt nước miếng và quán chiếu hơi thở ra vào điều đặn. Khi nào

họ “thành tựu nhuận đức, gọi là Thiên Hành Tiên.” Cho đến khi khuôn mặt có một hòa quang chiếu sáng. Mặc dù họ rất già, nhưng khuôn mặt của họ giống như trẻ con. Họ có một đôi má hồng và tươi như một cậu bé. Đây là những tiên thần du hành trên trời.

6. **Kiên cố tinh sắc, nhi bất hưu tức. Hấp tủy viên thành, danh thông hành tiên.**

Kiên cố hấp thụ tinh hoa chẳng ngừng nghỉ, thành tựu sự hấp thụ, gọi là Thông Hành Tiên.

Giảng: Tâm trí của họ kiên cố và thanh nhãn. Những người bất tử này tu luyện hấp thụ tinh khí của mặt trời và của mặt trăng. Họ chuyển đổi ánh sáng mặt trời và ánh trăng. “Khi họ đã “thành tựu sự hấp thụ, gọi là Thông Hành Tiên.” Họ có thể đi đến thiên đàng hoặc bất cứ nơi nào người nào khác họ muốn đi.

Làm thế nào để họ tu hành pháp môn này? Thí dụ: vào buổi sáng họ đối mặt với mặt trời và họ hít vào 360 lần. Vào buổi tối họ đối mặt với mặt trăng và hít vào 360 lần. Họ dành tất cả thời gian còn lại của họ để hít vào túi da hô hấp của họ. Đó là những gì cơ thể chúng ta – túi da hô hấp. Hòa Thượng Hsu Yun đã viết bài hát của một túi da để mô tả thực tế này. Nhưng loại bất tử này đặt tất cả tâm trí của họ vào việc tu luyện pháp môn này. Họ không biết rằng họ nên đặt nỗ lực đó vào việc phát triển tự tánh.

Vì vậy, sự khác biệt giữa Đạo giáo và Phật giáo là Ngoại đạo nỗ lực tu hành trên hữu pháp, và Phật Giáo nỗ lực tu hành trên vô vi pháp. Cho nên người ta có chấp trước và người kia chấp không. Đó là sự khác biệt. Trên thực tế, con đường tu hành của những người bất tử và Phật tử tương tự như nhau. Điều quan trọng là một bên dựa vào một vật hay thứ để tu hành, còn một bên thì không dựa vào lực trần.

Cái phương tiện tu hành của các vị thiên theo cơ bản là đúng, nhưng bởi vì họ quá đeo đuổi vào lực trần. Họ đã coi sắc quá quan trọng. Vì vậy con đường tu hành bị trở ngại. Họ cảm thấy họ phải làm mọi việc theo thứ tự. Bởi vì sự trở ngại này, họ không thể nào thoát ra sáu nẻo luân hồi. Họ không đạt được sự

hiếu biết tối thượng và sự buông thả. Chúng được gọi là Thông Hành Tiên.

Năm vị thần bất tử ở trên được mô tả trước đây được cho là có một loại hành tiên hoặc loại khác vì theo cơ bản họ bị ràng buộc tại trái đất này và không thể bay lên những tầng cao hơn. Năm vị tiên kế tiếp, bây giờ sẽ được mô tả, được có một phương tiện tu hành bởi vì họ đạt quả vị cao hơn và có thể đi tham du tới cõi cao hơn trái đất.

7. **Kiên cố chú cấm, nhi bất hưu tức. Thuật Pháp viên thành, danh đạo hạnh tiên.**

Kiên cố luyện theo bùa chú chẳng ngừng nghỉ, thành tựu bùa phép, gọi là Đạo Hành Tiên.

Giảng: Những vị tu hành này có một quyết tâm vững chắc để trì tụng thần chú. Các Lạt ma Tây Tạng là một ví dụ về thể loại này, miễn là họ hoàn thiện pháp môn tu hành của họ. Một số “kiên cố luyện theo bùa chú chẳng ngừng nghỉ” Họ trì tụng thần chú và luôn giữ gìn giới luật. “Khi nào họ đã thuật pháp viên thành, gọi là Đạo Hành Tiên.”

8. **Kiên cố tư niệm, nhi bất hưu tức. Tư ức viên thành, danh chiếu hạnh tiên.**

Kiên cố chuyên chú tâm niệm chẳng ngừng nghỉ, thành tựu niệm tướng, gọi là Chiếu Hạnh Tiên.

Giảng: Một số “Kiên cố chuyên chú tâm niệm chẳng ngừng nghỉ.” Họ quyết tâm tu hành qua chuyên chú của họ – không nghỉ ngơi, họ đạt được nhất tâm. Khi họ “thành tựu niệm tướng, gọi là Chiếu Hạnh Tiên.” Khi họ thành công trong pháp môn này, họ có một chút hòa quang. Trong tâm thức của họ, họ tưởng tượng rằng thân họ đã hòa tan trong hoà quang vàng chiếu của họ. Khi họ quyết tâm tun hành trong một thời hạn dài, cuối cùng nó giống như con gà mái già ép trứng, hoặc con mèo rình mò chuột. Và đạt được một chúc sự thành công. Đó là lý do tại sao họ được gọi là Chiếu Hạnh Tiên. Họ có ánh sáng hào quang

9. **Kiên cố giao cấu, nhi bất hưu tức. Cảm ứng viên thành, danh tinh hạnh tiên.**

Kiên cố về thủy hỏa giao cấu chẳng ngừng nghỉ, thành tựu sự cảm ứng, gọi là Tinh Hành Tiên.

Giảng: Thông thường “giao hợp” là để nói lên hành vi tình dục giữa nam và nữ giới. Nhưng đó chắc chắn không phải là ý nghĩa ở đây. Thay vào đó, giao hợp diễn ra trong chính mình. Đạo giáo gọi đây là “Bé trai và bé gái.” Mỗi cá nhân có khả năng riêng. Nó không phải là một vấn đề tìm kiếm bên ngoài chính mình. Mọi người đều có một cậu bé trai và cô gái trong cơ thể của chính mình. Cậu bé nói đến hình như quẻ “Ly – Hỏa” trong Kinh Dịch và cô gái trẻ nói quẻ “Khảm – Nước”. Đây là ám chỉ đến những quẻ trong bát quái. Quẻ “Ly – Hỏa” thì có âm nằm ở giữa. Quẻ “Khảm – Nước” thì có dương nằm ở giữa. Bát quái là:



Chúng bắt đầu với quẻ Càn – Thiên, bao gồm ba quẻ Dương. Quẻ Càn đại diện cho phái nam. Quẻ Khôn – Địa có ba quẻ Âm và biểu thị cho nữ giới. Ở tuổi ba mươi quẻ Càn của một người đàn ông đang ở đỉnh cao. Sau đó nó sẽ giảm, và nó chuyển qua quẻ Ly – Hỏa. Quẻ Ly gồm có 2 quẻ Dương nằm bên ngoài và quẻ Âm nằm ở giữa. Quẻ dương nằm ở giữa soay chuyển đi đâu? Nó chuyển qua quẻ Khôn, và hoá chuyển quẻ Khôn thành quẻ Khảm, gồm có 2 quẻ âm nằm bên ngoài và quẻ Dương nằm ở giữa.

Quẻ Ly – Hỏa tượng trưng cho trí và quẻ Khảm – Nước tượng trưng cho thân. Sự liên hệ nối tiếp qua các quẻ là đường nối tiếp

giữa tâm và thân. Vì vậy, “giao hợp” được đề cập trong đoạn này là sự giao hợp giữa thân và tâm như mô tả ở đây. “Giao hợp” đơn giản là một sự tương tự cho một giao tiếp giữa thân và tâm trí. Các toàn bộ quá trình diễn ra trong cơ thể của một cá nhân. Quẻ Ly – Hỏa thuộc về Dương, nhưng trong dương có âm. Quẻ Khảm – Thủy thuộc về Âm, nhưng trong Âm có Dương.

- Cậu bé trai và cô gái trẻ gặp nhau tại sân vàng.

Sân màu vàng là gì? Đó là ý thức – thức thứ sáu. Và ý thức thuộc về quẻ Ly – Hoả. Nó rất là phức tạp nếu chúng ta đi sâu chi tiết vào học môn học Kinh Dịch. Thời gian không cho phép tôi giải thích thêm. Trong tu luyện, các Đạo sĩ tu hành các Pháp qua sự giao hợp này. Khi những người có kiến thức nhỏ mọn và quan điểm sai lầm thấy điều này thông qua kinh Lăng Nghiêm, họ phỏng đoán rằng các pháp môn tu hành cho phép đàn ông và phụ nữ gieo tiếp lẫn nhau – những người tu luyện theo lối này có thể lý lẽ điều đó. Vì vậy, họ giao hợp với nhau và không giữ giới luật.

10. **Kiên cố biến hóa, nhi bất hưu tức. Giác ngộ viên thành, danh tuyệt hạnh tiên.**

Kiên cố biến hóa chẳng ngừng nghỉ, thành tựu tà ngộ, gọi là Tuyệt Hạnh Tiên.

Giảng: Ở đây nó nói rằng với sự quyết tâm vững chắc, một người tu hành học hỏi nhiều pháp môn, thần thông biến hóa. Khi anh ấy đã luyện thành công, anh ấy có một số thần thông biến hóa. Sau đó, thành tựu tà ngộ, gọi là Tuyệt Hạnh Tiên.”

Họ thông hiểu học thuyết sáng tạo. Người tu hành này có thể di chuyển núi và lật biển. Có thể họ trao đổi những ngọn núi ở phía bắc với những ngọn núi ở phía nam. Họ có thể di chuyển biển, thay thế đại tây dương với thái bình dương và ngược lại. Họ có thần thông để thay đổi các mùa. Ví dụ, khi mùa đông trời lạnh, mọi cây cối sẽ không phát triển, họ có thể làm cho những thứ họ đã trồng sẽ phát triển và sẽ không bị đóng băng. Họ có thể làm những nơi nóng nhất thành mát mẻ và những nơi lạnh nhất thành ấm áp. Họ có thể biến mùa xuân thành mùa đông, và mùa hè thành mùa đông theo ý muốn: họ có thể biến thành mùa xuân, để cho hoa tươi nở trong mùa thu đáng lẽ mọi thứ phải

chết dần.

Làm sao họ có thể làm được không? Họ đã hiểu được học thuyết của sự sáng tạo trời đất. Và họ có thể vận hành bằng phương tiện qua sự hiểu biết đó. Họ trở thành vị có khả năng sáng tạo. Họ được gọi là Tuyệt Hành Tiên.

A-nan! Thị đẳng giai ư, nhân trung luyện tâm, bất tuần chánh giác. Biệt đắc sanh lý, thọ thiên vạn tuế. Hưu chỉ thâm sơn, hoặc đại hải đảo, tuyệt ư nhân cảnh. Tư diệc Luân-hồi, vọng tưởng lưu chuyển, bất tu tam muội. Báo tận hoàn lai, tán nhập chư thú.

A Nan! Loại này đều ở trong cõi người mà luyện tâm, chẳng tu chánh giác, xa cách người đời, thọ muôn ngàn tuổi, ẩn núp nơi núi sâu, hòn đảo, những chỗ vắng người; ấy cũng là theo vọng tưởng mà luân hồi. Nếu chẳng tu tam muội, khi phước báo hết, phải trở lại trong lục đạo.

Giảng: Khi họ là con người, họ rèn luyện thân và tâm. Họ không tu hành theo Kinh Đại Định Thủ Lăng Nghiêm để đi đến giác ngộ, vô sanh vô diệt. Họ không tu hành theo chánh pháp. Họ xa cách người đời, thọ muôn ngàn tuổi. Các phương tiện tu hành đã giải thích phần trên là những pháp môn họ đã tu hành để kéo dài mạng sống. Các vị thần hộ pháp của họ đã truyền cho họ những pháp môn ngoại đạo này để bảo tồn mạng sống. Vì vậy, họ có tuổi thọ rất dài.

Họ ẩn núp nơi núi sâu, hòn đảo, những chỗ vắng người”. Họ đi đến những nơi mọi người không thể đến. Có một ngọn núi Tu Di trong hệ thống thế giới này, và xung quanh nó là bảy ngọn núi vàng và bảy biển hương thủy. Ra ngoài những ngọn núi và biển có một dòng nước hương thủy rất mềm và dịu mát. Nước này rất mềm mại đến nỗi nếu một con lông chim rơi xuống biển hương thủy, nó sẽ chìm xuống đáy. Lông chim thường thường nổi trên mặt nước bình thường, nhưng nước biển hương thủy mềm đến mức không có sức mạnh để hỗ trợ bất cứ thứ gì nằm trên bề mặt của nó. Rõ ràng, nếu một lông chim chìm xuống đáy biển, thì bất kỳ thứ gì khác như thuyền hoặc bè chắc chắn sẽ chìm. Chỉ có những vị tu hành này có thể vượt bay qua biển. Vì vậy, những người này đã tu hành và đã trở thành những tiên bay

lướt qua biển tới những hòn đảo nơi mọi người không bao giờ có thể đến.

Tuy nhiên, ấy cũng là theo vọng tưởng mà luân hồi. Mặc dù họ có thể sống trong hàng nghìn năm, chúng vẫn còn trong chu kỳ tái sinh luân hồi. Họ vẫn không thể thoát ra vòng sanh tử. Lý do họ vẫn phải luân hồi là vì họ vẫn còn những thứ răn buộc găn bó. Cụ thể, họ muốn bất tử – họ muốn sống lâu và không già đi. Đó là suy nghĩ sai lầm của họ, và vì vậy họ không nuôi dưỡng tánh bồ đề tâm.

Nếu chẳng tu tam muội, khi phước báo hết, phải trở lại trong lục đạo. Khi tuổi thọ của họ cuối cùng kết thúc, họ sẽ ra đi để tái sinh, và họ có thể trở thành người hay tiên hoặc thần, hoặc họ có thể tái sinh trong địa ngục làm những con ma hoặc động vật đười. Nó không thể chắc chắn họ sẽ tái sinh ở nơi đâu.

LỤC THIÊN GIỚI

* * *

1. **A-nan! chư thế gian nhân, bất cầu thường trụ. Vị năng xả chư, thâm thiếp ân ái. Ư tà dâm trung, tâm bất lưu dật, trừng oánh sanh minh. Mạng chung chi hậu, lân ư nhật nguyệt. Như thị nhất loại, danh Tứ Thiên vương thiên.**

A Nan! Những người thế gian, chẳng cầu đạo thường trụ, chưa thể rời bỏ sự ân ái vợ chồng, nhưng tâm chẳng buông lung nơi tà dâm, do tâm đứng lặng phát ra sáng suốt. Sau khi chết, ở gần với nhật nguyệt, loại này gọi là Tứ Thiên Vương Thiên.

Giảng: A Nan! Những người thế gian, chẳng cầu đạo thường trụ. Điều này có nghĩa là họ không tìm cầu vật chất trên thế giới, và nó cũng có nghĩa là họ không tìm kiếm đạo thường trụ, vĩnh cửu của tâm trí thật. Họ chưa thể từ bỏ lòng ái tình, ân ái vợ chồng, nhưng họ không có hứng thú với tà dâm.

Có hoạt động tình dục với người khác ngoài vợ chồng được gọi là tà dâm. Ân ái trong hôn nhân không có được coi là sự ham muốn và không phải là tà dâm. Tuy nhiên, tốt hơn hết là giảm bớt về việc hoạt động đó, ngay cả trong hôn nhân, không nên quá đáng. Khi bạn trên con đường tu hành, dù có bao nhiêu công

đức và đức hạnh bạn có thể có, bạn không được tham gia vào sự tà dâm. Nếu bạn tu hành, nhưng không thể cắt bỏ tà dâm đó, thì bạn sẽ không thành công dù bạn tinh tấn tu hành thế nào đi nữa.

Những người đang được thảo luận trong văn bản ở đây không quan tâm đến dục vọng, và do tâm đứng lặng phát ra sáng suốt. Nếu người tu hành không theo đuổi hoạt động tà dâm, thân tâm sẽ thuần khiết, và từ sự thuần khiết sẽ có hào quang – ánh sáng tự nhiên của đức hạnh. Vì vậy, có câu:

Trong tất cả các hạnh ác, tà dâm là trên hết.

Đừng theo con đường đó đến địa ngục!

Nếu người ta không phạm giới dục vọng, thì bản chất của một người, hơi thở, và tâm trí sẽ đầy đủ và viên mãn. Từ sự viên mãn đó sẽ mang đến hào quang đức hạnh. Trong cuộc đời, hào quang sẽ phát sáng và tỏa ra ánh sáng. Sau khi chết, ở gần với nhật nguyệt, loại này gọi là Tứ Thiên Vương Thiên. Loại tái sinh này bao gồm rất nhiều người. Người ta không thể nào đếm hết những người nằm trong số này. Thiên đường của bốn vị thiên vương nằm nửa chừng núi Tu Di. Đó là thiên đường gần nhất với cõi người của chúng ta. Các vị thần trong thiên đường này có tuổi thọ 500 năm. Một ngày và đêm trong thiên đường đó tương đương với 50 năm trong cõi người. Tuổi thọ của chúng là 9 triệu năm nếu tính theo năm tháng.

2. Ư kỷ thể phòng, dâm ái vi bạc. Ư tịnh cư thời, bất đắc toàn vị. Mạng chung chi hậu, siêu nhật nguyệt minh, cư nhân gian đánh. Như thị nhất loại, danh Dao Lợi Thiên.

Đối với vợ mình, dâm ái ít ỏi, trong lúc tịnh cư, chưa hoàn toàn trong sạch. Sau khi chết, vượt ánh sáng nhật nguyệt, ở trên đánh cõi người, loại này gọi là Dao Lợi Thiên.

Giảng: Những người sinh ra trong thiên đường của Tứ Đại Thiên Vương đã không tham gia vào tà dâm, nhưng vẫn không kèm chế để giảm sự ái ân giữa họ với vợ của họ. Tuy nhiên, họ vẫn trung thủy với vợ chồng và không tà dâm với bất kỳ người phụ nữ nào khác. Phái nữ cũng như vậy: họ không tham gia với bất kỳ người đàn ông nào khác ngoại trừ chồng của họ. Tái sinh trong thiên đường của tứ đại thiên vương, họ không có người

tình riêng khi họ sống trong cõi người.

Bây giờ văn bản thảo luận về những người đã giảm ân ái trong hôn nhân. Nó có thể áp dụng cho vợ liên quan đến chồng, chồng của họ đối với vợ của họ. “Nhẹ” có nghĩa là họ rất, rất hiếm khi tham gia vào thực hành này.

Họ có thể không tham gia với nhau ngay cả một lần trong một năm, hoặc họ có thể sống chung vài năm mà tham gia chỉ một lần. Họ không xem xét hoạt động tình dục là điều quan trọng. Tại sao một số người ham muốn tình dục quá nặng nề như vậy? Bởi vì sự nặng nề của những nghiệp lực của họ. Người nào có ít nghiệp lực, sẽ không có những suy nghĩ như vậy. Nghiệp càng nặng càng đeo đuổi con người và khiến họ không nghĩ gì khác ngoài trừ tình dục từ sáng đến tối. Suy nghĩ như vậy không bao giờ dừng lại. Nhưng trong khi ở giữa những trở ngại nặng nề mà bạn nên thức dậy và nhận ra rằng: bạn nên giảm bớt những chướng nghiệp đó. Nếu bạn càng để cho chướng nghiệp leo cuốn bạn, càng đi xa, bạn càng rơi sâu. Trong tương lai nó chắc chắn bạn sẽ tái sinh thành một con bò hay ngựa, một con lợn hay một con chó. Và sự tái sinh sẽ tiếp tục và không ngừng. Tại sao? Bởi vì ham muốn tình dục quá nặng nề. Nó chắc chắn sẽ khiến bạn rơi. Nó là rất nguy hiểm.

Mặc dù những người được thảo luận trong đoạn văn này rất ít quan tâm đến hoạt động tình dục, họ vẫn chưa lãnh ngộ được toàn bộ hương vị của sự thuần khiết. Họ đã không đạt được bản chất tinh khiết và lợi thế của nó, bởi vì họ không biết cách tu hành. Sau khi chết, vượt ánh sáng nhụt nguyệt, ở trên đánh cõi người. Bởi vì họ không có nhiều ham muốn tình dục, hào quang bản chất tự nhiên của họ sẽ tỏa sáng. Bất cứ ai không có ham muốn tình cảm sẽ có ánh sáng và có thể được tái sinh trong cõi thiên.

Những người này là “trong số những người sinh ra trong cõi trời Đao Lợi. Cõi Đao Lợi là tiếng Phạn và có nghĩa là thiên đàng của 33. Chứa trời của thiên đàng Ba mươi ba cư ngụ trên đầu của chúng tôi. Có tám cõi ở phía đông, tám cõi trong số phía tây, tám cõi ở phía bắc, và tám cõi ở phía nam, tổng cộng là ba mươi hai cõi. Từng 33 nằm ở trung tâm trong cõi khác và trụ tại đỉnh núi Tu Di.

Làm thế nào mà Chúa Trời của Thiên đàng 33 được tái sinh ở đó? Ban đầu cô ấy là một người phụ nữ nghèo đã nhìn thấy một bảo tháp đã tan vỡ. Cô quyết tâm sửa chữa nó và đi xin ăn và làm việc để kiếm tiền để làm điều đó. Trong khi đó, cô ấy có cùng với 32 người bạn; họ đã có một buổi họp và quyết định sửa chữa bảo tháp với nỗ lực đoàn kết của họ. Sau khi họ chết, ba mươi hai trở thành lãnh chúa của các thiên đường đi kèm và người phụ nữ trở thành Chúa Trời của thiên đường thứ ba mươi ba.

Tuổi thọ của các vị thần trong thiên đường của Ba mươi ba là một nghìn năm. Một trăm năm của thời gian con người bằng một ngày một đêm trong thiên đường đó. Khi chúng ta tiến lên một bậc, những người dân của mỗi thiên đường phía trên có tuổi thọ gấp đôi của thiên đàng phía dưới. Chiều cao của các vị thần cũng tăng tương ứng. Nhưng thay vì nói thêm chi tiết, nếu quý vị muốn biết thêm chi tiết, bạn có thể tự mình điều tra nó.

3. **Phùng dục tạm giao, khứ vô tư ức. Ư nhân gian thế, động thiếu tĩnh đa. Mạng chung chi hậu, ư hư không trung, lãng nhiên an trụ. Nhật nguyệt quang minh, thượng chiếu bất cập. Thị chư nhân đẳng, tự hữu quang minh. Như thị nhất loại, danh tu diệm ma thiên.**

Gặp dục tạm giao, qua rồi thì chẳng nhớ; nơi cõi người động ít tĩnh nhiều. Sau khi chết, an trụ nơi hư không, ánh sáng nhật nguyệt chẳng thể soi đến, hạng người ấy tự có ánh sáng, loại này gọi là Tu Diệm Ma Thiên.

Giảng: Có một số người trên thế giới “gặp dục tạm giao, qua rồi thì chẳng nhớ” Điều này ám chỉ đến việc ân ái của các cặp vợ chồng. Mặc dù thỉnh thoảng họ tham gia vào tình dục ân ái những người này quên mất khi xong việc. Họ không để tâm sau đó.

“nơi cõi người động ít tĩnh nhiều.” Điều đó có nghĩa là họ để dành phần nhiều thời gian của họ tu hành thiền định. Họ sau khi chết, an trụ nơi hư không, ánh sáng nhật nguyệt chẳng thể soi đến. Mặt trời và mặt trăng không tỏa sáng nơi những người này đi. “Những chúng sinh có ánh sáng hào quang riêng của họ. Khi họ đến nơi không có ánh sáng, thân thể của họ phát ra một hào

quang sáng chói, và thế là tại chỗ đó không có ngày và đêm. Nơi đó luôn luôn sáng. Làm thế nào sau đó họ tính thời gian trôi qua? Họ dùng hoa sen. Khi mà hoa mở ra họ biết đó là ngày; khi bông hoa đóng lại, đó là đêm.

Những sinh mệnh này “nằm trong số những người sinh ra trong Tu Diệm Ma Thiên. Chiều cao trung bình của họ là 225 feet. Tuổi thọ của họ là hai nghìn năm. “Tu Diệm” có nghĩa là “chia đều thời gian” bởi vì nó luôn luôn sáng ở đó, ngày và đêm.

4. **Nhất thiết thời tĩnh. Hữu ứng xúc lai, vị năng vi lệ. Mạng chung chi hậu, thượng thăng tinh vi. Bất tiếp hạ giới, chư nhân thiên cảnh. Nãi chí kiếp hoại, tam tai bất cập. Như thị nhất loại, danh Đâu-Xuất-Đà Thiên.**

Lúc nào cũng tĩnh, nhưng khi tiếp xúc bỗng đến, chưa thể lìa bỏ. Sau khi chết, sanh lên cõi tinh vi, chẳng nối liền với những cõi trời, người ở dưới; khi kiếp hoại tam tai cũng chẳng thể đến, loại này gọi là Đâu Suất Đà Thiên.

Giảng: Trên thiên đường này có bên trong và bên ngoài thành. Ở bên ngoài thành các vị thiên thần thường trú ngụ, và bên trong thành các vị Bồ Tát cư ngụ.

Hiện tại, Bồ Tát Di Lặc ngụ bên trong của Đâu Suất Đà Thiên. Ngài giải thích về Tâm Thức của Duy Thức Học. Lúc nào cũng tĩnh, nhưng khi tiếp xúc bỗng đến, chưa thể lìa bỏ. Sau khi chết, sanh lên cõi tinh vi, chẳng nối liền với những cõi trời, người ở dưới” Vào mọi lúc và trong mọi tình huống họ không bao giờ di chuyển. Họ rất yên tĩnh. Tuy nhiên, khi một nhân dịp phát sinh quan hệ tình dục, không chắc chắn là họ sẽ không tham gia. Nhưng họ không thực sự muốn tham gia. Đôi khi họ có thể thưởng thức hoạt động này, nhưng rất, rất ít khi. Khi chết những người có ít ham muốn và thường sẽ tăng lên; linh hồn của họ sẽ đi đến một nơi tinh tế và thanh tịnh và sẽ không rơi xuống.

Sự tàn phá các cõi của con người và các vị thần và kiếp hoại tam tai sẽ không tới chỗ của họ, vì họ là một trong số những người sinh ra ở thiên đường Đâu Suất. ” Thiên tai:

- 1) thảm họa cháy
- 2) thảm họa của nước
- 3) thảm họa của gió

Lửa cháy qua cõi sơ thiên, nước ngập tới cõi nhị thiên, và gió tàn phá cõi tam thiên. Nhưng vì Bồ Tát cư trú trong cõi trời Đâu Suất, ba thảm họa không thể đạt được nó. “Đâu Suất” có nghĩa là “có ít ham muốn và phân tâm.” Họ đơn giản không có tham lam. Họ không có tình dục khao khát. Vì vậy, nếu bạn muốn được tái sinh lên cõi trời, chỉ bớt ít ham muốn và bớt khao khát. Có cảm xúc mạnh mẽ và mãi mãi nghĩ về tình dục, không bao giờ có thể đặt nó xuống ngay cả một khoảnh khắc, mặc dù – đó thực sự rất là nguy hiểm. Đó là, trên thực tế, vấn đề nguy hiểm nhất trong tất cả. Đó là nguồn gốc của sự sụp đổ. Nếu bạn không lo sợ về ngã rớt xuống trần dưới, bạn cứ nghĩ về những thứ đó nhiều như bạn muốn. Nếu bạn sợ rơi xuống, hãy nhanh chóng ngăn chặn những cảm xúc, suy nghĩ đó. Nếu bạn không dừng lại, bạn sẽ không biết bạn sẽ kết thúc ở đâu trong tương lai.

5. **Ngã vô dục tâm, ưng nhữ hạnh sự. Ư hoạnh trần thời, vị như tước lập. Mạng chung chi hậu, sanh việť hóa địa. Như thị nhất loại, danh lạc biến hóa Thiên.**

Ta chẳng tâm dâm dục, chỉ đáp ứng với nhu cầu của người, xem sự dâm dục vô vị như ăn sáo. Sau khi chết, sanh lên cõi biến hóa, loại này gọi là Lạc Biến Hóa Thiên.

Giảng: Bạn không có tâm dâm dục, nhưng bạn vẫn đáp ứng nhu cầu. Người vợ thì muốn làm điều này. Đó là những gì xảy ra giữa các cặp vợ chồng. Một bên thì ham muốn tình dục trong khi người kia thì không. Người có ham muốn theo đuổi một người không có ham muốn.

Bạn đã từng nhai gum chưa? Bạn có thể nhai mãi mãi nhưng bạn sẽ không bao giờ có được hương vị từ nó. Đó là tương tự được sử dụng để nói lên loại người không có niềm vui khi quan hệ tình dục. Họ không có bất kỳ suy nghĩ nào về ham muốn. Sau khi nghe nguyên tắc này, bạn chắc chắn sẽ chăm sóc để kiểm soát chính mình. Đừng thả lỏng nữa. Đừng chạy xuống đến đường tử vong. Sự tái sinh của các loại người được thảo luận ở đây vượt qua những thiên đường được thảo luận trước đó; “Chúng nằm trong số đó được sinh ra trong Lạc Biến Hóa Thiên.”

Mọi thứ trong môi trường của họ được biến đổi. Đó là một nơi

cực kỳ hạnh phúc – không diễn tả được. Nhưng hạnh phúc được nhắc đến không giống như của sự tham gia tình dục bình thường. Nó là phúc lạc tự nhiên. Tuy nhiên, nó không phải là một nơi cuối cùng của sự tái sinh. Nó vẫn nằm trong sáu cõi thiên đường. Các vị thần trên thiên đường này có 3075 feet cao. Một ngày và đêm trong thiên đường đó bằng 800 năm so với năm con người, và tuổi thọ của họ là 8000 năm.

6. **Vô thể gian tâm, đồng thể hạnh sự. Ư hạnh sự giao, liễu nhiên siêu việt. Mạng chung chi hậu, biến năng xuất siêu, hóa vô hóa cảnh. Như thị nhất loại, danh tha hóa tự tại thiên.**

Tâm chẳng trụ thể gian, mà thọ dụng cảnh dục đồng như thể gian; đang lúc thọ dụng, rõ ràng siêu thoát. Sau khi chết, vượt lên tất cả cảnh biến hoá và chẳng biến hóa, loại này gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên.

Giảng: Đây là những người đôi khi dính líu vào việc giao hợp với người hôn nhân của họ. Nhưng đối với họ, nó không chỉ có hương vị của gum, mà là không có gì xảy ra cả. Họ “có khả năng ở cuối cuộc sống của họ hoàn toàn vượt qua lên vượt lên tất cả cảnh biến hoá và chẳng biến hóa.” Họ đạt đến trạng thái nơi họ có thể xuất hồn khỏi cơ thể của họ và biến đổi theo ý họ, không ngừng. “Họ là một trong số những người tái sinh trong cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên

Mọi thứ trong cõi của thiên đàng không có nguồn gốc ở đó, nhưng đúng hơn là một sự biến đổi được thực hiện như một sự cúng dường của chúng sinh ở các tầng trời khác. Nơi đó rất thoải mái. Hạnh phúc bao la, và không có việc phải làm. Không có bất kỳ công chức nào trong thiên đường này – những người làm việc cho một cuộc sống sẽ chết đói ở đó – bởi vì mọi thứ diễn ra tự nhiên. Hạnh phúc cực kỳ. Nó tốt hơn rất nhiều so với cõi của con người, điều đó chắc chắn. Nhưng mặc dù đó là một nơi tốt đẹp, nhưng chúng sinh ở đó cũng sẽ bị rơi xuống trong một ngày. Một khi họ sử dụng các phước lành trên trời của họ, họ sẽ rơi trở lại cõi người hoặc thậm chí vào địa ngục – không có cái gì là cố định. Những chúng sinh trên trời cao trung bình là 4500 feet. Một ngày và đêm trong thiên đàng đó bằng 1500 năm trên

trái đất, và tuổi thọ của họ là 16000 năm. Đó là sáu cõi dục giới. Tất cả chúng sinh trong những thiên đường đó vẫn còn ham muốn tình dục ở các mức độ khác nhau. Một câu mô tả nó:

Trong cõi tứ đại thiên vương và chúa Trời,
Dục vọng được thực hiện thông qua việc ôm lấy.
Trong cõi Tu Diệm Ma Thiên, họ nắm tay nhau,
Trong cõi Đâu Suất Đà Thiên, họ mỉm cười.
Trong cõi Lạc Biến Hóa Thiên, họ nhìn,
Trong cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên, một cái nhìn cũng đủ.

Trong sáu cõi dục giới, đây là niềm hạnh phúc mà họ cho là đúng. Trong cõi tứ đại thiên vương và cõi trời Đao Lợi, dục vọng được thực hiện thông qua ôm. "Họ tiến hành các vấn đề tình dục giống như cách con người làm. Trong cõi Tu Diệm Ma Thiên, họ nắm tay nhau. Trong cõi Đâu Suất Đà Thiên, họ mỉm cười. Những sinh mệnh trong Tu Diệm Ma Thiên sống hoà thuận qua tâm trí, không qua thể chất. Tất cả những gì họ phải làm để tỏa mãn khao khát tình dục của họ là nắm tay nhau. Trên cõi Đâu Suất Đà Thiên, họ mỉm cười. Không còn liên quan đến thể xác. Trong cõi Lạc Biến Hóa Thiên, họ nhìn nhau. Trong cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên, một cái liếc nhìn.

Đàn ông và phụ nữ trong cõi Lạc Biến Hóa Thiên chỉ cần nhìn vào người khác phái – họ thậm chí không phải mỉm cười. Họ nhìn chăm chăm vào người khác có thể là ba phút hoặc năm phút; đó là cách họ hoàn thành quan hệ tình dục.

Trong cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên, một cái nhìn thoáng qua là đủ. Chỉ một thoáng nhìn là đầy đủ. Thiên đường càng cao, những suy nghĩ của ham muốn tình dục càng nhẹ ít Đây là một nguyên tắc thực sự; bạn nên hiểu rõ. Một khi bạn hiểu, bạn sẽ có thể thực sự hiểu Phật pháp, vì bạn sẽ biết rằng ham muốn tình dục là cực kỳ có hại. Bạn có nhớ trong đoạn kinh trước có nói Bồ Tát xem chuyện ham muốn tình dục như một con rắn độc? Họ biết họ sẽ bị cắn chết. Con người bình thường không thể thấy nó khốc liệt như thế nào. Đó là lý do tại sao họ dành tất cả thời gian, ngày và đêm, suy nghĩ về điều khó chịu này. Họ không thể đặt nó xuống. Nếu bạn thực sự hiểu, tôi nghĩ bạn sẽ không như vậy bị bối rối và đảo ngược về nó.

A-nan! Như thị lục thiên. Hình tuy xuất động, tâm tích thượng giao. Tự thử dĩ hoàn, danh vi dục giới.

A Nan! Sáu cõi trời kể trên, hình dù khởi động mà tâm còn dính mắc, từ đây trở xuống, gọi là Dục Giới.

Giảng: Mặc dù họ đã vượt qua sự đổi hỏi vật chất, nhưng họ vẫn bị dính mắc vào mặt tinh thần. Tâm trí, bản chất và cơ thể vẫn hành động qua những suy nghĩ của ham muốn tình dục. “Vì họ sẽ phải trả nợ trực tiếp. Đây được gọi là sáu cõi thiên dục giới ”

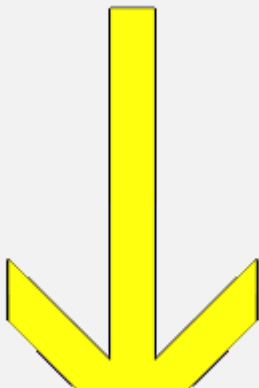
Những cõi thiên này, từ cõi trời của tứ đại thiên vương cho lên tới cõi trời tha hóa tự tại được gọi là sáu cõi trời dục giới. Các cõi trời vẫn còn nằm trong dục giới bởi vì chúng sinh trong cõi này chưa hoàn toàn thanh tịnh. Họ vẫn còn suy nghĩ tới ái tình.

HẾT QUYỂN 8

► KINH LĂNG NGHIÊM QUYỂN 09

- Q-1
- Q-2
- Q-3
- Q-4
- Q-5
- Q-6
- Q-7
- Q-8
- Q-9
- Q-10

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM



Download now

IDrive

Google

icedrive

KINHLANGNGHIEM.WEEBLY.COM

0 nhận xét:

Đăng nhận xét

Nếu bạn muốn để lại nhận xét, hãy nhấp vào nút dưới đây để đăng nhập bằng Google.

ĐĂNG NHẬP BẰNG GOOGLE

[Trang chủ](#)

Search

Tìm kiếm

Popular Posts

[Đặng Văn Quý](#) 17/03/1991
NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT ± Tắt Thu Phóng (OFF Zoom OU...

Recent Posts

Unordered List

Text Widget

Pages

[Trang chủ](#)

Blog Archive

▼ 2012 (1)

▼ tháng 4 (1)

[Đăng Văn Quý 17/03/1991](#)